

VIÊN GIÁC



SỐ NR TẠP CHÍ CỦA KIỆU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM Từ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
255 Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.566 NĂM THỨ 44 - THÁNG 6 NĂM 2023 - JAHRGANG 44. JUNI 2023 - AUSGABE IN VIETNAMESISCH



maiwell

nailbeauty & wellness equipment
Hochheider Weg 75
26123 Oldenburg



maiwell
nailbeauty & wellness equipment

Telefon: +49 441 379 4848 0

Mobil: +49 162 21 98 222

+49 172 66 65 866

www.maiwell.com

mai@maiwell.com



Giá đặc biệt dành cho quý khách mở tiệm mới!

Hơn 3500 sản phẩm chuyên dụng từ A tới Z cho spa và các tiệm nail trên toàn Âu châu.
Xin vào thăm trang mạng www.maiwell.com hoặc gọi số +49 441 379 4848 0 để được tư vấn.

MÁY LỌC NƯỚC THÔNG MINH ĐIỆN GIẢI KIỂM ION KHÔNG THỂ THIỂU TRONG MỌI NHÀ

Máy lọc nước Kangen được phân phối trên toàn THẾ GIỚI, mua trực tiếp tại nơi sản xuất, không qua môi giới. Máy có 7 công năng hỗ trợ cho sức khỏe của gia đình, đang được trang bị trên hơn 300 bệnh viện ở bên Nhật. 6500 Giáo sư trên thế giới đã trao giải thưởng đây là máy lọc nước Y Khoa. Có nó như có 1 Bác Sĩ trong nhà. Hãy sử dụng máy lọc nước Kangen đó là quyết định thông minh và sáng suốt nhất

Nhiều người khi mình giới thiệu về máy lọc nước điện giải KANGEN vẫn nghĩ rằng máy lọc nước là để lọc cho nước sạch, lọc bớt với vậy tại sao nó lại đắt thế. Nếu chỉ là vậy thì chúng ta chỉ cần một máy lọc vài trăm đồng thôi, đâu cần bỏ một số tiền vài ngàn cho một máy lọc nước phải kg?

☛ sự khác biệt giữa máy lọc nước KANGEN và các loại máy lọc nước khác như thế nào? ☺☺☺?

☛ Máy Lọc nước Kangen Nhật Bản được sử dụng trên hơn 300 bệnh viện bên Nhật.

☛ Máy lọc nước Kangen không phải là máy lọc nước sạch. Kangen là máy lọc nước loại bỏ những thành phần không tốt như chì, thủy ngân, Axit clorin và tách Axit có trong nước là cầu nối cho những căn bệnh hiện nay.

☛ Kangen sử dụng công nghệ điện phân để phân tách các phân tử nước thành những phân tử siêu nhỏ, giàu hydrogen và sạch đến 99.999% vi khuẩn. Đồng thời nhờ công nghệ điện phân giúp phân tách các phân tử nước và tái cấu trúc các phân tử nước hình thành nguồn nước ion kiềm (hay còn gọi là nước Kangen) mang đến những lợi ích to lớn cho sức khỏe người sử dụng, đã được hơn 6500 giáo sư trên thế giới chứng nhận.

☛ Bộ Y tế Nhật chứng nhận nước điện giải ion kiềm có hiệu quả lâm sàng đối với bệnh lý mãn tính, chứng khó tiêu, đầy bụng, sự lên men bất thường trong dạ dày và ruột, bệnh gout, highcholesterol, tiểu đường

☛ Số người chết do ung thư hiện nay đáng báo động vì vậy chúng ta hãy chú động bảo vệ sức khỏe ngay từ bây giờ. Nhất là hiện nay tình trạng thực phẩm sử dụng chất bảo quản, thuốc trừ sâu phân bón, sử dụng máy lọc Kangen để loại bỏ hoàn toàn những chất độc hại bám trong thực phẩm để có những bữa ăn an toàn cho gia đình.

☛ Uống nước Kangen để trung hòa lượng Axit dư thừa trong cơ thể, vì tế bào ung thư ko thể sống trong môi trường kiềm mà rất thích sống trong môi trường axit.

☛ Chikhi dùng máy kangen mới hiệu và cảm nhận được hết giá trị của nó. Máy Phân phối Toàn Cầu

☛ Vì vậy giá quá rẻ so với hiệu quả nó mang lại ☺ được trả góp trong vòng 3-6-16-24 tháng, mua tận gốc nơi sản xuất +4915733193993Viber

ADVANCED JAPANESE WATER TECHNOLOGY
Alkaline * Micro-Clustered * Antioxidant
Hydrating * Detoxifying

KANGEN WATER™
Change Your Water Enagic Change Your Life



004915733193993Viber

Leveluk K8
Generator Super Detoxifier Water Generator

11.5 Rửa sạch hoa quả, thực phẩm
9.5 Nước uống giúp cân bằng sức khỏe
7.1 Nước uống thuốc & pha sữa em bé
5.1 Dưỡng ẩm, chăm sóc da & tóc
2.4 Sát khuẩn và khử trùng

GIẢI THƯỞNG VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN

NEU Leveluk K8

KANGEN TURMERIC SIGMA™
SUPER ANTI-OXIDIZING DIETARY SUPPLEMENT

Tinh dầu nghệ thiên nhiên hợp cùng nước kiềm cao (Kangen Water) tạo ra loại thuốc được thảo giá trị bậc nhất thế giới, mang lợi ích cho đời sống và sức khỏe.

Tinh dầu nghệ được bào lọc bởi công nghệ Enagic là một sản phẩm độc đáo và đặc sắc của công ty Enagic Japan. Trước đây được dùng hàng trên nhiều đất đai sản xuất một nước nhiệt đới tại Okinawa.

Tinh dầu nghệ (Kangen turmeric) 100% thiên nhiên (organic)
Hàm chất nhiều Vitamin như C, E, B1, B2, và B12 cũng đi loại siêu thực vật (Chlo, perilla, fennel, evening primrose, natural turmeric oil...)

CÔNG DỤNG:

- Trị viêm khớp mãn tính
- Chữa các bệnh gan và mật
- Chữa bệnh glaucome, đục thủy tinh thể
- Điều trị bao tử dạ dày rất tốt
- Chữa bệnh chàm, dị ứng, mề đay, chàm, chàm ngứa, viêm khớp sinh, tốt cho trẻ em
- Phòng các bệnh về tim mạch, giúp việc trung hòa axit
- Giúp giảm cân, giảm mỡ thừa, giảm mỡ bụng
- Giúp giảm stress, giảm mệt mỏi, giảm đau đầu
- Chống lão hóa, tái tạo làn da mới hồng hào mịn màng
- Trị nám, trị mụn, xóa vết thâm vết sẹo
- Đặc biệt nhất là dùng để phòng ngừa ung thư

Change Your Water, Change Your Life!

Công ty đang tuyển dụng người làm việc trên TOÀN CẦU. Làm 1, 2 tiếng hay 8 tiếng/ngày. Tuổi 18-75

Glatzer.8 - 90473 Nürnberg - Tây Đức
(0049) 1573 319 399 3 (Viber, Zalo)
(0049) 911 25 35 07 01
natur1@gmx.net

công ty kiều hối Hoa Le Finanztransfer GmbH

chuyển tiền . . .

đến mọi miền đất nước
một cách an toàn và nhanh chóng !

Đến với chúng tôi, Quý khách sẽ hài lòng với dịch vụ hợp pháp, bảo đảm, thuận lợi và nhanh chóng nhất; các phương thức phục vụ đạt hiệu quả cao với lệ phí thấp.

Khách hàng có thể nhận Euro, đồng VN (theo tỷ giá niêm yết của ngân hàng Việt Nam), tại một trong những điểm phát đặt ở hầu hết các tỉnh, thành trong cả nước; bưu điện địa phương; tài khoản riêng; hoặc chúng tôi giao đến tận nhà.



hoalefinanz
finanztransfer GmbH
địa chỉ đáng tin cậy của Quý khách

Hoa Le Finanztransfer GmbH
Schwabstr. 22 • 70197 Stuttgart
info@hoale.net • www.hoale.net

Bankverbindung: LBBW / BW-Bank
IBAN: DE45 6005 0101 0405 5781 68
BIC: SOLADEST600

fon: 0711/ 35 14 294 & 295
fax: 0711/ 35 14 296

MileCOM

Bauprojekt & Werbung

GmbH



CHUYÊN THIẾT KẾ & THI CÔNG

TIỆM NAILS, NHÀ HÀNG, TRÀ SỮA, NHÀ,...

ĐÓNG BÀN THỜ TẠI ĐỨC, CUNG CẤP KHẮP CHÂU ÂU.

- Xưởng gỗ công ty tại khu công nghiệp Braunschweig làm theo và kích cỡ yêu cầu.
- Đóng đồ gỗ:
 - + Bàn Nails, quầy tính tiền, tủ đựng màu,...
 - + Bàn ghế, quầy nước, Deco, Deco nhà hàng, Trà sữa
- * Làm bàn ghế nhà hàng, Deco,...
- * Quảng cáo trong nhà, ngoài trời
- * Cắt Deco, Logo trên máy CNC, máy Laser
- * Hộp đèn, Chữ nổi 3D
- * Vẽ 3D cho tiệm



Thông dịch và Phiên dịch viên hữu thế tận tâm, nhiều kinh nghiệm
Dipl.- Ing. Trần Hữu Lộc
Nhận :

- * Dịch tại các Cơ quan, Bệnh viện, MPI/TÜV, Luật sư ...
- * **Dịch và hoàn lại trong ngày nhận** văn kiện **Đức/Việt mỗi trang 15, Euro.**
Xin **gửi thường** (không bảo đảm) phong bì chứa **phóng ảnh** văn kiện cần dịch kèm **lệ phí** cùng cho biết **tên người nhận** và **số điện thoại** để tiện liên lạc.

Địa chỉ, số điện thoại và số Fax mới từ **01.03.2014** như sau: **Trần Hữu Lộc**
Schmitenstr. 9.
89522 Heidenheim a. d. Br.
Tel. 07321- 35 35 487.
Handy : 0172-76 50 135



Thông dịch & Phiên dịch viên hữu thế
(Nhiều năm kinh nghiệm trong nghề)
Dipl. Sozialpäd. HỒ TRÂM

Alter Post Weg 95 F. 21075 Hamburg.
Tel. : 040 - 653 898 26. Fax : 040 - 654 92 632

- ▶ Nhận dịch các văn kiện giấy tờ từ tiếng Đức sang tiếng Việt và ngược lại.
- ▶ Lệ phí cho mỗi tờ (như khai sinh, hôn thú, chứng nhận độc thân, bằng lái xe, bằng cấp, giấy cho nhập quốc tịch ...) là **15 Euro + Tem**

Rechts- & Steuerberatung
Luật-Thuế-DịchThuật
Phú-Hải Ngô

Rechtsanwalt - Luật sư

- **absolvierte Fachanwaltslehrgänge** -
- **Tốt nghiệp khóa Luật sư chuyên môn** -

* **Steuerrecht** - Luật thuế

* **Arbeitsrecht** - Luật lao động

* **Bank- und Kapitalmarktrecht**

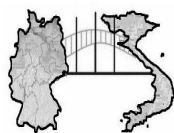
- Luật ngân hàng và thị trường chứng khoán

* **Bankkaufmann**

- * **Gerichtlich beeidigter Dolmetscher/Übersetzer**
- Thông dịch viên hữu thế



10365 Berlin
Herzbergstrasse 128
Fone: +49 (30) 50 59 83 90
e-mail: phu-hai.ngo@web.de



Dipl.Ing.Phiên-dịch Lê Nguyễn
Kinh-nghiệm phiên-dịch từ năm 1971
Nhanh-Chính xác-Công chứng

- được tòa-án cấp con dấu tuyên-thệ
 - được quyền công-chứng bản dịch
 - dịch các văn bản Đức&Việt
- và là đối-tác trách-nhiệm các công sở:
- Sở Hộ-tịch (Standesamt):
Kết-hôn, Khai sinh, xác-nhận là cha
 - Sở Thanh-niên (Jugendamt)
Xác-nhận là cha, tranh quyền nuôi con
 - Tòa-Án, Công An:
Ly-hôn, Tranh-chấp, hình-sự
 - Văn-phòng Công-chứng Notar:
Mua nhà, mượn tiền, cam-kết

Đc : Keplerstr. 1, 68165 Mannheim
Tel.: **0178 51 108 92**(Zalo, Viber, Whatsapp)
Email: **PhienDichLeNguyen@yahoo.de**
Chú-y: Chỉ gửi bản Scan qua Mail, không cần bản gốc

Văn phòng luật sư HÀ HUỖNH
thành lập năm 1999 tại Düsseldorf

Trọng tâm lĩnh vực trợ giúp pháp lý :
Luật doanh nghiệp.

Cố vấn thành lập công ty, thực hiện hợp đồng.
Hỗ trợ thân chủ trong quá trình kiểm thuế vụ, kiểm báo hiểm xã hội.

Luật hôn nhân, gia đình.

Cố vấn trong hợp đồng hôn nhân, cấp dưỡng, ly hôn, bảo vệ quyền nuôi con.

Luật cư trú.

Bảo lãnh thân nhân, đoàn tụ gia đình.
Chúng tôi luôn tận tâm cố vấn và đại diện tranh tụng bảo vệ quyền lợi cho thân chủ trong và ngoài tòa.

Tel: (0211) 164 66 12. Mobil: 0176 601 888 96
Fax: (0211) 164 66 41

Klosterstraße 82, 40211 Düsseldorf

Email: info@huynh-kanzlei.de , www.huynh-kanzlei.de



ĐÀ LẠT
Party Service

CHUYÊN NHẬN NẤU THỨC ĂN CHO CÁC BUỔI TIỆC ĐÍNH HÔN - TÂN HÔN - SINH NHẬT - LIÊN HOAN - V.V...

CÓ ĐẦY ĐỦ TIỀN NGHI, HỢP KHẨU VỊ, VỪA TÚI TIỀN
- Phục vụ Quý Khách tận tình với nhiều món ăn Việt, Hoa đặc sản. Có nhiều kinh nghiệm lâu năm được sự tín nhiệm của cộng đồng người Việt.

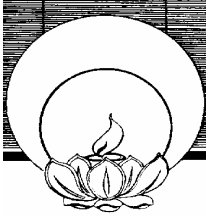
- Cho mượn Khay trà, Mâm quả, Cổng hoa, Bao ghế v.v...

Xin liên lạc : **Phượng và Thanh** -

Tel. : 0421 801 668

^(b) **Mobil: 0159 06495777**

^(p) **và : 0159 06495888**



THƯ TÒA SOẠN

Người đi biển, kẻ lái xe, phi công lái máy bay v.v... tất cả đều phải qua những quy trình luyện tập công phu để có bằng lái của những phương tiện này. Nếu ai không có bằng lái do cơ quan đương nhiệm cấp, người đó phải tự học và được những cơ sở trách nhiệm chứng thực. Như vậy những giấy tờ ấy mới có giá trị. Đây là một nguyên tắc chung của tất cả các Quốc Gia trên thế giới ngày nay.

Học nghề, học chữ, học đi, học nói v.v... tất cả đều phải có Thầy, Cô dạy cho và sau đó tự mình biến chế ra kiến thức tự chủ, độc lập của riêng mình. Tất cả đều phải lấy căn bản từ sở học ở trường với Thầy, Cô Giáo; ở nhà với Cha, Mẹ, Ông Bà và ở trường đời với bè bạn. Không một ai chẳng đi học mà thành người hữu dụng trong xã hội cả. Thịnh thoảng cũng có một vài trường hợp cá biệt; nhưng việc này thật là hy hữu. Do vậy người Âu Châu thường nói rằng: "Thiên tài chỉ có một phần trăm; 99 phần trăm còn lại, chính là mồ hôi của mỗi người". Đây có thể là câu châm ngôn căn bản để con người đi vào đời và xã hội. Tục ngữ Việt Nam của chúng ta cũng có câu: "Không Thầy đổ mầy làm nên" cũng nằm trong ý nghĩa này.

Trong Đạo thì sao? Dĩ nhiên là cũng không khác ở đời là mấy. Nếu ở đời có trường học, được gọi là "lò đúc nhân tài", thì ở Đạo cũng có rất nhiều trường được mở ra hoặc gia giáo, hoặc được tổ chức có tính cách chính quy qua các trường lớp như: sơ, trung, đại học hoặc Phật Học Viện để đào tạo người tu sĩ ấy thành tựu những việc tu và việc học căn bản. Sau khi tốt nghiệp sẽ đi vào Đạo hay vào Đời, mang sở tu sở học của mình để đi phụng sự cho tha nhân. Đây là sự giáo dục, đào tạo vốn có từ xưa cho đến nay. Tất cả đều phải tuân theo một quy trình như vậy. Người mới vào chùa phải học luật, trước để biết oai nghi cử chỉ đi đứng nằm ngồi mà hành trì hằng ngày tại chùa. Sau đó mới học Kinh rồi học Luận. Kinh, Luật. Luận có thể là bằng chữ Hán hay chữ quốc ngữ hoặc nhiều ngôn ngữ khác như Pali, Sanscrit chẳng hạn.

Vị Thầy, Cô giảng pháp cần phải nương vào Kinh, Luật, Luận để giảng. Nếu không, sẽ chỉ là những kinh nghiệm bình thường của mỗi người; nhất là Phật tử thường hay thích nghe về vấn đề tâm lý, xã hội hơn là những giáo lý khô khan và cao siêu khó tiếp thu. Những điều dễ hiểu cũng giống như đi dưới chân núi để tìm vàng bạc và đá quý. Chắc là đã có nhiều người đến nhặt trước rồi. Nếu muốn tìm trân châu, mã não, xa cừ, xích châu, hổ phách v.v... bắt buộc người đi tìm phải leo lên núi cao hay đào sâu vào hang núi mới có; người học Phật bắt buộc cũng phải dụng công thật lâu dài, trì chí, cố gắng, nhẫn nại, tìm tòi, nghiên cứu v.v... như thế; chứ không phải một sớm một chiều chúng ta có thể tìm ra lối mòn của chân như Phật tánh được. Do vậy có rất nhiều người nản chí lui về và tìm cái gì dễ dãi hơn. Đây là lý do chính mà những người học Phật chỉ muốn làm thỏa mãn lòng tin của mình qua những lời giải đáp đơn thuần có tính cách chữa cháy của quý vị giảng sư. Dĩ nhiên không có ai có quyền cấm đoán những vị pháp sư giảng pháp tùy theo trình độ cao thấp của người nghe; nhưng nếu cảm thấy lập luận ấy chưa vững hay không có căn cứ thì cứ tuyên bố rằng: "Theo quan điểm của riêng tôi là như vậy". Điều này chẳng có gì xấu hổ cả, mà nếu có sai thì trách nhiệm chỉ thuộc về một mình mình chịu mà thôi. Trong khi đó nhiều vị giảng sư bảo rằng: Phật nói cái này, Phật không nói cái kia... nhưng trên thực tế thì chính vị giảng sư ấy chưa đọc vào Tam Tạng Thánh Điển của Phật Giáo. Đây là điều tai hại không nhỏ kể cả vị Pháp Sư và thính chúng.

Trong quá khứ chư Tổ rất dè dặt khi truyền pháp cho Tăng Sĩ cũng như Cư Sĩ. Còn bây giờ thì Phật Pháp quá đời thường, do vậy có một số chư vị Tôn Túc đã dịch những Kinh Văn như: Di Đà, Hồng Danh, Vu Lan, Thí Thực. Rồi tiếp theo những Kinh Đại Thừa khó hơn như: Pháp Hoa, Niết Bàn, Hoa Nghiêm, Đại Bảo Tích, Đại Bát Nhã v.v... và những Luật, Luận để hiểu để chư Tăng Ni và Phật tử dễ nắm bắt, hành trì. Gần đây nhất từ năm 1994 đến nay, cố Hòa Thượng Thích Tịnh Hạnh, người chủ trương dịch Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh từ chữ Hán sang tiếng Việt và lấy lại nhan đề là Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh. Tuy chưa hoàn hảo hoàn toàn; nhưng dấu sao đi nữa thì đây là một bước tiến quan trọng lúc ban đầu, để cho những ai không rành chữ Hán dễ bề nghiên cứu qua 202 tập bằng tiếng Việt này.

Kể từ năm 2021 đến nay trong vòng hai năm Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ đã thành lập được hai Hội Đồng. Đó là Hội Đồng Hoảng Pháp và Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất kể cả quốc nội và Hải Ngoại. Các Ban ngành, tổ chức, kết hợp rất nhịp nhàng; nên chỉ trong một thời gian ngắn như vậy Thanh Văn Tạng đợc một đả đợc ấn hành xong gồm 29 tập; trong đó có 24 Tập gồm Kinh, Luật, Luận và 5 quyển Tổng Lục do Hòa Thượng Tuệ Sỹ biên soạn rất công phu. Tất cả đều có tính cách hàn lâm như các văn kiện học thuật khác của thế giới đương đại. Đây là một thành quả không nhỏ chỉ trong một thời gian ngắn ngủi mà thực hiện đợc như vậy và đây cũng là tài liệu căn bản để Tăng Ni và Phật Tử nghiên tầm học hỏi, tra cứu để giảng giải Kinh điển. Tránh việc đi quá đà tâm lý quần chúng mà: "Lìa Kinh giảng nghĩa thì sẽ nói oan cho ba đời chư Phật".

Sau Thanh Văn Tạng sẽ là Bồ Tát Tạng. Bồ Tát Tạng cũng sẽ phân chia ra Kinh, Luật và Luận và Tạp Tạng. Đây có thể gọi là Tạng của Đại Thừa Phật Giáo, đợc tham cứu những ngôn ngữ khác khi dịch như: tiếng Sanscrit, tiếng Pali, tiếng Nhật, tiếng Hoa, Tiếng Tây Tạng. Sau khi Tạng này hình thành sẽ nhập tạng và cuối cùng là Mật Tạng. Tạng này gồm những Kinh, Luật, Luận của Kim Cang Thừa. Vị giảng sư hay Phật tử nào muốn nghiên cứu sâu xa hơn thì có thể vào trong biển Pháp này để truy tầm những viên kim cương bảo châu của Phật Pháp. Thời gian chưa biết là còn phải dịch thuật, biên chép, in ấn trong bao lâu nữa; nhưng đã có cái bắt đầu rồi, chắc chắn sẽ có cái chấm dứt. Chúng ta phải hy vọng là như vậy.

Nhìn thế giới đảo điên vì chiến tranh, dịch bệnh mà lòng người lại đứng đưng với niềm tin. Đa phần chỉ lo cho cái ăn, cái mặc mà quên đi việc vun xới vườn hoa tâm linh của mình. Tục ngữ Nga có nói rằng: "Mất tiền là không mất gì hết cả. Mất danh dự là mất một phần lớn của cuộc đời. Ai đánh mất niềm tin, kẻ ấy mới là kẻ mất hết tất cả". Niềm tin như trong Kinh Hoa Nghiêm dạy rằng: "Tín vi đạo nguyên công đức mẫu"; nghĩa là: "Niềm tin là sự khởi nguồn, là công đức gốc". Như vậy chúng ta nếu có mất cái gì thì cũng có thể tìm lại đợc; nhưng nếu để mất niềm tin thì khó có thể có cái gì đó để bù trừ; nhất là niềm tin vào một Tôn Giáo.

Bây giờ thì cử tri mất niềm tin nơi những người làm chính trị. Khi chưa đợc phiếu bầu, thì ứng viên hứa hẹn đủ điều; nhưng khi đã đắc cử rồi thì xem thiên hạ chẳng ra gì hết và quên luôn những gì đã hứa khi ra tranh cử. Đây là cái bệnh làm chính trị, kể cả những người lãnh đạo các xã hội dân chủ. Khi đã nắm quyền hành và thế lực trong tay rồi thì không muốn nhường ghế cho người khác. Bệnh này gọi là bệnh chấp thủ như nhà Phật thường hay gọi. Nếu cái tự ngã quá lớn như vậy thì người lãnh đạo làm sao làm cho xã hội có thể phát triển đợc? Đây là mấu chốt của tất cả mọi vấn đề khi con người vẫn còn tham sống sợ chết (tham sanh, úy tử).

Sáu mươi năm trước là năm Quý Mão và năm nay 2023; một chu kỳ của 60 năm của lại về với người con Phật đó đây. Sự kiện lịch sử của Bồ Tát Thích Quảng Đức tự thiêu vì sự bình đẳng giữa các Tôn Giáo vào ngày 20 tháng 4 âm lịch năm 1963 và quả tim bất diệt của Ngài vẫn còn đó. Đây là một trong những sự kiện nổi bật nhất thuở bấy giờ, khiến cho thế giới phải rúng động. Quả tim ấy nay vẫn còn tôn thờ tại Việt Nam Quốc Tự ở Sài Gòn, nhằm nhắc nhở chúng ta, những người con Phật phải luôn thực hiện tâm Đại Hùng, Đại Lực và Đại Từ Bi để giữ nước và dựng nước. Nếu một đất nước đầu cho ở thế chế nào đi chẳng nữa, mà không có đợc những đức tin kiên cố, đồng mảnh phi thường này thì đất nước ấy chỉ có cái xác mà không có cái hồn của Dân Tộc đi kèm theo đó để làm cho quê hương đợc tồn tại lâu dài trong lòng con dân của nước Việt.

Thế giới bây giờ tất cả đều tính theo năng suất lao động và sự tiến bộ của khoa học đợc đo theo chiều rộng với số lượng người xử dụng máy móc. Trong khi đó sự tiến bộ của tinh thần thì không có số thống kê rõ ràng. Vật giá bất cứ loại nào bây giờ cũng tăng khá chóng mặt. Chỉ có giá trị tinh thần của các Tôn Giáo và tâm linh cũng như đạo đức con người thì tuột dốc đáng kể; nhưng rất ít người quan tâm đến và giá trị ấy xem ra rất rẻ, so với những giá trị vật chất khác.

Rồi đây chẳng biết ra sao nữa, nếu cứ đà này phát triển thì con người sẽ lâm vào thế mê hồn trận và quả đất sẽ tàn lụi dần với những phát minh vô giới hạn của máy móc, xe tăng, chiến đấu cơ... dùng để sát thủ chính mình; chỉ cần lợi nhuận mà không quan tâm đến vấn đề đạo đức, luân lý của loài người hay những sinh vật khác đang sống chung trên quả địa cầu này với chúng ta.

Mùa Xuân đã đến mang theo bao nhiêu niềm hy vọng. Do vậy Ban Biên Tập Báo Viên Giác của số 255, sau 44 năm xuất bản, đã đợc chư Tôn Đức Tăng Ni và quý Phật tử khắp nơi trên thế giới thương tưởng, yêu mến ủng hộ từ tinh thần đến vật chất; nên mới còn tồn tại cho đến ngày nay. Ân ấy xin khắc cốt ghi lòng và xin niệm ân tất cả quý vị.

• **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

CẢM NIỆM ĐẠI LỄ PHẬT ĐÀN P.L. 2567

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

• HT. Thích Tín Nghĩa



Kính bạch chư tôn Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng Ni,

Kính thưa quý đạo hữu, thiện nam tín nữ gần xa

Kính thưa toàn thể liệt quý vị,

Hòa chung với niềm vui của Phật-giáo-đồ khắp năm châu, hôm nay chúng ta cũng long trọng tổ chức lễ Phật Đản tại thành phố San Diego để tưởng nhớ ân đức hóa độ của Đức Phật và tán dương Chánh Pháp vi diệu mà Ngài đã để lại cho cuộc đời.

Kính thưa quý liệt vị,

Bất cứ thế giới nào có Đức Phật thị hiện đản sinh, thế giới đó sẽ được thừa hưởng pháp lạc vi diệu. Tuy vậy, có lần Đức Phật dạy rằng **"Chánh Pháp là thuốc hay, nhưng bệnh nhân không uống thuốc thì bệnh sẽ không khỏi. Đó là lỗi của bệnh nhân, không phải lỗi của thuốc"**.

Cho nên, dù là lương dược, dù là chân lý tối thượng được tuyên thuyết từ một bậc đại giác, Pháp Phật cũng chỉ mang lại lợi ích cho kẻ nào đón nhận và thực hành đúng mức.

May mắn thay, kể từ khi Đức Phật chuyển vận bánh xe Chánh Pháp lần đầu tiên tại vườn Nai, Tăng đoàn được thành lập, trải hơn 2500 năm, thất chúng đệ tử của Ngài trong nhiều quốc độ, nhiều thời kỳ, đã nghiêm cẩn thực thi giáo lý và giới luật để duy trì và phát triển đạo mẫu khắp năm châu. Để rồi trong những năm gần đây, chính Liên Hiệp Quốc đã công nhiên tuyên xưng đạo Phật như là

con đường của hòa bình, khai phóng và giác ngộ, là kim chỉ nam cho toàn hành tinh hướng về một thế giới an lạc, phúc lợi và thịnh trị.

Suy nghiệm ân đức hóa độ của Đức Phật, chúng ta không quên sứ mệnh hoằng truyền Chánh Pháp của chư vị bồ-tát, thánh tăng, chư lịch đại tổ sư nhiều quốc gia. Vào thời kỳ Phật giáo nguyên thủy, chư Tăng Ni chia nhau đi khắp nơi để giáo hóa chúng sanh theo lời ân cần khuyến nhủ của Đức Phật: **"Vi lòng thương tưởng cho đời, vì hạnh phúc của chư Thiên và nhân loại, các thầy hãy đi giáo hóa, đi vì hạnh phúc muôn nơi và muôn loài, đi để gieo rắc hương vị giải thoát đến khắp mọi nẻo đường, không phân biệt giàu nghèo sang hèn, vua chúa hay quần chúng bình dân . . . Các thầy hãy lên đường bằng hành trang của người hóa độ"**. Những thế kỷ sau đó, việc du hóa của Tăng Ni được thay đổi bằng hình thức tạo lập Tu viện, Thiền viện, Tự viện, Tịnh xá ở khắp nơi. Nơi nào có bất an, đau khổ, nơi đó có chùa chiền dựng lên, có chư Tăng Ni và Phật tử tụ họp, hành đạo và tu tập.

Từ điểm này, chúng ta có thể nói rằng, nơi nào có chùa chiền, nơi đó Chánh Pháp có mặt, nơi nào Chánh Pháp có mặt nơi đó có sự ngự trị của Đức Phật. Nhưng thế nào là sự có mặt của Chánh Pháp? - Thiếu sự thực hành giáo lý, thiếu sự hòa hợp đồng tu và nhất tâm phụng sự giữa Tăng Ni và Phật tử thì chùa chiền cũng mất đi tính cách biểu tượng thiêng liêng. Vì vậy, khi lạc quan đối với hiện diện khắp nơi của Phật giáo trong thời đại này, chúng ta cũng phải đồng thời ý thức rằng: Chỉ khi nào giáo pháp được thực hành nghiêm mật, tinh tấn, Đức Phật mới thực sự đản sinh và có mặt trong mỗi chúng ta, có mặt trong mỗi ngôi chùa do chính chúng ta tạo dựng.

Trong ý nghĩa như vậy, xin thành tâm kính lễ thập phương thường trụ Tam Bảo chứng minh gia hộ cho mọi Phật sự của chúng ta trên khắp thế giới đều được thông suốt, viên mãn. Chúng tôi cũng tha thiết kêu gọi sự phát tâm bồ-đề, tinh tấn tu tập và bố thí cúng dường để thể hiện lòng từ bi hỷ xả đối với tự thân, cũng như đối với cuộc đời. Đây là cách để biểu lộ niềm tri ân của chúng ta đối với Đức Từ Phụ, và cũng chính là cách cúng dường ngày Phật Đản ý nghĩa nhất trong các sự cúng dường.

Ngưỡng nguyện Chánh Pháp được trường tồn và tuyên dương khắp thế giới này để nhân loại và chúng sanh bớt khổ thêm vui, cùng hưởng về một nhân gian tịnh độ ngay trong hiện tiền.

**Nam mô Lâm Tỳ Ni Viên Vô ưu thọ hạ thị
hiện Đản sinh, Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**

(HT Thích Tín Nghĩa)

CHIẾN TRANH, BẠO LỰC, HẬN THÙ, BẮT BẠO ĐỘNG VÀ LÒNG TỬ BI

• Thích Như Điển

Hai từ chiến tranh, không ai trong chúng ta là không nghe đến. Trong quá khứ đã có rất nhiều cuộc chiến tranh xảy ra trên quả địa cầu này, kể từ khi con người còn sống đời sống du mục, nay đây mai đó, cho đến khi sự sở hữu của cải vật chất ngày càng tăng dần theo thời gian năm tháng, thì sự chiếm hữu trở nên nhiều hơn theo sự ham muốn làm chủ và thống trị xã hội, thống trị thế giới. Trong gia đình cho đến ngoài xã hội, tất cả từ người trẻ cho đến người có quyền cao chức trọng, chẳng có ai từ bỏ việc chiếm hữu và luôn muốn mang phần thắng lợi về mình. Tài sản càng nhiều thì sự ham muốn càng lớn; cứ cố chiếm đoạt được nhiều chừng nào thì lòng tham và tánh vị kỷ càng được củng cố chừng ấy.

Từ sự cạnh tranh để sinh tồn, khiến cho con người phát khởi lòng tham không giới hạn. Bắt đầu từ trong gia đình, sau đó dần dần lan vào học đường, xí nghiệp và khắp nơi trong một đất nước. Cứ thế và cứ thế kẻ mạnh đi lấn chiếm kẻ yếu. Từ đó phát sinh ra nhiều sự mâu thuẫn. Bắt đầu từ những lời cãi vã, sau đó hạ gục nhau bằng thủ đoạn này hay thủ đoạn khác; nhằm mang chiến thắng về phần mình. Lớn hơn nữa là chiến tranh giữa quốc gia này hay quốc gia khác. Gần nhất với chúng ta trong thế kỷ thứ 20 là đệ nhất thế chiến từ năm 1914-1918 và đệ nhị thế chiến là từ năm 1939-1945.

Suốt trong thế kỷ thứ 20 chúng ta đã trải qua nhiều biến cố đau thương như chiến tranh Nam Bắc Triều Tiên, chiến tranh Nam Bắc Việt Nam từ năm 1954-1975. Gần đây nhất là chiến tranh giữa Nga và Ukraine. Cái lợi thuộc về ai, chúng ta không bàn đến; nhưng sự thua thiệt và mất mát chỉ người dân gánh chịu. Bao nhiêu sinh mạng đã hy sinh nơi chiến trường? Bao nhiêu người đi tìm tự do đã bị chết đói hay vì bom rơi đạn lạc đã bỏ thân đây đó? Bao nhiêu người đã lìa bỏ nơi chôn nhau cắt rốn của mình để phải ra đi tìm tự do ở nước khác, mà chính họ không bao giờ muốn từ bỏ quê hương của họ để đi đến một nơi xa lạ, kể cả về ngôn ngữ, phong tục và tập quán!!!

Những người cầm quyền được gì và mất gì? Người dân tại các xứ sở trên được gì và mất gì? Không cần phải làm thống kê, chúng ta cũng đã

biết một kết quả tương đối là mất nhiều hơn là được. Nếu nói rằng: Con người là chủ thể của muôn loài, thì chính con người đã đánh mất phẩm giá của mình, mục đích chỉ để giải quyết những mâu thuẫn cá nhân hay quyền lực thống trị và kết quả là người dân sở tại bị thua thiệt nhiều nhất; nhưng người thống trị hình như họ chẳng quan tâm đến dân chúng. Từ đó sự mâu thuẫn giữa người cầm quyền và người dân sinh ra sự bất mãn thể chế, không đồng quan điểm với người lãnh đạo; nên vận nước lâm nguy, qua các cuộc biểu tình, phản đối v.v...

Khi người dân thấp cổ, bé họng không còn khả năng để thuyết phục những người lãnh đạo qua lá phiếu bầu của mình cho họ thì sự bất mãn càng ngày càng gia tăng. Từ đó bạo lực cá nhân và khối quần chúng bất mãn càng ngày càng tăng dần; khiến cho việc sản xuất, lao động, công ty, xí nghiệp bị đình trệ qua các cuộc biểu tình đòi hỏi nguyện vọng được trả lương cho xứng đáng với công việc làm của họ. Nếu chính quyền sở tại không giải quyết đến nơi đến chốn thì bạo lực sẽ xảy ra. Từ đó chính quyền mang sức mạnh quân sự ra đàn áp. Khiến cho sự bất mãn trong dân chúng càng ngày càng dâng cao; xã hội càng bất ổn hơn.

Ngày xưa khi chế độ quân chủ còn tồn tại, những ông vua chủ trương rằng: "Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh"; nghĩa là: "Dân là quý, đất nước liền sau, vua là nhẹ". Nhưng ngày nay đa phần các nước được gọi là dân chủ, tự do, nhân quyền v.v...; họ đều làm ngược lại. Đầu tiên phải là người thống trị, kể đó là quyền lợi; còn dân là những người chỉ thừa hành bốn phận đóng thuế cho những ông quan, Dân biểu lãnh lương hằng tháng và tạo ra hết đạo luật này đến đạo luật khác; khiến cho người dân vốn đã khổ càng thêm khổ sở nhiều hơn nữa.

Bất kể là xã hội nào ngày hôm nay trên thế giới như: quân chủ, dân chủ, tư bản, cộng sản, đa chủ nghĩa v.v... chúng ta đều thấy được một điều là sự chiếm hữu của những người thống trị quá nhiều, qua tài sản kèch xù để tại những ngân hàng trên thế giới; còn người dân đa phần ngày hai bữa không đủ cơm ăn, áo mặc; khiến cho sự bất công cứ càng ngày càng tăng lên cao mãi. Do đó sự bạo loạn giữa người dân và chính quyền xảy ra nhan nhản khắp đó đây. Nếu chính quyền sở tại biết hy sinh cho dân và nghe ngóng nguyện vọng của người dân, đền bù những thiệt hại cho họ khi mùa màng bị thất thu do thiên tai hạn hán gây nên; thì sự chống đối sẽ giảm nhẹ xuống. Trong khi đó vì sưu cao thuế nặng người dân chịu không nổi; nên bạo lực là kết quả đã xảy ra để phản kháng cho những vấn đề bất công này. Rồi từ đó hận thù bắt đầu trỗi dậy giữa cộng đồng này với cộng đồng khác, quốc

gia này với quốc gia khác; khiến cho trật tự của quốc gia và thế giới bị rối loạn, khó có thể văn hồi trong một thời gian dài.

Chúng ta quan sát thế giới động vật để suy ra con người. Vì con người cũng là một sinh vật; nhưng sinh vật ấy có lý trí hơn những động vật khác. Thế nhưng sự thể hiện về quyền lực cũng không khác là bao. Ví dụ địa hạt của Sư Tử hay Hà Mã, chúng đã tự phân chia ranh giới của mình rồi, nếu có những động vật khác bén mẫn vào thì chắc chắn sẽ bị hạ sinh ngay và sẽ là miếng mồi ngon cho những kẻ đang thống trị nơi địa hạt ấy.

Thú vật vì sinh tồn mà chém giết, xé thịt, ăn tươi nuốt sống lẫn nhau. Như vậy con người cũng đâu khác gì những động vật có răng nhọn kia? Chúng hành động chỉ vì muốn bảo vệ sự sống của mình; còn con người có lý trí hơn những động vật khác, nhiều khi xử sự còn kém xa một số động vật. Bởi con người dùng trí óc để chế ra bom nguyên tử, súng đạn hiện đại nhằm sát hại lẫn nhau, cốt chỉ mong mang phần thắng về mình rồi chiếm hữu và muốn đối phương phải bị thôn tính, trở thành kẻ bị trị. Thay vì thể hiện lòng từ bi, vị tha, bố thí, giúp đời thì chỉ sáng chế ra những vũ khí tối tân để sát hại nhau. Động vật, đa phần kém thông minh hơn con người; nhưng khi chúng sát hại một sinh vật khác để ăn, đầu tiên chúng phân chia cho đồng loại, sau đó các động vật nhỏ khác hưởng ké và không bỏ sót lại chiến lợi phẩm mà chúng đã giết.

Trong khi đó con người thì ngược lại, miệng thì kêu gọi hòa bình, ngưng bắn; nhưng đầu đó ở phía sau những hiệp ước đình chiến, mỗi bên đều thủ thế với sự sát hại chém giết đi kèm. Đây là nguyên nhân chính, mà hận thù do con người gây nên không bao giờ có sự dập tắt và chấm dứt.

Thánh Gandhi, người cha già của dân tộc Ấn Độ từ giữa thế kỷ thứ 20 đã chủ trương tranh đấu bất bạo động để giành lại nền độc lập, tự chủ cho dân tộc Ấn Độ, chỉ bằng một sự quyết tâm không dùng đến súng đạn, hận thù, mà chỉ dùng đến tinh thần bất bạo động, sự hiểu và thương nhóm dân cùng khổ, quyết tâm tranh đấu cho một nước Ấn Độ độc lập tự chủ từ sự thống trị của thực dân Anh, mà Ông chính là người dẫn đầu trong phong trào đấu tranh bất bạo động này đã thành công và năm 1948 người Anh đã chính thức trao trả lại sự độc lập cho nước Ấn Độ.

Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 của Tây Tạng đã rời bỏ quê hương mình từ năm 1959, đến Ấn Độ để xin tỵ nạn chính trị và Tôn Giáo vì quê hương của Ngài đã bị cộng sản Trung Hoa xâm chiếm từ năm 1949. Kể từ đó đến nay, bất cứ trong thời thuyết giảng nào của Ngài, Ngài cũng không

bao giờ đề cập đến vấn đề bạo lực để giành lại độc lập chủ quyền từ người cộng sản Trung Quốc, mà lòng Từ Bi luôn thể hiện nơi tự thân của Ngài. Có nhiều lần Ngài đã phát biểu rằng: "Nếu trong tâm của Anh lòng Từ Bi ngự trị thì hận thù sẽ không có cơ hội để tồn tại". Đây chính là một thông điệp mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng đã tuyên bố cách đây 2.600 năm về trước là: "Hận thù sẽ không chiến thắng được hận thù. Chỉ có lòng Từ Bi mới có thể chiến thắng được hận thù".

Bất bạo động không phải là một sự yếu hèn, mà chính việc không hy sinh thân mạng của nhân dân để củng cố quyền lực của người lãnh đạo, thì đây mới chính là những người lãnh đạo xứng đáng của người dân. Đây cũng chính là việc thực hành theo lời dạy của Đức Phật là: "Chiến thắng muôn quân không bằng tự thắng mình. Tự thắng mình là chiến công oanh liệt nhất".

Nhìn về Đông Âu mà Đông Đức là tiêu biểu. Nước Đức bị chia đôi vào năm 1949. Đông Đức theo chủ nghĩa cộng sản và Tây Đức theo chủ nghĩa Tự Do. Suốt từ năm 1949 đến năm 1989; năm mà bức tường Berlin bị chính người dân Đông Đức đập vỡ, đã đánh dấu được một ý thức, một cao trào dân chủ cao phát xuất từ người dân Đông Đức và Đông Âu.

Do vậy tất cả các xứ cộng sản Đông Âu đều đã tự động rời bỏ thể chế cộng sản mấy mươi năm họ đã phục tùng và con đường tự do, dân chủ chính là mục đích mà người dân cần đến; nên họ đã tự mở xiềng xích chủ nghĩa cộng sản đã trói buộc họ trong mấy mươi năm, để từ đó hòa nhập vào một bình minh mới của nhân loại. Ví dụ như Ukraine đã thoát ra khỏi chủ nghĩa cộng sản để tìm đến bến đỗ tự do và nền dân chủ ấy còn non trẻ, nay lại bị kẻ thống trị Putin tìm đủ mọi cách để thôn tính bờ cõi, nhằm mang lại lợi ích cho cá nhân và dân tộc của mình, thì đây cũng là một loại hình thống trị mới.

Đức Phật, người mang sứ mệnh lịch sử của lòng bao dung, vị tha, từ bi và bất bạo động ra tuyên thuyết giữa quảng đại quần chúng từ thế kỷ thứ sáu trước Tây Lịch. Người ứng dụng chủ trương này như vua A Dục ở vào thế kỷ thứ 3 trước Tây Lịch đã làm cho nước Ấn Độ càng ngày càng lớn mạnh hơn, không phải về biên cương địa lý, mà chính là lòng từ bi, xem dân như ruột thịt của mình, lấy giáo lý của Đức Phật áp dụng vào lối cai dân trị nước của mình; nên Tam Tạng Thánh Điển Nam Truyền mới được hình thành và các dân tộc Đông Nam Á Châu đã áp dụng để sống trong đời sống thường nhật; khiến cho chiến tranh ít xảy ra hơn đối với những quốc gia khác quanh vùng.

Ví dụ để tránh việc tập trung tài sản của cải vào một người, một nhóm người hay một thể chế

nào đó, họ áp dụng sự cúng dường, bố thí, nhằm quân bình cán cân cung và cầu đều nhau; khiến cho xã hội an bình hơn. Từ đó giữa người cầm quyền và người dân dễ gần gũi để chia sẻ những sự mất mát của xã hội như hạn hán, bất công v.v... từ đó sự chống đối càng ít thấy xảy ra hơn.

Đây có thể là một công thức, một bài toán không khó để giải lấy đáp số; nhưng con người ngày nay lại đi tìm kiếm một phương án khác; khiến cho thế giới phải đau đầu và chưa có lối thoát cho 8 tỷ dân đang sinh sống trên quả địa cầu này. Nếu ai trong chúng ta cũng thực hiện lời Phật dạy trong Đại Trí Độ Luận đã từng tuyên dương như sau thì thế giới này, nền hòa bình sẽ luôn được an lạc và vĩnh cửu. Đó là: "Hãy đừng trông vào ai đó bực nhưng hết quả địa cầu này, để chúng ta đi hai chân cho được êm, mà mỗi người hãy tự bực nhưng hai chân của mình lại để đi được êm trên quả địa cầu này". Như vậy trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với bản thân mình là quan trọng hơn cả. Nếu thân không tu, gia không tề, thì nước sẽ không trị được.

Nhiều người lãnh đạo, kể cả những vị lãnh đạo Tôn Giáo chỉ muốn giáo huấn người khác và mong nhiều người phục tùng, phụng sự cho mình; trong khi đó chính mình đã không làm lợi lạc được gì cho quần chúng. Đây mới là điều khiếm khuyết lớn nhất mà những người lãnh đạo, mấy ai quan tâm về việc này?

Để kết luận cho bài nói chuyện hôm nay, chúng tôi mong rằng tất cả chúng ta Tăng Ni cũng như Phật Tử hay không Phật Tử; người có Đạo cũng như không theo Đạo hãy hạ thủ công phu bằng cách mỗi ngày nên dừng lại chừng 5 đến 10 phút để quan sát tự thân của mình trước khi một ngày mới bắt đầu, nhằm hồi tưởng lại những lỗi lầm nếu có đã xảy ra trong ngày hôm qua hay trong nhiều năm tháng trước và hãy làm một điều hay nhiều điều gì đó lợi lạc, khiến cho người khác an vui, thì đó cũng chính là niềm an vui của chính mình.

Kính chúc Quý Vị có một niềm an vui, hạnh phúc thật sự khi bên trong lẫn bên ngoài chúng ta đều không có sự hận thù, bạo động, chiến tranh mà chỉ có một tâm hồn tĩnh thức, bất bạo động trong niềm an lạc với sự hướng dẫn của Từ Bi và Lợi Tha, để chính mình và người khác đều có cuộc sống thăng hoa trong mọi lãnh vực của cuộc đời.

Nam Mô hoan hỷ tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.
Xin cảm ơn và kính chào tất cả Quý Vị.

Thích Như Điển

THƠ ĐƯỜNG

HT. THÍCH NHƯ ĐIỂN DỊCH



Vũ Lâm Thu Vãn
Nguyên tác:

武林秋晚
畫橋倒影蘸溪橫，
一抹斜陽水外明。
寂寂千山紅葉落，
濕雲和露送鐘聲。

Hán Việt: Vũ Lâm Thu Vãn

Họa kiều đảo ảnh蘸溪橫
Nhất mạt tà dương nước ngoài minh
Tịch tịch thiên sơn hồng diệp lạc
Thấp vân hòa lộ tống chung thanh
(Vua Trần Nhân Tông)

Chiều Thu ở làng Vũ Lâm

Suối khe vẽ ngược ảnh cầu treo
Che bóng dòng xuôi chút nắng chiều
Lá đỏ rụng rơi ngàn núi vắng
Mây mù sương phủ, tiếng chuông kêu

Chiều Thu ở làng Vũ Lâm

Suối kia nước chảy trong veo,
Cầu treo in bóng cheo leo lưng trời.
Bóng chiều che khuất lưng đồi,
Nắng thu vương vấn lá rơi ngập đường
Cả xanh lẫn đỏ tang thương,
Còn đâu phong sắc lạ thường kiêu sa.
Mây kia vẫn vũ gần xa,
Chuông chùa buông nhẹ như là tiễn chân.
(Thích Như Điển)

TƯỜNG NIỆM PHẬT ĐẢN



• An Chí

Đối với người con Phật, khi nghe đến hai từ Phật Đản, hay Tường Niệm Phật Đản, thì trong lòng khởi lên tràn ngập niềm hân hoan vui sướng và đầy cảm xúc rung động.

Hân hoan vui sướng, vì nghĩ đến sự ra đời của Đức Phật, một bậc Thánh trên các bậc Thánh, đã xuất hiện giữa cuộc đời đầy kham nhẫn, vì sự khổ đau cùng tột của kiếp nhân sinh nói riêng và vạn loại hữu tình nói chung. Ngài đã phải cùng cộng hưởng và chia sẻ, cũng như hóa giải nỗi khổ đau tương đối của kiếp nhân sinh qua bốn tướng sanh, lão, bệnh và tử, cũng như cái Khổ chơn lý của ba cõi hữu tình thuộc sinh diệt biến dị, hư nguy vô chủ.

Cảm xúc rung động, vì không biết phước đức nào, để hôm nay được làm Con của Ngài. Được sống trong tình thương bao la vô tận. Được tận hưởng sự ngọt ngào vi diệu của cam lồ pháp vị. Được Ngài dắt dìu trên lộ trình giác ngộ trải qua vô số kiếp sanh tử luân hồi.

Sự ra đời của Ngài, đã gióng lên tiếng chuông thức tỉnh hữu tình đang mê ngủ mộng mị, chìm đắm trong cảnh hoan ca lạc thú không ngừng.

Sự ra đời của Ngài, như người hướng đạo đã chỉ đường cho kẻ lữ hành đang lang thang loanh quanh trên cánh rừng hoang mạc, để biết lối trở về chốn xưa.

Sự ra đời của Ngài, để lại bức thông điệp bình đẳng tuyệt đối giữa chúng sanh và chúng sanh. Bình đẳng đến mức tột cùng không còn sự bình đẳng nào khác: "Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành". Điều này đã được Đức

Phật khẳng định một cách minh bạch kiên cố trong kinh Pháp Hoa, phẩm Phương Tiện thứ hai, rằng: "... *Xá-Lợi-Phất! Sao nói rằng các đức Phật Thế-Tôn chỉ do một sự nhân duyên lớn mà hiện ra đời? Các đức Phật Thế-Tôn vì muốn cho chúng sanh khai tri kiến Phật để được thanh tịnh mà hiện ra nơi đời; vì muốn chỉ tri kiến Phật cho chúng-sanh mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sanh tỏ ngộ tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sanh chứng vào đạo tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời.*

Xá-Lợi-Phất! Đó là các đức Phật do vì một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời".

Đức Phật bảo *Xá-Lợi-Phất: "Các đức Phật Như-Lai chỉ giáo hóa Bồ-Tát, những điều làm ra thường vì một việc: chỉ đem tri kiến Phật chỉ cho chúng sanh tỏ ngộ thôi" (Hòa Thượng Thích Trí Tịnh - Việt dịch)*

Chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai, đều ra đời với một mục đích duy nhất, đó chính là "Khai Thị Chúng Sanh Ngộ Nhập Phật Tri Kiến", cũng chính là Phật Tánh. Nếu không phải là Đấng Toàn Giác Vô Thượng, thì không một ai trong thế gian này, có thể chỉ ra được cái Phật Tánh vốn sẵn có trong mỗi chúng sanh vậy. Cho dù đó là những bậc Thánh xuất thế như A La Hán, Duyên Giác và Bồ Tát chẳng nữa cũng không thể có đủ phương tiện từ bi trí tuệ để chỉ ra được.

Như trong kinh Đại Bát Niết Bàn, phẩm Như Lai Tánh thứ 12 Đức Phật nói với ngài Ca Diếp rằng: "... *Nầy Thiện-nam-tử! Phật tánh của chúng sanh cũng như vậy, tất cả chúng sanh chẳng nhận thấy được. Khác nào cô gái nghèo có kho vàng mà chẳng biết. Hôm nay ta chỉ bày Phật tánh sẵn có của tất cả chúng sanh hiện bị các phiền não che đậy. Như cô gái nghèo kia trong nhà sẵn có kho vàng nhưng không thấy được. Hôm nay đức Như-Lai chỉ bày kho báu giác tánh cho chúng sanh, đây chính là Phật tánh. Chúng sanh thấy được tánh này lòng rất vui mừng quy ngưỡng đức Như-Lai.*

Người khách khéo biết phương tiện dụ cho Như-Lai. Cô gái nghèo dụ cho vô lượng chúng sanh. Kho vàng rỗng dụ cho Phật tánh..."

"... Nầy Thiện-nam-tử! Kinh điển Đại-Niết-Bàn vi diệu này, lúc đức Như-Lai chưa nói cũng lại như vậy. Vô lượng Bồ-tát đầu đầy đủ thật hành các ba-la-mật, hẳn đến bậc thập-trụ vẫn còn chưa thấy được Phật tánh. Lúc Như-Lai đã nói, mới thấy được chút ít. Lúc Bồ-Tát này đã được thấy, đều nói rằng: "Thế-Tôn! Lạ lùng thay,

chúng tôi lưu chuyển thọ vô lượng sanh tử,
thường bị vô ngã làm mê lầm.

Này Thiên-nam-tử! Bồ-tát này lên bực thập-
địa còn chưa thấy được Phật tánh rõ ràng, hưởng
là hàng Thanh-Văn, Duyên-Giác mà có thể thấy
đặng". (Hòa Thượng Thích Trí Tịnh – Việt dịch)

Vì thế mới tôn xưng Ngài là bậc Thánh trên
tất cả bậc Thánh, là Thầy của Trời Người, là Cha
Lành chung bốn loại.

Cho nên, sự kiện ra đời của Đức Phật, là chỉ
bày chân lý tối thắng cứu cánh vốn có của mỗi
chúng hữu tình trong ba cõi (dục giới, sắc giới và
vô sắc giới). Kinh gọi là "Pháp Nhĩ Như Thị".
Cũng chính vì vậy, Đức Phật tuyên bố: "49 năm
Ta không nói một lời", bởi lẽ chân lý vốn như
vậy. Do đó, dầu Đức Phật có ra đời hay không ra
đời, thì các pháp vốn vẫn vậy, không sanh cũng
không diệt, không tăng cũng không giảm, không
sạch cũng không dơ. Tuy chân lý vốn là vậy,
nhưng khắp cả Trời Người đều không thấy được,
kể cả các bậc Thánh xuất thế như Thanh Văn,
Duyên Giác và Bồ Tát, tuy cũng thấy được chân
lý, nhưng cũng không nhận chân được cứu cánh
như Đức Phật.

Vì lẽ đó, mà chúng ta cảm nhận được lòng từ
vô lượng vô biên của Đức Phật, mà trong kinh
nói rằng: "Phật thương chúng sanh như con đỏ".
Và tình thương bao la ấy được diễn đạt qua trí
tuệ ba-la-mật, như Bồ Tát Đại Huệ tán thán công
đức Phật trong kinh Lăng Già như sau:

世間離生滅，猶如虛空華，
智不得有無，而興大悲心。

Thế gian ly sanh diệt
Thế gian là sanh diệt
Do như hư không hoa
Như hoa đốm hư không
Trí bất đắc hữu vô
Trí chẳng thấy có không
Nhi hưng đại bi tâm.
Mà khởi tâm đại bi.

一切法如幻，遠離於心識，
智不得有無，而興大悲心。
Nhất thiết pháp như huyễn.

Tất cả pháp như huyễn
Viễn ly ư tâm thức
Xa là nơi tâm thức
Trí bất đắc hữu vô
Trí chẳng thấy có không
Nhi hưng đại bi tâm.
Mà khởi tâm đại bi

遠離於斷常，世間恒如夢，
智不得有無，而興大悲心。

Viễn ly ư đoạn thường
Xa rời ở đoạn thường
Thế gian hằng như mộng
Thế gian thường như mộng
Trí bất đắc hữu vô
Trí chẳng thấy có không
Nhi hưng đại bi tâm.
Mà khởi tâm đại bi

知人法無我，煩惱及爾炎，
常清淨無相，而興大悲心。

Tri nhân pháp vô ngã
Biết nhân pháp vô ngã
Phiền não cập nhĩ diệm
Phiền não cùng sở tri
Thường thanh tịnh vô tướng
Thường thanh tịnh không tướng
Nhi hưng đại bi tâm.
Mà khởi tâm đại bi

Dựa theo tác phẩm Thiền & Kinh Lăng Già do
Suzuki biên soạn và Trúc Thiên dịch ra Việt văn
thì nghĩa của những bài kệ do Bồ Tát Đại Huệ
khởi xướng như sau:

"Khi quán tưởng thế gian này bằng trí và bi,
người sẽ thấy nó giống như hoa đốm giữa trời,
không thể nói nó có sinh ra, hay bị diệt đi, vì cả
hai phạm trù "có" và "không" đều không dùng
được ở đây.

"Khi quán tưởng muôn vật bằng trí và bi
người sẽ thấy nó như ảo giác, ngoài sức lãnh hội
của tâm thức, cũng không thể nói nó "có" hoặc
"không", vì cả hai phạm trù đều không dùng
được ở đây.

"Khi quán tưởng thế gian này bằng trí và bi,
người sẽ thấy nó như chiêm bao, không thể nói
nó là hằng hữu bất biến (thường kiến) hoặc trầm
vong trong hư vô (đoạn kiến) cũng không thể nói
nó "có" hoặc "không", vì cả hai phạm trù đều
không dùng được ở đây.

"Khi quán tưởng pháp giới bằng trí và bi,
người sẽ thấy tất cả đều bỗng lìa thanh tịnh, vô
nhiễm (vô tướng), không tự tánh (vô ngã) trong
không có thể giới chủ quan (nhân) gây phiền não
chướng, ngoài không thể giới khách quan (pháp)
gây sở tri chướng (nhĩ diệm).

Qua đó chúng ta thấy rằng; sở dĩ Đức Phật
có lòng từ bi rộng lớn, là bởi Ngài có trí tuệ viên
mãn, hay còn gọi trí tuệ ba-la-mật, quán thấy rõ
tột cùng cứu cánh thật tướng các pháp vốn
không, như hoa đốm giữa hư không, nên không
có pháp nào sanh, vì không có pháp nào sanh
nên cũng không có pháp nào diệt. Do đó không
có các pháp nào thường hằng nên cũng không
có các pháp nào đoạn diệt, thân năm ấm (nhơn)

không thật có ngã và cái pháp năm ấm cũng vốn không, cho nên phiền não cùng sở tri (nhĩ diệm) không có chỗ nương gá để phát sanh, vì vậy không có tập nhân phiền não nên không có khổ quả của sanh tử luân hồi, đã không sanh tử nên cũng không Niết Bàn. Vì nếu có Niết Bàn tức có Sanh Tử, như vậy thuộc đối đãi nhị nguyên chưa được gọi rốt ráo cứu cánh, hai đế (tục đế và chân đế) chưa dung thông, thì hai chướng (phiền não chướng và sở tri chướng) chưa trừ, hai chấp (chấp ngã và chấp pháp) cũng vẫn còn, thì không thể vào cánh cửa không hai (bất nhị). Khi còn phân hai, thì không thể rốt ráo và như vậy thì trí tuệ chưa viên mãn hay còn gọi là trí tuệ chưa có ba-la-mật. Khi nào nhị đế dung thông, nhị chướng quyên trừ, nhị chấp vĩnh đoạn, thì mới nhập bất nhị môn. Lúc bấy giờ mới thấy đúng như thật tướng là Sanh Tử tức Niết Bàn, Phiền Não tức Bồ Đề.

Tóm lại, Tướng Niệm Phật Đản, bằng cách chúng ta kiến trúc tòa lâu đài niềm tin kiên cố về bản nguyện ra đời của Đức Phật, như phẩm Phương Tiện thứ hai trong kinh Pháp Hoa đã nói. Và nhận thức sâu sắc về bản hoài Đại Hùng Đại Lực Đại Từ Bi của Đức Thế Tôn thị hiện giữa trần gian ngũ trược ác thế này. Cái năng lực ấy duy chỉ có Phật Thế Tôn mới thể hiện ra toàn bộ sự lý viên dung và lấy làm phương tiện độ sanh. Vì thế mà Bồ Tát Đại Huệ mới ca ngợi tán thán Trí Tuệ Ba La Mật của Thế Tôn là bậc:

知人法無我，煩惱及爾炎，
常清淨無相，而興大悲心。

Tri nhân pháp vô ngã

Biết nhân pháp vô ngã

Phiền não cập nhĩ diệm

Phiền não cùng sở tri

Thường thanh tịnh vô tướng

Thường thanh tịnh không tướng

Nhi hưng đại bi tâm.

Mà khởi tâm đại bi

一切無涅槃，無有涅槃佛，

無有佛涅槃，遠離覺所覺。

若有若無有，是二悉俱離，

Nhất thiết vô niết bàn

Tất cả không Niết Bàn

Vô hữu niết bàn Phật

Không có Niết Bàn Phật

Vô hữu Phật niết bàn

Không có Phật Niết Bàn

Viễn ly giác sở giác.

Xa lìa giác, sở giác

Nhược hữu nhược vô hữu

Nếu có, nếu không có

Thị nhất thiết câu ly

Cả hai thầy đều lìa

牟尼寂靜觀，是則遠離生，

是名為不取，今世後世淨

Mâu ni tịch tĩnh quán

Quán Mâu ni tịch tĩnh

Thị tắc viễn ly sanh

Ấy là xa rời sanh

Thị danh vi bất thủ

Nên gọi là chẳng thủ

Kim thể hậu thể tịnh.

Đời nay đời sau tịnh

“Khi quán tướng pháp giới bằng trí và bi, sẽ thấy tất cả vốn bản lai thanh tịnh, vô nhiễm (vô tướng), không tự tánh (vô ngã) trong không có thế giới chủ quan (nhân) gây phiền não chướng, ngoài không thể giới khách quan (pháp) gây sở tri chướng (nhĩ diệm).

“Khi lìa cả hai tướng đối đãi người giác và quả vị giác (giác, sở giác), sẽ thấy không đâu có niết-bàn, không có Phật nào ở niết-bàn, không có niết-bàn nào của Phật.

“Khi quán tướng thể tánh vắng lặng của Mâu-ni, tự tại ngoài vòng sanh diệt, không chấp “có”, không chấp “không”, cả hai phạm trù luận lý đều dứt sạch, ắt không thủ chấp, nên được thanh tịnh ngay ở đời nay và đời sau.

“Như lời thông điệp nhiệm màu, bài kệ vạch ra cho chúng ta con đường thực tiễn để đi vào cõi Thánh trí tự chứng. Lời tán thán của Bồ-tát Đại Huệ như bay vút giữa tầng không, chao liêng giữa đỉnh non Lăng-già, hòa nhập vào tiếng reo trầm hùng của sóng biển. Đến nay đã hơn 2500 năm, sự thể nhập của đạo Giác ngộ và Giải thoát chính là bằng từng bước chân của những người mang lý tưởng thực hành Bồ-tát đạo, vượt lên trên những dị biệt, những chấp trước, những đối cực nhị biên, v.v... để vận hành sâu sắc giá trị miên viễn của Trí tuệ và Từ bi”. (trích từ tác phẩm Giới Thiệu Kinh Lăng Già của tác giả Thích Nhuận Châu)

Nhưng để thấu đạt cứu cánh như vậy, thì hành giả phải trải qua vô số kiếp thực hành sáu ba-la-mật. Muốn tiến đến sáu ba-la-mật, thì trước tiên chúng ta phải đi vào cánh cửa nhị biên, bằng cách tập hạnh xả ly những gì vốn có ta và của ta (ngã và ngã sở). Cho nên Đức Phật đại từ bi và đại trí tuệ, phương tiện khuyến nhủ

chúng sanh hành thiện xả ác, bố thí, phóng sanh, và tu tập theo mười đại nguyện vương của ngài Phổ Hiền Bồ Tát là: Lễ kính, ca ngợi, cúng dường, sám hối, tùy hỷ, thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế, thường tùy Phật học, hằng thuận chúng sanh và phổ giai hồi hướng. Từ đó cái Tánh Giác Bản Lai sẽ được Đản Sanh trong mỗi hành giả, cho đến khi Tánh Giác hoàn toàn viên mãn ở ngôi Diệu Giác, như khi xưa dưới cội Bồ Đề, đức Phật đã hàng phục ma binh, khi sao mai vừa xuất hiện, sự giác ngộ viên mãn hiển hiện. Để rồi ánh sáng giác ngộ viên mãn ấy, đã chiếu soi cho tất cả hàng phàm phu ngoại đạo, trở thành các bậc Thánh Thanh văn, Duyên Giác và Bồ Tát. Và tận đời vị lai trở thành Phật giác hạnh viên mãn.

Vì vậy, để Tưởng Niệm Phật Đản, là hàng con Phật phước đức của chúng ta hãy phát bốn hồng thệ nguyện là:

*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành*

Như ngài A Nan sau khi tỏ ngộ chân tâm, và muốn báo ân Phật từ bi chỉ bày, mà đã phát nguyện rằng:

*Ngũ trước ác thế thệ tiên nhập
Như nhất chúng sanh vị thành Phật
Chung bất ư thử thủ nê hoàn
Đại hùng đại lực đại từ bi
Hy cánh thâm trừ vi tế hoạch
Linh ngã tảo đặng vô thượng giác.*

Nghĩa:

*Đời ác 5 trước thệ đi vào trước
Nếu như còn một chúng sanh chưa thành Phật
Con cũng nguyện không vào quả Niết Bàn
Bậc Oai Dũng sức mạnh và thương yêu siêu việt*

*Thật hy hữu - diệt sạch tư duy cợn bẩn
Khiến con mau lên ngôi vị tột cùng Giác Ngộ*

Tưởng Niệm Phật Đản là để Tri Ân Phật và Báo Ân Phật, thì chúng ta cũng tập tành phát nguyện như ngài A Nan hay cũng như chư Đại Bồ Tát, thì mới đúng nghĩa con Phật chân thật và đúng theo với bản hoài Thị Hiện Đản Sanh của Phật.

Có vậy mới đúng:

*Tương thử thâm tâm phụng trần sát
Thị tắc danh vi báo Phật ân.*

Nghĩa:

Đem tấm lòng sâu sắc trải qua số kiếp để phụng sự hàm linh.

Được vậy mới có thể nói là báo đền ơn Phật.

NIỆM PHẬT



Nam mô A Di Đà Phật
Nam mô A Di Đà Phật
Nam mô A Di Đà Phật

Quy y trọn thân tâm
ba đời Phật Pháp Tăng
tội cũ con sám hối
thiện mới con tinh cần
thân tâm một niệm
Nam Mô A Di Đà Phật

Niệm Phật nguyện vãng sanh
thành chữ viết trang kinh
thành mưa cho lúa mọc
thành thuyền pháp qua sông
cứu người thoát khổ
Nam mô A Di Đà Phật

Niệm Phật là tay niệm Phật,
nâng người té ngã, dìu người qua sông
Niệm Phật là chân niệm Phật,
đi muôn ngàn dặm, đưa người tới nhà
Niệm Phật là lời niệm Phật,
hóa chữ thành thơ, gọi người tỉnh giác
Niệm Phật là thân niệm Phật,
toàn thân từ bi, độ vô lượng người

Niệm Phật niệm toàn thân
Phật hiện sáng ngời tâm
nhìn tâm là thấy Phật
nhìn Phật là thấy tâm
quay đầu là bờ
Nam mô A Di Đà Phật

Niệm Phật nghe dịu dàng
từng chữ hiện rồi tan
thấy từng niệm ngời sáng
Tịnh độ hóa toàn thân
hiện tâm vô lượng
Nam Mô A Di Đà Phật.

● **Phan Tấn Hải**

Nguồn: Tuyển tập Thiên ca Hoa bay khắp trời, thơ Phan Tấn Hải, nhạc Trần Chí Phúc, California, 2015

BIẾT ƠN và ĐỀN ƠN!

• Thích Viên Thành

Khi chúng ta có mặt trong bào thai, cho đến khi sanh ra, lớn lên và trưởng thành, là đang thọ nhận mọi sự nuôi dưỡng về vật chất và tinh thần của vạn vật, xã hội và tình đồng loại. Theo Đạo Phật đó là "Tứ ân" (Cha, Mẹ, Tam Bảo, Quốc Gia và Chúng Sanh). Lễ Vu Lan Báo Hiếu là biểu hiện cho sự biết ơn và đền đáp một trong bốn ơn ấy rõ ràng, nhiều ý nghĩa nhất. Cho nên, nếu là người, chúng ta phải biết ơn và lo đền ơn, thì đó mới là người đúng nghĩa.

Lòng biết ơn, là trí tuệ tuyệt vời trong cuộc sống, xuất phát từ một cảm giác, ấn tượng đẹp, để có tâm lý và động lực lành mạnh hầu hăng hái trong việc làm, hy hiến trong phụng sự cuộc đời, hết mình cho tình yêu và niềm hy vọng, biểu hiện của một người có đạo đức, có lương tâm, có trách nhiệm với cuộc đời, luôn ghi nhớ công ơn nuôi dưỡng, dạy dỗ, giúp đỡ của người khác đối với mình, từ đó tìm nhiều cách đền ơn qua suy nghĩ, lời nói và hành động.

Đức Phật là con người cao cả với trí tuệ siêu việt, hiểu thấu giá trị của sự biết ơn và đền ơn, nên khi vừa thành đạo, đã dành thời gian, nhìn về và có nhiều suy nghĩ "cảm ơn cây bồ đề" đã che chở Ngài, trong 49 ngày đêm thiền định, đến khi chứng quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Cho nên hằng ngày Đức Phật cùng chúng đệ tử đều đi khất thực trước để nuôi thân, ngồi ăn, nghỉ ở dưới nhiều gốc cây, cũng nhằm mục đích cho đệ tử, biết ơn bảo vệ thiên nhiên và "đàn na tín thí" mà hạ "ngã chấp" sau là gieo duyên hóa độ chúng sanh. Trong quá trình 49 năm hoằng Pháp và trong kinh điển, Đức Phật đều nhắc nhở hàng đệ tử phải luôn có lòng biết ơn và lo đền ơn, tức là phải lo trả nợ cho xong, có dư ra phục vụ cho mọi người, mới thành phước.

"Người biết ơn và nhớ ơn là kho báu khó tìm được ở đời. (Tăng Chi Bộ II, chương 5)

"Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu có chúng sanh biết báo đền, người này đáng kính, ân nhỏ còn chẳng quên huống là ân lớn. Cho dù người ấy rời nơi đây ngàn do-tuần, trăm ngàn do-tuần mà chẳng là xa, vẫn không khác gần Ta. Vì sao? Tỳ-kheo nên biết, Ta thường khen ngợi người biết báo đền.

Có các chúng sanh chẳng biết báo đền, ân lớn còn chẳng nhớ hà huống nhỏ. Người đó chẳng gần Ta, Ta chẳng gần người đó. Ngay cho họ đắp Tăng-già-lê ở sát bên Ta, người này vẫn xa. Vì sao?

Ta thường chẳng nói về người không báo đền. Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy nghĩ báo đền, chớ học không báo đền. Như thế, này các Tỳ-kheo, nên học điều này. Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

Trong Kinh Tăng Chi, Đức Phật cũng dạy: *"Không biết ơn, không nhớ ơn, là những người độc ác. Đây là đặc tánh của người không phải bậc chân nhân. Còn đặc tánh của bậc chân nhân là biết ơn, là nhớ ơn."* (Tăng Chi Bộ Kinh, phẩm 4).

Hiểu được giá trị và lợi ích của lòng biết ơn và đền ơn như vậy, nên trong từng bữa ăn, Đức Phật và chư Tổ đã dạy cho chúng đệ tử phải "Tam đề, Ngũ quán"⁽¹⁾, với mục đích tối hậu là tự độ mình, dứt ác, làm lành, đạt đến giải thoát và thực thi hạnh độ tha là giúp đỡ người khác rõ biết đường đi lối về của nhân quả nghiệp báo, ra khỏi tà kiến để chấm dứt đau khổ trong đời sống, hầu cuối cùng cũng đạt đến giác ngộ giải thoát cho bản thân, cụ thể là thường quán: *"Mỗi khi nâng bát cơm đây, dẻo thơm một hạt, đắng cay trăm phần"* hay:

"Mỗi khi nâng bát cơm đây,

Nhớ ơn Tam Bảo, ơn Thầy, Mẹ Cha

Nhớ người tín thí gần xa

Con nguyện sống hạnh vị tha đáp đền".

Vào những ngày rằm, mùng một, sau thời công phu khuya, chư Tôn Đức đều có thời lạy "chúc tán thù ân", để ghi nhớ công ơn của Phật Tổ, chư Thánh Hiền Tăng, Long Thần, Hộ Pháp, Chư vị khai sơn tạo tự, truyền giáo, truyền giới, chấp lao phục dịch, công phu công quả. Trong các Thiền Viện Trúc Lâm, mỗi nửa tháng thay cho lễ "tụng giới", là lễ "thỉnh nguyện", mỗi Chư Tăng Ni, đều ra trước đại chúng "xin được chỉ lỗi", và người bị chỉ lỗi phải lạy với lòng thành kính hoan hỷ đến vị chỉ lỗi, để tỏ lòng biết ơn và vào cuối các thời khóa, những vị sợ nợ cũng như muốn nhắc nhở cho chúng đệ tử phải luôn ghi nhớ công ơn và đền ơn muôn loài, đều thường xướng 3 lạy (2):

Thế giới Tây phương, Mỹ, Úc nhờ có nền giáo dục tốt, dạy dỗ ngay từ nơi nhà trường đến khi ra làm việc phục vụ mọi người, về lòng biết ơn, nên 2 tiếng "Cảm ơn" "Thank you" luôn gắn liền trên miệng với nụ cười hoan hỷ, và một số nước có riêng một ngày nghỉ Lễ Tạ Ơn (Thanksgiving) nên họ có được đời sống văn minh tiến bộ!

Trong cuộc đời, có nhiều người nghèo và khổ là do tính ích kỷ quá lớn, khiến lòng tham – sân – si quá nhiều, từ đó luôn thể hiện bản ngã, muốn mọi người phải phục vụ cho mình, với lòng tham không đáy, cho nên không biết thọ hưởng bao nhiêu cho vừa, không thềm để ý đến nỗi khổ hay sự đóng góp của người khác, xem đó là sự đương nhiên, vô cảm, không thấy được sự cực nhọc của người, cho nên sống vô tình bạc nghĩa, khiến oan trái chất chồng và khổ đau đầy đọa.

Cho nên Đức Phật dạy: *"Biết đủ và biết ơn, biết tiếp nhận những gì xảy đến cho mình như là một bài học trên con đường đạo, là một phước đức. Và nó sẽ mang lại cho ta phước đức lớn nhất"*. Vì qua sự biết ơn và đền ơn sẽ giúp cho ta: đối xử tốt với mọi người, tận tụy hơn trong công việc, thường thực hành hạnh bố thí, hài lòng với cuộc sống hiện tại, bớt đi những chấp ngã, tránh phiền não để vững vàng tiến lên trong cuộc sống, phụng sự cho muôn loài.

Đó là cái thấy cái biết của một bậc giác ngộ toàn diện, chỉ bày lại cho chúng ta thực hành theo, sẽ có được an lạc và hạnh phúc cũng như thăng hoa trong cuộc sống. Lòng biết ơn và đền ơn là biểu hiện của một con người hiểu biết, khôn ngoan, vừa tạo quan hệ tốt để có nhiều người ủng hộ, gặp được nhiều thuận duyên trong cuộc sống, vừa không tạo nợ, để khỏi phải làm thân trâu, ngựa kéo xe, cày, bừa trả nợ trong kiếp này và nhiều kiếp về sau.

Chẳng những ta cảm ơn đến với những người ân của ta, những hoàn cảnh thuận lợi chung quanh, mà còn phải biết ơn đến những điều nghịch lòng trái ý với ta nữa! Như trong lời dạy của HT Tịnh Không: *Hãy Sống Trong Thế Giới Biết Ơn*

Hãy biết ơn những người khiến trách ta, vì họ giúp ta tăng trưởng Định Tuệ. Hãy biết ơn những người làm ta vấp ngã, vì họ khiến năng lực của ta mạnh mẽ hơn. Hãy biết ơn những người bỏ rơi ta vì họ đã dạy cho ta biết tự lập.

Hãy biết ơn những người chửi mắng đánh đập ta vì họ đã tiêu trừ nghiệp chướng cho ta.

Hãy biết ơn những người lường gạt ta vì họ tăng tiến kiến thức cho ta.

Hãy biết ơn những người làm hại ta vì họ đã tô bồi tâm trí của ta.

Hãy biết ơn tất cả những người khiến ta được Kiên Định Thành Tựu.

Ơn nghĩa trên cuộc đời này vô cùng to lớn, muốn trả nợ phải lo tinh tấn tu hành, hoặc làm những việc lợi lạc cho muôn loài, thì mới mong trả nổi! Khi thực hiện lòng biết ơn và đền ơn được như vậy rồi, thì nhân cách được nâng cao, oan trái hóa giải, như Đức Phật suốt mấy ngàn năm vẫn còn được mọi người tôn kính và quy ngưỡng, từ đây giúp cho chúng ta sẽ có được con người toàn thiện với đầy đủ phước đức, để tâm thái được an nhiên, vui vẻ, tinh thần sáng khoái, khỏe mạnh hơn, với đầy năng lượng, tránh được những tiêu cực trong tinh thần và bệnh hoạn đối với thân, đây là nền tảng góp phần xây dựng nên một xã hội an lành hạnh phúc, đầy hướng thượng cao đẹp.

Nếu thường xuyên khởi niệm biết ơn, chúng ta hạ được ngã chấp, sẽ có cái nhìn thực tế, rõ ràng và chính xác hơn. Qua lăng kính của biết ơn, mọi vật trở nên có giá trị, trong sáng hơn, con người

ngày càng trưởng thành hơn và cuộc sống mỗi ngày càng thêm tươi đẹp hơn.

Lợi ích của lòng biết ơn và đền ơn là như vậy, nên mọi người những ai muốn tiến thân và thăng hoa trong cuộc sống, phải hằng thực hiện. Ai sống ích kỷ, chỉ biết mình thôi, không quan tâm đến những nhân duyên chung quanh, đã giúp mình sống và trưởng thành, mà còn "quên ơn" hay tìm cách "phản bội" để "trốn nợ", thì sẽ bị người đời nguyền rủa, xa lánh, cô lập, xã hội lên án, phước đức không còn, từ đó sẽ bị nhiều tai ương ách nạn, vì "Khi gặp hoạn nạn, chỉ có Phước báu của mình, mới cứu được chính mình mà thôi!" và làm việc gì cũng khó thành công, hay gặp khá nhiều trở ngại, đúng với câu: "Người vong ơn vạn sự bất thành, kẻ phản bội muôn đời thất bại" là vậy.

Pháp Hoa SA, 23/3/2023

Thích Viên Thành

Ghi chú:

(1) **Tam đề Ngũ quán:** Đây là một nghi cách đẹp và có ý nghĩa của nhà Phật

Tam đề là: phát bồ-đề nguyện trước khi ăn ba miếng cơm đầu tiên.

- Muỗng thứ nhất: nguyện chấm dứt tất cả những điều ác (nguyện đoạn nhất thiết ác)

- Muỗng thứ hai: nguyện làm tất cả những việc lành (nguyện tu nhứt thiết thiện)

- Muỗng thứ ba: nguyện giúp đỡ tất cả chúng sanh (Nguyện độ nhứt thiết chúng sanh).

Ý nghĩa Tam Đề này là nói rõ mục đích tối hậu của hành giả tự độ mình là dứt ác, làm lành, đạt đến giải thoát và thực thi hạnh độ tha là giúp đỡ người khác rõ biết đường đi lối về của nhân quả nghiệp báo, ra khỏi tà kiến để chấm dứt đau khổ trong đời sống để rồi cuối cùng cũng đạt đến giác ngộ giải thoát như bản thân mình.

Ngũ quán là: trong khi ăn, bắt buộc vừa ăn vừa quán tưởng 5 pháp quán này:

1) Thứ nhất khi ăn phải tri ân tất cả chúng sanh trong cuộc sống này: Con xin biết ơn người đã phát tâm cúng dường, sửa soạn những thức ăn này.

2) Thứ hai tự xét đức hạnh của mình có xứng đáng với sự cúng dường này chăng: Con nguyện nỗ lực tu học, trau dồi giới hạnh để xứng đáng thọ dụng những thức ăn này.

3) Thứ ba là ngăn trừ lăm lỏi và chặn đứng nguồn gốc của lòng tham muốn: Trong khi ăn, con nguyện từ bỏ lòng tham dục, tham ăn.

4) Thứ tư phải quán tưởng rằng: Con quán chiếu những thức ăn này như những vị thuốc, để cho thân thể con khỏi bệnh tật.

5) Thứ năm: Con nuôi dưỡng chánh niệm, chỉ vì để thành tựu đạo nghiệp giải thoát giác ngộ mà con xin thọ dụng những thức ăn này.

(2) Ba tướng lạ cuối mỗi thời khóa, cho ai muốn thường nhớ ơn và đền ơn:

1) Đệ tử chúng con hôm nay xin ghi nhớ công ơn của quốc gia bảo hộ và cha mẹ sanh thành, cúi đầu dâng lễ mười phương Tam bảo trong ba đời.

2) Đệ tử chúng con hôm nay xin ghi nhớ, công ơn dạy dỗ của sư trưởng và sự tác thành của thiện hữu tri thức, cúi đầu dâng lễ mười phương Tam bảo trong ba đời.

3) Đệ tử hôm nay chúng con xin thay mặt cho tất cả chúng sanh đang đau khổ trong ba đường ác, cúi đầu dâng lễ mười phương Tam bảo trong ba đời./

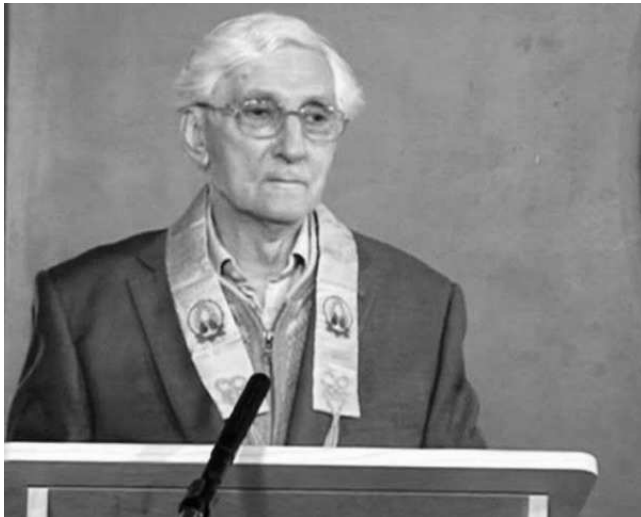
LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI BỒ TÁT

The Bodhisattva Ideal

Nguyên tác: **Urgyen Sangharakshita**
Hoang Phong chuyển ngữ

CHƯƠNG II

Sự bừng tỉnh của con tim bồ-đề



Nhà sư Urgyen Sangharakshita.

Bài 15

Bốn yếu tố của Vasubandhu

Phương pháp phát huy bodhicitta của Vasubandhu mang nhiều khía cạnh triết học hơn so với phương pháp của Shantideva, và gồm có bốn thành phần.

1/ Tưởng nhớ đến chư Phật

Thành phần thứ nhất là "tưởng nhớ đến chư Phật". Chúng ta hồi tưởng đến chư Phật trong quá khứ, chẳng hạn như vị Phật lịch sử thuộc kỷ nguyên của chúng ta là Đức Thích-ca-mâu-ni (*Shakyamuni*) hoặc các vị Phật huyền thoại xuất hiện trước Ngài, như các vị Dipankara, Kondanna, v.v... (*Dipankara/ Đễ Hoàn Kiệt, là vị Phật đầu tiên trong danh sách gồm 18 vị Phật xuất hiện trước Đức Phật lịch sử Shakyamuni. Kondanna là vị thứ hai sau vị Dipankara. Phật Giáo tin rằng trong quá khứ trước khi Đức Phật Thích Ca ra đời cũng đã từng có các vị Phật khác, và sau Ngài trong tương lai cũng sẽ có các vị khác nữa, chẳng hạn như Maitreya/ Phật Di Lặc*). Sau khi tưởng nhớ đến các vị Phật trên đây thì chúng ta tụng niệm và suy nghĩ như thế này:

"Tất cả các vị Phật nơi mười phương không gian, trong quá khứ, trong tương lai và cả hiện tại, khi mới bắt đầu bước vào con đường đưa đến Giác Ngộ thì các vị ấy vẫn chưa hoàn toàn được giải thoát khỏi mọi dục vọng và lỗi lầm, chẳng khác gì như chúng ta hôm nay. Thế nhưng sau cùng thì các vị ấy cũng đã đạt được Giác Ngộ tối thượng và trở thành các chúng sinh cao quý nhất".

"Tất cả chư Phật, nhờ vào sức mạnh phát sinh từ một nghị lực tâm linh không hề lay chuyển, đã giúp các vị ấy đạt được Giác Ngộ hoàn hảo. Nếu các vị ấy đã đạt được Giác Ngộ thì tại sao chúng ta lại không làm được?"

"Tất cả chư Phật, đưa cao ngọn đuốc của trí tuệ để thắp sáng đêm tối của vô minh, giữ gìn con tim tuyệt vời của mình luôn tỉnh giác, chấp nhận mọi đớn đau và cam khổ và đã được giải thoát khỏi sự trói buộc của cả ba thế giới (*thế giới tham dục, thế giới hình tướng và thế giới phi-hình-tướng*). Nếu bước theo vết chân của các vị ấy thì chúng ta cũng sẽ được giải thoát như chính các vị ấy".

"Tất cả chư Phật cao quý nhất của nhân loại đều vượt được đại dương mê mờ của sự sinh, cái chết, các thứ dục vọng và lỗi lầm. Vậy thì tại sao chúng ta là những chúng sinh thông minh (*ý nói chúng ta là con người, khác hơn với các thể loại chúng sinh khác có trí thông minh kém hơn*), lại không vượt qua được vùng biển của sự hoán sinh" (*trong nguyên bản là chữ transmigration, tạm dịch là sự "hoán sinh", có nghĩa là sinh trở lại dưới thể dạng một "cá thể" khác, trong một môi trường và hoàn cảnh khác, phù hợp và thích nghi với kết quả do chính mình tạo ra từ các kiếp sống trước của mình. Các chữ quen thuộc như "đầu thai", "luân hồi", "tái sinh", v.v... đều thiếu chính xác và dễ gây hiểu lầm vì có thể nghĩ rằng "cái tôi" của mình, "con người" của mình, sẽ "tái sinh" trở lại*).

"Tất cả chư Phật từng phát lộ được một sức mạnh tâm linh thật lớn, từng hy sinh những gì mình có, từ thân xác đến sự sống để đạt được sự hiểu biết. Đối với chúng ta cũng vậy, chúng ta cũng đủ khả năng để bước theo tấm gương cao quý của các vị ấy".

Nói một cách khác, tất cả chư Phật khi mới bắt đầu tu tập thì các vị ấy vẫn còn vô minh và yếu đuối, không khác gì như chúng ta. Nếu các vị ấy đã chiến thắng được vô minh và các sự yếu đuối của mình, thì chúng ta, nếu cố gắng thì cũng sẽ làm được như các vị ấy. Cách luyện tập giúp phát động lòng tin tưởng và sự vững tâm

trên đây, ngoài các lợi ích hiển nhiên còn mang lại cho chúng ta thật nhiều ảnh hưởng tích cực, chẳng qua vì tưởng nhớ đến Đức Phật sẽ tạo ra một cái gì đó thật tích cực tràn ngập tâm thức mình, tách rời dòng tư duy của mình ra khỏi các hành động (*các tác ý và các sự suy nghĩ*) bất thuận lợi. Nếu để tâm thức mình tưởng nhớ đến Đức Phật thì rất có thể nó sẽ chuyển hướng dòng tư duy bất thuận lợi tránh cho mình các hành động (*tác ý và các hoạch định*) bất thuận lợi. Nếu chúng ta giúp cho tâm thức tập trung vào sự suy tư về Đức Phật thì rất có thể là chúng ta sẽ không suy nghĩ bất lợi có thể khiến mình rơi vào các hành động tệ hại. Trái lại chúng ta sẽ cảm nhận được các xúc cảm tích cực và thuận lợi hơn, chẳng hạn như sự tin tưởng, niềm hoan hoan, sự trong sáng và an bình (*chúng ta chỉ có thể tạo ra trong tâm trí mình từng tư duy một: từ tư duy này đến tư duy khác, có nghĩa là chúng ta không thể suy nghĩ về hai chủ đề hay hai đối tượng khác nhau trong cùng một lúc. Đôi khi các chủ đề chuyển đổi và dồn dập quá nhanh, chúng níu kéo và xô đẩy nhau liên tục khiến chúng ta có cảm giác là mình có thể suy nghĩ nhiều thứ trong cùng một lúc. Thế nhưng thật ra tâm thức chỉ là một dòng luân lưu duy nhất, trên dòng luân lưu đó các tư duy tiếp nối nhau hiện lên và biến mất. Suy nghĩ về một đối tượng duy nhất và giữ thật thẳng bằng được một lúc nào đó thì đây là sự "chú tâm", nếu kéo dài thêm được một khoảng thời gian nào đó thì đây là bước đầu của phép thiền định, còn gọi là "chánh niệm" hay mindfulness. Nếu suy tư về Đức Phật và giữ cho sự suy tư ấy được thẳng bằng thì các ý nghĩ khác không thể chen vào*).

2/ Nhận thấy các khiếm khuyết của sự hiện hữu do điều kiện mà có

Thành phần thứ hai của phương pháp Vasubandhu là nhận biết các khiếm khuyết (*tính cách không hoàn hảo*) của sự "hiện hữu do điều kiện mà có" (*conditional existence/ tức là sự hiện hữu phát sinh từ sự liên kết của thật nhiều yếu tố. Thí dụ như sự hiện hữu của chính mình đang trong lúc này, là một sự "hiện hữu do điều kiện mà có", các điều kiện ấy thì rất nhiều, trùng trùng điệp điệp, chẳng hạn như mình sinh ra là nhờ vào cha mẹ mình, sở dĩ cha mẹ mình sinh ra là nhờ vào ông bà mình. Chúng ta lớn lên nhờ cơm áo, dưỡng khí, hơi nóng của mặt trời, giáo dục, và cả tình thương cha mẹ mình, v.v... và theo quan điểm Phật Giáo, thì ngoài các thứ ấy ra còn có cả sự tham gia của nghiệp, tức là kết*

quả lưu lại từ những gì mà mình làm trong quá khứ. Mở rộng hơn về khái niệm đó thì không phải chỉ là con người mà tất cả mọi hiện tượng trong vũ trụ, dù vô hình hay hữu hình, tư duy hay vật chất, đều hiện hữu theo cùng cách đó). "Sự hiện hữu do điều kiện mà có" là một sự hiện hữu mang tính cách hiện tượng (phenomenal existence) dù là dưới hình thức nào cũng vậy: vật chất, tâm thần và cả tâm linh. Tất cả những gì hiện ra đều phải tùy thuộc vào các nguyên nhân và điều kiện. (kinh sách Hán ngữ gọi các "điều kiện" trên đây là "duyên"/緣). Vậy sự hiện hữu do điều kiện mà có mang các khiếm khuyết như thế nào?

Sự hiện hữu do điều kiện mà có không trường tồn

Khiếm khuyết thứ nhất là tất cả mọi sự hiện hữu do điều kiện mà có đều vô thường. Một ý nghĩ nhỏ nhoi hay một đế quốc to rộng, tất cả đều có thể biến mất trong nháy mắt hoặc kéo dài hàng tỷ năm, bất cứ một thứ gì hiển hiện đều phải chấm dứt, chỉ sớm hay muộn mà thôi.

Sự hiện hữu do điều kiện mà có không phải là một sự toại nguyện

Tất cả những gì phát sinh nhờ vào điều kiện đều phù du, do đó sự hiện hữu do điều kiện mà có không bao giờ là một sự toại nguyện thật sự. Đây là khiếm khuyết thứ hai mà chúng ta phải suy nghiệm (*con người, cuộc sống và cả sự vận hành của tâm thức mình không phản ánh một niềm hạnh phúc thật sự nào cả. Không mấy người trong chúng ta cảm thấy hãnh diện về hình dạng và thân thể mình, ít nhất thì nó cũng là một ổ bệnh tật, một mảnh đất của sự già nua và cái chết. Tâm thần là một ổ hận thù, lo sợ, thèm khát, oán hờn, hy vọng, và cả những cơn ác mộng trong đêm. Các cảm nhận "hạnh phúc" quả hiếm hoi*). Sớm hay muộn, cảnh tang thương của sự xa lìa, kèm theo với các thứ khổ đau, cũng sẽ xảy ra với mình.

Sự hiện hữu do điều kiện mà có không hàm chứa một thực thể nào cả

Khiếm khuyết thứ ba là tất cả mọi sự vật, qua một cách suy nghĩ nào đó, đều là không thật (*unreal/ phi-thực-thể, không đúng với hiện thực*). Đây cũng là "khiếm khuyết" tinh tế nhất và khó nắm bắt nhất của sự hiện hữu do điều kiện mà có. Điều đó không có nghĩa là các sự vật không hề hiện hữu. Rõ ràng là chúng hiện hữu, thể nhưng thật ra chẳng có gì hiện hữu cả, ngoài các thành phần tạo ra chúng, và các thành phần đó đều vô thường và phải gánh chịu mọi sự đổi thay (*mọi sự hiện hữu phải nhờ vào sự kết hợp*

của vô số điều kiện hay hiện tượng khác để có thể hiện hữu, và chỉ cần một trong số các hiện tượng hay điều kiện đó biến đổi thì sự hiện hữu do chúng tạo ra cũng sẽ biến thành một sự hiện hữu khác).

Chẳng hạn như quyển sách này, nếu xóa hết chữ, xé bỏ các trang giấy, cả bìa và cả gáy... thì thử hỏi quyển sách đang ở đâu. Không có một sự hiện hữu tự tại tại nào cả, không có một thứ gì ẩn chứa "bên dưới", cũng chẳng có một thực thể nào "bên trong". Tất cả chỉ là như vậy, trong đó kể cả chúng ta. Không có "cái tôi" nào cả, ngoài các thành phần – skandha – tạo ra tôi. Đây là giáo lý anatman (*vô ngã*), một giáo lý thật tuyệt vời (*ba thứ "kiếm khuyết" của sự hiện hữu trên đây là một cách áp dụng rút tĩa từ một khái niệm bao quát hơn gọi là ba "dấu ấn" hay ba "đặc tính chủ yếu" – tiếng Phạn là lakshana – thuộc cấu trúc của hiện thực, đó là: dukkha/ khổ đau, anitya/ vô thường và anatman/ vô ngã*).

Trên đây là các kiếm khuyết của toàn thể mọi sự hiện hữu do điều kiện mà có: đó là vô thường, đây rầy những điều bất toại nguyện, và ở một cấp bậc sâu xa hơn thì tất cả mọi sự hiện hữu do điều kiện mà có đều mang tính cách không thật. Suy nghiệm về các điều đó, tất chúng ta sẽ nhận thấy thật sâu kín từ bên trong chính mình chẳng có bất cứ một thứ gì do điều kiện mà có, lại có thể làm thỏa mãn các sự thèm khát sâu kín của con tim con người (*nói một cách nôm na và cụ thể hơn là các sự thèm khát sâu kín của con tim con người là một thân thể xinh đẹp, khỏe mạnh, không già cũng không chết, luôn tìm được hạnh phúc, muốn gì được nấy. Thế nhưng hiện thực thì chỉ tạo ra những gì ngược lại: phù du, khổ đau và ảo giác, trái hẳn lại với những ước mơ của một con tim mang bản chất con người*). Chúng ta mong cầu một cái gì đó trường tồn, một cái gì đó vượt lên trên làn sóng dồn dập của thời gian, một cái gì đó thật hạnh phúc, hoàn toàn thỏa mãn, một cái gì đó mà chúng ta không bao giờ chán, một cái gì đó hoàn toàn là thật (*real/ đúng thật một cách khách quan*), lúc nào cũng đúng là như thế (*true/ đích thật và vững chắc*). Thế nhưng "cái gì đó" mà chúng ta mong cầu không thể nào tìm thấy được qua các kinh nghiệm cảm nhận của mình trong thế giới trần tục. Sau khi suy nghiệm về các điều trên đây và trông thấy các kiếm khuyết của sự hiện hữu do điều kiện mà có, thì chúng ta sẽ gạt sang một bên những gì "phát sinh từ điều kiện" (*the conditional*) để tiến

đến gần hơn với những gì "phi-điều-kiện" (*the unconditional*).

3/ Nhìn vào khổ đau của chúng sinh

Yếu tố thành phần thứ ba là "nhìn vào khổ đau của chúng sinh". Khổ đau đó quả là mênh mông! Chỉ cần cầm tờ báo lên thì cũng đủ thấy đủ những cảnh tử vong thật khủng khiếp. Ngay trong lúc này, không biết bao nhiêu người đang phải gánh chịu đủ mọi thứ khổ đau thật kinh hoàng. Không cần phải có một trí tưởng tượng thật phong phú thì mới có thể hình dung ra các thứ khổ đau đó: nào là núi lửa, động đất, tai nạn lưu thông, đây là chưa nói đến chiến tranh đưa đến cái chết đột ngột, khiếp đảm và kinh hoàng.

Thế nhưng thiết nghĩ cũng không cần thiết phải nghĩ đến các cảnh tượng quá đau thương như vậy, mà chỉ cần nhìn vào các cảnh vật lộn trong cuộc sống, chẳng hạn như phải gói ghém trong từng ngày, hoặc phải khổ nhọc như thế nào để duy trì một cuộc sống tối thiểu của một con người. Chúng ta thường phải cật lực làm việc hầu giúp mình giữ sự ngay thẳng, đúng đắn và lương thiện trong cuộc sống, thế nhưng đôi khi cũng chỉ đủ sức để ngoi đầu lên khỏi mặt sóng. Thế nhưng một làn sóng khổng lồ khác lại ập đến nhận chìm mình. Thế rồi chúng ta lại phải cố gắng lặn hụp và ngoi đầu lên, và cứ tiếp tục như thế. Cuộc sống của con người là như thế đó (*cho đến một lúc mình không còn đủ sức để ngoi đầu lên được nữa!*).

Thú vật cũng khổ đau: nào là thú bị bẫy để lấy da làm áo lông, bị săn bắt hoặc bị đưa vào các lò sát sinh để xé thịt. Nếu nhìn vào các cảnh tượng đó một cách khách quan thì chúng ta tất sẽ phải nhận thấy sự sống thật hết sức phũ phàng, độc ác và phù du. Thế nhưng các khía cạnh đó cũng chỉ là một mặt của một đồng tiền, nhưng thói thường thì chúng ta lại mù tịt về bề mặt ấy, tiếc thay chúng ta phải luôn ghi khắc nó và nghĩ đến nó trong tâm trí mình (*phải luôn ý thức và nhắc nhở mình về bản chất khổ đau của sự sống*).

Tệ hơn nữa, dưới một góc nhìn nào đó, thì các thứ khổ đau ấy là do mình tạo ra cho mình qua các thể dạng tâm thần của mình. Khổ đau thì rất nhiều, nào phải chỉ có sự già nua và cái chết đâu. Thế nhưng chúng ta thì lại không làm gì cả để chủ động vận mạng của mình. Phần đông trong chúng ta sống trong lo âu, bất định hướng trên phương diện tâm linh, thiếu hẳn sự sáng suốt. Bodhicitta chỉ có thể hiện lên khi nào mình cảm thấy đang cùng lặn hụp với tất cả mọi

người khác trong một hoàn cảnh hỗn loạn chung. Chúng ta không thể nào hé thấy được bodhicitta khi chính mình chưa tách ra khỏi – dù chỉ được một tí xíu – hoàn cảnh hỗn loạn đó. Và chỉ khi ấy thì mình mới bắt đầu hiểu được là con người khổ đau đến mức độ nào.

Mỗi hiểm nguy to lớn nhất là sau khi tạo được cho mình một chút giải thoát, thì mình lại nhìn vào kẻ khác từ trên cao với ít nhiều thương hại. "Các bạn quả thật đáng thương! Có bao giờ các bạn nghe nói đến Phật Giáo hay chưa?". Thốt lên câu đó chẳng ích lợi gì. Trước cảnh tượng như vậy chúng ta phải ý thức được là phần đông mọi người [chung quanh chúng ta] cần phải trông thấy một con đường tâm linh để bước theo, về phần chúng ta thì chúng ta mong cầu giúp đỡ họ một cách thiết thực và triệt để hơn, có nghĩa là giúp họ nhận thấy một kích thước tâm linh hay một ý nghĩa nào đó trong cuộc sống của họ, sự giúp đỡ nào có phải chỉ là một sự ủy lạo tạm thời đâu.

Tennyson (*Alfred Tennyson, 1809-1938, là một thi sĩ nổi tiếng của nước Anh, sống vào giai đoạn phát triển kỹ nghệ thật ào ạt của đế quốc này trong hậu bán thế kỷ XIX, dưới triều đại của Nữ hoàng Victoria*) từng gọi lên "một niềm thương cảm không đón đau với một nỗi đau trong lòng" (*in painless sympathy with pain / en sympathie indolore avec douleur*), đây chính là lòng thương cảm của một người Bồ-tát. Người Bồ-tát ý thức thật mạnh trước khổ đau của kẻ khác thể nhưng mình thì không hề khổ đau giống như họ. Nếu mình cũng thật sự khổ đau như kẻ khác thì mình cũng sẽ hoàn toàn bất lực như họ: đây chỉ là cách vác thêm một gánh nặng trên vai. Nếu chúng ta gia nhập quá sâu với tư cách cá nhân vào cảnh huống của kẻ khác thì rất có thể đây cũng chỉ là cách cùng khổ đau cái khổ đau của kẻ khác mà thôi (*trong trường hợp đó người Bồ-tát sẽ mất hết sáng suốt*). Dù hoàn toàn ý thức được khổ đau của kẻ khác, thể nhưng chúng ta cũng cần phải dựa vào một nền tảng tích cực thật vững chắc hầu bảo toàn được khả năng làm vơi bớt khổ đau của họ, nhưng không để cho khổ đau ấy tràn ngập chính mình.

4/ Chiêm nghiệm đức hạnh của các đấng Như Lai

Thành phần thứ tư và cũng là yếu tố sau cùng trong phép luyện tập của Vasubandhu là sự "chiêm nghiệm đức hạnh" (*virtue/ các phẩm tính đạo đức*) của các vị Tathagata (*kinh sách Hán ngữ dịch chữ Tathagata là Như Lai, nguyên*

nghĩa tiếng Phạn và Pali của chữ này là: "Chỉ là như thế". Chữ tathagata là một từ gộp chung hai về mang hai ý nghĩa khác nhau: về thứ nhất là tatha-gata/ "[một người] ra đi là như thế", về thứ hai là tatha-agata/ "[một người] đến đây là như thế", cách gộp chung hai về mang hai ý nghĩ tương phản nhau nói lên một sự vượt thoát cả hai thể dạng hay hai hành động đối nghịch là "đi" và "đến". Đức Phật sẽ chẳng đi về đâu cả, và cũng chẳng phải là từ một nơi nào khác đến đây, Ngài "Chỉ là như thế". Đây là cách nói vượt lên trên mọi sự tưởng tượng chẳng hạn như niết-bàn, cực lạc, vĩnh hằng, địa ngục, v.v..., đồng thời cũng là cách gián tiếp phủ nhận "cái tôi" hay "cái ngã" của mình: không có cái tôi nào đến đây, cũng chẳng có cái tôi nào để mà đi nơi khác. Đức Phật tự xưng hô mình một cách thật tuyệt vời. Trong trường hợp trên đây chữ Tathagata được dùng để chỉ chung tất cả chư Phật).

Dưới một góc nhìn nào đó, mỗi khi thực thi một puja (*nghi lễ*) thì đây cũng là cách giúp chúng ta nói lên sự chiêm ngưỡng của mình đối với chư Phật. Chủ đích sâu xa và chủ yếu của nghi lễ là giúp mình nghĩ đến Đức Phật, thể nhưng đây không phải là một sự suy nghĩ lạnh lùng và trí thức, mà là cách giúp cho lý tưởng của người Bồ-tát có thể dâng lên và ngập tràn tri thức mình. Trong khi thực thi nghi lễ thì Đức Phật cũng sẽ hiện diện trước mặt mình dưới thể dạng rupa (*hình tướng, thân xác*) tức là pho tượng trên bàn thờ, hoặc một hình ảnh thật sinh động hiện lên bên trong tâm thức mình nhờ phép quán thấy hay sự tưởng tượng. Puja và các cử chỉ biểu trưng cho sự sùng kính của mình (*chẳng hạn như cúng dường lễ vật, vái lạy, tụng niệm, v.v...*) sẽ giúp mình cởi mở hơn và cảm nhận dễ dàng hơn lý tưởng của Đức Phật, và đây cũng là cách mà chúng ta chuẩn bị để xuyên thẳng vào cái kích thước tâm linh siêu việt đó, cái bodhicitta của chính Ngài.

Phép quán thấy một vị Phật hay một vị Bồ-tát

Ngoài ra cũng có một phương pháp khác giúp mình chiêm nghiệm về đức hạnh của các bậc Giác Ngộ, đây là cách tìm hiểu cuộc đời của các vị ấy, chẳng hạn như của chính Đức Phật Thích-ca hoặc của vị Milarepa (Mật-lặc-nhật-ba) một vị du-già trong Phật Giáo Tây Tạng đã đạt được giác ngộ. Ngoài ra chúng ta cũng có thể chiêm ngưỡng các phẩm tính của toàn thể chư Phật bằng phép quán thấy (*một phương pháp thiền định giúp mình "trở thành" vị Phật hay vị Bồ-tát*

mà mình quán tưởng) rất phổ biến trong Phật Giáo Tây Tạng. Đó là cách làm hiển hiện hình ảnh của một vị Phật hay một vị Bồ-tát như là một khuôn mẫu lý tưởng (*archetype*) bên trong tâm thức mình. Với phép luyện tập này chúng ta sẽ làm hiện lên trong tâm trí mình một hình ảnh thật sinh động, và sau đó sẽ làm cho hình ảnh ấy càng lúc càng rạn rỡ và rõ rệt hơn, tràn đầy uy lực, và sau cùng thì cảm thấy mình hòa nhập với hình ảnh đó, con tim mình hòa lẫn với con tim của vị Phật hay vị Bồ-tát đó, và con tim đó cũng chính là con tim của sự Giác Ngộ. Phép quán thấy đó sẽ giúp mình chiêm nghiệm, hòa nhập và trở thành một với các phẩm tính đạo đức của các vị Tathagata (*Như Lai*).

Dù không đi sâu vào chi tiết của phương pháp luyện tập về bốn thành phần trên đây, thế nhưng những gì nêu lên thiết nghĩ cũng đủ giúp chúng ta hiểu được phải làm thế nào để bodhicitta có thể hiện lên với mình. Hồi tưởng đến chư Phật sẽ mang lại cho chúng ta sự vững tin Giác Ngộ có thể đạt được. Chư Phật đã đạt được Giác Ngộ, tại sao chúng ta lại không? Sự suy nghiệm đó sẽ khơi động quyết tâm làm bùng lên nghị lực bên trong chính mình. Tiếp theo đó và sau khi đã nhận thấy được các khiếm khuyết của sự hiện hữu do điều kiện mà có, tức là bản chất vô thường, bất toại nguyện và phi-hiện-thực tối hậu của sự hiện hữu, thì chúng ta sẽ tự mình tách ra khỏi thế giới. Dòng diễn tiến của sự hiện hữu của mình sẽ có xu hướng luân lưu hướng về thể dạng Phi-điều-kiện (*tức là hướng vào sự Giải Thoát*). Và sau đó khi đã nhận thấy sự đau khổ mênh mê của chúng sinh thì lòng từ bi sẽ hiển hiện, hoặc bằng cách tưởng tượng hoặc là một sự thật. Chúng ta sẽ không ngớt nghĩ đến sự giải thoát cho riêng mình, nhưng cũng là một cách giúp đỡ tất cả chúng sinh.

Sau hết, trong khi chiêm nghiệm đức hạnh của chư Phật, tức là các phẩm tính tinh khiết, an bình, trí tuệ và lòng thương cảm của các vị ấy, thì chúng ta cũng sẽ dần dần hòa nhập với các vị ấy và giúp mình tiến gần hơn với sự Giác Ngộ.

Khi nào bốn thành phần đó (*ngộ lực, sự buông xả, lòng từ bi và sự kiện "trở thành một" với chư Phật*) bắt đầu kết hợp bên trong con tim mình, thì bodhicitta cũng sẽ hiện lên với mình, và mình sẽ đạt được sự giác ngộ của con tim. Đây là cách một vị Bồ-tát được sinh ra./.

Bures-Sur-Yvette, 08.07.2020
HOANG PHONG chuyển ngữ

Vài nét đặc trưng trong phương pháp giáo dục Phật Giáo

• Thích Thánh Trí

Chữ giáo có nghĩa là dạy, chữ dục là nuôi dưỡng. Vậy giáo dục là sự truyền đạt, dạy dỗ, huấn luyện, đào tạo những kiến thức, kinh nghiệm, khả năng chuyên môn... để người thọ nhận phát triển về mặt tri thức, tình cảm, đạo đức, thể chất... nhằm cải tiến đời sống cá nhân và tập thể hầu thích nghi với môi trường sống của xã hội, thiên nhiên theo chiều hướng tốt đẹp. Nếu nói đúng theo thiên chức của nó thì giáo dục không có tính giáo điều mà nó phải được uyển chuyển linh động, thay đổi theo thời gian, không gian, hoàn cảnh sống, khả năng tư duy và tính sáng tạo cho phù hợp với những nhu cầu của cuộc sống mới vì không được như vậy thì còn người chỉ dừng lại ở bản năng sinh tồn như các loài vật là dạy con cái săn mồi, tìm kiếm thức ăn, lội qua ao hồ sông suối hay chèo cày mà thôi.

Dù là nền giáo dục nào đi chăng nữa thì mục tiêu thiết yếu là phải đem lại hạnh phúc và đạo đức cho con người. Thế nhưng nền giáo dục ngày nay ít còn coi trọng việc giáo dục đạo đức nữa mà chỉ chú tâm vào những ngành nghề chuyên môn. Qua hai thế kỷ 19 & 20 vừa qua, xã hội loài người không thể phủ nhận những bước tiến bộ đáng kể của khoa học kỹ thuật cũng như nhiều lĩnh vực khác giúp con người có đời sống tiện nghi tốt hơn nhưng nền văn minh vật chất không bao giờ làm cho con người thỏa mãn được những thèm khát, mong muốn về dục vọng. Con người hầu như bươn chải theo triều lưu của tham ái, chấp thủ, tìm kiếm những ảo ảnh của hạnh phúc bên ngoài nên khó có thể có được niềm vui đích thực, trong khi đó đời sống càng ngày càng nhiều căng thẳng, khủng hoảng, bế tắc hơn. Tỷ lệ giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần quá chênh lệch. Sự nghèo đói về đời sống tinh thần sẽ dẫn đến tình trạng suy thoái đạo đức. Kết quả của hiện tượng suy đồi đạo đức, thụ hưởng tiêu cực là gia đình tan nát, tội phạm gia tăng, cướp bóc lừa đảo hoành hành khắp nơi, môi trường bị ô nhiễm, thiên tai, nhân họa, chiến tranh... xảy ra liên tục từ nơi này đến chốn nọ. Trước những thảm họa đau thương thực tế này, các nhà khoa học, triết gia, giáo dục cần phải

khẳng định lại trách nhiệm của mình để có cái nhìn khả quan, hướng thượng giúp nhân loại giải quyết những bất ổn về đời sống nhằm thiết lập lại những giá trị đạo đức, tạo lập sự bình yên cho nhau. Thật khó và không thể có mẫu số chung cho nhu cầu vật chất và tinh thần vì phước báu, chủng nghiệp mỗi người, mỗi địa phương, vùng miền, quốc độ đều khác nhau nhưng có thể nói con đường Thánh đạo tám ngành (bát Chánh đạo) của đạo Phật là thước đo phẩm hạnh chuẩn mực, là tài sản tâm linh vô giá vượt thời gian mà đức Phật đã để lại cho nhân loại.

Trong suốt 45 năm hoằng hóa, Đức Phật đã thuyết giảng con đường đưa đến chứng ngộ giải thoát. Con đường ấy vạch ra đời sống tu học để rèn luyện thân tâm giúp con người tự tìm hiểu chính mình, quay về với mình nhằm phát huy những bản chất tốt đẹp vốn tiềm ẩn bên trong con người mình. Tu tập để chuyển hóa những ngọn lửa tham, sân, vô minh, tà kiến mà đạt được trí tuệ tuyệt đối cứu cánh giác ngộ chấm dứt luân hồi sinh tử là mục tiêu tối thượng của Phật giáo. Tuy vậy, đạo Phật luôn trân quý những giá trị tương đối của đời sống nhưng những giá trị đó phải được đặt trên nền tảng lợi mình, lợi người trong hiện tại và tương lai.

Bài viết xin chia sẻ vài đặc tính tiêu biểu trong phương pháp giáo dục Phật giáo.

Đặc tính thứ nhất là tính nhân bản. Nhân bản là lấy con người làm gốc bởi vì đạo Phật được khai sáng bởi đấng giác ngộ là từ một con người và đạo Phật có mặt trên cuộc đời là để phục vụ cho đời sống con người. Đức Phật dạy rằng con người chính là chủ nhân ông, là kẻ thừa tự nghiệp, thăng hoa hỷ lạc hay trầm luân đau khổ cũng do chính con người hoàn toàn quyết định chứ không ai khác ngoài họ.

Bản chất của con người là luôn hướng ngoại tìm cầu, không biết quay về an trú trong thể tánh trong sạch suốt của mình. Chính vì không nhận thức được chân lý vốn hằng nhiên sẵn có nơi vạn pháp, “Ngược dòng chân tính từ lâu, Chúng con trôi nổi biển sâu sông mê” (Sám quy mạng – Thiền Sư Thích Nhất Hạnh chuyển dịch) mà con người luôn làm nô lệ cho các cảm xúc, cho tham sân uế nhiễm của mình. Làm nô lệ cho những tâm hành xấu ác chẳng khác nào đưa những tên cướp và kẻ trộm vào ngự trị trong nhà mình, làm cho mình bị đánh mất những bản tánh hồn nhiên trong sáng và khiến mình chìm đắm

trong những mục tiêu vô bổ, tự làm hại chính mình.

Khi thấy được bên trong mình có đầy đủ khả năng chuyển đổi từ phàm phu trở thành bậc giác ngộ thì người học Phật nỗ lực tu tập hành trì, hướng tâm mình bớt rong ruổi chạy đi tìm cầu bên ngoài mà “quay về”, “trở về” (vì nó đã sẵn có) với chính mình để tiếp xúc với những giá trị nội tại (inner worth, inner teacher, inner power) đích thực bên trong mình. Người Thầy cần nhất của mình chính là tâm mình. Tâm được rèn luyện, điều phục thông qua con đường thực hành giới hạnh, bố thí, thiền định... là tài sản lớn, là kho báu vĩ đại của mỗi người mà Thiền Sư Trần Nhân Tông cũng đã cảm tác những câu kệ nổi tiếng: “... trong nhà có báu thôi tìm kiếm...” (Cư Trần Lạc Đạo phú)

Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn thuyết Kinh Kim Cang, đến câu: Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm thì Ngài Huệ Năng (Lục Tổ) ngay đó đại ngộ “Tất cả vạn pháp chẳng lìa tự tánh” bèn bạch Tổ rằng:

*Đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh,
Đâu ngờ tự tánh vốn chẳng sanh diệt,
Đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ,
Đâu ngờ tự tánh vốn chẳng lay động,
Đâu ngờ tự tánh hay sanh vạn pháp!*
(Kinh Pháp Bảo Đàn, phẩm tựa thứ nhất)

Tất cả mọi người đều có những giá trị nội tâm, đều có hạt giống Phật như nhau, nhưng ai không biết khẳng định chủ quyền và phát triển chúng thì người đó không bao giờ nhận được bất kỳ lợi ích nào từ kho tàng chân tâm quý báu của mình. Lời đức Phật dạy giúp con người phát triển tâm trí, làm cho trong sáng, thanh tịnh, không bị lệ thuộc bởi ai, không nương tựa những gì bên ngoài mà mình chính là ngọn hải đăng đưa mình đến bến bờ giác ngộ. Chính con người nắm uẩn này mà hành giả nhận ra được bản chất thật của mọi sự vật hiện tượng là “vô thường, khổ, vô ngã” thì hành giả phát khởi sự tu tập chân chính để thoát khổ.

Kinh Tương Ưng có đoạn kinh ghi rằng: một hôm đức Phật đi từ thị trấn Ukkhattha đến thị trấn Setarya, một Bà la môn tên Dronna cũng đi trên đường này phía sau Đức Phật. Nhìn thấy dấu chân đức Phật, người này nghĩ rằng: “Không thể nào những vết chân này là của con người”. Sau đó, đức Phật dừng chân bước vào lề đường ngồi xuống một gốc cây thì người Bà la môn tiến gần đến chỗ Đức Phật hỏi rằng: “Có phải Ngài là Thượng đế không?” Đức Phật trả lời, này Bà la môn, ta không phải là Thượng đế. Thế Ngài có

phải là Càn Thát Bà, là Dược Xoa không. Đức Phật đều trả lời là không cho tất cả những câu hỏi đó. Thế Ngài có phải là con người không thì đức Phật vẫn trả lời là không. Bà la môn nói tiếp: Khi tôi hỏi Ngài có phải là Thượng đế, là Càn thát bà, là Dược Xoa, Ngài đều trả lời là không, khi tôi hỏi Ngài có phải là con người không Ngài cũng trả lời là không, vậy Ngài là ai? Đức Phật nói này Bà la môn, nếu ta là Thượng đế, là Càn thát bà, là Dược Xoa ắt ta phải có những cảm giác ham muốn ấy nhưng ta đã hoàn toàn loại bỏ những điều đó vậy ta không phải là Thượng đế, là Càn thát bà, là Dược Xoa. Nếu ta là một con người bình thường thì ta phải có những cảm giác ham muốn của một con người bình thường nhưng ta đã hoàn toàn loại bỏ những điều đó nên ta không phải là một con người bình thường. Đây Bà la môn, đóa hoa sen xanh, sen trắng hay sen đỏ đều mọc từ nước, nó sinh trưởng trong nước nhưng nó không bị ô nhiễm bởi nước. Ta cũng như thế đó, sinh ra giữa con người trong thế giới này nhưng ta đã vượt lên trên thế giới và những con người bình thường, ta không còn bị dính mắc vào thế giới này.

Bằng tinh thần nhân bản, đức Phật đề cao vai trò, vị trí vô cùng quý giá của con người với đầy đủ cơ hội tu tập trong cuộc hành trình đưa đến giác ngộ tối hậu. Con người có bản tánh giác ngộ thật cao quý nhưng không ai có khả năng nhận thấy, không nhìn nhận sự thật đó, không hề biết trân quý bảo vật của mình nên đức Phật là vị Đạo Sư chân thật, tối tôn, tối thẳng nhất giữa thế giới loài người vì Ngài đồng dạy tuyên bố rõ ràng rằng, Ngài chỉ là "người chỉ đường" cho bao chúng sanh đang lạc lối tìm về bảo sở mà nói theo Kinh Pháp Hoa: "Đức Như Lai vì đại sự nhân duyên xuất hiện nơi đời, đó là: Khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến".

Đặc tính thứ hai là tính phù hợp, thuật ngữ gọi là "khế thời, khế cơ, khế lý". Khế thời là thích hợp với mọi nhu cầu của từng thời đại, khế cơ là phù hợp với hoàn cảnh, trình độ nhận thức, khả năng của các đối tượng, khế lý là ứng hợp với nguyên lý, nền tảng căn bản của giáo pháp.

Trên đường thuyết giảng giáo hóa hằng ngày, đức Phật thường dùng Phật nhãn quan sát căn tánh, nhân duyên của những ai đủ điều kiện tiếp nhận sự truyền trao của Ngài thì Ngài thân hành đến gặp vị đó. Quán chiếu căn cơ từng người trên nền tảng đại bi tâm, đức Phật không phân biệt địa vị cao thấp, kẻ tốt người xấu mà tất cả đều đón nhận tình thương bình đẳng của Ngài như nhau.

Bằng tính rõ ràng, trong sáng, sinh động với những phương pháp so sánh đối chiếu thực tiễn, ví dụ minh họa... được rút ra từ cuộc sống hằng ngày chẳng hạn như công việc của người nông dân, người bán hoa, người huấn luyện ngựa, người chiến sĩ... đức Phật đã giúp nhiều người thay đổi nhận thức, lối sống trở nên hướng thượng và đạt những mục tiêu cao quý của đạo lộ giải thoát. Khi có cuộc đàm thoại với cá nhân nào thì Ngài thường đề đổi phương trình bày, phổ diễn hết quan điểm, cách thức của họ. Nếu người tranh luận nói không đúng sự thật hay có tính cách xuyên tạc, chỉ trích thì Ngài không phản ứng, không ngắt lời, không chê bai cũng không bài bác tư tưởng của họ mà Ngài đặt ra những câu hỏi hết sức tài tình để đối phương dần nhận ra sự sai lầm của họ sau đó Ngài mới phân tích, giải thích tường tận từng vấn đề nhằm dẫn dắt người tranh luận trở về chánh đạo.

Có một lần đức Phật cùng với Tăng đoàn đi qua một quãng đường dài đến thị trấn Alari để giúp những người nghèo khổ. Cư dân thành phố này đã sửa soạn mọi thứ cung kính tiếp đón đức Phật và chư vị Tỳ kheo, trong đó có một chàng trai rất nghèo nàn mà anh hết lòng mong mỏi được nghe đức Phật thuyết pháp nhưng con bò của anh bị lạc nên anh phải đi tìm bò. Sau một hồi tìm được con bò và cột nó vào gốc cây thì anh đến chỗ đức Phật bị trễ. Sau khi thọ trai xong, đức Phật chưa thuyết pháp theo thường lệ mà Ngài đợi chàng thanh niên này đến và bảo các vị cư sĩ lấy thức ăn cho anh ta ăn xong thì lúc đó Ngài mới thuyết pháp.

Lòng từ bi cao thượng không bỏ sót một ai, không kỳ thị một nhân vật nào và đáp ứng những nhu cầu cần thiết trước mắt cho cuộc sống con người, giáo pháp của Ngài luôn dung chứa, bảo hộ, làm mới cho tất cả mọi hạng người dù họ đã, đang tạo tác những ác nghiệp xấu xa đê tiện nhất.

Có những trường hợp đức Phật không thể trình bày diễn giải lời dạy, lời khuyên của Ngài ngay lúc đương sự gặp vấn đề rắc rối mà Ngài dùng hình ảnh cụ thể dẫn chứng những trường hợp tương tự, giống nhau của những hoàn cảnh khác nhằm thức tỉnh họ. Bà Kisa Gotami có một đứa con trai duy nhất vừa mới chết. Vì không biết rằng một người đã chết không thể nào làm cho sống lại được nên Bà đã mời nhiều Thầy thuốc đến cứu chữa cho con bà sống lại nhưng tất cả đều vô hiệu. Sau đó bà nghe tin đức Phật là một người có đầy đủ năng lực cứu giúp người nên bà ẵm đứa con chết trên tay đến đức Phật thỉnh cầu Ngài cứu con bà. Đức Phật biết rằng

Ngài không thể thuyết giảng cho bà ta nghe lúc đó vì bà đang loạn trí do cái chết của con bà. Do đó Ngài nói rằng: “Được, ta sẽ làm cho con bà sống lại”. Người mẹ trẻ tuổi bị quần trí đang trong lúc tuyệt vọng với tất cả sự từ chối của tất cả các Thầy thuốc vì vô phương cứu chữa được cho con bà thì nay nghe đức Phật có thể giúp được điều đó thì mắt bà sáng lên, tinh thần khuây khỏa với lời thỉnh cầu của bà. Đức Phật nói tiếp: “Nếu bà có thể lấy được toa thuốc ta kê đơn, ta sẽ làm cho con bà sống lại”. Bạch đức Thế Tôn, thuốc gì? Một nhúm hạt cải! Ồ, tưởng gì chứ cái đó rất tầm thường, con sẽ mang lại cho Ngài. Đức Phật bảo: “Nhưng nhúm hạt cải này phải được lấy ở nhà nào mà chưa từng có người chết đem về đây cho ta”. Thừa vâng! Thế rồi bà ẵm đứa con chết trên tay tuần tự đi vào từng nhà theo lời hướng dẫn của đức Phật nhưng không có nhà nào có được điều kiện ấy và nhà nào cũng có câu trả lời tương tự cho bà. Lúc đó sự thật bắt đầu hiện ra trong đầu óc bà, bà nhận ra rằng, cái chết không chỉ xảy ra cho riêng con bà mà cho tất cả mọi người trên cuộc đời này. Lúc bấy giờ thì bà ta đã thấy rõ thực tế, phần thì xác chết hôi tanh của đứa trẻ làm bà không thể chịu nổi nên bà đem xác con bà đến đặt ở nghĩa địa rồi quay về gặp đức Phật. Đức Phật hỏi bà có mang nhúm hạt cải về cho Ngài không thì bà thưa rằng bà đã hiểu được bản chất thực của cuộc sống rồi và cái chết không từ một ai cả. Nhân duyên hội đủ, đức Phật thuyết pháp hóa độ. Nhờ tinh cần tu tập, không bao lâu bà chứng đắc đạo quả A la hán.

Đặc tính thứ ba trong phương pháp giáo dục Phật giáo là tính gương mẫu. Tính gương mẫu hay tư cách đạo đức của nhà giáo dục, lãnh đạo trong Phật giáo thường được đề cập đến phương diện “thân giáo” vì nó có khả năng nhiếp chúng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến nhiều giá trị khác trong quá trình truyền trao ý tưởng, kinh nghiệm... Hành giả có đời sống nội tâm sâu sắc, công phu hành trì vững chãi, thành thơi, an lạc thì những người tiếp cận nhất định được thừa hưởng năng lượng lành từ những tổ chất đó tỏa ra.

Xã hội hiện tại có rất nhiều gia đình rơi vào tình trạng con cái không nghe lời cha mẹ, học sinh không vâng lời dạy của Thầy Cô giáo, trên dưới bất kính, bất hòa, không nhường nhịn nhau. Tất cả những thảm cảnh đau buồn do lối sống thiếu đạo đức, thiếu gương mẫu, thiếu hiểu biết, thiếu cảm thông xảy ra có rất nhiều lý do khác nhau nhưng sự tác động của phim ảnh sách báo, bạn bè, môi trường sống, khuynh hướng tâm lý

là những nền tảng chính tạo dựng nên cá tính của một con người.

Đức Như Lai là bậc Đạo sư sống đúng với những gì Ngài nói và chỉ nói những gì giúp con người chuyển hóa khổ đau, cứu cánh giải thoát.

“Một thời, Thế Tôn trú ở Kosambi, tại rừng Simsapà. Thế Tôn lấy tay nhặt lên một ít lá Simsapà, rồi bảo các Tỷ kheo: “Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ kheo, cái gì là nhiều hơn, một số ít lá Simsapà mà Ta nắm lấy trong tay hay lá trong rừng Simsapà?”. “Thật quá ít, bạch Thế Tôn, một ít lá Simsapà mà Thế Tôn nắm lấy trong tay và thật là quá nhiều, lá trong rừng Simsapà!”. “Cũng vậy, này các Tỷ kheo, thật là quá nhiều, những gì Ta đã thăng tri mà không nói cho các ông! Thật là quá ít những gì Ta đã nói ra”. (ĐTKVN, Tương Ưng V, Chương 12, phẩm Rừng Simsapà, VNCPHVN ấn hành, 1993, tr.635).

“Tri hành hợp nhất” là phương châm chuẩn mực cho người học Phật noi theo trong đời sống tu tập của mình và làm gương cho người khác. Sống được những gì mình đã học từ những điều hay lẽ phải, nói những lời từ di huấn trong Phật Pháp thì lời nói rất có trọng lượng và cảm hóa được nhiều người.

Cổ đức có câu: “Kỳ thân chánh bất lệnh nhi hành, kỳ thân bất chánh, tuy lệnh bất hành” nghĩa là nếu mình đoan nghiêm chánh trực thì không cần ra lệnh, bắt ép nhưng người khác vẫn làm theo sự chỉ dẫn của mình và ngược lại. Do đó, với tấm gương sáng ngời về đạo hạnh và chánh tri kiến, “thân giáo” của nhiều chư vị Thầy Tổ luôn là bài pháp vô ngôn, sống mãi với thời gian, định hướng cho học trò vững tiến trên con đường đạo của mình.

Luôn quan tâm, nghĩ đến khổ đau của chúng sinh muôn loài nhưng đời sống thánh thiện an nhiên tự tại vô ngại giải thoát của Đức Phật và chư vị Thánh đệ tử luôn là nguồn cảm hứng tuyệt vời và vi diệu cho bao thế hệ người con Phật. Với chút hương thơm trong vài phương pháp tiêu biểu của nền giáo dục Phật giáo nhằm góp phần xiển dương Chánh Pháp lợi lạc quần sinh, những ai hữu duyên với Tam Bảo hãy tận hưởng những lợi lạc đích thực từ sự nghiêm túc học và hành lời Đức Phật dạy vì như người uống nước, lạnh nóng tự biết (như nhơn ẩm thủy, lãnh noãn tự tri). Từ đời sống an lạc trong Chánh Pháp, mỗi hành giả luôn là “sứ giả Như Lai” mang thông điệp từ bi hỷ xả, tuệ giác vô ngã chan hòa vào đời sống nhân gian để thể hiện lòng tri ân sâu sắc nhất của mình.

TK Thích Thánh Trí

VÔ THƯỜNG

• **Thị Tâm Ngô Văn Phát**

*Lá xanh, lá vàng, lá lại rụng
Hoa nở, hoa héo, hoa lại tàn
Tuyết rơi, tuyết phủ, tuyết lại tan
Người sanh, người già, người bệnh,
người lại chết v.v... và v.v...*



Vô thường có nghĩa là con người và mọi vật không có gì là tồn tại vĩnh viễn và kéo dài mãi mãi được. Mọi thứ xuất hiện trên cõi đời này, từng giây từng phút đều diễn ra theo một vòng tuần hoàn nhứt định,

Con người chúng ta không thể nào dự đoán trước được sự việc có thể xảy ra trong tương lai ra sao? Cuộc đời ta phù du như sớm tối, sống hôm nay đâu biết được ngày mai, dù đời ta có dài hay ngắn ngủi, rồi cũng về với các bụi đi thôi! Đó chính là **„Vô Thường“**, nghĩa là không có gì thường xuyên trường tồn mãi mãi.

Vô thường là một trong những giáo pháp căn bản của Phật Giáo và hầu như người Phật tử nào cũng biết đến. Nhưng nguồn gốc của hai chữ „Vô Thường“ do ai thấy và truyền bá lại cho chúng sanh biết thì không phải ai cũng hiểu.

Vậy thì vị nào nhìn thấy sự vận hành của „Vô Thường“ lần đầu tiên, rồi truyền dạy lại cho chúng sanh? Thưa vị đó là **„Phật Thích Ca Mâu Ni“**.

Khoảng 250 năm trước Công Nguyên (TCN), cách nay trên 2500 năm, Thái Tử Tất Đạt Đa, con vua Tịnh Phạn ở nước Ấn Độ, từ bỏ vợ đẹp con ngoan, cung vàng điện ngọc, xuất gia. Sau 6 năm khổ hạnh rừng già, bảy thất nghiêm tinh thiên tịnh, Ngài chứng ngộ được pháp **Vô Sanh**, chứng thành Phật quả tức là thành Phật.

Thành Phật, Ngài chứng được **Thiên Nhân Minh** nên Ngài thấy rõ tất cả sự biến chuyển của vạn vật trong vũ trụ qua từng giai đoạn **Thành, Trụ, Hoại, Không**, Ngài thấy rõ quá trình **Sanh, Lão, Bệnh, Tử** của chúng sanh là vô thường, không trường tồn vĩnh viễn, kéo dài được mãi mãi. Bởi vì vạn vật và con người xuất hiện trên đời này đều diễn ra theo một vòng tuần hoàn là *hình thành, trú lại, phát triển, rồi tồn tại* hoạt động một thời gian dài hay ngắn cho tới khi hao mòn hay lão

hóa và cuối cùng sẽ mất đi. Do đó Ngài mới truyền dạy lại cho chúng sanh biết về luật Vô Thường để chúng sanh khi phải đối diện với sự mất mát, chia ly, nghịch cảnh vv... tâm hồn luôn bình lặng, chấp nhận coi đó là lẽ thường tình của thế nhân.

Nói tóm lại một cách dễ hiểu là Vô Thường diễn ra theo một quy luật bao gồm có 4 giai đoạn chính là Thành, Trụ, Hoại, Không hay theo quy luật Sanh, Lão, Bệnh, Tử. Quy luật này không ai tự thoát hay thay đổi được ngoại trừ những bậc tu hành cao tột, trong đó có Thái Tử Tất Đạt Đa mới chứng ngộ được pháp Vô Sanh, tức là không còn Sanh, Lão, Bệnh Tử nữa, là thành Phật. Đồng thời các vị Bồ Tát và các vị A La Hán cũng là những người không còn bị chi phối bởi luật vô thường.

Vô thường được hiểu với một ý nghĩa rất rộng lớn, người viết xin kể ra đây vài điều liên quan đến vô thường:

1.- Thân vô thường: „*Thân vô thường giữa chốn hồng trần*“, có ý nghĩa là thân thể chúng ta được sinh ra trong cõi đời náo nhiệt, tồn tại một thời gian ngắn hay dài, rồi nó lão hóa, bệnh tật đưa tới cái chết.

2.- Tâm vô thường: „*Tâm viên, ý mã*“, có ý nghĩa là cái Tâm luôn luôn dao động như con khỉ chuyền cây, cái ý như con ngựa chạy rong. Tâm con người luôn luôn thay đổi từng phút, từng giây, khi buồn, lúc vui, khi thương, lúc ghét, khi giận dữ, lúc nhã nhặn sống chan hòa với những người chung sống v.v... Nói tóm lại là lòng tin dễ lung lay, lý tưởng dễ thay đổi.

3.- Tiền vô thường: Dù người giàu sang tột đỉnh, hay người bần cùng khổ rách áo ôm, khi ra đời thì hai bàn tay trắng chẳng có một đồng, khi chết rồi cũng chẳng mang theo được một xu!!!

4.- Nhân vô thường: Chúng ta thường hay nói tới nhân sinh vô thường hay vô thường trong một kiếp nhân sinh. Ý muốn nói là đời người sẽ luôn thay đổi. Vì nhân sinh vô thường nên chúng ta không thể biết trước được điều gì có thể xảy ra. Vì vậy nên mỗi người đều phải biết trân trọng trong cuộc sống hiện tại, phải biết cách sống sao cho có ý nghĩa tốt đẹp nhất, có lợi ích cho người và cho mình, đừng bao giờ để cho cuộc đời mình trôi qua trong sự vô nghĩa!!!

Mọi thứ đang tồn tại trong cuộc đời này đều được coi là tạm bợ như sum họp rồi ly tán, gặp gỡ rồi biệt ly v.v... đều là những việc xảy ra tự nhiên nên chúng ta an tâm chấp nhận nó là lẽ thường tình như lá rụng chiều thu, như hoa rơi gió cuốn bên lưng đồi, vì thế đừng nên quá để tâm làm gì tới chuyện tranh giành, được mất, hơn thua v.v...

Sau đây, tôi xin ghi lại bài thơ nói về nhân sinh vô thường của St:

VÔ THƯỜNG

*Nhân sinh là kiếp vô thường
Vô thường là kiếp... đoạn trường nhân sinh
Người **thương** người bao nhiêu cũng thiếu
Người **ghét** người chút xíu cũng dư*

*Vô thường cuộc sống chớ bi quan
Biết để khi vui chớ rộn ràng
Khi buồn chấp nhận đời là thế
Sanh tử luân hồi nghiệp phải mang*

*Làm người có lúc phải dọc ngang
Danh lợi hơn thua sống giựt giành
Tiền tài địa vị mong đạt được
Đào điên cuộc sống thật gian nan*

*Tâm hồn thanh thản sống bình an
Sân si tham vọng chớ buộc ràng
Từ bi hỷ xả đời hạnh phúc
Theo lời Đức Phật đã truyền ban!*

Lời cuối:

Trước kia, tôi cứ tưởng trần gian là cõi thật, thế cho nên cứ mãi tất bật sống bon chen...

Nay nhờ quy y Tam Bảo học Phật, tôi mới biết được đời người là kiếp vô thường.

Luật vô thường giúp cho cuộc sống của tôi được an yên, bình lặng, nhẹ nhàng nhứt để giữ cái tâm luôn thanh tịnh hầu loại bỏ đi tham sân si và ái dục, tránh sa ngã vào những thói hư, tật xấu tầm thường...

Tôi năm nay 94 tuổi (Sn.1929), nhờ luật vô thường đã và đang giúp tôi sống vì hiện tại, sống hòa đồng với những người cùng chung sống, để khi ra đi không còn luyến tiếc. Vì sao? Vì đời tôi đã sống trọn kiếp người với tất cả tấm lòng thành thương mến đến mọi người xa lạ cũng như quen thân.

Qua bài viết ngắn gọn về „Vô Thường“ trên đây, tôi hy vọng rằng quý độc giả có một sự hiểu biết sâu rộng hơn về sự vận hành của Vô Thường để tự điều chỉnh lại cách sống của mình sao cho phù hợp với một kiếp nhân sinh, để cho tâm hồn luôn luôn được thanh tịnh.

Mong lắm thay!.

Laatzen ngày 24.04.2023

Thị Tâm Ngô Văn Phát

Cựu tù nhân „cải tạo“ ở Hoàng Liên Sơn
Bắc Việt

THƠ Nguyễn Minh Hoàng



TA MÃI BÊN NGƯỜI

*Rồi một mai khi trời tắt nắng
Đôi mắt nào xa thẳm ngóng trông tôi
Hồn chơi với tôi trở về từ cõi lạ*

Trời ơi trời đôi mắt của ngày xưa

*Đôi mắt ấy thuở xa nào chưa vướng bụi
Nét hồn nhiên e ấp ngập ngây đời
Cho tôi bỗng thấy chơi với
Cho tôi trọn kiếp không rời dáng em*

*Em đứng đó lặng buồn không nói
Nét hồn nhiên tan loãng tự bao giờ
Làn tóc rối theo gió bay heo hút
Lòng theo lòng đến tận cuối trời xa*

*Vẫn tà áo của tháng ngày xa cũ
Vẫn bóng hình dấu á của năm xưa
Ta lặng lẽ rót hồn quanh gót ngọc
Tan vào làn nước đọng dưới chân em
Để xóa hết vết đau hằn trên đá
Dấu chân chim, chứng tích đợi chờ*

*Em hãy nói, hãy cười vui vạn thuở
Đừng ngóng chờ cánh hạc cuối phương xa
Đừng ngóng đợi, em yêu đừng ngóng đợi
Từ phút nào ta đã mãi bên nhau*

*Từ buổi ấy không gian thôi ngăn cách
Với thời gian ta đã mãi bên người
Em yêu hồi này em có biết
Sao lặng im không nói một lời*

*Hoa lá động, lá hoa kia vẫn động
Gió vờn bay, tà áo vẫn vờn bay
Trên đỉnh núi hạt nắng mai vừa rơi rụng
Về đi em và ngủ thật cho say*

*Ngủ cho say, em ngủ cho say
Để thấy lại anh về trong giấc mộng
Anh sẽ nói với em muôn ngàn điều thân ái
Như thuở nào ta sống mãi bên nhau
Em sẽ nói, sẽ cười vui rạng rỡ
Năm tay anh mà chạy khắp chân đời
Một giấc mộng, một đời ta mơ ước
Về đi em và ngủ thật cho say*

*Ngủ cho say, em ngủ cho say
Dù sẽ biết rằng ta thôi hiện hữu
Em hãy sống, hãy vui như ngày cũ
Chim trên ngàn vẫn hót phải không em
Phải không em ta vẫn thường hay nói
Mãi bên nhau trong suốt cả cuộc đời
Giờ hơn cả cuộc đời ta em có biết
Đã bên nhau và sẽ mãi bên nhau*

*Nghe cay đắng xót xa nào len lén
Đã bên nhau mà chẳng thấy bên nhau*

*Để em nhỏ lệ buồn cho số kiếp
Ta rũ hồn trên đá khóc thương đau
Trời đất hỡi, trời ơi, trời đất hỡi
Ta nhớ hoài đôi mắt của ngày xưa*

Ra mắt Thanh Văn Tạng của Đại Tạng Kinh VN tại Quận Cam và Công trình phiên dịch Tam Tạng Kinh Điển sang Tiếng Việt

• Huỳnh Kim Quang



29 tập của Thanh Văn Tạng được ấn hành đợt đầu và được giới thiệu trong buổi Lễ Giới Thiệu Thanh Văn Tạng của Đại Tạng Kinh VN. (Photo: hoangphap.org)

Sinh hoạt trong lãnh vực truyền thông tại Quận Cam bao lâu nay, tôi chưa bao giờ tham dự một buổi ra mắt kinh sách Phật Giáo mang ý nghĩa trọng đại đối với cộng đồng Phật Giáo Việt Nam như buổi ra mắt bộ Thanh Văn Tạng của Đại Tạng Kinh Việt Nam tại Nhà Hàng Brodard Chateau, Thành phố Garden Grove, Quận Cam, California, Hoa Kỳ, vào chiều Chủ Nhật, ngày 19 tháng 3 năm 2023.

Sở dĩ tôi gọi sự kiện này mang ý nghĩa trọng đại vì đây không phải là buổi ra mắt Kinh sách thông thường như lâu nay, mà là buổi ra mắt 29 cuốn Kinh, Luật và Luận thuộc Thanh Văn Tạng của Đại Tạng Kinh Việt Nam do Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời thực hiện và Hội Ấn Hành Đại Tạng Kinh Việt Nam nằm trong Hội Đồng Hoằng Pháp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vừa mới ấn hành trong tháng 3 năm 2023. Dù chưa phải là toàn bộ Thanh Văn Tạng mà chỉ là một phần nhỏ, đây là sự kiện xưa nay chưa từng diễn ra trong cộng đồng Phật Giáo Việt Nam ở đây và là thành quả sơ khởi của công trình phiên dịch để hoàn thành bộ Đại Tạng Kinh bằng tiếng Việt làm chuẩn mực cho sự tu

học, nghiên cứu và góp phần vào việc phát triển văn hóa, giáo dục, hoằng pháp, xã hội cho Phật Giáo và xã hội Việt Nam trong và ngoài nước.

Lễ Ra Mắt Thanh Văn Tạng Lần Đầu tại Quận Cam

Tầng lầu của Nhà Hàng Brodard Chateau dù không rộng lớn như một hội trường sinh hoạt quần chúng đông đảo, nhưng lại có không khí trang nghiêm và ấm cúng cho một buổi ra mắt Đại Tạng Kinh, với sự tham dự của khoảng 50 chư tôn đức Tăng, Ni và hơn 30 vị thức giả, Cư sĩ và đại diện các cơ quan truyền thông báo chí Việt ngữ tại miền Nam California.



Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Thắng Hoan (ngồi). Hàng đứng, từ phải, HT Thích Như Điển, HT Thích Trí Tuệ, HT Thích Bổn Đạt, HT Thích Thái Hòa, HT Thích Nguyên Siêu, và TT Thích Hạnh Tuệ, HT Thích Tuệ Uy (Photo: Thanh Huy)

Sau mấy năm đại dịch Covid làm ngưng trệ mọi sinh hoạt tập trung, đây là lần đầu tiên có sự vân tập đông đảo chư Tăng, Ni và Cư sĩ từ Việt Nam, Châu Âu, Canada và Hoa Kỳ về tham dự. Trong số chư Tôn Đức tham dự có Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Thắng Hoan trên 96 tuổi (Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHK, Thành Viên Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương GHPGVNTN, Chứng Minh Hội Đồng Hoằng Pháp), Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Chơn Thành trên 90 tuổi (Thượng Thủ GHPGVN Trên Thế Giới), Hòa Thượng Thích Trí Tuệ (Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Tổng Hội PGVN tại Hoa Kỳ), Hòa Thượng Thích Pháp Tánh (Viện Chủ Chùa Hoa Nghiêm, Santa Ana), Hòa Thượng Thích Minh Tuyên (Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHK), Hòa Thượng Thích Minh Hôi (Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Kiến Thiết GHPGVNTNHK), Hòa Thượng Thích Như Điển (Chánh Thư Ký Hội Đồng Hoằng Pháp và Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời, Đức), Hòa

Thượng Thích Thái Hòa (Phó Thư Ký Hội Đồng Hoằng Pháp và Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời, VN), Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu (Phó Thư Ký Hội Đồng Hoằng Pháp và Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời), Hòa Thượng Thích Bốn Đạt (Phó Thư Ký Hội Đồng Hoằng Pháp, Canada), Hòa Thượng Thích Trường Phước (Cố Vấn Ban Bảo Trợ Hội Đồng Hoằng Pháp, Canada), Hòa Thượng Thích Nhật Huệ (Thành Viên Hội Đồng Hoằng Pháp), Hòa Thượng Thích Tuệ Uy (Quyền Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Giáo Dục GHPGVNTNHNK), v.v... Hòa Thượng Thích Nguyên Trí vì bệnh duyên nên không thể đến được, cũng như một số quý Hòa Thượng ở các nơi vì bận Phật sự nên đã không thể đến dự. Riêng Hòa Thượng Thích Bảo Lạc (Chứng Minh Hội Đồng Hoằng Pháp, Úc) dù không đến dự nhưng có gửi Thư Chúc Mừng và Thư đã được đọc trong buổi lễ. Ngoài ra còn có nhiều vị Thượng Tọa, Đại Đức, Ni Trưởng, Ni Sư cũng đã có mặt để chứng kiến một sự kiện ý nghĩa. Trong giới thức giả và Cư sĩ Phật tử thì có Giáo Sư và Nhà thơ Chân Văn Đỗ Quý Toàn, Nhà thơ, nhà báo và nhà nghiên cứu Phật học Nguyên Giác Phan Tấn Hải, Tiến Sĩ Quảng Phước Huỳnh Tấn Lê (Chủ Tịch Tổng Hội Cư Sĩ PGVN tại Hoa Kỳ kiêm Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Pháp Chế GHPGVNTNHNK), Nhà văn Đồng Phúc Hoàng Mai Đạt (Chủ Bút Nhật Báo Viễn Đông), Nhà văn nhà báo Tâm Nhuận Phúc Doãn Hưng, Nhà báo Hòa Bình Lê (Chủ Nhiệm Việt Báo), Huỳnh Trưởng Cấp Dũng Tâm Hòa Lê Quang Đạt, Huỳnh Trưởng Quang Ngô Đào Duy Hữu (Trưởng Ban Hướng Dẫn GDPTVN tại Hoa Kỳ), Cư Sĩ Tâm Quang Vinh Hào (Thành viên Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời, Thủ Quỹ Hội Ân Hành Đại Tạng Kinh VN), Cư sĩ Tâm Huy Huỳnh Kim Quang (Thành viên Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời), Cư sĩ Tâm Thường Định Bạch Xuân Phê (Thư Ký Ban Báo Chí & Xuất Bản Hội Đồng Hoằng Pháp), Ký giả Kiều Mỹ Duyên, và các Ký giả Thanh Huy của Việt Báo, Ký giả Thanh Phong của Báo Viễn Đông, Ký giả Văn Lang của Báo Người Việt, Ký giả Phan Đại Nam của Đài Truyền Hình SBTN, Ký giả Đoàn Trọng của Đài Truyền Hình SET, v.v...

Trong lời Chào Mừng chư tôn đức Tăng, Ni và quan khách, đại diện Nhà Hàng Brodard, Cư sĩ Tâm Quang Vinh Hào, Phó Ban Báo Chí & Xuất Bản HĐHP kiêm Thủ Quỹ Hội Ân Hành ĐTKVN, đã giới thiệu chủ nhân Nhà Hàng Brodard là nữ Cư sĩ Quảng Nguyên, người đã phát tâm rộng lớn hỗ trợ tài chánh cho việc in ấn Đại Tạng Kinh Việt Nam, mà cụ thể là ấn phí trong đợt đầu lần này

in 29 cuốn thuộc Thanh Văn Tạng đã lên tới 253.000 mỹ kim, chưa tính cước phí chuyên chở lên tới khoảng 60.000 mỹ kim do Hội Đồng Hoằng Pháp và Hội Ân Hành Đại Tạng Kinh VN chi trả.



Từ phải, Cư Sĩ Quảng Nguyên, Chủ nhân Nhà Hàng Brodard, và nữ Cư sĩ Tâm Thanh Chiêu Hà.
(Photo: Thanh Huy)

Cư sĩ Tâm Quang đã bộc bạch:

"Sau đó, con có thưa là sẽ ghi tên và pháp danh của chị vào các văn bản cũng như danh sách những vị ủng hộ công trình thì chị liền từ chối: "Không, đừng ghi tên chị, đừng ghi gì hết. Nhưng nếu ghi thì xin ghi là nhà hàng Brodard. Bởi vì chị quan niệm, những gì chị có được ngày hôm nay, cũng như tịnh tài mà chị phát tâm cúng dường in Đại Tạng Kinh, đều do tâm trí, công lao của chị và gia đình, của toàn thể nhân viên và đặc biệt là tất cả những thực khách ủng hộ nhà hàng Brodard. Chị muốn chia sẻ công đức này đến với tất cả những ai đã đóng góp để duy trì và phát triển hệ thống nhà hàng này". Lòng thí chủ đã mở ra đến như thế; suy ra, tất cả những nhân viên và thực khách nào, trong quá khứ, hiện tại và tương lai, phục vụ và ủng hộ 3 nhà hàng Brodard Chateau, Bamboo Bistro và Brodard Restaurant, đều gián tiếp góp phần cúng dường cho việc in ấn Đại Tạng Kinh Việt Nam, và đều được thừa hưởng công đức!

"Nghe được những lời giải bày của chị, con thật vô cùng xúc động.

"Xúc động vì thí chủ này từng chia sẻ là không hiểu nhiều về Phật Pháp, nhưng chính tâm nguyện và hành xử của chị đã nói lên được tinh thần tri ân của người con Phật là: nhớ ân chúng sinh, tức là nhớ ơn tất cả những nhân duyên tạo nên sự thành tựu cuộc sống của mình; và đồng thời không quên hồi hướng công đức đến tha nhân qua việc bố thí cúng dường, đặc biệt là cúng dường Pháp Bảo tối thượng. Đây có thể nói

là bước chân đầu tiên của người con Phật trên lộ trình của bồ-đề nguyện, bồ-đề hành”.



Từ phải, Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Chơn Thành, Trưởng Lão Hòa Thích Thăng Hoan đang ban Đạo Từ, HT Thích Nguyên Siêu.
(Photo: hoangphap.org)

Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu, Phó Thư Ký Hội Đồng Hoảng Pháp và Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời, trong Diễn Văn Khai Mạc, đã nói lên tầm quan trọng của công cuộc phiên dịch Đại Tạng Kinh và kêu gọi chư tôn đức Tăng, Ni và Cư sĩ Phật tử khắp nơi hỗ trợ bằng gia trì lực, trí lực, vật lực để có thể hoàn thành sứ mệnh cao cả này. Một vài đoạn trong Diễn Văn Khai Mạc do Hòa Thượng đọc như sau:

"Trong không khí đạo tràng trang nghiêm, vui tươi đầy tình đạo vị, đã nói lên tính nhuần nhuyễn, thuần thành của bốn chúng đệ tử Phật, trên con đường hoảng Pháp thượng cầu hạ hóa. Nói đến đây, tất cả chúng ta ai cũng biết Ôn chủ tịch, Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ; Ôn cố vấn Giáo Sư Tiến Sĩ Lê Mạnh Thát, mà tất cả chúng ta, toàn ban phiên dịch nương tựa, y cứ cũng như thừa hành ý chỉ để thi hành nhiệm vụ, nhờ vậy mà công trình phiên dịch được trôi chảy tốt đẹp như hình ảnh ra mắt Đại Tạng Thanh Văn hôm nay. Tinh thần làm việc toàn ban: Phiên dịch, chuyết văn, sửa lỗi chính tả, layout, thiết kế một cách nhuần nhuyễn, tương kính, tương thuận... mỗi người một tay mà vẫn nên kêu trong ý vị thâm trầm phụng hiến. Sự phụng hiến này là một chất tố làm xúc tác qua hình ảnh của 18 vị Kỳ túc trong Hội đồng Phiên dịch năm 1973 mà Giáo Hội đã thỉnh cử để làm công việc dịch Đại Tạng Kinh cho Phật Giáo Việt Nam.

"Do vậy, mà ban phiên dịch rất hy vọng và kỳ vọng vào sự quan tâm, tiếp tay làm việc của cộng đồng chư Tôn Đức Tăng, Ni và sự hộ Pháp của toàn thể chư vị thiện nam tín nữ bốn chúng đệ tử Phật nhiệt thành, nhất tâm thừa tự như lời

Phật dạy trong Trung bộ ba, kinh Thừa Tự Pháp, Dhammayada sutta: "là đệ tử Phật ngày đêm luôn ghi nhớ, hãy thừa tự Phật Pháp mà không thừa tự tài vật”.

Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Thăng Hoan, Chứng Minh Hội Đồng Hoảng Pháp, Thành Viên Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương GHPGVNTN, dù năm nay đã hơn 96 tuổi, vẫn cố gắng thân lâm. Trong Đạo Từ mà Ngài đã đọc tại buổi lễ giới thiệu Thanh Văn Tạng, Trưởng Lão Hòa Thượng đã bày tỏ lòng tùy hỷ công đức của Ngài đối với công việc phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam:

"Bản thân tôi, rất tiếc vì tuổi cao sức yếu nên không thể đóng góp được gì trong công trình phiên dịch Tam Tạng Thánh Điển vô giá này, ngoài một tấm lòng tùy hỷ công đức và hỗ trợ tinh thần cho Phật sự trọng đại này.

"Tôi thiết nghĩ, với sự lãnh đạo tài đức của Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ và sự góp sức tận tụy của chư Tăng, Ni và Cư sĩ trong Hội Đồng Hoảng Pháp, Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời thì việc hoàn thành bộ Đại Tạng Kinh Việt Nam là điều tất yếu sẽ đạt được.

"Điểm đặc biệt mà tôi biết là công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh của Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời được thực hiện trong chuẩn mực hàn lâm nghiêm túc, với sự đối chiếu các bản tiếng Nam Phạn, Bắc Phạn và Tây Tạng, cũng như phần chú thích công phu rất giá trị sánh ngang hàng với các bộ Đại Tạng Kinh có chuẩn mực quốc tế khác.

"Theo tôi nghĩ, một quốc gia như Việt Nam nếu có được nhiều công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh là một đại phước cho dân tộc. Không những thế, đó còn là một đại hạnh cho giới học Phật, giới nghiên cứu và các thế hệ tương lai để có nhiều tài liệu, nhiều văn bản, nhiều bản dịch ngõ hầu tra cứu, tham khảo và truy tìm thật nghĩa của Thánh Điển”.

Hòa Thượng Thích Như Điển, Chánh Thư Ký Hội Đồng Hoảng Pháp và Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời, đã trình bày khái quát về công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam do Hội Đồng Hoảng Pháp và Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời thực hiện. Trước hết, Hòa Thượng lướt qua một cách ngắn gọn lịch sử phiên dịch Kinh Điển từ Trung Hoa đến Nhật Bản và tới Việt Nam, với nhân vật kiệt xuất là ngài Huyền Trang đã dịch ròng rã 20 năm từ năm 645 đến năm 665. Hòa Thượng kể rằng cách nay 2 năm trong lúc Hòa Thượng Tuệ Sỹ đang điều trị bệnh tại Nhật Bản đã có gọi điện thoại thăm và trao đổi với Hòa Thượng về kế hoạch kết hợp

chư tôn đức Tăng, Ni và Cư sĩ trong ngoài nước để hoằng dương Chánh pháp và phiên dịch Kinh điển sang tiếng Việt. Sau đó là mọi việc tiến hành hanh thông với việc thành lập Hội Đồng Hoằng Pháp, rồi Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời, Hội Ấn Hành Đại Tạng Kinh Việt Nam, và lớp học Phạn ngữ do Giáo sư Tiến Sĩ Trí Việt Đỗ Quốc Bảo phụ trách, cho đến nay đã dạy được 3 khóa. Hòa Thượng Như Điển cho biết Hòa Thượng Tuệ Sỹ hy vọng sẽ thành lập một Đại Học Phật Giáo để dạy tiếng Phạn và qua đó dịch Kinh Luật Luận trực tiếp từ chữ Phạn sang tiếng Việt. Hòa Thượng nhấn mạnh rằng chỉ có những người làm văn hóa mới để lại di sản lâu dài về sau. Hòa Thượng đã không quên bày tỏ lòng tri ân Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ, GHPGVNTN, HĐHP và các Ban cũng như Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời.

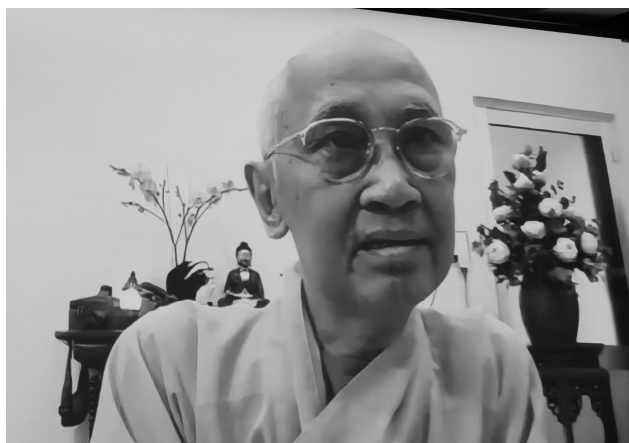
Trong phần giới thiệu sơ lược 29 cuốn trong đợt đầu ấn hành Thanh Văn Tạng, Hòa Thượng Thích Thái Hòa, Phó Thư Ký Hội Đồng Hoằng Pháp và Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời đặc trách quốc nội ở Việt Nam, đã cho cử tọa biết sơ qua nhưng cũng khá đầy đủ về Kinh, Luật, Luận thuộc Thanh Văn Tạng. Hòa Thượng cho biết trong đợt đầu ấn hành Thanh Văn Tạng gồm 29 cuốn Kinh, Luật, Luận và Tổng Lục do Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ biên soạn. Trong đó gồm có Kinh Trường A-hàm (2 cuốn), Kinh Trung A-hàm (4 cuốn), Kinh Tạp A-hàm (3 cuốn), và Kinh Tăng Nhất A-hàm (3 cuốn); Luật Tứ Phần (4 cuốn), Luật Tứ Phần Tăng Giới Bản (1 cuốn); Luận A-tỳ-đạt-ma Câu-xá (3 cuốn), A-tỳ-đạt-ma Tập Dị Môn Túc Luận (1 cuốn), A-tỳ-đạt-ma Pháp Uẩn Túc Luận (1 cuốn); và Tạp Bộ gồm Lục Độ Tập Kinh (1 cuốn) và Kinh Hiền Ngu (1 cuốn); và 5 cuốn Tổng Lục.

Cư sĩ Chân Văn Đỗ Quý Toàn, là một giáo sư dạy Đại Học tại Canada, là nhà thơ nổi tiếng từ trong nước trước năm 1975 và cũng là nhà bình luận thời sự những năm gần đây tại Hoa Kỳ, trong lời phát biểu đã nói lên cảm nghĩ của một người Cư sĩ Phật tử đối với công cuộc phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam. Cư sĩ Chân Văn kể rằng ông đã đi chùa từ lúc còn bé nhưng chưa từng tiếp xúc với kho tàng Kinh điển bao la của Phật Giáo. Đến khi lớn lên đi học thì được biết Phật Giáo có kho tàng Kinh điển mà không có tôn giáo nào so sánh được. Rồi lúc học ở Đại Học đã từng học với quý Hòa Thượng và các Giáo Sư chia sẻ về giáo lý Phật Giáo, nhưng nhiều lắm là học được một số thuật ngữ Phật học như Bát-nhã Ba-la-mật, Đà-la-ni. Khi ra nước ngoài thì được

tiếp xúc với các tài liệu nhưng chưa từng tiếp xúc với bộ Đại Tạng Kinh. Ông cho là rất may khi Phật Giáo Việt Nam bắt đầu công cuộc dịch Đại Tạng Kinh có tính chất hàn lâm. Ông nói việc này "Chúng ta đã đợi mấy ngàn năm".

Hòa Thượng Thích Bổn Đạt (Phó Thư Ký Hội Đồng Hoằng Pháp, Canada) đã thay mặt Ban Tổ Chức thành kính tri ân chư tôn Trưởng Lão Hòa Thượng, chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Ni Trưởng, Ni Sư đã hoan hỷ nhận lời mời của Ban Tổ Chức quang lâm tham dự. Hòa Thượng cũng đã gửi lời cảm ơn quý vị thức giả, Cư sĩ, văn nghệ sĩ và các cơ quan truyền thông báo chí đến tham dự.

Công Trình Phiên Dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam



Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ đang phát biểu qua Zoom. (Photo: Thanh Huy)

Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ, Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống GHPGVNTN, Cố Vấn Hội Đồng Hoằng Pháp và Chủ Tịch Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời, từ Việt Nam tham dự trực tiếp buổi giới thiệu Thanh Văn Tạng qua Zoom, đã thay mặt Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời bày tỏ lòng tri ân đến chư tôn Trưởng Lão Hòa Thượng, chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni, và quý thức giả, Cư sĩ đã bằng nguyện lực, trí lực với hăng tâm hăng sức đã hỗ trợ cho công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam. Hòa Thượng cũng đã cho biết khái quát về công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh dựa vào Thánh giáo do kim khẩu của Đức Phật thuyết giảng được truyền bá từ hình thức khẩu truyền đến hình thức được ghi chép bằng văn tự qua các thời đại và quốc độ.

Hòa Thượng cũng đã giải thích vì sao gọi là Thanh Văn Tạng. Hòa Thượng nói rằng vì bộ Thanh Văn Tạng chứa đựng Giáo điển cơ bản trong 45 năm thuyết pháp của Đức Phật. Từ giáo

ngĩa cơ bản này được hiểu và giải thích khác nhau nên dẫn đến thời kỳ Bộ Phái Phật Giáo. Rồi sau đó là thời kỳ phát triển Phật Giáo và Đại Thừa. Giống như từ rễ cây và thân cây mọc ra nhiều cành lá sum sê. Hòa Thượng nói Tam Tạng Kinh Điển qua hệ Bắc Truyền nằm trong 3 ngôn ngữ chính là tiếng Phạn (Sanskrit), chữ Hán và chữ Tây Tạng. Bốn bộ A-hàm bằng chữ Hán so với bốn bộ Nikaya bằng tiếng Pali thuộc Nam Truyền thì không có nhiều khác biệt. Hòa Thượng lưu ý rằng việc phiên dịch Tam Tạng Kinh Điển từ xưa đến nay không thể nào có được sự nguyên thủy lời dạy của Đức Phật và sự chuẩn xác hoàn toàn do trải qua nhiều thế hệ khẩu truyền và do "khẩu âm và phương ngữ nên trong các truyền bản được nói là Phạn văn đã hàm chứa khá nhiều sai lạc. Điều này có thể thấy rõ qua sự so sánh các đoạn tương đương Pali, hay các dẫn chứng trong Đại Tỳ-bà-sa, Du-già Sư Địa. Thêm vào đó, các dịch giả hầu hết đều học Phật và học tiếng Sanskrit tại các nước Tây vực chứ không trực tiếp tại Ấn Độ như La-thập và Huyền Trang, nên trình độ ngôn ngữ Phạn có hạn chế". (Trích từ bài Công Trình Phiên Dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam của Trí Siêu-Tuệ Sỹ được đăng trong tập Giới Thiệu Công Trình Phiên Dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam do Hội Đồng Hoàng Pháp xuất bản năm 2022 và có đăng trên trang www.hoangphap.org).

Chính vì vậy, Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ nói rằng không những việc phiên dịch mà ngay cả giới nghiên cứu và học Phật đều cần phải thông thạo hay ít nhất ở một trình độ tiêu chuẩn nào đó đối với Phạn ngữ để có thể hiểu được chuẩn xác. Đây cũng là lý do, Hòa Thượng cùng với Hội Đồng Hoàng Pháp tổ chức các khóa học tiếng Phạn do Giáo Sư Tiến Sỹ Phạn Ngữ tại Đại Học Đức là Cư sĩ Trí Việt Đỗ Quốc Bảo đã và đang đảm nhận. Chương trình dạy tiếng Phạn, theo Hòa Thượng cho biết sẽ kéo dài trong 5 năm để sau 5 năm các học viên có đủ trình độ tiếng Phạn có thể tham gia vào công tác phiên dịch của Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng mà dự trù sẽ bắt đầu dịch Bồ Tát Tạng và sau đó là Mật Tạng.

Nhân việc này, Hòa Thượng cũng cho biết một tin rất đáng chú ý đối với cộng đồng Phật Giáo Việt Nam tại Quận Cam, đó là việc Hòa Thượng dự định mời Thầy Kusho là vị Tăng sĩ gốc Việt tu học theo truyền thống Phật Giáo Tây Tạng có văn bằng cao nhất trong Phật Giáo Tây Tạng, tham gia vào việc dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam. Xin mở ngoặc ở đây một chút về Thầy Kusho. Theo Cư sĩ Nguyên Giác trong bài viết Thầy Kusho và Học Trình Phật Giáo Tây Tạng

thì "Thầy Kusho sinh vào tháng 3/1986, có cơ duyên từ thơ ấu được ba mẹ đưa tới Chùa TD Ling, nơi theo truyền thống mũ vàng của Phật Giáo Tây Tạng tại thành phố Long Beach tại quận Los Angeles; Long Beach nằm giáp biên thành phố Westminster, thủ phủ Little Saigon của Quận Cam. Hiện nay, Thầy Kusho, tức là Thầy Kunchok Woser (Donald D Pham), là người Mỹ gốc Việt đầu tiên được truyền thừa và đồ văn bằng cao quý nhất trong lịch sử ngàn năm của Phật Giáo Tây Tạng. Để có thể có được học vị Lharampa cần phải có từ 23 đến 30 năm".

Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ cũng đã giới thiệu công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam từ xưa nay. Hòa Thượng nhắc lại rằng tại Việt Nam hay cụ thể là tại Giao Châu vào thế kỷ thứ hai hay thứ nhất trước Tây Lịch đã lưu hành ít nhất 15 bộ Kinh. Rồi đến thế kỷ thứ 3 Tây Lịch ngài Khương Tăng Hội đã dịch Lục Độ Tập Kinh, Tạp Thí Dụ Kinh, v.v... "Nhưng do thiên tai lẫn dịch họa, bản kinh tiếng Việt đầu tiên hiện vẫn còn lại là một bản dịch vào thế kỷ 15, được biết dưới tên Đại Báo Phụ Mẫu Ân Trọng Kinh, của Thiền Sư Viên Thái (1380-1440)." Cũng theo Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ, thế kỷ 16 có bản dịch Quan Âm Chân Kinh hay Truyện Phật Bà Quan Âm. Rồi thế kỷ 17 thì có nhiều bản dịch và giải của Minh Châu Hương Hải, như Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, A-di-đà Kinh, Ma-ha-bát-nhã ba-la-mật-đa Tâm Kinh. Thế kỷ 18 có các bản dịch Luật tạng, gồm Sa-di Quốc Âm Thập Giới của Như Trừng (1690-1780), Oai Nghi Điển Âm của Như Thị (1680-1740?). Đến thế kỷ 19, chính xác là năm 1852 hay 1856, thì có bản dịch Pháp Hoa Quốc Ngữ Kinh của Pháp Liên. Và sau đó ngày càng xuất hiện nhiều bản dịch bằng tiếng Việt.

Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ cho biết Đại Tạng Kinh Việt Nam do Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời thực hiện dựa trên bản chữ Hán của Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh (Taishō Shinshū Daizōkyō) của Nhật Bản. Đại Chánh Tạng gồm 100 tập, được biên tập từ niên hiệu Đại Chánh (Taisho) thứ 11 (1922 Tây Lịch) và hoàn tất vào niên hiệu Chiêu Hòa (Showa) thứ 9 (1934 Tây Lịch). Theo Hòa Thượng cho biết, Đại Chánh Tạng gồm 3 phần chính: "Phần thứ nhất, gồm 32 tập, là các bản dịch Phạn Hán bao gồm Kinh, Luật, Luận, được thuyết bởi chính kim khẩu của Phật, hay được kết tập bởi các Thánh đệ tử, hoặc được trước tác bởi các Luận sư. Phần thứ hai, từ tập 33 đến tập 55, trước tác của Trung Hoa, bao gồm các số giải Kinh, Luật, Luận, và luận thuyết riêng biệt của các tông phái Phật Giáo Trung Hoa, các sử truyện, truyện ký, du ký,

truyền kỳ; các bản Hán dịch thuộc ngoại giáo như *Thăng luận, Số luận, Ba tư giáo, Thiên chúa giáo, các tập ngữ vựng Phạm Hán, giáo khoa Phạm Hán, các Kinh lục. Phần thứ ba, từ tập 56 đến 85, tập hợp các trước tác của Nhật Bản, gồm các số giải Kinh, Luật, Luận, phần lớn căn cứ trên các bản số giải Trung Hoa mà giải nghĩa rộng thêm, và các luận thuyết của các tông phái tại Nhật Bản. Còn lại 12 tập sưu tập các đồ tượng, tranh ảnh, phần lớn là các đồ hình mạn-đà-la của Mật Tông. Ba tập cuối, tổng mục lục, liệt kê nội dung các bản Đại Tạng lưu hành". (Trích từ bài Công Trình Phiên Dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam của Trí Siêu-Tuệ Sỹ, sdd. như trên)*

Để kết thúc bài viết này, xin mượn lời của Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu, Trưởng Ban Tổ Chức Lễ Giới Thiệu Thanh Văn Tạng của Đại Tạng Kinh Việt Nam:

"Trong một không gian ấm cúng, đầy tình Đạo vị đồng đạo quý Ngài cùng quý liệt vị hiện diện đã tham dự và cầm trên tay Kinh Tạng Thịnh Văn, là một niềm tự hào qua bao thời gian tích lũy công đức phụng sự để có được thành quả như ngày hôm nay, "một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại thành hòn núi cao". Một dòng sông không làm nên biển cả mà trăm sông, ngàn sông đồng đổ về đại hải để trở thành một đại dương nước mênh mông".



Từ phải, TT Thích Hạnh Tuệ MC cho buổi lễ và Cư sĩ Tâm Thường Định phụ trách phần Zoom cho buổi lễ (Photo: Thanh Huy)

Cầu nguyện công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam của Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời sớm được thành tựu viên mãn để cho Chánh Pháp cứu trụ nơi thế gian để làm lợi lạc cho tất cả hữu tình.

• **Huỳnh Kim Quang**
23/03/2023

ĐÀN HẠC TRẮNG



Đạo bao la tư nghĩ
Đạo huyền nhiệm Từ Bi...
Ta nghĩ gì, nghĩ gì ?
Núi cao đầy Tuyết Trắng
Thời, Không !
Vắng lặng
vắng lặng ...

Mây bay,
Mặt Trời ngả hướng Tây
Người đi về hướng Tây
Đàn Hạc Trắng cũng bay về,
hướng Tây

Không gian đầy Mây
Phải Mây từ nguyên thủy
Mây trắng trong Thiên Mỹ
Mây giải thoát An Bình

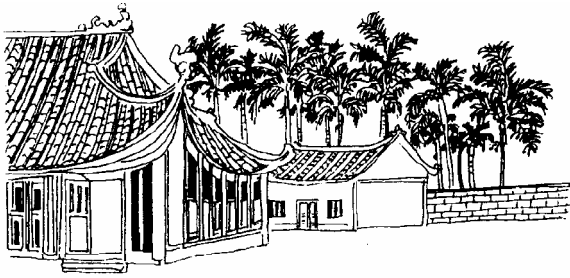
Ta thấy mình cùng Mây
một giây, đồng hợp nhất
Thiền Sư
niệm : Ba La Mật
Ta thấy,
Tâm. trống không !

Mênh mông,
Mênh mông
Lòng như Mây trắng...
Vắng lặng,
vắng lặng, không cùng !
Có ánh mắt bao dung ...

Đức BỒN SƯ.
Ẩn Hiện ...
Ta Niệm A DI ĐÀ
MÂY,
như biến thành Hoa.
Đài Hoa!
Đài Hoa,
Sen Nở Búp...

• **Diệu Minh Tuệ Nga**

CHÙA CỦA TÔI



• Chúc Thanh

Thật ra đúng chùa cũng không phải là của một mình tôi, chùa của Thầy trụ trì, của tất cả đàn na tín thí, Phật tử chung công góp sức cùng các quý Thầy xây lên ngôi đại hùng bửu điện thờ cúng Tam Bảo, hoằng dương Phật pháp.

Nhưng tôi là một Phật tử quy y tại chùa nên tôi mau miệng nhận đó là chùa của tôi. Tôi năng lui tới đó lắm từ lúc tôi còn nhỏ tuổi, ngôi chùa đó ở Việt Nam, một ngôi chùa khá uy nghi.

Các em tôi cũng theo tôi năng đi lên chùa, hay là tôi theo em tôi thì đúng hơn... các em lên chùa nghe pháp, mà có ngày tán gẫu nhiều hơn lễ Phật, Thầy bảo hư thân là vậy.

Phần đông là lũ con gái rủ nhau đi, còn thằng em trai duy nhất trong nhà tôi thì nó có tờ màng chi tới chùa đâu.

Nó đi học, lớn lên đi lính. Lúc nào nó cũng viện cố canh, gác, ứng chiến để khỏi bị tụi tôi rủ lên chùa, dù chùa rất gần nhà, nhà ở Tân Sơn Nhất, chùa ở Phú Nhuận...

Sau 30-04-1975, nó rời quân đội Việt Nam Cộng Hòa, phải đối diện tù đày với cộng sản, nghe nạt nộ chửi mắng một thời gian dài... trở về nhà, không có việc gì làm, đi ra đi vào nhìn nhau riết cũng chán nản, nó nói dòm hoài bố, mẹ, anh, chị, em riết rồi cũng như dòm cái bàn, cái ghế... cha tôi im lặng, thông cảm thở dài.

Mẹ tôi thì cắn nhẩn nói như vậy là vô hậu.

Nó cũng không trả lời, lặng lẽ đi lên chùa của tôi... chắc nó lên đó ăn vạ! Nó cũng lém lỉnh tán chuyện với mấy chú điệu, rồi lẩn lá làm quen với Sư chú Khoan Độ, sư bác Khoan Hòa... họ cũng cảm thương thẳng thất cơ lỡ vạ...

Ngày ngày sáng chiều nó bổ củi, cắt xén lá cây vườn chùa, kéo nước giếng lên đổ đầy các chum, lu, vại... lau rửa cầu thang lối đi ra vô... chiều chiều nó lại rời Phú Nhuận đi bộ về nhà. Bác Khoan Hòa có cho nó vé xe Bus, nhưng nó từ chối: bác giữ để bác dùng!

Phước quen đi bộ, quen chân rồi! Trước khi rời chùa nó được ăn một bụng bobo nấu chín

mềm, nó sợ về nhà, mẹ không có đủ cho nó bát cơm tối mẹ lại thở dài...

Nó cũng làm được bài thơ: "đêm nghe mẹ thở dài" mà lâu quá, ai cũng quên rồi...

Lúc nào nó cũng tìm được lý giải khá hợp tình cho những éo le của nó.

Có lần nó nói lúc sắp xếp lại thư viện của chùa, vì sắp bị kiểm kê văn hóa... vô tình nó đọc được một cuốn kinh in chữ lớn, có lẽ dành cho người già hay những người không có kính mắt, cuốn sách có tựa là phát bồ đề tâm của Thầy Trí Thủ. Nó đọc thử thấy hay nên hay cầm ra gốc cây đọc tiếp, đọc tiếp... vậy mà Sư bác khuyên nó quy y, nó từ chối, nó nói nó đã tự quy y một mình nó trước tượng Phật Bổn Sư rồi...

Có một ngày, bà bếp của chùa đưa cho nó một bát bobo ăn trước khi ra về, luôn tiện bà nhẩn nhủ:

- Sao mày không chịu quy y, ăn cơm chùa mòn cả chén mà không quy y là đại lắm đó con ơi!

- Con chỉ quy y khi nào Sư bác để cho con tự đặt pháp danh cho con...

- Này, dờ hơi lắm, khi quy y thì Bổn sư truyền giới đặt pháp danh cho, chớ mày đòi hỏi pháp danh theo ý mày là vô duyên... mà con ơi, mày thích pháp danh là gì?

- Thích thịt chó !

Bà bếp giật nảy mình, lùi lại:

- Ý, Trời Phật ơi, coi chừng miệng lưỡi, đồ khùng, Thầy trụ trì mà nghe mày nói vậy, là mày vắng ra xa con ơi !

- Không, Thầy từ bi mà.

- Từ bi! Nhưng mà Thầy nào chịu được cái pháp danh phạm tục quái gở... điên vừa thôi...

- Phật tổ họ Thích, mình là con Phật, mình thích cái gì thì mình nói cái đó... chứ chết ai đâu.

- Mày điên quá rồi... thôi ăn lệ lệ đi.

- Con không có điên mà, vì con có một con chó, bị họ lén ăn cắp, giết nó, treo thịt nó lên bán ở cửa hàng bách hóa hợp tác xã dân phố "thâm giao"... con biết rõ, đó là chó của con. Giờ nó không còn là một con nữa. Nó chỉ còn là những miếng thịt thui treo toong teng... và con thích thịt chó.

- Thôi ăn đi rồi về... mà ngắm thịt chó, đồ vớ vẩn, lẩn thẩn...

Phước, tên nó là Phước, nó biết bà bếp không thể hiểu tâm sự của nó, nó thở dài, uống cạn bát nước mưa trong mát, rồi ra về...

Hôm sau đó, Phước trở lại thư viện chùa, cẩn thận bọc kỹ những kinh sách quý mang cất giấu sau phòng hậu liêu.

Đến quá trưa, nó lại gắp bà bếp, mỉm cười, và bà trao cho nó một tô đồ ăn đầy, bà còn đứng đĩnh mời Phước:

- Này, "Thích thịt chó" phần ăn của mày đây!

Nó vừa đưa tay đỡ chén cơm từ tay bà, cảm ơn, thì bà lại hỏi nó thêm:

- Hôm nay, này, mày là Thích thịt gì?

- "Thích thịt gà"! Phước đáp rõ ràng, không ngần ngại. Người cho cơm như muốn giục lại cái tô trên tay nó, bà tá hỏa:

- Hôm qua là "Thích thịt chó" nay mày là "Thích thịt gà" ngày mai, chắc mày sẽ là "Thích thịt người"?

- Không, không, chỉ "Thích thịt gà" và thôi... nó bêu bạo bào chữa!

- A Di Đà Phật, ở cửa Bụt, mà nó nói lung tung như vậy, con ơi, con phải sám hối 1000 cây nhang không đủ... tội nghiệp quá.

- Để tao đi mời Sư chú Khoan Độ đến chứng cho mày sám hối, mà ăn đi, ăn cho xong bữa đi !

...

Phước đã kể với Sư bác và với bà thủ quỹ nghe nguyên do "Thích thịt gà" ra sao?

... Hồi đó, hồi trước khi Việt Cộng tràn vô, nó là lính truyền tin đi theo Sư đoàn tác chiến và đóng ở Quảng Trị, Đông Hà. Rồi nó đã bị bắt tại trận cùng một số anh em...

Ngày 30-04-1971 nó cùng một số đồng đội tập trung cải huấn trong rừng sâu, thật sâu trên đất Ai Lao. Trong rừng đại ngàn bát ngát, bát ngát... toàn cây và lá cây... hổ báo có lẽ sợ súng đạn đã bỏ đi đâu hết, rừng suối hoàn toàn yên tĩnh... Một con suối chảy xuyên qua rừng, nước róc rách trong veo, sỏi đá vụn như được rửa sạch lay động vài cánh rong tươi mát...

Mỗi khi đi lao động vất vả "chém tre đẵn gỗ trên ngàn" về... mệt nhoài, bụng đói meo, Phước cùng đồng bạn ngừng bên nước mát thử khoảng 15 phút, nhìn vu vơ trước khi về nơi tập trung.

Rồi có một hôm nọ, đi ngang suối và Phước vô tình thấy, trời ơi, một khúc xương cánh gà... ai ăn xong vứt dưới suối, nó nằm lay động nhẹ theo sức nước chảy lăn tăn!

Trên đường về trại, đồng bọn nói chuyện... mà Phước có nghe đâu, nó tở tưởng mãi miếng xương cánh gà dưới nước! Nó thèm vì ăn uống thiếu thốn đói khổ đã lâu, quên phứt đi là xong, Phước tự nhủ lòng, nhưng... « *ting lờ đã quên đi, nhưng rồi bỗng lại về* » (T.C.S)

Sau cùng Phước tự một mình quay lại bờ suối, anh lội bùm xuống nước, vớt lẹ miếng xương gà lên, đưa lên miệng rít rít chút nước không... mà cứ tưởng là mùi thịt gà, thơm và ngon lạ lùng... bỗng có tiếng quát tháo sau lưng:

- Anh kia, làm gì ở đây? Giơ tay lên!

Phước theo phản xạ giơ tay qua khỏi đầu, bàn tay vẫn không buông rời cái vật khắc khổ.

Người cán bộ quản giáo lại gần, giục lấy từ tay anh, miệng hét:

- Về trại, mau, lúc nào cũng chỉ nghĩ đến ăn, toàn là quân chết đói...

Phước tủi thân... nghĩ mình sắp chết đói thiệt... anh lầm lũi trở về trại giam, lúi thủ như một cái xác vô hồn biết đi...

Sư bác, Sư chú, bà bếp nghe xong bài sám hối của Phước, họ bần thần... như vừa bị tra tấn tâm linh !

Xin lỗi...

Nếu cứ kể chuyện buồn thì buồn hoài mà chùa của tôi cũng có nhiều chuyện vui...

... Cái hôm đấy năm nào cũng là dịp lễ Phật Đản, chùa Bửu Đà vui lắm, ăn mừng lễ lớn, đọc kinh cũng to giọng vang vang... vang vang như chùa Xá Lợi tụng kinh Dược Sư!

Các em Oanh Vũ múa và hát thích chí hơn ăn, dù là ngày đó có nhiều bánh kẹo...

Tâm An, Thúy Hiền, Diệu Tâm, Chúc Nhã, Chúc Hạ, Chúc Toàn, Chúc Diệu... tất cả trong Ban vũ tí hon sửa soạn màn vũ cúng dường Phật ra đời. Các em xúng xính trong quần, giày, áo dài mới do cô Quỳnh Hạnh may tặng...

Các em đã tập dượt nhiều lần, hồi hộp chờ sắp ra trình diễn.

Bất chợt bé Tâm An lúng túng, loay hoay và hét lên, vì bé bị đứt dây thung quần!

- Lạy Phật cứu con !

A, thì ra bé này mò nghịch, kéo ra kéo vô cái lưng quần mới, bất chợt nó sút ra, cái quần tụt xuống, may quá ai cứu với, nó túm được hai bên quần, cả hai bên áo chạy ra khỏi hàng nước mắt lưng tròng, sợ hãi, chơi với.

Cô Quỳnh Chi, đứng ngay bên, hiểu ý, vội đón ngay, nắm tay em kéo vô bếp:

- Đừng sợ, vô đây, cô sửa cho, sửa quần cho... chỉ 10 phút là may xong.

Tâm An sợ hệt màn múa, thút thít khóc. Cô Quỳnh Chi vội trở ra sân khấu, nói nhỏ với Phước «Phước cứ đàn và tự biên tự diễn đi nhe !...».

Phước hiểu ý, lổ kỹ thuật, cười thông cảm, bình tĩnh dạo vài nốt đàn «tử» vừa đi qua đi lại hát nhẹ nhẹ, cũng hay với cái giọng đặc mùi café hát: «... Người hẹn cùng ta đến bên bờ suối!» chỉ có một câu giáo đầu bài Trăng mờ bên suối mà nó ca đi ca lại, hát tới hát lui, 5, 7 lần. Thầy Bổn Đạt, Thầy Trí Kính, Chú Khoan Độ, rồi bà bếp ngẩn ngơ ngó nhau, rồi cùng cúi xuống cúi xuống cười mỉm chi...

Gớm cái thằng "Thích thịt gà" cũng văn nghệ! Bất chợt có ai đó, hình như là Sư bác Khoan Hòa thì phải, lên tiếng nhận xét:

- Ôi, nếu mà tác giả Lê Mộng Nguyên mà nghe được nó hát bài "Trăng mờ bên suối" của ông lúc này, thì ông phải giơ cả hai tay lên cao qua đầu mà thở ra: ô hô, ai tai !

Rồi cái quần của bé Tâm An cũng được may lại, màn múa tiếp theo ngoạn mục, nhiều màu sắc, nhiều ý nghĩa rất cảm động:

*« ... Đã bao đời đã hằng thiên niên kỷ
Đạo pháp Ngài, gieo hạt giống từ bi
Trượng pháp Ngài, tỏa hào quang hỷ xả
Lưu dấu muôn đời, muôn kiếp đức từ tôn»*

Múa xong, các Oanh Vũ đứng vây quanh tượng Phật, Thầy trụ trì nhìn các em trìu mến:

- Các con thấy Phật chỉ một ngón tay xuống khay trái cây không? Rồi còn một tay chỉ lên cao không?

- Bạch Thầy, tụi con thấy...

- Thấy gì nào...?

- Thì người ta bày trái cây lên cúng Phật...

- Cúng xong rồi, Phật biểu các con bê đĩa này (chỉ xuống) rồi mang lên phòng trên lầu (chỉ lên) Phật cho các con mang lên đó chia nhau ăn. Coi chừng chạy lẹ đi mau sút áo sút quần nhe...

Mọi đứa cười vui mừng hớn hở, chồm tới!

*

Đó là chùa của tôi ngày xưa.

Chùa của tôi, bây giờ, ở đây, là không ở Việt Nam, vì tôi đã đi xa quê nhà 39 năm rồi.

Ở đây tôi cũng có chùa. Chùa của tôi ở đây cũng trang nghiêm, cũng thân mến và đông vui không kém chùa của tôi khi xưa.

Chùa có Thầy viện chủ, Thầy trụ trì, nhiều Sư Thầy khác hay đăng đàn giảng pháp, có Sư cô giảng kinh kệ và đánh trống rất oai nghi!

Đặc biệt có Ban ẩm thực làm bếp rất ngon. Cũng có một bác vừa làm Quản lý vừa là Thủ quỹ trông coi thu vén mọi việc trong ngoài chùa... nhất là chỉ huy việc nấu nướng, bà ấy thường rất hiền và đôi khi cũng rất dữ... đó là vị hộ pháp thứ hai của chùa. Chùa còn rất may có chị Diệu Thảo ở đâu đến từ lâu, đến ở chùa, coi như phụ tá của bác thủ quỹ. Chị Diệu Thảo, người như tên, rất tử tế và dễ thương bên cạnh bà Chef của chị. Cũng có nhiều chị khác đến làm công quả mà tôi không nhớ tên rõ lắm.

Chị Diệu Thảo hay ở cạnh bác bếp, khi bác bếp có chuyện không vui với ai đó, lập tức chị ra tay dập lửa liền:

- Vâng, dạ, dạ... bác, hay anh chị hoan hỉ cho, bác bếp có khó chút vậy là lo cho chùa việc gì cũng chu đáo... nếu không có bác, có lúc mọi sự sẽ rối beng...

Một ngày kia có một bà mang đồ làm bếp (không biết là cũ hay mới) nào nồi, niêu, song, chảo, đủ cỡ đến biếu chùa, bác bếp khoác tay:

- Này, đây không phải là nhà kho chứa đồ đâu nha, mang đi chỗ khác, cảm ơn.

Chị Diệu Thảo vội chạy ra bảo họ tạm mang về cất đi, đợi cho một tuần lễ, chị kiểm điểm lại đồ trong nhà bếp đã.

Rồi sau đó một hồi lối 1, 2 giờ, một Phật tử quen, anh Thành, lối 30 tuổi, anh cũng lui tới chùa thường, anh làm việc cho một hãng cung cấp các loại hộp plastique để đựng đồ ăn làm sẵn, kiểu mua mang đi, food to go, khá tiện lợi.

Anh đậu xe, mở cửa, mang vô chùa, 5, 6 lồng hộp nhựa để chuẩn bị cho những ngày lễ sắp tới.

Bác bếp thấy vội chạy ra:

- Nhà chú bộ không có chỗ chứa đồ sao?

- Có chỗ chứ, mà đây là cháu biếu chùa khi cần dùng làm food to go.

Anh cứ đi thẳng vô bếp, gác lên cao, rồi trở ra xe, mang vô thêm lần nữa, lần thứ hai, bác không hỏi mà chỉ nhìn lườm lườm.

- Vâng, còn đây là ly, muỗng, nĩa... vì mình không phải là dân ăn bốc, cũng không phải là "rệp!".

Thầy dư biết mọi việc, cũng phải để cho bà kỷ luật thu xếp công việc, vì chùa ít người, kham không hết việc... kiểm được người quán xuyên như bà cũng không phải dễ.

Hoa, bánh, chè, xôi, trái cây trên các bàn thờ, bà lo mua bán trưng bày. Dĩ nhiên do tiền Thầy đưa.

Ngày lễ vía, Tết nhất, cúng quải, ẩm thực, một tay bà lo mua bán, chỉ huy người khác làm việc y luật nhà binh, không thiếu không thừa, hay có thừa là thừa chút chút...

Nấu chè thì bà tự nấu, bà chuyên lượm chuối chín ở các bàn cao kê thấp xuống, bà nấu chè chuối bột báng, nước cốt dừa... bà vẫn tuyên bố: bác nấu chè là rẻ nhất thế giới!

Mua một tí bột báng và mấy hộp đường, 3 hộp dừa, là cúng đủ nơi, cả làng ăn không hết... ngon ơ là ngon, mà không hao tổn tiền...

Hoa thì thường Phật tử mang lại cúng rất nhiều. Còn mùa nào khan hiếm hoa, thì bà bảo cứ áp dụng kiểu cắm hoa Nhật Bản là ra chợ mua vài ôm hoa về cắm tràn lan ra nhiều bình. Nếu có ai muốn hỏi Thầy về tang sự, mà lỡ Thầy đi Phật sự vắng, bà bếp góp ý ngay, làm cách

nào... hỏa tang, thổ tang, thủy tang... cách nào rẻ nhất là hay nhất, đúng nhất. Rồi 49 ngày và thất tuần, mỗi tuần nhớ về nhà cúng, 100 ngày nhớ về chùa cúng, cúng xả tang luôn, xong ngay!

Bạn của Thành là Tiến, kém Thành 10 tuổi, theo Thành đi chùa công quả lau bàn ghế, kê bàn, dọn đồ đạc nặng nề.

Bên cạnh Tiến, có Tú, pháp danh Quảng Đức. Cả hai đứa Tiến và Tú biết ý bà Thủ quỹ khó chịu, chúng hay kiếm cớ vật chọc ghẹo bà. Một hôm Quảng Đức vừa thắp 3 cây nhang cắm vô lư hương ngoài cửa lớn, Tú tính lúi lại lạy Phật mẫu Quan Âm, thì bà ở đâu tới, lớn tiếng:

- Này Quảng Đức, chỉ thắp một cây nhang thôi...

- Không, cháu thắp ba cây là Giới, Định, Tuệ...

- Giới Định Tuệ... thì mang về nhà mà làm, ở đây khói um lên, đông người ai chịu nổi... đúng lúc đó, bên trong, Ban văn nghệ đang tập dượt, cô Quỳnh Hạnh vừa dạo đàn vừa hát kiểu hát quan họ Bắc Ninh... hơi véo von: "... Anh hùng, mà sánh với thuyền quyên..." Tiến cười cười hỏi Tú, anh hùng thì "mới" biết... còn "thuyền quyên" là cái gì nhỉ...

Tú đang đứng giữa Tiến và bà Thủ quỹ, Tú cố xích người gần bên bà hơn một chút xíu, rồi mới trả lời Tiến cao một chút nữa...

- Thuyền quyên là gì ? Là cái con khi già khó chịu!

Bà nhướng cặp lông mày vẽ rất đậm nhìn hai đứa oắt con, theo ý bà, rồi ngoe nguẩy đi ra ngoài...

Khi nào tới giờ ăn, bà nhắc nhở mỗi đứa ăn nhiều thì cũng hai đĩa thôi nhe!

Nhưng bọn nhỏ cứ nháy mắt nhau, lên lấy lần thứ ba, dù lần này xin rất ít... kéo bị bà rầy, ăn hung tợn ăn cho sập chùa!

Có khi Thầy đứng đó, nói nói cười cười với Phật tử chúc ăn no đi, ăn ngon miệng!

Bà cũng nể Thầy, chẳng nói năng chi, chỉ nhìn mấy đứa ăn nhiều... lườm lườm...

Hết ăn cơm thì ăn chè, mỗi người chỉ một ly thôi, mà mấy đứa rần mắt, hiên ngang đi qua đi lại, mỗi đứa lấy hai ly chè, mỗi tay một ly... chúng còn hô hoán lên:

- Oh, chè chuối ngon hết sảy !

- Yêu tinh...

Chú Khoan Độ chấp tay sau lưng, cười thật tươi,

- "Ô hôm nay, chùa mình có nhiều vị khách lạ đến viếng quá nhỉ... có anh hùng, có thuyền quyên... có khi già và có cả yêu tinh nữa!".

Kỳ Tết khoảng hai năm trước, trước khi xảy ra dịch bệnh Covid 19 chùa làm lễ và ăn uống thật rôm rả... bàn nào, bàn nấy, ngoài các món thường lệ, có thêm ba món nấu: Canh măng khô hầm, Canh miến tàu hủ nấm mèo, Cary thập cẩm đủ loại rau.

Ngày này, nhiều việc bận rộn, không ai canh chừng các mâm cỗ bày sẵn, mấy cô bé, chú bé con 3, 4 tuổi theo cha mẹ đi lễ chùa, thấy cỗ bàn nhiều và đẹp quá, chúng rủ nhau pha chế, chúng táy máy lấy muỗng để sẵn trên bàn, chúng múc nước canh măng đổ qua canh miến... múc nước cary đổ qua các đĩa mì xào giòn... chúng múc nước ở những tô quá nhiều chia cho những tô cạn nước, khô nước... chúng đang hào hứng lắm... vô phúc cho chúng, bà Thủ quỹ chợt phát giác ra, bà nhảy dựng ngược lên, rồi run rẩy, rồi hét tê tê:

- Úy trời đất ơi! Con ai cháu ai mà không coi chừng, chúng phá tan nát hết cỗ bàn rồi... mấy đứa nhỏ sợ quá, chạy tuốt vô núp trong các nhà vệ sinh, khóa trái lại cửa bên trong.

Bà làm dữ, la lối hơi to tiếng, phụ huynh xám xanh mặt, xin lỗi...

Thầy thấy không ổn, vội tươi cười xuống chữa cháy:

- A Di Đà Phật! Không có sao đâu Không Thích, (Không Thích là pháp danh của bà) bình tĩnh đi, nghe Thầy nói này: Chúng ta cứ yên tâm vì Chúng ta làm cỗ chay, Chúng ta cúng cỗ chay và Chúng ta ăn cỗ chay; thì món nào cũng gần giống giống như món khác... Trộn ăn chung cũng ngon, có sao đâu, chấp chi con nít nhỏ mà... nó không phá là nó không khỏe! ...

Nhưng rồi giông bão nào cũng qua đi... qua một thời gian sấm hối, mọi người lại ngồi lại cùng nhau, chuyện trò cởi mở, vui vẻ như không hề, chưa hề có chuyện gì đã xảy ra.

Chùa của tôi là vậy... là thế...

Bác bếp vẫn ở đó, vẫn thu vén vẫn rần ðe, chu toàn... và mọi việc vẫn bình thường !

Bằng đi bao nhiêu tháng dịch bệnh Covid 19 nguy hiểm lan tràn, tụi tôi không được về chùa, nhớ Phật, nhớ Thầy, nhớ cảnh, nhớ người, nhớ bạn đạo... và cũng nhớ luôn bác bếp khó chịu.

Năm nay, tháng tư vừa rồi, ngày Phật Đản Sanh, chùa chúng tôi cũng như bao chùa khác, được phép mở cửa làm lễ kỷ niệm ngày Phật ra đời. Lễ Phật, rồi lễ tắm Phật, tưng bừng diễn ra rất vui vẻ và cảm động... tuy là còn giãn cách xã hội.

Theo lệnh nhà nước, mỗi người đi lễ Phật chỉ nên làm một vòng vào cửa trước ra cửa sau rồi

về, không vòng lại đi lung tung trong chùa như trước khi có dịch...

Chúng tôi lên lối ngoài, vô chánh điện, lễ Phật, dự lễ tắm Phật rồi ra về cửa sau luôn, thì làm sao trở lại đằng trước lấy giày dép như mọi khi?

Nhưng rồi Ban tổ chức và bác bếp cũng nghĩ được cách giải quyết ổn và đẹp mắt !

Thoạt đầu mới vô chùa, chúng tôi, mỗi người đều được phát thuốc sát trùng rửa tay, xong nhận được một đôi bao giày ở chân bằng nylon, khỏi phải tháo dép giày nữa, cứ thế đi lẹp xẹp vô bàn Phật, lễ lạy, đánh lễ xong, chào, ra cửa sau, xuống thang cũng lẹp xẹp với giày, dép bao bằng bao nylon rồi ra về luôn.

Bác bếp ngồi ngay cửa sau chùa, bác bếp ngồi đó đặng phát tặng cho mỗi người một hộp đồ ăn chay của chùa, mang về nhà ăn... khỏi lấy 2, 3 lần mất công qua lại hăm hứ nhau!

Cửa vô chánh điện lại không bị tồn ứ đọng một lỗ giày dép, chồng chất lên nhau, như mọi ngày trước, coi lịch sự và trang nghiêm hơn!

Chúng tôi cũng được phát mỗi người một chai nước suối uống, thêm một chai nước suối để tự mình rót ra làm lễ tắm Phật như gột rửa lòng mình hay suy nghĩ vẩn vơ, lạc ra ngoài chánh niệm... cảnh quang không lùm sùm mức lên mức xuống như mọi năm trước đây...

A Di Đà Phật

«Trang nghiêm đài sen ngự tòa

Đại hùng tử phụ Thích Ca...

...»

Hôm sau buổi lễ, chúng tôi rủ nhau trở lại chùa, tính phụ thu đẹp... bàn ghế, nôi song, chén bát v.v...

Vừa đặt chân vô cổng hẹp, chúng tôi đã nghe chị Diệu Thảo khoe:

- Nè, bác bếp Thủ quỹ được giấy khen của Mairie đây... nhờ bác khéo tổ chức đại lễ Đản Sinh đức Phật hôm rồi. Đại lễ gọn gàng mà không kém phần trang nghiêm, lại đúng tiêu chuẩn phòng ngừa đại dịch Covid.

- Xạo, xạo, ba xạo... vừa thôi nhe, tụi này đoán ra rồi. Giấy khen là Mairie họ gửi khen Thầy, mà Thầy tẩy tên Thầy đi, ghi tên Không Thích vô, cùng họ Nguyễn cả... để ợt hà!

Chùa của tôi... vui là thế.

A Di Đà Phật

Mùa Phật Đản 2021
Chúc Thanh



Bà PHẠM THỊ HIỀN

Pháp danh: Quảng Phước

Sinh ngày 02 tháng 11 năm 1935

Vãng sanh lúc 15giờ 30, ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại Sandtrift 44, 32425 Minden,

Đức Quốc.

Thượng thọ 89 tuổi

Chương trình tang lễ tại Kapelle,
Nordfriedhof Minden
Marienstraße 136, 32425 Minden
lúc 14 giờ, ngày 06 tháng 4 năm 2023

Tang gia chúng con xin chân thành cảm tạ và tri ân:

-Hòa Thượng Phước Trượng chùa Viên Giác,
Hannover,

-Thầy Trụ Trì Thích Hạnh Định và quý Thầy, quý Cô đã đến làm lễ, tụng kinh, cầu siêu cho Mẹ, Bà và Cố của chúng con được siêu thoát, vãng sanh về Cực Lạc Quốc.

Nam Mô A Di Đà Phật

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Gia đình chúng con đồng thành kính phân ưu

Miễn Phúng Điếu

VÔ THƯỜNG



• Nguyễn Phương Lan

Cuộc đời tôi cứ bình thản trôi qua, các con đều có gia đình, chỉ còn có đôi vợ chồng già, chúng tôi vẫn bình yên trong cuộc sống cho tới năm 2014 ông chồng tôi bị yếu 2 chân, anh không còn lái xe được nữa, đi bác sĩ hoặc tới nhà các con chơi, tôi lái xe chở anh đi thôi, đi chợ thì dĩ nhiên là tôi tự lái xe rồi. Hồi xưa, đi đâu anh cũng lái, tôi chỉ ngồi một bên thôi. Rồi dần dần chân anh càng ngày càng đau và nhức, anh phải đi bằng walker, nhưng anh vẫn tự ăn tự tắm rửa được, vì tôi có mua cái ghế để trong bồn tắm cho anh ngồi tự tắm được.

Nhưng chân anh càng ngày càng tê đau nhức nhiều quá nên anh uống thuốc đau nhức hơi nhiều.

Cho tới ngày 05/06/21 mới sáng sớm khoảng 7 giờ anh nói: "Anh đau bụng quá em có thuốc gì cho anh uống không?". Tôi lấy viên thuốc bao tử cho anh uống và đi nấu chén oat meal nóng cho anh ăn, ăn xong 5 phút, anh ôm bụng la lên: "Ôi! đau quá em ơi! đau quá". Mặt anh xanh mét và đổ mồ hôi, anh nói: "Em kêu tụi nhỏ lại đi, đau quá!". Tôi gọi các con, một lát sau các con đều có mặt, tụi nó gọi Ambulance tới chở anh đi, các con theo sau tới Bệnh viện. Sau đó con trai tôi gọi về nói: "Ba bị lủng bao tử rồi, bác sĩ mổ gấp để may bao tử lại". Sau 5 giờ thì anh tỉnh lại, nói năng rất bình thường, nhưng vài ngày lại bị sốt, cứ tái đi tái lại.

Thằng con trai nó ở Cali về, nó gặp riêng bác sĩ, rồi không biết bác sĩ nói điều gì với nó, mà tôi hỏi nó không nói gì cả, tôi thấy nó hay đi thơ thẩn ngoài sân về mặt rất buồn. Ở phòng ICU ban đêm nó không cho người nhà ở lại, nên mỗi chiều sau khi mẹ con vô thăm Ba nó về thì tự lại ở nhà đưa con gái lớn ăn uống. Trong lúc đó, thằng con trai nhỏ của tôi lấy chai nước rồi đi

lòng vòng ngoài sân không ăn uống gì cả mặt mày buồn vô cùng, đôi khi thấy nó lấy tay quẹt nước mắt.

Hằng ngày, tôi vẫn vô bệnh viện thăm anh, anh vẫn nói chuyện nhưng không nhiều, chỉ nói từng tiếng một, vì cái lưỡi của anh trong mấy ngày gần đây lại bị thụt vô, không thè ra được. Tôi nói anh thè lưỡi ra đi, anh nói đau lắm không thè ra được, tôi linh cảm một chuyện không lành sắp xảy ra, nên kêu thằng con trai đã nói chuyện với bác sĩ và hỏi: "Vũ, con phải nói thật cho Má biết bác sĩ đã nói gì với con? Con không được giấu má và mọi người nữa, để mọi người lo liệu?". Lúc đó, nó nói: "Con nói gì bây giờ. Má và mọi người hãy vui vẻ với Ba được ngày nào hay ngày ấy đi".

Cho đến chiều 20/06/22, tôi vô thăm anh ở phòng ICU với thằng con rể, anh nhìn tôi đăm đăm, cái nhìn rất lạ, anh vẫn nói chuyện chậm rãi từng tiếng, tự nhiên tôi ngồi xuống giường anh và đặt bàn tay tôi vào lòng bàn tay anh và nói: "Anh ơi! Anh hãy hứa với em một điều được không anh?". Anh hỏi: "Hứa điều gì?". Tôi nói: "Nếu một mai anh ra đi, thì anh đừng làm điều gì cho em sợ nghe anh? Anh hứa không?"- Anh cười nụ cười khô héo và nói: "Anh làm em sợ để làm gì chứ?".

Tôi nói: "Nhưng anh hứa không?". Anh nói: "Anh hứa, anh hứa (anh nói 2 lần anh hứa)" và anh nói tiếp: "Anh không làm em sợ đâu, yên tâm đi". Anh nói từng tiếng một nhưng rất rõ ràng. Tôi nhìn mặt anh rất tinh táo, tôi không bao giờ nghĩ rằng đó là những lời nói cuối cùng của anh nói với tôi, và tôi cũng không ngờ bàn tay của anh đã siết nhẹ bàn tay tôi và đó cũng là cái siết tay vĩnh biệt, chấm dứt mối tình đã kéo dài 56 năm.

Tôi ra về, sáng hôm sau tôi là người đầu tiên vô thăm anh, vừa bước vô phòng tôi giật mình vì thấy mặt anh bị chụp dây dây nhợ và ống Oxygène ở miệng anh, anh không thể thở bằng mũi được nữa và cũng không còn tỉnh, tôi lại gần lắc nhẹ vai anh, nhưng anh không tỉnh lại, hai mắt nhắm nghiền không còn mở ra như mọi lần, tôi gọi các con vô và đi hỏi bác sĩ thì được trả lời: Đêm rồi vết may ở bao tử bị bung chỉ ra, máu đã ra nhiều xuống đường hậu môn, tả bị ứ đọng máu, bác sĩ nói không thể cứu được nữa, anh sắp ra đi. Nghe xong tôi và các con đều bật lên tiếng kêu: Trời ơi!

Chuyện mổ bao tử với người trẻ và có sức khỏe là bình thường, nhưng với người già trên

bảy mươi thì không dễ chút nào cả. Sau đó, thằng con trai nhỏ của tôi mới nói: "Bác sĩ đã nói với con là bạch huyết cầu của Ba quá yếu cứ sụt dần, mà bạch huyết cầu là chất kháng thể, nó bị tuột dần nên Ba thường bị sốt và vết thương thì không lành được. Bác sĩ nói với con là gia đình hãy chuẩn bị tinh thần, nhưng con không nỡ nói ra, sợ Má và mọi người buồn, cứ vui được ngày nào với Ba thì vui, con nói ra một người buồn thì Ba biết được Ba sẽ buồn!".

Rồi chuyện sẽ tới đã tới. Bác sĩ tuyên bố rút ống, nhưng trước đó bác sĩ đề nghị chích Morphine vì sợ rút ống ra người bệnh sẽ ra đi trong đau đớn dữ dội, vì vết thương ở bao tử đang bị bung chỉ ra, máu đang chảy ra rất nhiều. Một đứa con tôi đại diện lên phòng bác sĩ ký tên đồng ý chích Morphine. Sau đó bác sĩ tuyên bố rút ống.

Trời ơi, tôi chưa từng chứng kiến cảnh rút ống, các ống vừa rút ra thì mặt anh từ từ trắng rồi anh thở ra một hơi nhẹ và nấc lên một tiếng rồi ra đi. Tôi học Phật nghe VÔ THƯỜNG đến thuộc nằm lòng, nhưng chỉ biết lý thuyết thôi chứ chưa THỰC CHỨNG, có sống trong cảnh tử biệt mới biết rõ VÔ THƯỜNG là thế nào. Biết già bệnh chết là lẽ thường của cuộc đời, nhưng của người khác chứ không phải của mình, tới khi mình là trong cảnh mới thấy mới biết nó đau khổ là dường nào!

Nước mắt tôi tuôn dài, tay chân tôi lạnh ngắt, miệng tôi há hốc, các con tôi kêu lên Ba ơi! Ba ơi! sau đó tôi mới nhớ ra, tôi nói: Nam Mô A Di Đà Phật. Nam mô Tiếp dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật. "Anh ơi, hãy niệm Phật nghe anh", Nam Mô A Di Đà Phật chỉ mình tôi niệm Phật còn các con tôi đứa đạo Chúa, đứa đạo Tin Lành, nên đâu có chịu niệm Phật đâu. Sau đó thì mọi việc trôi qua ra nhà quàn và thiêu... Có điều là tôi cương quyết cử hành theo nghi lễ Phật giáo, tôi rước các Thầy tới tụng kinh ở nhà quàn và ra lò thiêu.

Thế là xong một đời người! Hai đêm đầu sau khi anh mất, tôi không dám ngủ ở nhà một mình, tôi biết Phật pháp nhưng vẫn sợ Ma, con gái lớn nói: "Ban đêm Má qua nhà con ngủ sáng Má về nhà Má". Tôi ngủ được 2 đêm ở nhà con gái, qua đêm thứ ba tôi tự nhủ: không thể như vậy hoài được, nên đến thứ 3 tôi ngủ lại nhà tôi. khoảng nửa đêm tôi nghe những tiếng động rất lớn trong phòng ngủ của anh, tôi rất sợ liền nói lớn:

"Anh ơi! Anh đã hứa với em là không làm em sợ mà, anh có nhớ không?"

Khi xưa anh đã từng nói rằng anh đã hứa với ai điều gì thì không bao giờ thất hứa cả, anh có nhớ không?". Tôi nói lớn như vậy và sau đó không còn nghe tiếng động nào cả.

Sau đó, từng ngày từng ngày một tôi mới thấm thía được nỗi buồn trống vắng trong tôi. Sự cô đơn cô độc gặm nhấm trong tôi từng ngày từng giờ. Tôi ăn cơm vừa nhìn ra chiếc ghế Sofa dài anh thường nằm mà rơi lệ! ăn cơm mà nước mắt chan cơm, tôi đau vô cùng! đêm lại trằn trọc không ngủ được, tôi gầy còm vì thiếu ăn mất ngủ, vô thời khóa thì bị hôn trầm! Rồi lại phải giải quyết chuyện nhà cửa, tự tôi phải lo tất cả.

Hồi anh còn sống, thì ngoài tiền hưu của tôi và anh thì anh còn có tiền của hãng nên chúng tôi đủ chi phí xoay xai rất đầy đủ, bây giờ không có khoản tiền của anh, làm sao tôi trả nổi các chi phí, tiền nhà vẫn còn chưa pay off, lại còn tiền thuế + insurance cuối năm phải trả số tiền lớn nữa.

Tôi không thể lo nổi nên hỏi các con (4 đứa khá nhất trong 6 đứa). Tụi con có thể giúp Má mỗi đứa 100/tháng để cuối năm phụ với Má trả tiền thuế và insurance không? Cả 4 đứa lúc đầu nói được, sau đó muốn chắc chắn tôi hỏi lại: Tụi con có thể giúp Má thời gian dài cho tới chừng nào má chết không? Trong 4 đứa có 1 đứa nói: tụi con chỉ giúp má thời gian ngắn thôi, tôi nói: nếu vậy sau đó thì sao? nếu má chưa chết".

Đứa con đó làm thinh. Thấy vậy tôi cảm thấy chua xót quá. Tôi suy nghĩ kỹ rồi quyết định BÁN NHÀ.

Nhưng trước khi bán nhà tôi phải tìm chỗ ở cho tôi trước đã, vì không đứa con nào nói một tiếng cho tôi về ở tạm để cho tôi tìm được nhà cả!

Sau mấy tháng trời tìm chung cư để mướn ở nhưng vẫn không tìm được, chung cư rất nhiều nhưng chật hẹp lại quá ồn ào, mỗi ngày tự lái xe đi tìm kiếm nhiều nơi cũng không có chỗ vừa ý, tôi liền sám hối và trí chú Đại Bi, tôi cầu nguyện Mẹ Quán Thế Âm Bồ Tát giúp đỡ chỉ cho tôi một chỗ để yên thân, thật sự tôi không muốn bán căn của vợ chồng tôi đã chung sống vì rất nhiều kỷ niệm, nhưng như tôi đã nói ở trên, tôi không đủ khả năng để giữ căn nhà đó. Cuối cùng, sự linh ứng của Mẹ Quán Thế Âm đã đến với tôi.

Hôm đó, một chị bạn đã đến nói với tôi: Chị nói chị có biết chung cư rất tốt, chị đề nghị tôi

cùng chị đến coi. Chung cư tên là South Howen, khu hết sức yên tĩnh và sạch sẽ, mỗi unit có 2 phòng trong đó có máy giặt, máy sấy và máy rửa chén rất rộng rãi có 900 SF. Tôi vừa ý quá và giá tiền thì cũng bằng những chỗ khác. Hơn 2 tháng sau, tôi mới được chấp thuận và tôi dọn vào ở. Sau đó, tôi phải mượn người dọn dẹp nhà cũ, sơn sửa lại và tìm công ty bán nhà. Giai đoạn dọn nhà sửa nhà cực nhọc vô cùng, tự tôi làm và mượn người làm. Các con bận đi làm nên tôi cũng không kêu gọi giúp đỡ.

Hôm cầm bằng bán nhà, sau khi tôi đã ký các giấy tờ, khi lên xe để về chỗ ở mới, nhìn tấm bằng bán nhà, lái xe đi mà nước mắt tôi chảy dài!

Nhà này là kỷ niệm của vợ chồng tôi đã sống ở đây mấy chục năm qua, giờ sắp qua tay người khác. Có cái gì là vĩnh viễn của mình đâu? Biết là vậy nhưng sao lòng vẫn buồn? Tôi qua Mỹ đã hơn 30 năm, bán nhà cũng mấy lần, nhưng bán nhà nhỏ để mua nhà lớn hơn nên không có buồn, còn bây giờ tôi bán cái nhà cuối cùng này để đi ở nhà mượn nên lòng thấy buồn! "tôi vẫn biết không có gì là mãi mãi, nhưng sao nghe lòng cứ mãi vấn vương". Lúc này tôi lại thêm cái lo mới! Trả tiền nhà 2 bên – nhà cũ và chung cư chỗ ở mới! Nếu bán chậm thì tiền đâu có để trả 2 bên?

Nhưng cũng may nhà lúc này bán rất nhanh, chỉ trong vòng một tháng là tôi bán xong.

NHÂN QUẢ BÁO ỨNG

Lúc này tôi đã xong xuôi cả rồi, không còn lo chuyện nhà cửa nữa, bây giờ với số tiền có được thì tiền nhà và bill và xài tiện tặn tôi vẫn đầy đủ, nên không cần có sự giúp đỡ tài chánh của các con tôi. Hằng ngày tôi vẫn có 2 thời khóa, ăn thì nấu một cúp gạo lứt, ăn 2 ngày, tôi nghĩ đến các con mà lòng buồn vô cùng, không có một đứa nào nói một lời cho Má về ở tạm với con, chờ tìm được chỗ ở mới, trong 6 đứa con, hết 3 đứa là kỹ sư, mấy đứa kia cũng rất khá. Tôi thấy lòng buồn vô cùng, mới hay ông bà xưa thường nói: "Một mẹ nuôi được 6 con, nhưng 6 con không nuôi nổi một bà mẹ!".

Anh ra đi đã để lại cho tôi một khoảng trống vắng vô cùng to lớn, mấy chục năm nay tôi đều nương tựa vào anh. Mấy lúc sau này chân anh đi không còn khỏe, đi đứng phải tựa vào cái walker, nhưng anh vẫn là chỗ dựa tinh thần của tôi, có những khi tôi đi chợ về hơi trễ là anh liền Text cho tôi hỏi: Em đi đâu mà tới giờ vẫn

chưa về? Những lúc ấy tôi thấy hơi bức mình vì bị gò bó quá, nhưng bây giờ sự gò bó đó không còn nữa thì tôi lại thấy cô đơn quanh vắng! Quanh mình không một người quan tâm tới.

Sáng ra khỏi phòng nhìn quanh đều trống vắng, ăn một mình, ngủ một mình. Tôi cũng có bạn bè nên thỉnh thoảng cũng có điện thoại nhưng chỉ 5-10 phút rồi thôi, vì ai cũng có gia đình chồng con. Tôi vẫn vô thời khóa đều đều và đọc sách nghe pháp, nhưng sao vẫn cứ buồn một sự trống vắng luôn đè nặng trong tâm, cái khổ đau của sự trống vắng này ai ở trong cảnh ngộ mới hiểu được. Có chị bạn nói với tôi: Bây giờ chị khỏe quá chừng rồi, mặc tình tự do, không ai ràng buộc, đi du lịch đi chơi thật quá tốt rồi. Tôi nói có ở trong cảnh tôi rồi chị sẽ biết, chưa sống qua thì đừng kết luận vội, có sống qua đi rồi sẽ biết thôi!

Tôi nhớ trước khi anh mất chừng 3-4 tháng, một hôm tự nhiên anh nói với tôi: "Anh đi rồi là em sẽ khổ lắm đó". Nghe anh nói tôi không trả lời nhưng nghĩ thầm: Anh chết đi thì tôi sẽ buồn, nhưng không khổ đau vì tôi sẽ được tự do, không còn bị ràng buộc (tôi tự nghĩ như vậy) nhưng mọi chuyện rất đúng với lời tiên đoán của anh! Bây giờ anh đã ra đi gần một năm rồi mà nỗi đau của tôi vẫn còn âm ỉ như ngày nào! Con cái thì lúc đầu mỗi tuần đều có đến thăm tôi, rồi thì lơ lửng 2 tuần, sau đó mỗi tháng và bây giờ thì rất lâu, tôi không nhớ là bao lâu mới thấy có một đứa tới thăm, nó tới với một bọc đồ ăn trên tay, vừa để bọc đồ ăn lên bàn thì liền quay lưng đi ra liền, miệng nói: Con mệt quá, con phải về nghỉ, xe nó còn nổ máy ngoài cửa!

Thấy cử chỉ của nó như vậy tôi buồn quá làm thinh. Sau đó tôi có Text cho nó: "Con ơi! Con có biết không? Cách cho quý hơn vật cho không con?". Một hôm thấy nhớ các cháu nên tôi gọi cho đứa con gái nói: "Con à, thứ 7 này má định mua ít đồ ăn đem qua nhà con, mẹ con Bà Cháu ăn cho vui nghe con? vì đã lâu rồi không gặp tụi nó nên Má cũng rất nhớ được không con?". Con gái trả lời: "Thứ 7 con không có ở nhà", nghe vậy tôi nói: Vậy thôi chủ nhật được không con?". Con gái trả lời: "Chủ nhật con phải đưa tụi nó đi shopping". Nghe con gái trả lời mà tôi nghẹn ngào rơi nước mắt! Nó không đưa con tới thăm tôi, mà tôi tự ý tới thăm và đem đồ ăn tới mà nó cũng từ chối!

Tôi biết đây là nhân quả mà tôi đã làm: Ba Má tôi qua Mỹ một lượt với tôi, ông bà được

người em trai kế của tôi bảo lãnh ở Cali, đưa em gái út mua một căn nhà 3 phòng cho Ba Má tôi ở 1 phòng, còn 2 phòng cho thuê, thời gian này ba má tôi rất vui vẻ, tuy không ở chung với các con, nhưng trong nhà có người thuê phòng nên ông bà không bị cô đơn.

Hằng tuần, các em tôi thường tới mua đồ ăn để trong tủ lạnh cho Má tôi nấu ăn. Má tôi còn rất khỏe. Ba tôi thường đi bộ ra chợ vì nhà gần chợ.

Từ năm 1989 tới năm 2002. Một buổi sáng Ba tôi đi chợ về tới sân nhà, ông bị té nằm dài ra đất. Má tôi đang tưới rau trước sân nhà liền chạy ra đỡ ông dậy, rồi từ đó ông không đi chợ nữa, thỉnh thoảng trong nhà ông vẫn bị té, nhưng chỉ quy xuống rồi đứng dậy được. Sau đó mấy tháng cũng trong năm 2002 đưa em gái thứ 5 tìm Nursing Home có Việt Nam làm việc đưa ba tôi vô Nursing Home, ông buồn và khóc quá chừng.

Tôi ở Wichita lên thăm ông. Ba tôi nói: "Con nói với Thu (em tôi) cho Ba về nhà đi con, Ba đâu có lẫn lộn gì đâu vẫn còn đi đứng được mà, cho Ba về nhà sống ít năm nữa đi con". Tôi nhìn Ba tôi thấy thương quá, về nói với đứa em tên Thu, nói lại cho nó nghe những lời Ba tôi đã nói với tôi. Nó nhìn tôi và nói: "Chị thương Ba bằng cái đầu đi, đừng thương bằng trái tim, tôi đưa Ba vô chỗ đó đâu phải dễ, phải đăng ký lâu lắm mới vô được đó, từ từ ông sẽ quen thôi".

Tôi ở Cali 2 tuần, mỗi ngày đều vô thăm ông. Ngày nào ông cũng khóc. Ba tôi nói: "Ba biết như vậy Ba không qua Mỹ đâu con". Qua năm sau, tức 2003, nhờ em lại đưa Má tôi vô Nursing Home cùng chỗ với Ba tôi.

Má tôi vẫn còn khỏe lắm. Bà chỉ bị điếc thôi, có làm lỗ tai cho Bà đeo, nhưng Bà không chịu đeo, nói là nhức đầu lắm.

Em tôi nói Bà không nghe được nên không thể ở một mình được, hồi xưa có Ba tôi giờ không có Ba thì phải đưa Bà vô Nursing home cùng chỗ với Ba tôi, nhưng làm gì cùng phòng được, ở Nursing home thì nam nữ phải ở riêng, dù là vợ chồng. Má tôi thì khỏi nói, Bà khóc quá chừng.

Bà nói: "Tao còn mạnh khỏe, sao tụi bây nỡ nào đưa tao vô trong đó vậy?". Thấy tình cảnh Ba Má tôi như vậy, tôi mới bàn với ông xã tôi (lúc đó anh còn làm hãng máy bay chưa về hưu). Tôi nói: "Anh vui lòng cho em đưa Ba Má về để chăm sóc nghe anh?". Anh không đồng ý và nói: "Ở Cali, Ba Má có 4 người con, người ta còn

không lo được, ở đây có mình em làm sao lo được? Anh đi làm mệt lắm, Ba Má ở đây anh không giúp được gì đâu".

Tôi biết anh không vui lòng cho Ba Má tôi về ở, tôi rất buồn, nên đành làm thỉnh, chịu thôi. Tôi nghĩ lại nếu lúc đó tôi cương quyết một chút cũng có thể Ba Má tôi về ở với tôi được, nghĩ tới điều này lòng tôi HỐI HẬN VÔ CÙNG! Ba tôi ở Nursing home 3 năm, từ 2002 đến 2005, thì ông mất! Má tôi ở từ 2003 đến 2012 thì bà mất! Má tôi ở Nursing home 9 năm trời! Bây giờ khi tôi sống một mình, không một người thân bên cạnh, tôi mới thấm thía nỗi đau của cha mẹ mình, nhất là má tôi!

Bây giờ tôi còn có điện thoại, internet, đọc sách, nói chuyện với bạn bè, vậy mà tôi còn thấy cô đơn, buồn khổ vô cùng! Còn má tôi Bà không có những thứ tôi đang có, thì thử hỏi bà buồn đến bực nào? Bà sống với những người xa lạ, có lần tôi vô thăm. Bà nói với tôi: Ở đây 2 người ở chung một phòng chỉ cách nhau bằng tấm màn vải, có khi bà này ngủ, Bà kia còn thức nên mở TV và đèn sáng là Bà ngủ sớm ngủ không được. Má tôi thì 9 giờ tối là Bà phải đi ngủ, Bà kia thì 12 giờ khuya mới ngủ, cho nên 2 bà thường cãi lộn nhau rồi có lần 2 Bà lại đánh nhau! Văn phòng phải kêu người nhà vô cảnh cáo, nếu còn tái diễn sẽ bị đuổi ra.

Một lần khác gặp tôi, má tôi lại nói: Ở đây mỗi ngày họ bắt mình phải tắm, vì tắm nhiều người không đủ nước nóng, bị nước lạnh quá, Bà la lên, tụi nó liền đánh vô đít bà chát chát! Má tôi nói vậy. Nghe vậy tôi rất tội cho Má, tôi nói cho các em nghe, tụi em tôi nói: "Chị ơi, ở Mỹ là phải vậy thôi, chúng ta đi làm không có ở nhà, làm sao chăm sóc cho cha mẹ được, ở Nursing home có Bác sĩ y tá chăm sóc, thuốc men, họ lo cho ba má ăn uống tất cả rất chu đáo, thì chị còn muốn gì nữa?".

Nghe xong tôi thấy cũng có lý nên làm thỉnh không cãi. Nhưng bây giờ, khi sống trong cảnh cô đơn một mình tôi mới hiểu ra rằng: Con người sống ở trên đời này không phải chỉ cần cơm ăn áo mặc, cơm nước thuốc men chu đáo là đủ, mà cái quan trọng để người ta sống được là TÌNH THƯƠNG, hiểu ra được thì đã quá trễ, và NHÂN QUẢ không sai chạy chút nào cả!

Không chăm sóc cha Mẹ lúc già thì ngày nay các con tôi lơ là bỏ mặc tôi sống một mình, không quan tâm tới tôi! như vậy là đúng quá rồi!

Khi suy nghĩ ra được điều này, tôi chỉ còn biết quỳ trước bàn Phật để SÁM HỐI mà thôi, tôi lạy

trước di ảnh của ba má tôi cầu xin tha thứ, tôi lay tới đầu gối bị sưng đau, nhưng hỡi ơi! Cha mẹ tôi đã không còn nữa! "Tìm khắp thế gian thấy bóng, nhìn lên bàn vong chỉ còn hình".

Biết là vậy nhưng tôi vẫn SÁM HỐI, tụng kinh niệm Phật để hồi hướng cho Ba Má tôi và người chồng quá cố của tôi.

Nước Mỹ là Thiên đàng của tuổi trẻ và là mùa đông của tuổi già. Với thời đại Văn Minh càng cao thì đạo đức căn bản của con người càng xuống thấp, tuy nhiên đạo đức thấp không phải là không có những trường hợp đặc biệt. Ông xã tôi khi xưa có quen với một chú tên là Qu. Tuổi cũng cỡ các em tôi, cùng quê Rạch Giá với tôi, chú có gia đình nhưng không có con. Chú có một bà Mẹ già nên chú làm việc tới năm chú 62 tuổi thì chú xin về hưu non để ở nhà lo phụng dưỡng chăm sóc mẹ già!

Thời buổi bây giờ mà một người con xin hưu non để ở nhà chăm sóc mẹ già thì điều này không phải dễ có! Do đó, tôi thường nói đùa: "Qu. ơi, em là loại đồ cổ quý hiếm khó tìm, chỉ những ai biết sành chơi đồ cổ mới biết được giá trị của nó mà thôi!". Chú cười bẽn lễn và nói: "Đâu có đáng gì đâu cô".

Hiện tại, tôi đang sống một mình, tự lái xe, tự lo ăn uống cho chính bản thân tôi được, nhưng một mai kia, lúc tôi không còn tự lái xe được nữa, không còn đủ sức lo cho chính bản thân tôi được nữa, thì sao? Thì các con tôi sẽ đưa tôi vào Nursing home! Tôi biết NHÂN QUẢ sẽ là như vậy là với người không biết sửa đổi, còn với người Phật tử hằng ngày biết trì chú, Tụng Kinh, Niệm Phật và sám hối thì cái quả xấu của mình đã làm sẽ được cải thiện rất nhiều.

Tôi cũng có đọc các sách về TỊNH ĐỘ thấy Chư Tổ dạy rằng: Được vãng sanh hay không là do TÍN NGUYỆN, phẩm vị cao hay thấp là do HÀNH TRÌ, tôi biết TÍN NGUYỆN của tôi rất tha thiết, và tôi HÀNH TRÌ rất chuyên cần, nếu lời Chư Tổ không phải là hư dối, thì lẽ nào tôi không được VẮNG SANH? Mà VẮNG SANH được thì ở nơi đâu cũng đâu thành vấn đề! Với Niềm tin như vậy, tôi thấy cuộc sống hiện tại của tôi rất bình yên và tôi lại nhớ một câu nói của Thầy Phước Tịnh: "Hãy bằng lòng với những gì mình hiện có đó là hạnh phúc".

Tôi luôn nhớ lời dạy này của Thầy để được bình yên và an lạc.

Trần Trọng

Nguyễn Phương Lan
(Wichita 16.3.2023)

MÀNH ĐẠN



• **Kiều Giang**

1.

Huy trở lại quán café có tên "Café không ngủ" vào một đêm cuối đông. Đêm cao nguyên đã khuya, giờ này chỉ còn những khách giang hồ lẳng tử ở phương xa "không nhà" như Huy, dừng chân để thưởng thức đêm không ngủ nơi phố núi trầm lắng mờ màng trong cái se lạnh. Cách đây đã 30 năm, anh cũng đã từng có "một đêm không ngủ" ở nơi thành phố "rất quen mà rất lạ" này. Ngoài kia mưa bụi phủ mờ ánh đèn cao áp đang cố gắng nhả những giọt vàng xuống con đường chập chờn trong giấc ngủ đông. "Cái thành phố đang thức trong hồn anh, chắc lại đang ngủ quên trong nỗi đa đoan thời cuộc của nó. Đã 30 năm rồi, còn gì!", Huy thầm nghĩ.

Huy mang theo hơi lạnh của trời đất và trái tim buốt giá của mình bước vào quán. Quán vắng tanh, chỉ có hai cô gái gục ngủ lên cái bục làm bằng nửa ghép, cao quá ngực. Huy chọn chỗ, ngồi vào chiếc ghế mây dạng salon có lót nệm bông, kê bên chiếc quây, để tìm chút hơi ấm còn rơi rớt lại, của một thời thanh xuân đã mất. Bỗng dưng anh cảm thấy sự trống rỗng cho cuộc sống độc thân ở tuổi năm tư của mình. Nhưng may quá, giọng ca ma quái của Khánh Ly: "ngàn trùng xa cách, người đã đi rồi, còn gì đâu nữa mà khóc với cười... mời người lên xe về miền quá khứ..." dội vào lòng anh, da diết, xa xăm, giúp anh lướt qua cơn mộng...

Anh rít một hơi dài, mùi thuốc lá thơm lan tỏa khắp phòng, bàn tay không còn cóng buốt, anh khẽ gáy vào cái gạt tàn, rồi ngược lên gọi:

- "Cô chủ quán ơi!".

Anh gọi đến 3 lần, cô gái mới giật mình, ngẩng lên, sững sờ nhìn Huy rồi định thần, đáp:

- "Xin lỗi ông, tôi ngủ quên. Cảm ơn ông đã gọi. Đêm nay lạnh quá, tôi cứ ngỡ là không có khách".

Ngừng một lát để quan sát ông khách đặc biệt, cô gái tiếp:

- "Thưa ông dùng gì ạ?".

Huy cho cả hai tay vào trong túi áo mân-tô, sửa lại tư thế ngồi, rồi dăm dăm nhìn cô gái, dò xét. Hình như cô hao hao giống một người, nhưng anh chưa dám tin vào đôi mắt trong ánh đèn mờ cùng trí nhớ có thể đã hao mòn theo tháng năm của mình. Càng về đêm, cái rét càng đậm, Huy bước ra khép kín cánh cửa ra vào. Trong quán chỉ có 3 người, nhưng cô nhân viên phụ việc vẫn còn say ngủ. Người khách lạ ngắn gọn:

- "Cô cho tôi cà phê phin đen".

Cô gái "dạ" rồi bước lại quầy chế biến. Huy nhìn theo, anh nhắm trong đầu: "cũng thon thả cao, cũng mái tóc đen mượt, đôi mắt nhưng như gợn sóng, đôi vai gầy như núp cả trời cao, mình đã lớn tuổi nhưng không thể nhầm lẫn được!". Ký ức như đang ùa vào nhảy múa trong đầu anh, vừa sinh động vừa buốt giá. Hạnh phúc và khổ đau cứ quấn chặt vào nhau. Nhưng Huy mừng thầm trong bụng "phải chăng hôm nay ông trời cho ta một cơ hội".

Cô gái bưng tách cà phê lại đặt xuống bàn, dưới ánh mắt của người đàn ông đang dán chặt lên người cô, rồi định quay đi. Huy vội lên tiếng:

- "Cô hãy thông thả, xin mời cô ngồi, tôi có chút việc, muốn hỏi thăm cô".

Cô gái giữ nếp chủ-khách, vẫn đứng. Ông khách lạ nói như phân trần:

- "Cô cứ ngồi, không sao đâu, dù giữa đêm khuya, trong quán bây giờ chỉ có 2 người, nhưng cô thấy đó, từ đầu, tôi vẫn tôn trọng cô. Câu chuyện của tôi hơi dài, nên cô đứng e không tiện".

Cô chủ quán ngại ngần, ngồi xuống ghế đối diện với khách.

Huy cầm thìa khuấy nhẹ vào ly, tiếng lanh canh khua vào không gian làm tăng thêm sự tĩnh lặng. Anh thông thả:

- "Thú thật với cô, đây là lần thứ hai tôi đến quán này. Vẫn cái tên "*Café không ngủ*", nhưng bây giờ khang trang hơn, bài trí lịch sự và hiện đại hơn, nhưng với tôi, cách đây 30 năm và bây giờ, dù vật đổi sao dời, cả cảnh trí và con người, gần như không có gì thay đổi".

Cô gái chăm chú lắng nghe, hình như cô thoáng cau mày khi nghe Huy nhắc đến từ "30 năm".

Huy đột ngột khẩn khoản:

- "Xin lỗi cô, không biết tôi có làm phiền cô nhiều lắm không, nhưng hôm nay tôi không thể giữ mãi một cái dấu chấm hỏi quá lớn, đã khắc khoải trong đầu tôi suốt 30 năm. Và có lẽ chỉ có cô là người có thể giúp tôi lật ngược dấu chấm hỏi đó".

Người đàn ông đôi mắt rực sáng và hình như cô chủ quán trẻ tên Thảo Nguyên cũng đang ngạc nhiên nuốt từng lời của người khách lạ.

Thời gian cứ chìm sâu vào đêm, không biết người đàn ông đã hỏi những gì, nhưng sau đó người ta chỉ nghe thấy tiếng của họ trộn vào nhau, có khi đều đều, có khi dữ dội trong nước mắt, từng giọt thời gian rơi vào không gian trắng tinh lặng, chỉ có hai người...

2.

Sau khi thất thủ Buôn Mê Thuột, Pleiku trở thành một chảo lửa chiến tranh, đang nóng lên từng giờ từ khi có lệnh rút bỏ Tây Nguyên của chính phủ Sài Gòn. Trên đường phố, từng đoàn xe tải và xe công-voa nhà binh nối đuôi nhau, lính đứng trên xe lăm le súng chia sang hai bên đường, sau xe còn kéo theo rơ-mốt là những khẩu cối pháo dánh đầy bùn đất đỏ. Bên mép đường, cả một đoàn xe gắn máy, xe đạp thồ hàng, thồ người, tranh nhau chạy, đoàn xe nhấn còi inh ỏi. Hai bên vỉa hè người đi bộ gánh gồng đồ đạc thiết thân cùng những đứa bé ngồi trong thúng nang tre hoặc thau nhựa, những đôi mắt thất thần ngơ ngác. Nhiều người mẹ vừa chạy vừa gọi tên con đi lạc, gào khóc thất thanh. Thình thoảng người ta nghe tiếng một trái pháo 122 ly nổ đầu đó, thật gần. Một cảnh tượng bi đát, hoảng loạn, tuyệt vọng.

Vì ngã xuống Qui Nhơn trên quốc lộ 19 đã bị bộ đội Bắc Việt cắt đứt nên đoàn xe và người chỉ còn hướng thị trấn Phú Bổn, về đường số 7, xuống thị xã Tuy Hòa, Phú yên. Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II quân đội miền Nam cho đoàn quân và người di tản rút chạy theo hướng này là đã rơi vào cái bẫy và ý đồ chiến thuật của phía bên kia, vì đây là con đường nhựa hai bên là rừng rậm, nhỏ hẹp bong tróc, từ lâu không được tu sửa, rất khó cho xe cơ giới di chuyển cùng lúc với người bộ hành chen lấn nhau, họ đã liều đi vào chỗ chết để tìm sự sống.

Trong đêm trực chiến, Quang như ngồi trên lửa vì mất liên lạc với vợ. Tờ mờ sáng, vừa hết ca trực, anh nhắc điện thoại gọi lại về nhà như

mọi khi, nhưng đầu dây bên kia, chuông cứ reo từng hồi dài, không có ai nhắc máy, chúng tỏ tổng đài dân sự, nhân viên đã không còn ai làm việc. Anh vội vã chạy ra cổng phi trường để về nhà may ra còn kịp đưa vợ đi chuyển bay bằng trực thăng UH60 Blackhawk cuối cùng vào 8 giờ, về sân bay Tuy Hòa do chính anh làm phi công trưởng.

Quang hốt hải chạy ra cổng phi trường, nhưng cổng đã đóng kín bằng mấy lớp rào kẽm gai. Anh tiến lại gần bót gác lên tiếng:

- "Thiếu úy cho tôi ra ngoài một lát rồi trở lại ngay".

- "Đại úy đã biết rồi, lệnh của chính Trung tướng Tư lệnh Vùng, là nội bắt xuất, ngoại bắt nhập, ai bắt tuân, bắt bỏ!", viên sĩ quan binh chủng dù lạnh lùng đáp.

- "Nhưng vợ tôi bụng mang dạ chửa, từ đầu đêm qua tôi không liên lạc được với nàng, mọi người đã di tản khỏi thành phố, chẳng lẽ anh cam tâm để cho nàng khóc cạn nước mắt trước khi rũ chết một mình với đứa con sắp chào đời, trong cái thành phố hoang lạnh chết chóc này hay sao?".

Viên sĩ quan chỉ huy toán canh đêm chiêm một lát rồi nói:

- "Tình cảnh quá bi thiết, thật sự tôi cũng không cầm lòng. Thôi Đại úy đi đi, nhưng nếu cấp trên phát hiện thì chúng ta cùng chết vậy, biết sao!".

Ra khỏi cổng sân bay, Quang cầm đầu chạy một mạch về nhà cách đó chừng vài cây số. Đến nơi, một cảnh tượng làm cho Quang rùng mình, tất cả mọi cánh cửa trong khu gia binh đều mở toang, trống hoác, không có một bóng người. Anh chạy vội vào nhà, mọi vật trong nhà vẫn còn nguyên, anh lục lọi mọi góc ngách, như thể người ta đi tìm kim, nhưng Thu Sương của anh thì biệt tăm. Hàng ngàn dấu chấm hỏi về nàng đang bủa vây anh. Nổi cay đắng tuyệt vọng chặn ngang cổ, anh không nuốt nổi giọt nước bọt. Ngơ ngẩn hoảng hốt, vô vọng, lạnh lùng như địa ngục. Anh mở tủ, quần áo và đồ dùng của Thu Sương chỉ mất mấy bộ đồ ngủ. "Thật kỳ lạ, không biết nàng đã đi đâu, theo đoàn di tản chẳng, ai đưa nàng đi...", anh lẩm nhẩm rồi buông mình lên chiếc giường ngủ của hai vợ chồng, ngồi gục mặt xuống đôi bàn tay, không khóc nổi, nhưng nước mắt cứ trào ra rơi xuống nỗi đau không tên tuổi, trùm lên hồn mình. Cuối cùng anh đứng lên chiếc ghế, gỡ tấm ảnh chân dung chụp với Thu Sương trong ngày cưới. Rồi không hiểu sao, ôm tấm ảnh, anh vụt ra khỏi nhà, như một cái máy, miệng không ngớt, "Thu

Sương ơi... Thu Sương ơi..., Thu Sương... anh đây, em ở đâu... con anh ở đâu...".

Quang cũng không biết mình đã chạy qua bao nhiêu dãy phố trong một thành phố đang chết dần. Thình thoảng mới có chiếc xe gắn máy vụt qua. Trả lời cho tiếng gọi thất thanh của anh, chỉ còn là những tiếng đạn pháo từ xa vọng vào sự trống vắng đến rợn người... Kiệt sức, cuối cùng, Quang dừng lại, hồn hển ngồi bệt xuống vỉa hè như một đứa trẻ: "Thế là hết, hết thật rồi. Ôi tạo hóa! Bàn tay của tạo hóa thì rất tài hoa, nhưng sao trò chơi của tạo hóa thì lại vô cùng rồ dại mà một trong số đó là tạo ra chiến tranh". Quang bàng hoàng chua chát: "Đã có lần con chim sắt bị bắn hỏng máy đáp khẩn cấp xuống giữa rừng, phải mò mẫm cả mấy ngày trong đói khát mới thoát ra khỏi rừng, nhưng chưa bao giờ ta thấy tuyệt vọng như hôm nay. Không biết cái địa ngục nơi âm phủ có khủng khiếp bằng cái địa ngục nơi trần gian giữa lúc này không?". Người sĩ quan Pilot, mới hôm qua còn mang đầy dáng vẻ kiêu hùng, mà lúc này lại thất thểu như một đứa trẻ, một tên lính bại trận trở về, một cái xác di động không hồn. Mặt cúi gằm, anh lê bước về hướng phi trường, trên người vẫn còn dính bộ quần áo phi công bó sát, ướt đẫm mồ hôi. Thình thoảng anh quay nhìn về hướng nhà mình: "anh thật sự mất em rồi, Thu Sương!".

Màn sương trắng đục phủ một màu tang lên con đường trước mặt Quang.

3.

Năm 1973, chiến tranh tràn về các vùng quê nghèo. Ở các vùng xôi đậu, không khí chết chóc đè nặng lên từng thôn làng, khi thì anh du kích phơi thây ở bờ ruộng, khi thì ông Trưởng thôn gục chết ở giữa sân một trường tiểu học, gần như không đêm nào dân làng không phải vùi nông những xác chết nơi gò đồng, không cần bia mộ. Ít có cái xác nào được mai táng tử tế.

Để giữ lấy mạng sống, hầu hết các gia đình đều phải gom nhóm chút của cải dành dụm được từ từng giọt mồ hôi trên những cánh đồng cần khô để đi về thành phố. Nơi ở mới của họ có thể là một trại tạm cư chật chội, tồi tàn, người may mắn hơn, thì được bà con đã định cư lâu ở nơi đó cư mang. Gia đình Thu Sương cũng thuộc vào hoàn cảnh khó khăn đó.

Sau một năm định cư ở Pleiku, Thu Sương làm đám cưới trong nước mắt với Quang, một Sĩ quan Không quân, do một người bác họ mai mối, vì cô chưa thể nào quên Huy, một mối tình thơ ngây, thanh khiết như những giọt sương thu trên huyền thoại tên cô. Thu Sương chấp chững bước

vào cuộc đời làm vợ, nhiều đêm, Quang đi trực, nàng một mình, lưng tròn nước mắt hướng về quê hương, không biết giờ này Huy đang lưu lạc nơi nào, còn nhớ đến nàng không?

Rồi đối diện với một chàng phi công điển trai, lịch lãm, hết sức si mê trước sắc đẹp thu hút, dịu dàng của vợ, Thu Sương cũng đã dành một phần trái tim không lạnh lặn của mình cho chồng. Cô được chồng đáp lại tình yêu đó và cô đã tìm được hạnh phúc bên Quang.

Đã 8 giờ tối, không thấy Quang về mà cũng không gọi điện, Thu Sương thấp thỏm trong lo âu tuyệt vọng. Nàng không biết là tại sao anh không về, mà cái điện thoại cũng câm lặng đến lạnh lùng! Cô không dám đi, vì nếu anh về thì biết tìm cô ở đâu! Hơn nữa từ sáng tới giờ bụng cô đã đau âm ỉ, nếu đi theo đoàn người di tản không có ai thân quen, lỡ sinh con giữa đường thì biết làm sao, lòng dạ Thu Sương như tờ vò... Linh tính mình sắp sinh đứa con đầu lòng, vì cơn đau bụng mỗi lúc mỗi nặng, nàng mở tủ xếp một ít quần áo mặc ngủ và vật dụng cần thiết cho trẻ sơ sinh mà cách đây không lâu cô và Quang cùng đi sắm ở ngoài chợ.

Nửa đêm, cơn đau dữ dội bắt đầu hành hạ Thu Sương. Nhìn ra đường nàng chỉ thấy thỉnh thoảng một vài chiếc xe gắn máy vụt ngang qua nhà, cô quyết định phải cố lết đến bệnh viện, may ra đứa con trong bụng mới được cứu sống. Lê bước được khoảng vài chục thước, cơn đau bụng làm đôi chân cô run, Thu Sương cắn môi, cố chống lại, nhưng không sao bước thêm được nữa. Cô đặt cái túi xách xuống đất, ngã người lên đó rồi chỉ còn biết ôm bụng lăn lộn.

Thành phố khuya lặng lẽ như một bãi tha ma, trên cao chỉ có tiếng lá cây xào xạc, xa xa là tiếng động cơ của những phi đội trực thăng cuối cùng. Tuy đã giữa mùa xuân nhưng cái lạnh của mùa đông còn len vào hơi thở của một thành phố đang chờ chết. Quá nửa cư dân đã bỏ nhà cửa ra đi bằng bất cứ phương tiện nào kiếm được, những người ở lại đa số là dân nghèo, họ nghĩ, có ra đi cũng không sống nổi khi bom đạn chiến tranh vẫn còn tiếp tục đuổi theo họ.

Một chiếc xích lô lạc lõng giữa đêm khuya chạy ngang qua, thấy người đàn bà đang nằm co quắp rên rỉ bên đường, bác tài già, dáng đen đúa cằn cỗi, râu tóc hoa râm, vội dừng xe, thao tác nhanh nhẹn, đỡ người thiếu phụ dậy, thấy cái bụng bầu, bác chợt hiểu... Thu Sương chỉ kịp nói khẽ "bác đưa giùm tôi tới bệnh viện gần nhất, kéo tôi chết mất". Người đàn ông vội đỡ thai phụ lên chiếc xích lô, cầm tay nàng đặt vào cái cần mui che bằng vải đã rách bươm, rồi hối hả cúi

rap người xuống cần lái, đạp nhanh về phía bệnh viện...

Bệnh viện vắng hoe, hành lang chỉ có vài chiếc bóng đèn tròn nhả ánh vàng thoi thóp. Bác xích lô đỡ thai phụ trên vai, vừa đi vừa gọi: "Cấp cứu... cấp cứu... cấp cứu...". Nhích thêm khoảng mười bước, bác nhác thấy ở cuối hành lang hai cô gái mặc áo sơ-lu trắng tút trong phòng cấp cứu đi ra. "May quá", bác nói thầm trong bụng.

Sau khi đặt người đàn bà như gần hết hơi thở lên chiếc băng ca, bác xích lô gật đầu chào hai cô nhân viên y tế rồi lặng lẽ xách cái túi quần áo của một cô gái lạ, ra ngồi trên chiếc ghế đá chờ ngoài hành lang, cẩn thận quàng cánh tay vào hai quai túi, gục đầu lên đầu gối lim dim ngủ...

Có tiếng một loạt súng trường đi đùng đùng gần đầu đó, bác giật mình thức giấc, lều bều: "Mẹ kiếp, bên này đi cả rồi mà". Bác nhìn ra ngoài, trời vẫn còn tối mịt, chỉ có mấy bóng đèn uể oải nhả ánh vàng xuống dãy hành lang vắng lặng, càng làm rõ thêm tiếng đàn muỗi đói vo ve. Có lẽ đêm qua chúng cũng no say nhờ tắm thân gầy như củi mục của bác. Nhưng rồi bác thầm nghĩ "Không sao, chúng cũng cần phải sống!". Người xích lô già lần bước về phòng cấp cứu, đẩy nhẹ cánh cửa, thò đầu nhìn vào trong. Cô y tá trực phát hiện người đàn ông đêm qua đưa thai phụ đến, vội đi ra hỏi:

- "Bác là người nhà của sản phụ?"

- "Dạ không, tôi đạp xích lô, vô tình đi ngang qua, thấy cô gái bụng bầu đang quặn quại trên lề đường, tôi vội chở cô đến đây. Nửa đêm, cô chỉ có một mình với cái túi quần áo, tôi biết cô không có người thân, nên tôi ngủ lại trên ghế đá ngoài hành lang, để xem cô ấy có cần tôi giúp gì nữa không".

Ngưng một lát, bác lại hỏi:

- "À, mà cô, mẹ tròn con vuông không?"

- "Tốt đẹp rồi, một bé gái, rất may là còn kịp". Cô y tá đáp.

Bác xích lô bỗng đưa mắt lên trần nhà như thầm cảm ơn một đấng quyền năng nào đó, bác chỉ sợ đại, rủi cô gái xinh đẹp kia phải ra đi, khi vượt cạn trong đêm lạnh lùng lửa đạn một mình.

- "Cô cho tôi gặp cô ấy một chút được không?", bác xích lô ngại ngần hỏi.

- "Được chứ. Nhưng bác phải rất khẽ, vì cô ta và đứa bé còn rất yếu. Đêm qua khi nhớ lại, cô ta có hỏi cái túi áo quần của mình", cô y tá trẻ, người nhỏ nhắn trả lời.

Người lái xích lô bỏ dép ngoài cửa, khe khẽ tiến về phía giường sản phụ. Bác lặng nhìn người phụ nữ tuy vừa vượt qua thời khắc thập tử nhất sinh, nhưng nét đẹp hiện lên khuôn mặt như một

thiên thần, bất giác, không hiểu sao, bác lại thờ dài... Bác quên bằng lời dặn của cô hộ sinh, gọi khẽ "cô ơi". Thu Sương mở mắt, nhớ ra bác xích lô đã đưa mình đến bệnh viện đêm qua, ánh mắt như có ý tra vấn. Nhận ra nét băng khuôn trong đôi mắt cô gái trẻ, bác cầm chiếc túi đưa lên rồi nói:

- Túi quần áo của cô, tôi giữ đây".

Thu Sương mừng ra mặt rồi nói:

- "Cháu cảm ơn bác đã cứu sống mẹ con cháu, ơn này cháu xin ghi trong dạ suốt đời".

Nàng thầm nghĩ bác xích lô già đã thay ông trời, mở ra một cánh cửa dẫn đến con đường sống cho mẹ con nàng đúng vào lúc nàng đang rơi vào tay tử thần. Bác xích lô xoa tay:

- "Xin cô chớ nói đến chuyện nghĩa nhân, gặp tình cảnh của cô đêm qua, thì bất cứ ai cũng làm như tôi".

Thu Sương như sức nhớ ra:

- "Ừa, mà nhà bác ở đâu, đêm qua bác không về, người nhà không lo lắng cho bác sao?".

- "Tôi làm gì có nhà, cũng chẳng còn ai là người thân trong thị xã này nữa". Ông cúi xuống im lặng. Người thiếu phụ nhìn ông, ánh mắt tra vấn xa xăm. Người xích lô hiểu ý, nói tiếp:

- "Một quả đạn pháo đã giết chết cả nhà tôi, vợ và 3 đứa con, trong khi tôi ra đồng, cách đây 2 năm trong một ngôi nhà tranh nghèo nàn ở một vùng quê Phú Yên". Mặt ông rơm rớm đỏ, tiếng nói nghẹn lại. "Không hiểu sao, tôi chỉ nghe một tiếng nổ của quả pháo, không biết từ bên nào, mà có đến 4 mạng người, thân xác đã phân thành từng mảnh. Tôi hoảng loạn. Hàng xóm bỏ đi hết. Sau khi chôn cất vội vã, nhà cũng không còn, tôi như người mất hồn, một gã khờ không còn hướng đi cho đời mình, chạy sang lên đây định nương náu với người em họ. Nhưng cũng không ngờ, cậu em đã bán nhà đi Sài Gòn cách đó không lâu, tôi trở thành kẻ lang thang bắt đực dĩ...", ông già kết luận.

- "Vậy bây giờ bác ở đâu?", Thu Sương trở người, xót xa.

Người xích lô phân trần tiếp:

- "Tôi mua chiếc xích lô cũ, ban ngày đạp kiếm cơm, ban đêm làm cái giường lưu động đặt dưới các mái hiên rộng dọc đường. Một hôm, tình cờ tôi cứu cậu con trai của ông Hiệu trưởng một trường trung học, bị tai nạn xe, thương tình, ông gọi cho ở tạm trong nhà kho chứa dụng cụ lao động của trường. Trong cái kho đó, tôi không có gì đáng giá, nên cửa bỏ thuồng luồng, đêm tôi có về hay không về cũng không có ai để ý".

Ra khỏi bệnh viện, mặt trời đã lên cao, đường phố im ắng, lác đác chỉ còn mấy chiếc xe

đạp thoáng qua, cảnh tượng thành phố như đang lột xác. Ở các ngã tư, ngã ba, trước đây lính cộng hòa canh gác, bây giờ thay vào những cái lô cốt dựng bằng bao cát, là các toán lính phía cách mạng, áo màu xanh lá, mũ cối hoặc tai bèo, súng vác vai, chăm chăm vào người qua lại, về nghi ngờ, dò xét. Bác Tư xích lô không đi thẳng về nhà Thu Sương như lời cô dặn, mà ngoặt về cái "nhà kho" để tắm rửa thay bộ đồ lâu ngày đã bốc mùi, và giải quyết cái bộ râu sần đời chết tiệt của bác. "Đành rằng rồi cô gái sẽ cho mình một nơi tắm tất hơn để gửi thân, trong những ngày còn lại của cái mạng già, nhưng cái kho đó đã che mưa nắng cho ta gần 2 năm. Dù nó chỉ là một vật vô tri, nhưng ta không được hắt hủi", bác nghĩ.

KHI MƯA VỀ BÊN SÔNG

Mưa chợt về bên sông
Hình như ai gõ cửa
Hay tiếng sóng trong lòng
Người giấu đi một nửa?

Muốn tìm bàn tay ấm
Một thuở còn bên nhau
Muốn tìm làn hương tóc
Thơm mãi chút tình đầu.

Nơi nào là bến đỗ
Cho người về trú chân
Một chiều mưa không dứt
Chiếc lá rơi lặng thầm.

Dòng sông tràn nước mắt
Mưa lại về đó thôi
Ngực trầm hương thiếu nữ
Nụ tình quá tình khô.

Sắt se bờ gối mỏng
Mơ tìm lại dấu xưa
Khi người qua sông rộng
Đời trôi chìm dưới mưa.

• Tôn Nữ Mỹ Hạnh

CHUYỆN CỦA TÌNH

• Nguyễn Hữu Huân

Đây không phải là một câu chuyện yêu đương tình ái hoa lá cành, lại càng không phải là câu chuyện liêu trai mơ hồ huyền ảo vô thực hay chuyện tình ái kiểu „ngàn lẻ một đêm“. Không! Đây là câu chuyện của một sĩ quan đảng viên trong quân đội miền Bắc được gởi vào Nam sau khi miền Nam Việt Nam bị CS miền Bắc cưỡng chiếm vào tháng 4 năm 1975.

Tháng 3 năm 1975 tôi bị Việt Cộng bắt làm tù binh tại phi trường Đà Nẵng và được phóng thích vào cuối năm 1978. Không nghề không nghiệp, chẳng biết tương lai ra sao. Đi đâu cũng nghe bàn tán chuyện vượt biên bằng thuyền. Bạn bè cho biết ngoài Vũng Tàu có nhiều công ty xây dựng đang tuyển công nhân. Như cá gặp nước, tôi vội chạy ra đó xin việc và được nhận ngay với chức... „culi“, được làm chủ chiếc xe một bánh với hai tay cầm mà người ta thường gọi là „xe rùa“ hay „xe cút kít“ dùng để chuyên chở các vật liệu xây dựng như vôi, vữa, xà bần, gạch, đá... Công ty do anh TQK làm giám đốc, dân Mỹ Tho, sáng khoái, chịu chơi, thích nhậu nhẹt với đám „cu li“, các sĩ quan QL/VNCH nào ở tù mới về là anh nhận vào làm „cu li“ hết, không cần biết tông ti lý lịch. Công việc tuy cực nhọc nhưng tinh thần thì thoải mái vì chung quanh đều là đồng đội khi xưa từ nhiều binh chủng khác nhau mà hầu hết ra đây đều là đi tìm đường vượt biên, nhưng chẳng ai dám nói cho nhau nghe. Chính nơi này tôi gặp lại ông bạn „cu li“ lớn tuổi Huỳnh T., Thiếu úy trong Tổng Cục Tiếp Vận QLVNCH, „cu li“ Trung úy Lê Văn H., Đại đội phó Thủy Quân Lục Chiến và „cu li“ Thiếu úy Trần Bá H., Trung đội trưởng Nhảy Dù. Cả ba hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ.

Vũng Tàu vào cuối thập niên 70 qua đầu thập niên 80 thật nhộn nhịp với rất đông công nhân làm việc như một phong trào thi đua xây dựng lại thành phố, nhà ở, để chuẩn bị đón tiếp đám chuyên gia đầu khí Liên Xô và các nước CS Đông Âu sang Việt Nam khai thác dầu hỏa. Đây chính là quốc sách ưu tiên hàng đầu vào thời đó. Chính đích thân Đỗ Mười, lúc đó là Phó Thủ Tướng kiêm Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng sau khi thị sát Vũng Tàu đã quyết định cấp toàn bộ khu khách sạn Lam Sơn cho xí nghiệp liên doanh Việt-

Liên Xô mang tên Vietsovetro thuộc Tổng Cục Du Lịch Việt Nam toàn quyền xử dụng. Thêm vào đó, một số khách sạn và biệt thự tại Vũng Tàu từ trước năm 1975 bị CS tịch thu đều do công ty này tiếp nhận để sửa chữa. Khách sạn Thăng Lợi đường Lê Lai (bãi trước) là đại bản doanh của công ty Vietsovetro và cũng là nơi cư ngụ của các kỹ sư Liên Xô và Đông Âu, cùng với gần 100 cán bộ xây dựng và an ninh từ miền Bắc, nhưng tất cả đều không có một chút kinh nghiệm gì trong lãnh vực đối ngoại, du lịch và xây dựng. Do đó chúng phải cần đến các công ty xây dựng của miền Nam từ trước năm 1975 giúp đỡ. Công ty của anh TQK (nơi tôi làm cu li) là một trong nhiều công ty từ Sài Gòn và Biên Hòa. Tất cả đều nằm dưới sự chỉ đạo và kiểm soát an ninh bởi bọn cán bộ CS miền Bắc. Gần khách sạn Thăng Lợi có một khu đất trống được dành riêng cho đám công nhân „cu li“ buôn bán, ăn uống từ sáng đến tối. Đông nhất là mỗi buổi sáng có hàng trăm „cu li“ ngồi uống cà phê ăn sáng trước khi đi làm. Bọn cán bộ CS cũng thường xuyên gia nhập đông đảo thường thức cà phê „cái nồi ngồi trên cái cốc“ hay ly trà đá mát rượi. Chúng lân la gởi chuyện với đám „cu li“, ra vẻ hòa đồng thân thiện nhưng để kiểm soát rình rập theo dõi.

Ngày nọ, một thanh niên quần áo chỉnh tề, đầu đội nón cối, chân đi dép râu, vai đeo lưng lủng cái cặp da bộ đội đã bạc màu dành riêng cho các sĩ quan bộ đội miền Bắc, ngồi xà xuống bàn còn ghế trống mà chúng tôi đang ngồi uống cà phê. Anh ta hỏi thăm đủ chuyện trên trời dưới đất, rất tự nhiên và cởi mở, khoe mới vào Nam được mấy tháng và hiện là Quản đốc toàn bộ công trường thi công Vũng Tàu. Vừa lúc đó, anh TQK (ông chủ của tôi) đi ngang qua, thấy ông cán bộ liền vội cười toe toét „chào sếp“, tay kéo ghế, miệng kêu ly cà phê rồi ngồi chung bàn. Anh chỉ bọn tôi giới thiệu là nhân công của anh và giành bao hết cả bàn. Trước khi chia tay anh nói nhỏ với chúng tôi rằng: „Tên này là cán bộ thứ dử đó, coi chừng mồm miệng nghe mấy cha nội“. Mấy ngày sau tôi đang phờ râu khệ nệ đẩy „xe cút kít“ đi đổ xà bần thì gặp lại anh chàng „cán bộ thứ dử“ đang lủng thủng đi trên đường. Vẫn là vài câu xã giao cho xong chuyện. Vẫn ngày ngày không hẹn mà gặp, lại chuyện „xe cán chó, chó cán xe“ bên ly cà phê với tô cháo hột vịt hay ổ bánh mì trong khu chợ công nhân. Ngày tháng cứ thế trôi qua, việc ai người nấy làm, hồn ai người nấy giữ trong khoảng đất trống nhỏ nhưng đông người. Từ đó, tình cảm con người bỗng trở nên thân thiết và cởi mở hơn lúc ban đầu. Chàng „cán bộ thứ dử“ thỉnh thoảng gửi

vào tay tôi vài ba bao thuốc lá Thăng Long, loại thuốc lá chỉ dành riêng cho các quan chức, cán bộ cao cấp trong cái gọi là „thời bao cấp“ lúc bấy giờ: „Tớ tặng cậu đấy, đừng để người ta thấy nhé“. Tôi hơi chới với, không phải vì mấy bao thuốc lá, mà vì hai chữ „cậu cậu tớ tớ“ giữa hai thằng đàn ông nghe lạ tai quá, nhão nhoẹt như tô đậu hủ thiu và có vẻ... đàn bà, mặc dù chính tôi cũng là thằng Bắc kỳ lớn lên trong Nam. Thôi kệ! cứ „cậu cậu tớ tớ“ để khỏi phải rít ống thuốc láo Lạng Sơn. Thằng Bắc kỳ 54 „cậu cậu tớ tớ“ với thằng Bắc kỳ 75 thì có chết thằng Tây nào đâu, miễn sao đạt được mục đích của mình, biết đâu đây là „cái dù che thân“ lợi dụng được chẳng? Thời gian này tìm được „cái dù“ để „dựa hơi mà sống“ chẳng phải dễ, ai mà chẳng ham! Vượt biên là trên hết!

- Tớ tên Nguyễn Văn Tình, gốc Hải Phòng, có vợ được 1 con đang sinh sống ngoài Hà Nội. Còn cậu trước khi vào Nam ở đâu, làm gì?

- Quê tớ cũng Hải Phòng. Năm 54 theo bố mẹ chui vào tàu há mồm vào Nam, sống tại Sài Gòn, đi lính Không Quân/VNCH đóng tại phi trường Đà Nẵng, bị bắt làm tù binh, mới được thả về.

- Ấy ăy! bọn tớ tiếp thu phi trường Đà Nẵng đấy, đây đủ tiện nghi, to đùng như cái mặt trăng.

- Thật không? Cậu cũng là lính Không Quân miền Bắc hả?

- Ủ! Lúc đó tớ là Trung úy của Lữ đoàn Công binh 28 thuộc quân chủng phòng không không quân vào tiếp thu phi trường Đà Nẵng do lính Sư đoàn 2, Quân khu 5 mới chiếm được. Vào đây mới thấy lính tàu bay trong Nam của các cậu làm việc trong phi trường sướng quá, nhiều văn phòng còn có cả máy lạnh mát rượi...

- Vậy sao các cậu cứ lải nhải bảo là „phồn vinh giả tạo“, giờ sáng mắt rồi hả?

Thú thật, lúc này tim tôi như bị thắt lại, nuốt hận thù vào bụng, nhìn thẳng vào mắt thằng Bắc kỳ 75 ngồi đối diện, thấy nó vẫn bình thản tỉnh bơ, không xúc động, không lộ vẻ kiêu căng của „bên thắng cuộc“. Tôi hỏi tiếp:

- Cậu bên quân đội sao bây giờ lại làm trong công ty du lịch dầu khí này?

- Sau khi thống nhất đất nước tớ được „phục viên“ và chuyển vào đây cùng với các cán bộ kỹ thuật để khai thác dầu khí và các dịch vụ khách sạn, cửa hàng, nhà ở cho các chuyên viên Liên Xô và Đông Âu. Hôm nào tiện, tớ dẫn cậu về nhà tớ „tham quan“. Thật tình lúc đó tôi chẳng hiểu „tham quan“ nghĩa là gì? Nghe sao lơ lớ như tiếng Tàu pha tiếng Miên. Tình giải thích

„tham“ là tham gia, tham dự, „quan“ là quan sát, là nhìn, là xem... À ra thế, tiếng Bắc của miền Bắc ta „sáng tạo tuyệt vời, đỉnh cao trí tuệ“. Tôi chả là:

- Mới vào Nam mấy tháng mà cậu đã mua nhà ở đây rồi hả?

- Làm gì có tiền mà mua, nếu có tiền mà mua cũng chẳng ai cho mua đâu. Nhà nước cấp cho đấy, nhà to đùng như cái „Vi La của Tây“ ấy, nghe họ bảo đây là nhà của ông Tá ông Tướng nào đó đã chạy ra nước ngoài.

Cái „Vi La“ của Tình „bự bành ki“ thật, đầy đủ tiện nghi bàn ghế tủ giường, cây lá sum sê vây quanh, có hồ bơi phủ là rong rêu, mấy cái máy lạnh bắt đầu sét rì vì từ lâu không sử dụng. Tôi hỏi Tình sao không mang vợ con vào đây cho sướng thân, Tình bảo:

- Mang thấy quái nào được, chịu vậy thôi. Nghĩ mà thương cho vợ con tớ phải sống chui rúc trong „nhà tập thể Kim Liên“ ngoài Hà Nội, mỗi hộ khoảng 30m², cứ 4 hộ thì dùng chung 1 bếp và 1 cầu tiêu. Hộ bên cạnh nhà tớ của ông công an còn nuôi cả heo nữa đấy, mùi phân heo quanh năm... Thời bao cấp mà!

- Trời! nghe sao ghê quá vậy! Cậu là „cán bộ thứ dừ“ mà?

- Thì cán bộ mới được hưởng như thế đó, dân thường còn bị đát hơn nhiều. Cái ý tưởng xây các khu nhà tập thể này là do ông Hồ khi qua thăm nước Triều Tiên thấy bên đó có các khu tập thể như vậy, nên đề nghị Triều Tiên qua hỗ trợ xây dựng đây.

- Tớ cứ tưởng ngoài Bắc đâu đến nỗi tệ như thế?

- „Thời bao cấp“ mà cậu. Cái ở còn như thế, cái ăn, cái mặc càng tệ hơn nhiều. Lương thực, thịt thà, cá mắm muối gạo, vải vóc, tiện nghi... đều do nhà nước quản lý và cung cấp theo chế độ tem phiếu. Tớ là cán bộ mỗi tháng được mua 13 ký gạo, thịt lợn 3 lạng, dầu hỏa 4 lít. Mà gạo là gạo „bảy nổi ba chìm“ chứ ngon lành gì? Còn vải thì 5 mét một năm, mà chỉ toàn một màu xam xám.

- Tớ không hiểu cậu nói gạo „bảy nổi ba chìm“ là gạo gì?

- Này nhé, khi vo gạo thì 7 phần là gạo mọt, gạo mọt nên nó nổi lều bều, còn lại chỉ có 3 phần là gạo nấu cơm được thôi. Ấy là gạo còn độn khoai độn sắn nữa đấy. Nói chung là cái gì cũng hiếm, cái gì cũng thiếu suốt.

- À ra thế. Miền Bắc các cậu đói nghèo như thế nên lời cả thơ „cái bánh trôi nước“ của bà Hồ Xuân Hương ra mà ngâm cho đỡ đói...

Tình đứng lên vừa với tập sách cũ kỹ trên tủ, vừa cười vừa nói:

- Tố đọc cho cậu nghe một bài thơ châm biếm ngoài Bắc người ta thường truyền tai nhau như thế này nhé: *Một yêu anh có may ô (áo lót) / Hai yêu anh có cá khô để dành / Ba yêu rửa mặt bằng khăn / Bốn yêu bàn chải đánh răng hàng ngày / Năm yêu anh có đôi giầy / Sáu yêu anh có khăn quàng vắt vai / Bảy yêu có sẵn gạo nai (sừng con nai để nấu thành cao bồi bổ sức khỏe) / Tám yêu nước mắm cá chại ăn dần / Chín yêu anh rất chuyên cần / Mười yêu anh chỉ để phần cho em.*

- Hay quá, chắc cậu đọc bài thơ này khoe cậu có „cái gạo nai“ nên mới lấy được bà vợ bây giờ hả?

Tình cười mở thật thà như thế và tôi dần dần cảm nhận trong Tình có cái gì khác lạ, có cái gì đong đưa so sánh pha lẫn chút uẩn ức chán chường mà không dám nói ra. Tuy thế tôi vẫn phải „đề cao cảnh giác“ vì đen trắng vẫn còn lẫn lộn. Tôi rủ Tình về Sài Gòn chơi, tiện thể ghé nhà thăm bố mẹ. Tình hớn hờ nhận lời ngay. Tôi định mua vé xe đồ thì Tình bảo „tớ có một con Honda“ do cơ quan cấp. Tôi hỏi sao không phải xe hơi. Tình bảo có chứ, nhưng đi Sài Gòn bằng „xe con“ lúc về phải làm „bản tường trình“ cho cơ quan, ấy là chưa kể „đồng chí lái xe con“ lại „ba hoa chích chòe“ thì phiền phức bỏ mẹ. Tôi giới thiệu ông „cán bộ thứ dũ“ họ Nguyễn tên Tình cho bố tôi. Bố tôi tiếp Tình bằng tách nước chè (trà) với đĩa kẹo lạc (kẹo đậu phụng) nhâm nhi gọt chuyện. Tôi khoe với bố, Tình là Quản đốc cả công trường xây dựng Vũng Tàu, quyền hành bao la. Không biết có thật hay không mà bố tôi nói với Tình rằng tên công an phường nhà tôi cũng quê Hải Phòng, rồi viện cố cùng quê, cùng làng, gởi gắm tôi cho Tình mong giúp đỡ. Tình nói coi bố tôi như bố mình, rồi biểu bố tôi một bao thuốc hàng ngoại 555 mới tinh và gói chè Tân Cương/Thái Nguyên trong gói giấy nhần nheo vàng úa, khoe rằng chè Tân Cương quý nhất miền Bắc, trị bách bệnh, ổn định huyết áp, kéo dài tuổi thọ. Bố tôi vừa cười vừa nói „Cậu rửa tôi chết sớm hay sao vậy hả?“. Ông lên gác bê xuống một thùng đồ bà cô tôi từ Mỹ mới gởi về, lôi ra tặng Tình một bánh xà phòng Dove thơm phức và một xấp vải nhung đen may áo dài. Tình lắc đầu không dám nhận. Bố tôi quát:

- Cái này tôi cho vợ cậu chứ tôi thèm hồi lộ cậu làm quái gì, đem về cho vợ đi.

Đang lúc Tình loay hoay dắt xe Honda nổ máy ra về, bố tôi kéo ngay tôi vào nhà bếp phía sau rồi nghiêm nghị bảo: „Nếu khi nào thời thế

đổi thay thì con nhớ phải tóm cổ thằng này đầu tiên nghe chưa!“. Tôi vâng vâng dạ dạ rồi leo ngay lên xe của Tình ra lại Vũng Tàu.

Trong thời gian này tôi âm thầm liên lạc được một mối vượt biên từ Bến Đá/Bà Rịa, nơi có làng chài Công Giáo Bắc Kỳ 54 rất lớn nằm cách không xa Chùa Thiếu Lâm với Thích Ca Phật Đài. Chủ ghe và cũng là người tổ chức lại là bố của người bạn học cũ từ những năm trung học, cũng là Sĩ quan Công binh ở tù mới về. Vì là bạn của con, bác thương tình cho tôi đi không lấy tiền, hẹn địa điểm, ngày giờ ra bến. Tôi báo tin vui cho bố mẹ và dĩ nhiên không cho Tình biết. Nào ngờ, ghe đang phom phom chưa ra đến cửa biển thì bị ghe của bọn công an biên phòng chiếu đèn pha chóa mắt, đưng rầm rầm ngang hông. Nước tràn vào ghe làm chao đảo như muốn chìm cùng với tiếng quát tháo la hét om trời trong đêm tối. Thế là già trẻ lớn bé trên dưới gần 100 mạng tay xách nách mang chui vào nhà tù Bà Rịa. Tôi nghĩ số mình đã tận, vừa thoát tù chưa lâu, bây giờ lại vào tù tiếp. Rõ chán! Thôi thì phó mặc theo ý Trời.

Chưa đầy một tuần thì thằng công an cai tù tên Long gọi tôi lên làm... „giấy ra trại“. Tôi nghĩ mình nghe lầm nên cứ đứng tần ngần suy nghĩ. Thằng công an cai tù tên Long cầm một tờ giấy và cây bút quát tháo hối thúc tôi ký tên. Tôi chẳng thèm đọc, cúi xuống nguệch ngoạc ký vào, rồi bước vội ra cổng như sợ chúng đổi ý. Nhìn xa xa thấy có người đang khoác tay gọng. Lại gần chợt hết hồn vì thấy ông „cán bộ thứ dũ“ Nguyễn Văn Tình đứng chần chừ ở đó. Tình chờ tôi ra quán cà phê bên đường, mặt hầm hầm nói:

- Cậu liều lĩnh quá, sao dám vượt biên trốn ra nước ngoài hả.

- Sao cậu biết tớ vượt biên đang ở tù?

- Mấy hôm không thấy cậu đi làm, hỏi thăm loanh quanh có người nói chắc cậu đi vượt biên rồi, nhưng tớ đâu có tin. Tớ ra đồn công an Bà Rịa dò la thì họ cho biết cách đây mấy ngày bắt được một ghe vượt biên đang nhốt trong tù. Đọc trong danh sách thì thấy tên cậu nên tớ làm giấy bảo lãnh cậu ra, viện cố là anh em họ, bị chúng nó dụ dỗ đi theo. Lần sau có đi thì báo cho tớ biết trước để tớ lo liệu nghe chưa?

Tôi cảm ơn Tình rồi rít. Dù sao đây cũng là „cái ơn cứu nguy“ thoát nạn tù đây. Hôm sau mọi việc vẫn như cũ, vẫn lái xe „cút kít“ đồ xà bần. Bạn bè hỏi thăm, tôi nói bị sốt rét chắc vì hậu quả hơn 3 năm đi tù trong rừng rậm miền Trung gần biên giới Lào. Chỉ thương ông sếp hăng thâu của tôi là anh TQK cứ tưởng thật, nên

giúi vào tay tôi 10 viên thuốc „ký ninh” bảo là thuốc trị sốt rét của bộ đội. Tôi mang về cho đứa em út bán chợ trời. Còn chuyện „*Lăn sau có đi thì báo cho tớ biết để tớ lo liệu*” như Tình nói thì „tùy cơ ứng biến”... tính sau.

Từ lúc này tôi thật sự có cảm tình với ông „cán bộ thứ dữ” tên Tình này và nảy ra ý định tìm cách „đổi đời” cho Tình.

- Cậu lê lết cái đôi dép râu như thẳng cán gổ trong rừng ra thành phố. Bụi bậm dính vào đầu ngón chân thấy mà khiếp, gái Sài Gòn chúng cười cho thối mũi. Cho cậu cái đôi „Bata” vừa sạch vừa êm chân. Cho cậu cái „quần bò” với cái áo T-Shirt hiệu „con cá sấu há mõm” của Ba Tàu, thêm cả cặp „kính dâm” (kính râm) vừa oai vừa lái xe Honda che bụi.

Tình soi gương ngắm nghía khen đẹp, nhưng lại cất hết vào tủ khóa lại nói: „Chỉ khi nào đi Sài Gòn thì tớ mới dám diện, còn đi làm thì vẫn phải ăn mặc bình thường”.

Một hôm rủ nhau ra biển dạo mát, nhìn Tình mặc cái „quần xà lòn” rộng thùng thình dài đến gần đầu gối, thấy có cái gì lắc lự như cái chuông, thật buồn cười. Về nhà Tình vẫn mặc tiếp, vẫn „lòng thòng toong teng” đi khắp nhà. Mấy hôm sau tôi đưa cho Tình ba cái quần „xi líp” hiệu „Jocky” của Mỹ mua ở đường Tạ Thu Thâu gần chợ Bến Thành, nơi mua và bán toàn đồ từ ngoại quốc gửi về. Tình bảo „quần gì mà lạ thế, tớ chưa thấy bao giờ”. Ép lắm thì Tình mới mặc thử cho tôi xem rồi lăm bắm:

- Mặc vào nó sao sao ấy, ngượng quá, cần cần cái gì như bị ai bóp, lại còn ngứa ngáy khó chịu hai bên háng nữa...

Một hôm Tình lộ vẻ dăm chiêu lo lắng nói với tôi:

- Công ty tớ sắp đón một phái đoàn dầu khí từ Liên Xô và các nước Đông Âu, có cả Đức và Bỉ. Tớ được giao công tác tổ chức chiêu đãi, tiệc tùng... có cả nhảy đầm nữa. Tớ suy nghĩ mãi không biết phải làm sao?

- Thì cậu cứ nói thẳng ra đi, tớ giúp ý kiến gì được thì giúp cậu ngay.

- Mọi việc tớ thu xếp được, riêng cái... “khâu nhảy đầm” thì tớ chẳng biết phải „chiêu đãi” như thế nào đây?

- Có phải ý cậu là muốn tìm... vũ nữ nhảy với mấy thằng Tây phải không?

- Đúng vậy, cậu có biết ai, ở đâu không?

Tôi mừng hết lớn, còn hơn con cá gặp nước. Đúng là có mối lớn đây rồi. Chuyện gì chứ chuyện này dễ như trở bàn tay. Ngày xưa các em vũ nữ phơi phới sang trọng lắm, nhưng kể từ khi

„nón cối tai bèo, miệng vầu, môi chì, răng bừa cào” tiến vào Sài Gòn làm các em sợ phát thét, bỏ nghề đi lang thang kiếm sống như ong vỡ tổ, đứa thì ôm xe thuốc lá bán từng điều bên đường, đứa thì gác chân bên nồi trà đá trong sân ga xe lửa Lê Lai, đứa may mắn hơn thì lẳng xăng mua bán đồ mỹ phẩm... Tôi bảo Tình:

- Tớ giúp cậu chuyện này, nhưng trong bao lâu?

- Chỉ 2 ngày cuối tuần tới thôi, mỗi tối chỉ nhảy với khách vài ba tiếng, không được ngủ lại đêm, giao tiếp văn hóa đứng đắn, có xe đưa đón đàng hoàng.

Chưa đến một ngày tôi đã tìm được em Nga đang ngồi bán bánh cuốn ở đầu ngõ hẻm chợ Ông Tạ. Kể lại cho nó biết chuyện. Vừa nghe cái tên „công ty du lịch dầu khí Vũng Tàu” nó la lớn mừng quýnh như nhật được vàng. Mừng là phải, thời đó 99% nhân viên trong Công ty Du Lịch Dầu Khí đều là cán bộ hay con cháu từ Bắc vào, dân miền Nam chỉ được mướn làm nhân công bình thường. Ai đời thời gian này lại được mời đi nhảy với nhót, mà lại nhảy với khách Tây trên lầu 5 khách sạn, tha hồ... “mánh mum”, tha hồ „dở ngón nghề” lâu nay không xử dụng. Em Nga rủ thêm được gần chục đứa nữa. Mai, Lan, Cúc, Trúc... đủ tên các loài hoa, trừ... Hướng Dương và Loa Kèn. Tất cả hàng ngũ chỉnh tề theo lời tôi dặn dò đến một điểm hẹn ngay trung tâm Sài Gòn. Tình khôn như rắn, cũng không đi đón, phái một ông tài xế già lái xe 12 chỗ ngồi đến đón „các tiên cô” trực chỉ Vũng Tàu. Các em vỗ tay đồng ca... “hò kéo pháo”.

Mấy ngày sau, „các tiên cô” xúm lại quanh tôi ăn mừng „đại thành công, vạn vạn đại thành công”. Bọn Liên Xô, Tiệp Khắc, Hung, Bun gì gì đó... ngu như con bò, ngơ ngơ ngáo ngáo như con nai tơ, tụi em nói cái gì là cứ rậm rập như nghe lệnh bà, dễ thương thiệt anh Hai à. „Các tiên cô” kể rằng, mỗi lần ra vào đều bị „bọn cán bộ cái” rà soát bóp nắn từng đứa như lũng khùng bố. Thậm chí có mấy đứa còn khoe đã móc nối được mấy thằng Tiệp, thằng Hung nào đó, hứa tìm cách giúp trốn theo tàu buôn đi nước ngoài. Có thành công hay không đến giờ tôi cũng chẳng biết. Có điều lạ là mỗi đứa đều... “đền ơn” tôi một món „chiến lợi phẩm”. Đứa thì một bao thuốc lá 555, đứa cái hộp quẹt gaz, thậm chí có đứa một tờ 5 đô la Mỹ. Tôi ngạc nhiên hỏi sao có thể qua lọt được „bọn cán bộ cái”, tất cả chỉ cười xòa nói... “nghề của nàng” mà anh Hai”. Còn ông „cán bộ thứ dữ” họ Nguyễn tên Tình của tôi cũng tìm đến tôi cảm ơn rồi rít, khoe „chiêu đãi thành công, chan chứa

tình hữu nghị". Tôi tình bơ, hỏi bao giờ tổ chức tiếp. Tình lắc đầu không biết, chờ lệnh trên.

- Tôi đó cậu có vợ được em nào nhảy không?
- Không được đâu, cấp trên tuyệt đối cấm chuyện này. Tổ chỉ đứng quan sát thôi. Mà từ nhỏ đến lớn bây giờ tổ mới nhìn người ta nhảy đầm như thế nào.

- Thích không? Tổ dạy cậu nhảy nhá.
- Thôi đi thôi đi, kỳ chết đi được ấy.

Cái „ngu“ lớn nhất và đứng đầu trong „4 cái ngu ở đời“ là „làm mai“ có lẽ không đúng với tôi trong lúc này. Thừa thắng xông lên, tôi rủ Tình về Sài Gòn giới thiệu con „Nga bánh cuốn“ làm „giáo viên nhảy“ cho cậu học trò Tình. Lần đầu gặp mặt, Tình ngồi bẽn lễn cứng đờ như khúc gỗ, lắp bắp nói không nên lời. Con Nga láu cá quá, nó vừa cười vừa chọc Tình: „Anh tên Tình, em tên Tang nè, tình tang đẹp đôi vừa lứa hén“. Tôi cười chảy nước mắt nhìn Tình tập nhảy điệu „xì lô“, hai chân chằng háng ngọ ngọ như hai cái càng cua... Cũng từ đó Tình về Sài Gòn nhiều hơn, nhưng không bao giờ dám đưa con Nga ra Vũng Tàu. Có lần con Nga kể được Tình dẫn vào Bến Nhà Rồng trong cảng Sài Gòn tham dự „Đêm liên hoan chiêu đãi các công ty tàu biển nước ngoài“. Chẳng hiểu ra sao mà nó làm quen được với một thuyền trưởng tàu Ba Lan. Nó năn nỉ ỉ ôi thế nào mà thuyền trưởng hứa sẽ tìm cách giúp nó trốn khỏi Việt Nam. Vài ngày sau nó... „biệt tích kinh kỳ“. Mãi đến gần 10 năm sau con Nga từ bên Hòa Lan liên lạc được với tôi kể lể vẫn tắt như sau:

- Thằng thuyền trưởng tên là „Bạc Tô Mi“ dấu em trong phòng của nó chở đến „Xing Ga Po“ nhưng bị đuổi. Nó liên lạc sao đó đưa em qua một tàu của Hòa Lan. Tàu Hòa Lan lại đưa em vào đảo Palawan của Phi Luật Tân, sau đó được định cư tại Hòa Lan. Má em hay tin vui quá... không bán bánh cuốn nữa.

Tôi cũng vui lây. Tháng 6 năm 1911 có một ông tên là Nguyễn Tất Thành xuống tàu tại Bến Nhà Rồng làm „culi“, đi tìm đường làm „cách mạng vô sản“. Gần 70 năm sau cũng tháng 6, có con nhỏ tên „Nga bánh cuốn“ cũng xuống tàu tại Bến Nhà Rồng làm „thuyền nhân“, chạy trốn „cách mạng vô sản“ đi tìm đường đến bến bờ Tự Do.... Ngộ quá!

Tôi lại có mối vượt biên, lần này rủ Tình cùng đi, bảo sẽ không đi từ Vũng Tàu mà từ bến phà Tân Thanh, Cần Giuộc. Sau nhiều đắn đo suy nghĩ Tình bảo:

- Tổ muốn đi lắm chứ nhưng không dám đâu, vợ con tổ vẫn còn ngoài Hà Nội

- Thì cứ đi đi, sau này qua đó bảo lãnh vợ con sang.

- Không được đâu cậu ơi. Cậu qua bên đó chắc sẽ được trọng dụng, còn tổ qua đó họ trả thù giết tổ chết mất.

- Ba lạp nào, làm gì có chuyện đó mà lo.

- Tổ mà đi, vợ con tổ còn ở lại chúng nó hành hạ chết mất thôi. Thôi chúc cậu đi bình yên may mắn nhé. Qua được bên đó thì báo cho tổ biết.

Ngày chia tay, Tình gửi cho tôi một ký đường thẻ màu vàng, mấy viên thuốc say sóng và một tờ giấy ghi địa chỉ của Tình tại Hà Nội. Tôi được hạm đội Mỹ vượt rồi được định cư tại Tampa, Florida và thường xuyên gửi quà về „nhà tập thể Kim Liên“ cho vợ chồng Tình. Hơn một năm sau thì hoàn toàn mất liên lạc với Tình. Thời gian cứ thế trôi qua, tôi vật lộn với „tiệm Neo“ làm kế sinh nhai nơi xứ người và hình ảnh lẫn dĩ vãng cùng với ông „cán bộ thứ dữ“ hoàn toàn biến mất trong tâm trí.

Một hôm đang ngồi ăn phở trong quán „Phở Quyền“ ngoài phố, nghe bàn bên cạnh có mấy ông Bắc Kỳ 75 đang huyền thuyên trò chuyện có nhắc đến „nhà tập thể Kim Liên“, tôi chợt nhớ đến Tình, nên tò mò xà lại làm quen hỏi thăm. Một ông kể hồi trước gia đình cũng từng ở „nhà tập thể... Kim Niên... Hà Lộ“. Tôi đánh bạo hỏi có quen ai tên là Nguyễn Văn Tình?

- Tình nào? Có vợ tên là Mai?

- Không biết tên vợ (có bao giờ tôi hỏi Tình tên của vợ nó đâu). Thì ông Tình trước là Trung úy Bộ đội, sau vào Sài Gòn làm việc.

- A! Có phải là „Tình du lịch đầu khí Vũng Tàu“ không? Căn hộ của tôi sát căn hộ của nó đấy.

Tôi giật nẩy mình, nhớ lại lời Tình kể „căn hộ bên cạnh của thằng công an nuôi heo“. Tôi phía chuyện tìm cách dò la thêm.

- Tôi với Tình là bà con bên nội. Nó bảo căn hộ cạnh hộ nó là của bác công an.

- Giời ơi, đúng thế đấy! Tôi đây. Gớm, sao mà „hữu duyên“ thế đi mất.

- Anh qua đây lâu chưa?

- Thì thằng con đi vượt biên bảo lãnh tôi qua hơn một năm rồi. Ổi giời ơi truân chuyên lắm đấy. Nó lần mò qua tận đến „Hồng Kông“ rồi mới qua được Mỹ.

- Anh biết Tình đang ở đâu không, bây giờ ra sao?

- Nó chết cả mấy năm nay rồi. Vợ nó dọn đi chỗ khác không ai biết ở đâu.

Tôi sững sờ lặng cả người, rồi cố gắng lắp bắp hỏi tiếp:

- Sao nó chết, sao... sao vậy?

- Khi nó về lại thì một thời gian sau công an Hà Nội xông vào nhà bắt nó vì tội „Suy thoái tư tưởng, chính trị và đạo đức cách mạng“, lại còn „thiếu thành khẩn, không tự giác nhận tội“. Nghe nói sau khi được thả, nó đi đạp xe xích lô chở bia cho „Công ty bia Hà Nội“, còn vợ nó thì đi bán khoai lang ngoài chợ, chẳng ai biết vợ chồng nó ở đâu. Chắc nó chết vì bệnh lao phổi...

Ông bên cạnh tự nhiên xía vào:

- Bây giờ thời thế thay đổi rồi bác ơi. Ủy hay Tá Tướng gì cũng vứt đi thôi, tiền là trên hết, muốn gì được nấy, nên người ta cứ thế kéo nhau vào Nam hết rồi, bác nghe câu thơ này nhé:

„Đầu đường Đại Tá bươm xe / Cuối đường Trung Tá bán chè đồ đen / Giữa làng Thiếu Tá bán kem / Trong làng Đại Ủy thổi kèn, đám ma / Thượng Ủy chặn lợn đuổi gà / Trung Ủy ở nhà vo gạo rửa rau / Hỡi thằng Thiếu Ủy đó đâu / Ba lô lộn ngược xuôi tàu Bắc Nam“.

Cả bọn xúm nhau cười hì hì...

Thế là tôi thật sự mất Tình, thằng „cán bộ thứ dữ“ nhưng hiền hòa dễ thương và thẳng thắn trung thực. Cuộc đời cũng nhiều cái oái oăm trắc trở như mối tơ vò. Có tình bạn nào cao cả và quý báu bằng tình bạn của hai kẻ không cùng chiến tuyến năm nào bỗng trở thành tình bằng hữu, như anh em, mặc dù trước đây tôi quen Tình chỉ vì hai chữ... „lợi dụng“, làm „cái dù che thân“. Bây giờ nghĩ lại tôi thấy có chút gì không phải và thương Tình xót xa. Tôi mong tìm được đứa con của Tình để trả ơn trả nghĩa cho những ngày tháng đó, nhưng vô phương. Chỉ biết chắc một điều là Tình không còn phải chui rúc trong cái „nhà tập thể Kim Liên“ khổ nạn ngoài Hà Nội nữa. Bỗng nhiên tôi thấy Tình đang vi vu phóng xe Honda trên đường Tự Do năm nào trong chiếc áo T-Shirt có „con cá sấu há mõm“, thêm cái quần bò đã bạc màu, nhìn đời qua đôi mắt „kính dâm“ và không còn ngứa ngáy khó chịu hai bên háng vì cái quần lót hình tam giác nữa. Tình bỗng dừng xe, đứng nhìn thẳng vào „dinh Độc Lập“ năm xưa, bàn tay đưa lên như muốn bầu vùi một cái gì mà Tình chưa từng có được. Đó là sự TỰ DO, sự BÌNH ĐẲNG của một con người.....

● **Nguyễn Hữu Huân**
30 tháng 4 năm 2023

NAM MÔ TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT

ĐIỆN THƯ PHÂN ƯU



Từ trời Âu xa xôi chúng tôi vừa hay tin:

Sư Cô Thích Nữ Giác Trí

Thế Danh Phan Thị Cẩm Hồng
Sinh ngày 22.12.1948 tại Đà Lạt,
Việt Nam

Thuận thế vô thường, vãng sanh vào
ngày rằm tháng ba năm Quý Mão,
nhằm ngày 4.5.2023 tại Tổ Đình
Pháp Bảo, Sydney, Úc Đại Lợi.

Sư Cô là đệ tử xuất gia của Hòa Thượng Phương Trượng Thích Bảo Lạc từ năm 2002 và hôm nay đã ra đi ở tuổi thọ 75 và 14 hạ lạp. Chúng tôi toàn thể Tăng Ni và Phật Tử Tổ Đình Viên Giác Hannover Đức Quốc xin chân thành cầu nguyện Chơn Linh của Sư Cô Thích Nữ Giác Trí được cao đăng Phật Quốc và xin chia xẻ sự mất mát to lớn này với Tổ Đình Pháp Bảo và Tăng Ni Chúng cũng như thế quyến. Mong rằng Sư Cô Giác Trí sẽ được niệm an vui thanh thản nơi cõi Phật A Di Đà.

Nay thành kính phân ưu

Hòa Thượng Thích Như Điển và
Thượng Tọa Thích Hạnh Định,
Trụ Trì Tổ Đình Viên Giác
Cùng toàn thể Tăng Ni chúng bốn tự
và Phật tử tại Đức Quốc.

LÊ MAI LĨNH VỚI TÌNH YÊU VÀ HỒN THƠ THỂ SỰ LƯU ĐÀY

• Đỗ Trường



Tuần vừa rồi, một người bạn từ Hoa Kỳ gửi tặng tôi tập thơ: Chân dung người lính - thi sĩ miền Nam của Lê Mai Lĩnh và bảo, đọc xem có gì lạ không. Lật vài trang đầu, phảng phất đâu đó, tôi như bắt gặp cái tráng khí của Trạch Gầm, cái hồn thi sĩ Nguyễn Bắc Sơn vậy. Cho nên, dù đang bận với một vài công việc đến rất bất ngờ, song tôi vẫn dành thời gian hạn hẹp đó để đọc cho hết tập thơ này. Thật ra, trước đây tôi đã đọc một vài bài chính luận của Lê Mai Lĩnh. Song có lẽ tôi hơi bị kém và tù mù về cái khoản này, nên đọc xong trôi tuột đầu mắt.

Tuy còn một số điều cần bàn về từ ngữ, phương thức sáng tạo, song có thể nói, với tác phẩm Chân dung người lính - thi sĩ miền Nam, nhà thơ Lê Mai Lĩnh đã khắc họa khá thành công hình ảnh, thân phận người lính (thất trận) và xã hội con người sau biến cố 30-4-1975.

Nhà thơ Lê Mai Lĩnh tên thật Lê Văn Chính sinh năm 1942 tại Quảng trị. Tài năng văn chương thi phú phát tiết sớm, do vậy năm 1963 ông đã cho in ấn tập thơ đầu: Nỗi Buồn Nhược Tiểu, với bút danh Sương Biên Thùy. Công việc của người Sĩ quan gắn chặt với Chiến tranh Chính trị, cho nên ở giai đoạn này Sương Biên Thùy viết văn, làm thơ, nhưng nổi bật nhất vẫn là văn chính luận. Và ông đã cộng tác với hầu hết các tạp chí: Văn, Khởi Hành, Tiên Phong, Gió Mới, và Ngàn Khơi...

Nhà thơ Lê Mai Lĩnh hiện sinh sống, và làm việc ở Pittsburgh, Hoa Kỳ.

Sau chiến tranh, Lê Mai Lĩnh (Sương Biên Thùy) phải trải qua nhiều trại cải tạo, tù đày từ Nam ra Bắc với những năm tháng dài đằng đặc.

Và những đắng cay, khổ nhục ấy, là chất liệu sống, không chỉ để Lê Mai Lĩnh viết nên: Chân dung người lính - thi sĩ miền Nam, mà còn nhiều tác phẩm chân thực, có giá trị tư tưởng sâu sắc sau này. Tuy nhiên, tôi cũng hoàn toàn đồng ý với nhạc sĩ Cung Minh Huân, khi anh (đại ý) cho rằng: Lời thơ trần trụi, với khẩu ngữ thường nhật được toát ra từ những cảm xúc bất chợt, cho nên người đọc khó có thể tìm được những câu, hoặc khổ thơ hay trong tập thơ này của Lê Mai Lĩnh. Nhưng có điều lạ, những câu thơ gai góc, sần sùi ấy nằm trong tổng thể bài thơ, tập thơ, thì dường như người đọc lại cảm được hồn vía, tình người sâu đậm của thi sĩ Lê Mai Lĩnh.

Từ những đặc điểm trên, do vậy khi đọc xong Chân dung người lính - thi sĩ miền Nam, tôi tìm tiếp những tác phẩm viết trước 1975 của Lê Mai Lĩnh. Song trên thivien.net, hay sách báo mạng xã hội không tìm được một trang thơ nào cho ra tẩm ra miếng của ông. Tôi đành liên lạc với ông qua FB (Lê Mai Lĩnh). Tuy nhiên, ông cũng chỉ gửi được cho tôi vài bài thơ, và một số bài văn chính luận. Rất tiếc, không hợp khẩu vị của tôi. Cho nên, bài viết này, tôi chỉ có thể đi sâu vào thân phận người lính sau 1975, và tư tưởng của tác giả Lê Mai Lĩnh trong khuôn khổ tác phẩm: Chân dung người lính - thi sĩ miền Nam mà thôi.

Nghị lực và an nhiên, tự tại nơi (chôn) lao tù.

Có thể nói, cũng như nhà thơ Nguyễn Bắc Sơn, hay nhà văn Cao Xuân Huy, người lính Lê Mai Lĩnh có cha là người ở bên kia chiến tuyến. Tuy không mâu thuẫn nội tâm, nhưng ngay đầu đời Lê Mai Lĩnh đã mang một nỗi đau về đất nước, con người: "*Mang niềm đau nhược tiểu ưu tư*". Từ nhận thức như vậy, nên Lê Mai Lĩnh sớm nhận ra, theo kháng chiến là cùng đường tuyệt lộ không chỉ cho cha ông, mà cho cả một dân tộc: "*Cha tôi còn, nhưng người theo kháng chiến/ Phung phí một đời cho ảo tưởng hôm qua/ Sống, chết đến nay, tôi không còn biết/ Dư ảnh lu mờ, kỷ niệm phôi pha*". (Tự họa). Thật vậy, và con đường mịt mù cho cả một đất nước, mà Lê Mai Lĩnh đã sớm dự báo, bị bịt chặt lối bằng những tháng ba gãy súng, cùng tháng tư đỏ lửa 1975.

Do vậy, cửa nhà tù là con đường duy nhất buộc người lính Lê Mai Lĩnh phải đến. Và hơn tám năm dài đằng đẵng, với bao nỗi thống khổ đã được Lê Mai Lĩnh cô vào trong thơ. Có thể nói, ở giai đoạn này có rất nhiều nhà thơ, nhà văn người lính bị giam hãm tù đày như vậy. Tuy khác nhau về thi pháp nghệ thuật, hoặc thời gian

sáng tác trong hay sau khi ra tù, song tựu trung những tác phẩm của họ đều mang giá trị hiện thực và nhân đạo. Tôi đã đọc khá nhiều thơ văn viết về những năm tháng tù đày của: Tô Thùy Yên, Phan Nhật Nam, Phạm Tín An Ninh, hoặc Trạch Gầm... với hình ảnh, thủ pháp nghệ thuật thật sâu sắc, phong phú. Và đến với thơ (nói) Lê Mai Lĩnh, có lẽ tôi mới đọc lần đầu. Một thể loại, dường như chưa biết gọi tên. Thật vậy, ta hãy đọc lại trích đoạn lời khai, hay lời thơ không niêm luật, không cấu trúc của "Cáo Trạng" để thấy được tình yêu đất nước, và cái lạ, độc đáo trong thơ cũng như trong con người Lê Mai Lĩnh:

*"Thưa ông
Ký tên dưới đây là tôi
Lê Mai Lĩnh
Thi sĩ
Yêu quê hương như yêu chính bản thân mình
Và Tổ-quốc, trong trái tim tôi hằng đem thao thức
Bụi và lãng mạn
Thêm một chút khùng
Khi trời đổi gió biến thành điên
Có máu hiệp sĩ
Thích trừ gian diệt bạo..."*
(Cáo trạng)

Nếu ta đã đọc Mùa Hạ của người tù Tô Thùy Yên: "*Bước tới, chân không đè đá sắc/ Vai trần chín rạn gánh oan khiên/ Nước khe, cơn độn, thân tàn rạc/... Nắng kim khí chảy, đá rạn nứt/ Gió táp, rừng khô rùm, cát tràn*" thì sẽ hiểu, cảm thông hơn cho người lính tù Lê Mai Lĩnh trong: Mùa Đông Đi Cây Ruộng Sinh. Những hình ảnh ở hai bài thơ này của Tô Thùy Yên, và Lê Mai Lĩnh: Hè và Đông, khô và sinh (lầy), tuy tương phản, song cùng bật lên nỗi thống khổ của người lính thất trận tù đày, trong cùng một bức tranh hiện thực. Và với Mùa Đông Đi Cây Ruộng Sinh, Lê Mai Lĩnh đã làm cho người đọc phải rưng rưng ngẩn lè, bởi phép so sánh: thân phận con người không bằng cả loài súc vật:

*"Nơi Việt Bắc, núi rừng trùng điệp
Tù khổ sai, đói rét là đây.
Lưng hai chén sắn, phần một bữa
Nước muối thôi, liệu đủ cầm hơi
Đêm gió chướng, mưa rừng, dồn dập
Đêm hăm he, đấm đá, đủ lời.
Lợi ruộng sinh, cấy lúa vụ chiêm
Bùn ngập sâu người, hơn một nửa
Ruộng trâu chê, bắt người thay thế
Nhè nhẹ bò thối, kéo chết chìm"*

Nơi núi rừng Lao Cai tù đày khổ cực là vậy, nhưng hồn thơ Lê Mai Lĩnh vẫn đầy ắp nỗi cảm thông, và sẻ chia. Hình ảnh lam lũ, đói nghèo của người mẹ, người em đã cho thi nhân cảm xúc viết nên những câu thơ rất mộc mạc, nhưng cũng thật cảm động: "*Mẹ 60 cây sấu ruộng lủ/ Mắt sáng ngời khi bắt được con cá to bằng ngón tay/ Và những em nhỏ mặt mày đen đúa/ Thơ ngậy đâu, tuổi trẻ cũng không còn*" (Giao thừa năm 37 tuổi). Và đọc Lê Mai Lĩnh, ta không chỉ thấy sự sẻ chia, cảm thông mà còn thấy tính sòng phẳng, và rạch ròi. Sự đặng cay, uất hận ấy của người lính tù đày, đã được ông đưa vào trong thơ như một bản cáo trạng đối với những kẻ cường quyền, mua bán chiến tranh:

*"Nào ngờ đâu trong cơn mặc cả
Của lũ người mua bán chiến tranh
Chúng trao ta vào tay đối nghịch
Ôm hận tù đày, tội phạm chiến tranh"*
(Giao thừa năm 37 tuổi)

Nhìn rõ bản chất của cuộc chiến, cùng lòng can đảm, nên thái độ khinh bạc của người lính tù Lê Mai Lĩnh hiện lên đậm nét trong thơ. Và đọc Lê Mai Lĩnh làm tôi nhớ lại những câu thơ khí chất cũng viết ở trong tù của đồng đội ông, nhà thơ Trạch Gầm: "*Người nói trăm điều: một điều không biết/ Người là tha gì mà... cái tạo Ta?*". Cái khí chất đó từ Trạch Gầm đến Lê Mai Lĩnh, đọc nó, tôi cứ thấy mình rung rinh, và sáng khoái: "*Nơi ta ở bây giờ, dưới chân núi Chúa Chan/ Trong một trại tù, rào, tường kiên cố/ Nhìn mũi súng, lưỡi lê, như ra điều thách đố/ Ta chỉ muốn sờ râu, cười khan*". Và thơ Lê Mai Lĩnh luôn nhẹ nhàng, bởi như ta đã tìm thấy cái tuệ giác vô thường ở đó. Cũng chính nó, niềm tin, sự lạc quan đưa đến sự an nhiên tự tại cho người tù cải tạo nghị lực sống. Và người thi sĩ như tìm thấy tự do ở chính nơi trái tim, và tâm hồn mình: "*Chân, dẫu trong cùm gông đau thắt/ Tim tự do ta khắp nẻo đường*". Đặc tính này, dường như ta rất ít gặp ở những nhà thơ, người lính lưu đày Hoàng Liên Sơn khác:

*"thấy rồi trời tự do rộng mở
Song sắt nào khóa nổi hồn ta
Đón giao thừa trong nhà giam lạnh
Nhưng ấm lòng ta, niềm tin quê nhà"*
(Giao thừa năm 37 tuổi)

Tuy bị hành hạ, và đặng cay là vậy, song hồn thơ Lê Mai Lĩnh vẫn đầy ắp tình người, với lòng vị tha cao cả: "*Dẫu có lúc bị người hành hạ/ Như Chúa xưa quân dữ đóng đinh/ Lòng con vẫn không nuôi thù hận/ Miếng tươi cười không chút*

phân vân". Thật vậy, lạc quan, và lòng nhân đạo là một trong những đặc điểm chính làm nên hồn vía thi ca Lê Mai Linh.

Tình yêu - điểm tựa cuối cùng

Ở trong tù, hay nơi hải ngoại, lúc nào tình yêu cứ như chất xúc tác của phản ứng hóa học vậy, cho Lê Mai Linh sống và viết: "Kể từ khi em đến/ Ngã vào lòng thi nhân/ Anh không còn thi sĩ/ Anh đã là thi vương". Dù đang là hạ, nhưng cái "lạnh" chốn lao tù làm trái tim thi nhân buốt giá và cô đơn. Nổi đau, cùng sự đợi chờ mòn mỏi ấy, gợi cho Lê Mai Linh viết: Thơ tình mùa hạ. Một bài thơ tự sự về tâm trạng người tù, khi chiều buông: "Trời bây giờ, tháng 5, mùa hạ/ Anh đang những ngày, đợi em đến thăm/ Dầu khó khăn nào, em cũng đến/ Chắt chiu tình nồng, đốt lòng nhau chút ấm". Và ở nơi cùng cực đó, tiếng khóc, hay nụ cười chỉ làm cay đắng thêm nỗi buồn đau, mất mát trong lòng thi nhân. Cùng tâm trạng và hoàn cảnh đó, nếu họa sĩ Tạ Tỵ chỉ còn đối diện với hư không: "Ta để lại những ngày tù gian khổ/ Những đêm dài đối diện với hư không" thì nhà thơ Lê Mai Linh tay trắng bàn tay. Có thể nói, Thơ tình mùa hạ là bài thơ điển hình nhất viết về tình yêu trong những ngày tù cải tạo của Lê Mai Linh: "Hơn nửa đời người, mấy phen lăm lỡ/ Nhìn lại mình, tay trắng bàn tay/ Cũng muốn khóc, đôi lần, mắt đã cạn/ Muốn cười lên, môi thảng thốt chua cay". Với Lê Mai Linh, dường như chỉ có tình yêu mới có thể trả ông về cái thuở ban đầu: "Mắt biết tình si, lòng ngậy đại/ Ngan ngát hương yêu tự thuở nào". Và chính nó (tình yêu) là điểm tựa cuối cùng cho những năm tháng tù đầy thân xác cũng như linh hồn người lính, thi sĩ Lê Mai Linh:

*"Như lòng đợi, em và con đã đến
Chiều mưa bay, thứ bảy trời sương
Trong tim yêu, lửa tình rực cháy
Rạo rực lòng như thuở mới yêu đương"*

Nếu được phép tuyển chọn, với tôi: Đà Lạt trong nỗi nhớ, là một bài thơ viết về tình yêu hay, và có lời thơ đẹp nhất trong tác phẩm Chân dung người lính - thi sĩ miền Nam của Lê Mai Linh. Bài thơ này được viết vào năm 1979, khi Lê Mai Linh đang ở nhà tù Vĩnh Phú. Đọc Đà Lạt trong nỗi nhớ, làm cho tôi nhớ đến: Chiêm bao về Đà Lạt của nhà thơ người lính Nguyễn Bắc Sơn. Có điều lạ, hai nhà thơ Lê Mai Linh, và Nguyễn Bắc Sơn thường có lời thơ rất sẵn sù, góc cạnh, nhưng đến với tình yêu, nỗi nhớ thì dường như (lời thơ) rất nhẹ nhàng, trau chuốt. Trong cùng một tâm trạng mơ màng, nhớ thương ấy, với Nguyễn Bắc Sơn, nếu em tan

trong Đà Lạt: "Kỳ lạ nhỉ! Giờ đây ta bỏ xứ/ theo trái phong du, níu gió lên trời/...Ừ Đà Lạt ngoài khung cửa kính/ giàn su xanh thuở ấm má em hồng/ và ta, kẻ mười năm không áo lạnh/ biết đời mình đủ ấm hay không?" thì với Lê Mai Linh, Đà Lạt đã tạc vào em, hay đang tạc vào lòng thi nhân vậy:

*"... Mai ta về, phố xưa hoa vẫn nở
Hoa bốn mùa thơm ngát dấu chân quen
Con đường xưa, cuộc tình, hương tóc lạ
Êm đềm ta ru giấc ngủ đêm đêm.
Phố gặp ghềnh đường quen nẻo thuộc
Tà áo nào đưa lối ta về
Chân lạc loài bỏ xa vùng tóc rối
Ứng hồng em đội má, ta u mê..."*
(Đà Lạt trong nỗi nhớ)

Có thể nói, tình yêu, sự lãng mạn đã xoa dịu nỗi đau, làm mát hồn thơ nóng bỏng, gân guốc Lê Mai Linh trong những năm tháng lưu đày. Đọc nó, ta như thấy được sự cân bằng giữa cuộc sống và trong thơ Lê Mai Linh vậy.

Quê hương với hồn thơ thể sự

Và người tù ấy đã được trở về quê hương miền Nam, dù vẫn còn phải mang gông cùm, xiềng xích. Niềm vui ấy, đã được Lê Mai Linh cô thành: Chuyển tàu cuối năm. Một bài thơ, hay một bút ký làm cho tôi xúc động nhất, khi đọc: Chân dung người lính - thi sĩ miền Nam. Nhà tù, và đói khổ nghiệt ngã phương Nam vẫn chờ đó, nhưng thoát được ra khỏi địa ngục Việt Bắc, người lính Lê Mai Linh như được trút bỏ được hình hài, để trở lại làm một con người vậy: "Xin vĩnh biệt chào vương quốc lửa dối/ Trả lại Người những đói rét hờn căm". Với người lính tù ấy, thì có lẽ sự đồng cảm, chở che của quê hương, tình người sưởi ấm tâm hồn họ chẳng:

*"... Mai ta đi từ bóng tối mù tăm
Nơi ta về quê miền Nam yêu dấu
Hãy ở lại những đói nghèo đau thương ẩn náu
Chia tay nghe, vĩnh biệt yên nằm
Chào không chút xót thương núi rừng Việt Bắc..."*

Và cái tình người, sự nhân bản, công bằng luôn đậm nét trong hồn thơ, trang sách Lê Mai Linh. Thật vậy, đọc Chuyển tàu cuối năm, ta thấy, không chỉ có sự cảm thương của các em bé miền Nam: "Này các em ở sân ga Đà Nẵng/ Có bao lăm lời lố thể nào/ Mà em ném cho ta bao thuốc tặc" mà sự đồng cảm, thương yêu ấy, còn có từ các em bé miền Bắc, khi tàu chở những lính tù xuôi Nam: "Và cô bé chu miệng chửi rửa mẹ cha ta ngày mới ra/ Giờ thì các em đã biết ta/ Không phải là quân ăn thịt người/ Nên

đã có em mang sẵn đến cho ta". Những hình ảnh, câu thơ hiện thực này của Lê Mai Lĩnh, cũng như trang văn của Phạm Tín An Ninh, hay của Song Vũ... với tôi không chỉ có giá trị về văn học, mà còn có giá trị về lịch sử.

Với Lê Mai Lĩnh, tôi nghĩ ra đi là để trở về. Do đó, ra khỏi nhà tù nhỏ, và nhà tù lớn, đứng giữa phi trường Saigon, ta vẫn thấy ông khẳng khái: "Tôi không quên, tôi, một nhà thơ chiến sĩ". Trong tâm trạng, hoàn cảnh như vậy, Lê Mai Lĩnh đã viết lời: Tạ lỗi với quê hương. Bài thơ được vắt ra từ trái tim người thi sĩ. Và như lời độc thoại, với hình ảnh so sánh, đọc lên ai cũng phải bùi ngùi, cảm thông: "Dẫu thế nào tôi cũng phải đi/ Đành đoạn ra đi/ Thà chọn cho mình một kiếp lưu đày/ Hơn bị lưu đày trên chính quê hương/ Hãy thông cảm và tha thứ cho tôi". Và cũng như hàng triệu con dân đất Việt tha hương, nhà thơ Lê Mai Lĩnh ngày thân đất khách, hồn đêm quê nhà. Thật vậy, ôm cả quê hương vào lòng, mà dường như vẫn chưa đủ ấm cho trọn giấc thi nhân:

"Tôi ra đi mang theo nửa trái tim
Nửa còn lại giữ giùm tôi nhé
Tôi ra đi mang theo cả quê hương
Vẫn chưa đủ ấm lòng tôi đó"

Là người lính, do vậy dù cầm súng, hay nơi giam hãm tù đày, hoặc nơi hải ngoại, trách nhiệm với non sông đất nước luôn được Lê Mai Lĩnh đặt lên hàng đầu: "Bảy năm làm lính/ Tám năm, sáu tháng làm tù/ Năm mươi sáu năm cầm bút xung phong". Từ tình yêu và trách nhiệm đó, cho nên đọc Lê Mai Lĩnh, ta thấy hồn khí, cùng trái tim ông luôn dẫn dắt, đón đau. Và cũng từ nơi tù đày, bi đát đó, ông đã mượn cái đau của tiền nhân để nói lên nỗi lòng mình trước vận nước, và nỗi thống khổ của con người: "Thao thức hoài cùng nỗi đau Nguyễn Trãi/ Nhiều đêm, không làm sao chớp mắt/...Nghe vọng lại, tiếng người khuất mặt/...Còn đó, dân đen, đau đời quặn quại". (Nguyễn Trãi)

Có thể nói, tình yêu đất nước luôn thường trực trong Lê Mai Lĩnh, và xuyên suốt trang thơ của ông. Cho nên, mỗi biến cố xảy ra trong hay ngoài nước, nhất là tự do, hoặc biển đảo, thơ ông đều nóng bỏng tính thời sự, với tinh thần thẳng thắn, can đảm, và mang tính dự báo sâu sắc. Điển hình nhất là 5 bài thơ cảm hứng viết từ phong trào Dù vàng Hongkong, ở tập thơ này...

Lê Mai Lĩnh viết ra từ cảm xúc, tự nhiên như khi trò chuyện vậy. Do đó, thơ ông không ràng buộc, không câu nệ hình thức, thể loại cũng như thi pháp. Với đặc điểm này, tuy dân dã, đến gần hơn với người đọc, nhưng thơ đôi khi trở nên dễ

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn
Thân phụ của anh Phạm Văn Hóa, cũng là
Nhạc phụ của chị Trần Thị Nga tại
Hamburg là:

Cụ Ông Phạm Văn Sảnh Pháp danh Thiện Hiền

Sinh năm 1932

Tạ thế ngày 30 tháng 3 năm 2023, nhằm
ngày mùng 9 tháng 02 năm Quý Mão
tại Quận Bình Thạnh, Sài Gòn, Việt Nam
Thượng thọ 92 tuổi.

Chúng tôi chân thành Phân Ưu cùng
anh chị Hóa-Nga và đại gia đình tang
quyển tại Việt Nam.

Thành kính cầu nguyện cho hương linh
Cụ Ông Thiện Hiền Phạm Văn Sảnh sớm
được vãng sanh miền Cực Lạc.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Nhóm thân hữu tại Hamburg:

Gia đình Nguyễn Hòa, Phạm Văn Thế, Huỳnh
Thoảng, Nguyễn Hữu Huấn, Nguyễn Tích
Phùng, Trần Ngọc Tiến, Lê Văn Hồng, Dương
Anh Dũng, Đinh Anh Dũng.

Và gia đình Lê Vĩnh Hiệp (Koblenz)

Đồng Thành Kính Phân Ưu

dãi, thiếu hình ảnh, sự liên tưởng. Và có một điều làm tôi phải phân vân suy nghĩ: Là người giàu tình cảm, đầy lòng nhân ái, dù sống nơi xứ người, Lê Mai Lĩnh vẫn ky cóp từng xu, từng cắc, và kêu gọi mọi người chung tay giúp đỡ đồng đội thương tật, nghèo khó. Nhưng đáng tiếc, tác phẩm này, không có một bài thơ nào viết về tình đồng đội nơi chiến trường, hay nơi cải tạo tù đày. Có lẽ, đây cũng là một trong những nhược điểm của tập thơ: Chân dung người lính - thi sĩ miền Nam- chẳng?

Tôi đọc và viết bài này rất nhanh ngay trên bàn làm việc, vào lúc rảnh. Do vậy, có thể còn nhiều thiếu sót, hoặc chưa (hay không) đúng về nhà thơ lắm tài, nhiều "tật lạ" Lê Mai Lĩnh. Tuy nhiên, đúng hay không, với tôi nó như một lời tri ân của kẻ hậu sinh gửi đến lão nhà thơ vậy.

Leipzig ngày 9-4-2023

Đỗ Trường

CHUYỆN CON ỐC LẠ LÙNG...



• Diễm Châu (Cát Đơn Sa)

Trình đi Mexico về, có cầm theo một con ốc thật lớn để làm quà tặng cho Mai, người vợ nổi tiếng xinh đẹp và đảm đang của chàng. Ai nhìn vào gia đình Trình cũng khen có phúc. Chồng giàu, vợ trẻ đẹp thì còn đòi gì hơn.

Mặc dù xa nhà, cho dù là đi công tác, Trình cũng thường biết nghĩ đến Mai, mỗi khi trở về nhà vẫn nhớ mua quà tặng cho vợ vui, như vậy là quá tốt rồi. Có những ông chồng trong nhóm họ chơi chung với nhau, chẳng bao giờ biết quà cáp gì cho người phối ngẫu của mình, dù đó là sinh nhật hay ngày kỷ niệm đính hôn!

Nhưng riêng với Mai, sống chung cùng Trình đã 3 năm nay, dù có giấy hôn thú, nhưng vẫn ngủ riêng phòng, có ai biết điều đó? Lúc nào, nàng cũng đón nhận quà của "chồng" với sự biết ơn, lời cảm ơn thành thật, kèm theo nụ cười phớt nhẹ trên môi.

Vợ chồng "hờ" đối với nhau như thế là đẹp rồi, cho dù ít khi ở gần nhau. Nàng nghĩ rằng đa số người ta thường hay nhận xét những gì thực tế thấy ngay trước mắt, mà ít ai chịu nhận xét hay phân tích những gì sự thực xảy ra ở phía bên trong, cho dù chuyện "đàng sau" của Mai là do chính hai người đề ra, và nàng đã bình thản chấp nhận.

Lý do chính là Trình chưa muốn lấy vợ. Thứ nữa là chàng cũng chưa hề cảm thấy yêu Mai bao giờ. Chàng chỉ coi Mai như một người "đồng hương", cần phải giúp đỡ. Trình đã giúp đỡ bằng cách thiết thực nhất, là làm giấy tờ đưa Mai qua Mỹ, dưới danh nghĩa vợ chồng, nhưng chưa một lần chung giường với nhau. Sau đó vài ba năm, nếu tình cảm không nảy nở thì họ sẽ làm giấy tờ ly dị, để không bị ràng buộc lẫn nhau.

Trong hoàn cảnh hiện tại, với Mai còn hạnh phúc hơn rất nhiều là những ngày đau khổ trên đất Thái, mà đôi lúc Mai thậm ước phải chi lúc đó, nàng được đi tu trong một nhà dòng nào, thì thật là hạnh phúc.

Cuộc đời của Mai, nếu không có Trình, thì bây giờ chắc là đang chết chui chết nhũi ở mảnh đất Thái khốn khổ đó rồi. Hoặc có thể đang lán lóc trong những ổ điểm, đem thân xác của mình ra cho đàn ông chà đạp, mua vui trong chốn lán, mà tiền thì chỉ được chủ chứa chi cho nhỏ giọt!

Mai mang ơn Trình, trong thâm tâm thì nàng đã yêu Trình tự lúc nào, nhưng Mai không bao giờ nói ra điều đó, vì tự ái của một người con gái sa cơ thất thế! Nhưng nàng tự nguyện không bao giờ làm điều gì đụng chạm tới danh dự của Trình, cho dù Trình không có mặt ở nhà bên cạnh Mai, nhưng Mai không lấy đó làm buồn. Nhờ Trình, mấy năm nay Mai đã có thể gửi quà về cho ông bà ngoại, cho em.

Đi vào phòng khách, Mai ngồi xuống ghế salông cầm lấy con ốc mà Trình đưa về cho Mai lên ngắm nghía. Áp con ốc vào tai, Mai nghe tiếng sóng rì rào thật lớn trong đó. Tiếng sóng cứ rì rào êm êm mãi, đưa Mai trở lại những ngày gian truân của một cô gái bất hạnh di cư qua Thái Lan vì lý do kinh tế, rồi gặp phải những thương đau mà chưa bao giờ Mai dám nghĩ là số phận mình phải chịu trong đời!

Cái hình ảnh con bé Mai một tay cầm chiếc giỏ đệm ny-lông màu vàng, bên trong có chứa mấy bộ quần áo tạm lành lặn nhất, đang vẫy bàn tay còn lại chào từ giã ông bà ngoại thân thương, cùng đứa em trai tuổi còn non dại, đứng trước mái nhà tranh mục nát! Ngày đó là một ngày trong tuần lễ Phục Sinh, cũng là tháng Tư đen... để rồi hình ảnh đó sẽ mãi mãi không bao giờ phai tàn trong trí nhớ, cũng như Mai không biết đến bao giờ mới được nhìn thấy lại người thân của mình.

Mai theo người dật mỗi đi chui qua Thái Lan để tìm việc làm, sau khi bà ngoại bỏ ra hai lượng vàng, gia tài nhỏ nhoi, chắt chiu mà ngoại dành dụm trong bao năm tháng làm lưng cực nhọc của hai ông bà, để mong cho cháu có đường tiến thân. Sự hy vọng con em mình ra đi, sẽ mang lại mối lợi về kinh tế cho gia đình đỡ khổ trong tương lai, là hầu hết các ông bà, cha mẹ trong xã của Mai hy vọng.

Làm sao Mai quên cho được đó là tháng tư mùa lễ Phục Sinh gần kề. Mai được đưa đi ở đợ cho một gia đình Thái khá giả, nhưng hàng ngày phải đối mặt với hai người đàn bà ác đức, đó là

bà chủ nhà và bà nội hung dữ, lúc nào cũng sẵn sàng đánh những chiếc roi mây phủ xuống đầu xuống cổ Mai, cũng như những đứa người làm khác trong nhà, khi họ không vừa ý bất cứ chuyện gì.

Đa số dân Thái chuyên theo đạo Phật. Nhưng trong gia đình này, thì họ không theo riêng một đạo nào cả. Họ theo đuổi nền văn minh tiến bộ hơn những gia đình khác, có ngày lễ của bất cứ tôn giáo nào là họ cũng tổ chức ăn mừng. Những lễ lớn như Tết Tây, Phật Đản, Giáng Sinh, Phục Sinh, Sinh Nhật, Lễ Tình Yêu... họ đều tổ chức vui chơi ăn uống.

Trong buổi chiều ngày Sinh Nhật ông chủ cũng vậy, khách tham dự được mời đến, nghe nói có cả những ông tây bà đầm, cùng đủ mọi hạng người giàu có trên thế giới tham dự. Mai được lệnh của bà nội đứng canh con gà tây đang nướng trong lò. Cứ năm mười phút thì phải cúi xuống, nhìn vào bên trong lò coi da gà có bị cháy hay không, rồi xoay con gà tưới nước sốt lên cho chín vàng đều.

Dĩ nhiên là Mai không dám xao lãng nhiệm vụ này. Nhưng khốn nỗi, khi Mai đang chăm chú làm việc của mình, thì bị bà chủ nắm đuôi tóc, lôi xềnh xệch lên trên lầu, bắt lau chùi trong phòng tắm, vì bà vừa làm rớt bể trong đó cái đèn cổ có chứa dầu hôi. Mùi dầu bốc lên nồng nặc đến khó chịu. Thái độ bà rất là quạu quọ, hình như bà đang gặp chuyện bực mình từ đứa con gái của bà, khi nói chuyện với nó bằng phôn cầm tay.

Mai định chạy xuống tìm bà nội để kiếm người khác thay thế canh con gà. Thật tình mà nói Mai sợ bà nội hơn bà chủ. Vì bà nội sức lực to con hơn, lại hung ác, khi đánh kẻ ăn người làm, bà chuyên dùng cùi chỏ tống vào mặt người ta. Mai rùng mình khi nhớ lại cách vài ngày trước, bà nội đánh một con bé người Thái khi bắt gặp nó bốc ăn vụng một miếng thịt trên đĩa. Chỉ một miếng thịt mà bà thúc cùi chỏ thật mạnh vào bụng, đánh nó hự lên mấy tiếng, ói cả đồ ăn vừa nuốt vào, nghe nó rên thật là đau đớn. Đánh xong, bà còn đá vào người nó vài cái, rồi đuổi nó ngay ra khỏi nhà. Bởi bà cho nó là thứ ăn cắp không thể chứa chấp, và làm mất vệ sinh các món ăn vì thò tay bẩn thỉu đụng vào, lại dám hỗn hào bốc hốt! Dĩ nhiên khi bị đuổi, không có vụ trả tiền lương. Cũng may là con bé ấy cha mẹ nó ở gần, họ đón con gái về trong thân hình rử rượi, mà không dám hó hé khiếu nại lời nào. Bởi gia đình này thuộc loại có máu mặt ở địa phương.

Dù sợ bà nội đánh nếu gà bị cháy, nhưng vừa đứng dậy thì bà chủ đã quát tháo to tiếng. Mai

không hiểu bà nói gì, Mai chỉ muốn chạy xuống để kiếm người canh con gà, nhưng bà chủ lại cho rằng Mai không nghe lời, không chịu làm, bà tát Mai vài cái tát đau điếng khiến Mai co rúm người lại. Chưa vừa lòng, bà khóa trái cửa phòng, rồi xô Mai vào trong phòng tắm, cái xô hơi mạnh làm cho Mai chúi nhủi, té vào giữa đám miếng chai từ cái đèn bể trên sàn nhà. Bị miếng cắt chảy máu hai đầu gối và bàn tay, Mai đập vào cửa phòng đòi mở ra, Mai nghĩ dù sao thì muốn chùi nhà, cũng phải có khăn cũ hay giấy mới chùi được. Những thứ này để ở trong kho dưới nhà bếp phải đi lấy... bà chủ thấy Mai đập cửa đòi ra, thì cho rằng Mai lì lợm, nên bà nổi cơn cáu hơn, lấy cái roi quất tui bụi vào lưng vào người nàng.

Đánh Mai đã đời xong, bà ta ra ngoài, khóa Mai lại trong phòng. Mai biết là bà sẽ xuống nhà kêu tên đệ tử thân tín của bà lên xử Mai. Tên này nói và hiểu bập bẹ tiếng Việt Nam. Hắn cũng hung dữ và hống hách không kém bà nội là bao.

Rồi sau đó không lâu, Mai nghe tiếng thét thất thanh của bà nội, và mùi khét của con gà trong lò nướng. Khởi nói thì ngày hôm đó, Mai ăn một trận đòn no nê từ hai người đàn bà cho đến như tử. Cuối cùng là ăn thêm một cú đập mạnh của tên đệ tử, khiến cả thân mình nàng lao ra ngoài cửa sau, ngã sòng soài trên mặt đất.

Mai gục xuống bên cạnh vài thứ quần áo tả tơi của mình cũng được vất tung ra. Toàn thân Mai đau nhức quá. Mai đâu có quen ai ở bên Thái này. Tiếng Thái thì chỉ biết bập bẹ vài chữ. Đi báo cảnh sát cũng vô ích, vì cảnh sát rất quen biết và nể nang nhà này! Không khéo còn bị ở tù, mang họa vào thân!

Mai lết ra đường. Giờ này quan khách tới nhiều, xe đậu tràn cả hai bên. Mai không thể bò đi được nữa, vì vết thương hành hạ khá đau. Sau cùng đuối sức, Mai nằm gục ngất đi ở bên vệ đường, tại một góc khuất gần nhà chủ cho đến khuya, thì xe của Trình trở tới. Và Mai được Trình giải cứu từ lúc đó.

Trình lái xe đến đây không phải là khách quen của ngôi nhà này, mà Trình đến vì điện thoại của người bạn trong hăng, nhờ Trình đi đón hộ về vì bạn uống quá chén, không thể tự lái xe về một mình được.

Khi thấy một cô gái nhỏ bé như Mai đang trong tình trạng hoạn nạn, sợ Mai chết, Trình đã không ngần ngại ra tay giúp, chở Mai đến nhà thương, lo lắng cho mọi thủ tục để họ cứu cấp Mai. Dĩ nhiên là trong khi cô gái chưa tỉnh, Trình

phải lấy địa chỉ và điện thoại của mình, để cho nhà thương họ liên lạc khi cần.

Trong chuyến công tác lần đó, Trình phải ở tại Thái Lan gần một năm, đúng là có cơ duyên gặp gỡ. Nhờ ở lâu như vậy, Trình mới có thời gian dài để gần gũi và tìm hiểu Mai, giúp cho Mai qua cơn trầm cảm, vì Mai đã không nói năng gì với bất cứ ai sau khi được tình lại, mỗi khi thấy có người đến gần, là Mai co rút người sợ hãi, đưa hai tay lên đầu che đở, như là đang tránh né những ngọn roi đánh xuống!

Cả hai ba tháng sau đó, Mai mới từ từ lấy lại niềm tin, nhờ sự dịu dàng kiên nhẫn chăm sóc của Trình. Lúc đó Trình mới biết Mai là người Việt. Thế rồi không lâu, Trình lo luật sư, chạy giấy tờ, làm giấy hôn thú với Mai, đưa Mai về Mỹ.

Mai lấy chồng, chấp nhận những chuyến đi xa vì công việc của chồng, và cũng có thể nói, Trình chưa thích lấy vợ, nhưng vì Mai, thành hôn là để cứu đời Mai, với điều kiện Trình muốn làm gì thì làm, như thời chàng còn độc thân. Thêm nữa, là Mai phải ký vào giấy tờ không được đụng vào tài sản riêng của Trình có trước khi lấy vợ! Dĩ nhiên là Mai bằng lòng.

Những khi Trình đi công tác, Mai một mình trong căn nhà rộng vắng lặng, cô đơn và hơi sợ hãi. Một năm, Trình đi công tác thường là năm sáu lần, lần nào cũng hai ba tháng mới về nhà vài tuần, rồi lại tiếp tục đi làm ở một thành phố hay nước khác do hãng chỉ định!

Nếu có ai tò mò hỏi đi công việc như vậy thì bất tiện cho gia đình không? luôn luôn, Mai nghe thấy câu trả lời của Trình là:

- Rất hợp lý và thú vị.

Dù đã có hứa hẹn với nhau trước, nhưng mỗi lần nghe Trình trả lời như vậy, Mai cũng buồn. Cũng đành phải chấp nhận thôi, vì công việc của chàng giống với sở thích, muốn đi xa du lịch khắp thế giới đây đó, từ ngày còn rất trẻ.

Đêm nay, như lệ thường những khi Trình công tác trở về, hẹn bạn bè tụ họp tới chơi, mỗi người hỏi một câu về thành phố Trình vừa từ giả. Trình khen nơi này rất đẹp, trên bãi biển ngút ngàn màu xanh đó, thỉnh thoảng chịu khó đi tìm, du khách vẫn thấy những con ốc lớn nằm rải rác trên bãi, giấu mình dưới lớp cát mịn, chỉ lộ ra chút xíu vỏ trên mặt. Đào xuống một chút thì lôi được cả vỏ ốc lên.

Con Ốc mà Trình mang về tặng Mai chỉ là một con trung bình. Có người còn bắt được những con lớn và đẹp hơn nhiều, nếu chịu khó tìm kỹ. Còn không hứng thú đi tìm, thì vào trong những tiệm bán tặng phẩm, bỏ tiền ra mua thì ôi

thôi, ốc đẹp với muôn hình vạn trạng, nhiều không kể siết.

Món ăn thì cũng khá tươi và giá cả không rẻ hơn bên Mỹ bao nhiêu... Trình tha hồ mà kể lại những món ăn miền biển đặc sắc chàng đã được thưởng thức, thì cũng chỉ là tôm hùm, cua ghe, cá tươi, sò, ốc. Thường thường tất cả những thứ này, nhà hàng họ hay cho vào một cái giỏ đan bằng thép, có thêm vài trái bắp non, củ su hào và một ít cà rốt cho đẹp mắt, nhìn hấp dẫn hơn.

Thức ăn ngoại quốc, thông thường ngon nhờ phẩm chất hảo hạng, cách trang hoàng bàn tiệc, muổng đĩa tao nhã, chứ cách nấu cùng gia vị không hấp dẫn cho bằng thức ăn của người châu Á.

Tối nay, bàn tiệc trong nhà Trình Mai được dọn bên hồ tắm, lý do như mọi lần để mừng Trình đi làm việc cho hãng ba tháng mới trở về. Tiệc làm theo kiểu Âu lẫn Á, thức ăn được đặt hết trên hai chiếc bàn dài trải khăn reng trắng, ai muốn ăn gì cứ lấy, rồi tự tìm chỗ ngồi là các ghế bành có nệm dày êm ái, thoải mái, đặt chung quanh hồ.

Món ăn đặc biệt mà tất cả bạn bè của Trình - Mai được nghe giới thiệu cẩn thận từ khi mời dự tiệc, là do Quốc, một anh bạn thân của gia đình đảm trách, khá lạ lùng trong ngày hôm nay, đó là món Ốc Bươu Dừa, được Quốc o bế rất cẩn thận trong vài tháng nay, có lẽ đây cũng là một dịp để bọn họ được ăn một lần trong đời, rồi không biết bao giờ mới được ăn lại!

Món Ốc Bươu Dừa không phải là mắc mỏ, khó mua, nhưng công phu tìm kiếm và làm món này không dễ, chẳng phải ai làm cũng được, còn tùy thuộc vào con ốc sẽ sống hay chết sau khi thực hiện.

Thật vậy, khi còn niên thiếu vì Quốc ở vùng quê ngoài Huế, thường theo cha ông đi vào những đám ăn, nhậu, nên tình cờ biết đến món ăn đặc sắc hiếm có khó làm này, biết tường tận từ lúc bắt con ốc, cách nuôi ốc và nấu nướng.

Mọi người vây quanh bàn có đặt món Ốc Bươu Dừa nhìn ngẫm nghía, món ăn này trông cũng giống như món ốc nhồi thịt ở mấy quán nhậu chứ có khác chi đâu! Nhìn rồi nghe Quốc kể về cách làm con ốc, phải công nhận quá công phu và thời gian lâu dài, không phải ai làm cũng thành công.

Quốc nói rằng một lần đi chợ Việt Nam cách đây khá lâu, thấy trong mấy lồng kiếng bán ốc tươi, có lẫn lộn một con ốc bươu khá lớn còn ngoe trong đó, Quốc nảy ra ý nghĩ làm ốc Bươu Dừa như xưa kia, và đã chọn con ốc đó, mua

đem về nhà để làm món Ốc công phu như hồi còn nhỏ đã thấy ở Việt Nam.

Con ốc đem về, Quốc lấy cái muổng sắt hơi nặng, đập nhẹ lên chung quanh vỏ ốc cho nứt bể ra thật nhiều, nhưng phải nhớ là đập đều và thật nhẹ tay, để con ốc không bị thương. Khi đó, để sẵn một trái dừa tươi, cưa ngang bên trên miệng trái dừa, mở ra một cái nắp đủ rộng, Quốc bỏ con ốc bươu lọt vào nằm bên trong quả dừa. Quốc cẩn thận đổ bớt đi một ít nước dừa cho nước khỏi trào ra ngoài.

Xong rồi, Quốc dùng dây kẽm may kín nắp dừa lại, làm cách nào để cho nước bên ngoài không rỉ vào trong quả dừa được, nếu không, thì dừa bên trong sẽ bị thối, và con ốc sẽ chết. Khi làm kín quả dừa rồi, đào đất chôn quả dừa ở một chỗ đất luôn ẩm ướt, Quốc đã chọn là nơi bắt vòi nước tưới cây, luôn cho chảy rỉ nước nhỏ giọt suốt ngày, chôn quả dừa sâu xuống đất khoảng 10 inchs. Canh độ khoảng ba tháng sau, thì đào đất moi quả dừa lên, khi mở cái nắp trái dừa ra, nhiều người bạn của Quốc được nhìn thấy, ai nấy cũng đều sững sốt lẫn ngạc nhiên thích thú.

Không ai có thể tưởng tượng được rằng: con ốc bươu to hơn ngón chân cái hồi đó, bị đập vỏ đem chôn sống bên trong quả dừa tối đen, nay đã biến dạng một cách lạ thường. Ốc đã lớn bằng cái chén ăn cơm, tức là lớn bằng bên trong quả dừa. Không còn nước trong quả dừa nữa, và cơm dừa bên trong cũng bị con ốc ăn sạch hết.

Quốc cho rằng vì ở trong quả dừa lâu ngày, con ốc cần ăn uống để sống, nên nó đã biết uống nước dừa, ăn cơm dừa để được sinh tồn, theo ngày tháng lớn dần lên thành một loại ốc khổng lồ, đem da thịt của mình ra hiến cho người sành ăn thưởng lãm một món ăn rất đặc biệt.

Bây giờ phải gọi thứ này là: Ốc Bươu Dừa. Vỏ của con ốc chính là vỏ của quả dừa. Phải, nó đã lớn lên như thế đó. Cái vỏ có sẵn bao bọc của nó đã biến đi đàng nào, không còn để lại dấu vết. Có lẽ trong lúc bị giam cầm trong ngục tối của trái dừa này, con ốc cũng đã ăn hết luôn cái vỏ cứng đã bị đập đập, ăn tất cả những thứ chung quanh mình. Nhưng không biết nó ăn ra sao? Bằng cách nào?

Khi muốn lấy con ốc ra, dĩ nhiên là phải bỏ hai cái vỏ dừa. Chặt vỏ dừa nhẹ nhàng và cẩn thận, kéo tổn thương đến con Ốc Bươu. Nhưng có tổn thương con ốc cũng không sao, vì sau khi đập vỡ quả dừa, thì con ốc sẽ đi vào cõi chết! Bây giờ thì con ốc phơi bày cho ta thấy hoàn toàn thân hình nó có một màu trắng vàng ngon lành, trông như miếng pho mát bên Pháp, không

SAIGON HOÀI NIỆM

*Trong tôi em vẫn vẫn Saigon
Đường xưa phố cũ như còn nguyên tên
Chung tình sao nữ đàn hàng quân
Dấu xa xôi vẫn ngày đêm mộng về
Em từ bức tử sơn khê
Một cơn gió bụi trăm bề đắng cay
Em từ họ đôi tên thay
Nghe chùng xa lạ đến sây sát lòng
Tôi từ viễn xứ lưu vong
Nghe em thổn thức xuân hồng thu mưa
Saigon đường cũ phố xưa
Phải đâu hoài niệm nắng mưa một thời
Trong tôi em vẫn sáng ngời
Tự Do-Công Lý những lời sắt son
Vầng trăng lúc khuyết khi tròn
Trong tôi em vẫn Saigon dấu yêu.*

• Nguyễn Song Anh

thấy có màu đen nào trên người nó như trước kia, hay là như những con ốc thường tình.

Câu chuyện ăn ốc cầu kỳ này nếu kể ra, thì cũng ít người tin là câu chuyện có thật, nhưng Quốc đã làm thử thành công và mời mọi người ăn... Ôi, miếng thịt ốc nó mới béo ngọt làm sao. Cách làm ốc là sau khi bỏ hết phần ruột ốc không ăn được, Quốc cắt nhỏ thịt con ốc, trộn với thịt heo có chút mỡ, thêm mộc nhĩ, nấm hương, hành tím, tiêu, đường mắt, rồi nhồi vào trong những vỏ ốc bươu mà hấp với lá sả.

Một số ít người thái ngang thịt con ốc ra nhiều miếng, rồi phi tỏi xào với nấm đông cô, rau cần, cà rốt, cho thêm mực và tôm tươi thì cũng ngon ác liệt. Quốc nghe ông nội nói người đầu tiên có sáng kiến làm ốc kiểu này, chính là một ông Tú, quê ở Phong Điền, thuộc tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Nói đến người Huế thì ai cũng biết là họ ăn uống có tính cách rất cầu kỳ, ăn thì thường ít ỏi, không nhiều, nhưng bữa cơm nào cũng có cả chục món đựng trong những cái đĩa nhỏ tí, giống như người ở trong miền Nam đi ăn cháo trắng khuya, có cả chục món nhỏ vây chung quanh tô cháo... Người miền Trung thường nấu nướng một cách tỉ mỉ, không đơn giản như ở những miền khác.

Bà con bắt đầu giã ra, sau khi nghe Quốc kể về cách làm con ốc, thì ai cũng lắc đầu chịu thua,

và phục Quốc ra mặt. Đa số các bà cho rằng khó làm quá, nhất là cái phần chặt quả dừa để bỏ ốc vô! Thôi thì ăn một con cho biết. Đúng là con ốc để đời!

Mai cũng lấy cho mình và Trinh mỗi người một con, nếu không lấy phần bây giờ, thì sẽ hiếm có cơ hội để ăn thử. Con Ốc Bươu Dừa lớn vậy nên Quốc làm được 30 con ốc nhỏ. Ở đây cũng có hơn ba mươi người, mà chỉ có khoảng một nửa bu lại nghe Quốc nói chuyện làm Ốc, còn mấy người khác thì bàn chuyện riêng của họ, nên không biết có một món ăn khó tìm gặp trên cõi đời!

Buổi tiệc vui nào rồi cũng kết thúc. Nửa đêm, khi các bạn đã về hết, Trinh cũng đã ngủ mê mệt vì những ly rượu mạnh, thì Mai vẫn còn lúi húi trong bếp thu dọn với chị giúp việc người Mẽ, hôm nay tình nguyện ở lại ban đêm để giúp nàng.

Chị người Mẽ này mỗi hai ngày cuối tuần thường đến lau chùi dọn dẹp cho nhà Mai. Trong thời gian Trinh đi vắng, chỉ có ngày cuối tuần là Mai thấy đỡ cô quạnh hơn một chút. Có người lui tới ra vào, thì cũng đỡ vắng vẻ nhiều.

Thật ra thì Mai thấy cuộc sống của nàng bây giờ quá là sung sướng, hơn cả trăm triệu người kém may mắn trên thế giới, còn đòi hỏi gì nữa. Cho dù hạnh phúc không phải là toàn vẹn. Nhưng đã ba năm trôi qua rồi, mà Mai vẫn chưa nghe Trinh nhắc nhở gì đến chuyện xé giấy tờ chung thân.

Mai cầm con ốc áp vào tai, tiếng sóng rì rào của đại dương vọng đến, làm cho Mai cảm nghĩ biển gần chung quanh đây. Đưa con ốc vào phòng chưng cạnh cây đèn ngủ, Mai nghĩ từ nay mình cần phải ra ngoài nhiều hơn, không phải là đi ăn chơi, mà là theo học thêm ở các trường người lớn về những môn học cần thiết cho cuộc sống hàng ngày. Biết đâu trong tương lai, Mai sẽ giúp được cho Trinh khi chàng cần đến. Phải, biết đâu đó... Đời đâu ai có thể học được chữ ngờ!

Mai cảm thấy vui và hy vọng nhiều hơn, bởi khi đưa tặng Mai con ốc biển, Trinh đã nói âu yếm bên tai nàng như thế này:

- Tặng em con ốc. Anh phải mất nhiều giờ mới kiếm ra được con ốc này. Anh muốn lần sau, em đi cùng anh trở lại nơi đó, đẹp lắm Mai à... Anh muốn nắm tay em đi dạo, cùng thưởng thức cảnh đẹp đó với anh, nha em.

Diễm Châu (Cát Đơn Sa)

VƯỢT BIÊN



*Ta đạp sóng xô thuyền qua biển lớn
Trời mịt mù cuộn cuộn vờn mây đen
Trận cuồng phong vẫn vũ thổi bao phen
Không vui được ngọn lửa rèn chí thép*

*Khi biển lặng sóng gió êm trời đẹp
Vũ trụ đêm trăng sao ghép hoa đăng
Dòng nước đưa thuyền lướt nhẹ thênh thang
Rời xa chốn búa liềm giăng lưới đỏ*

*Ta chấp nhận vượt trăm ngàn gian khổ
Như kinh ngư trong sóng gió dữ dằn
Ta khinh thường lũ cướp biển sài lang
Bây khuyến cẩu tranh mồi sẵn chí chèo*

*Ra đi gánh cả giang san đất mẹ
Gánh theo lòng bất khuất kẻ thất phu
Bất chấp sóng gươm mã tấu đồn thù
Tâm đã nguyện thoát ngục tù tăm tối*

*Giặc hung hăng gieo oan khiến muôn lối
Ta nghiêng rặng gập nhăm nỗi căm hờn
Dấu xích xiềng vấy búa khắp giang sơn
Bung lưới sắt thi gan cùng tuế nguyệt*

*Trời đày đoạ bỏ rơi dân tộc Việt
Đất mẹ cau mày rên xiết khôn nguôi
Cờ đã xoay dù chân lý sáng ngời
Người tuấn tiết máu hồng tươi uất hận*

*Ai đã từng kinh qua thời chiến trận
Hiếu thẳng thua chẳng luận được anh hùng
Hùm sa cơ gặm rung chuyển không trung
Người thất thế vấy vùng tung cú sắt*

*Mẹ Việt Nam ơi, đừng gục đầu cúi mặt
Thà một lần phải tím mặt bầm gan
Một lần thôi, đủ thách thức kẻ gian
Rồi nước Việt sẽ huy hoàng trở lại*

• Mỹ Lâm

DUYÊN ĐĂNG THUẬN NỎ GIÓ ĐƯA

• Lâm Minh Anh

“Duyên Đăng thuận nỏ gió đưa” trong *Truyện Kiều* là câu lấy ý từ những áng văn hay tập hợp trong *Tặng Quảng Hiền Văn*: “*Thời lai phong tống Đăng vương các / Vận khứ lôi oanh Tấn phúc bi*”. Người đời dùng câu trên để ví khi duyên may đến, tựa có gió tự nhiên khởi lên đẩy thuyền đi, giống như xưa Vương Bột nhờ gió đã thuận buồm kịp đến gác Đăng Vương. Còn gặp vận rủi chẳng khác chi anh hàn sĩ vốn đã lận đận, phải gánh giầy đến rập mẩu bia Tấn Phúc để bán thì bia cũng mới vừa bị sét đánh vỡ tan.

Đăng vương các do Đăng vương Lý Nguyên Anh thời sơ Đường xây dựng vào năm 653, ở lỵ phủ Nam Xương bên bờ Dự Chương của Giang Tây, một phụ lưu của sông Trường giang. Khoảng hai mươi năm sau, Đô đốc Hồng Châu Diêm Bá Dư nhân việc trùng tu gác Đăng vương, đã mở cuộc thi văn thơ ở đây hòng khoe tài nghĩa tế là Ngô Tử Chương. Ông tưởng chắc con rể sẽ lần át nhân sĩ khắp bốn phương, nhưng giải quán quân lại thuộc về tay Vương Bột qua bài tự *Đăng Vương Các*. Bài tự mà những người có mặt ở gác Đăng vương bấy giờ, không ai dám sửa lấy được một câu, về sau được xem là áng văn có một không hai gắn liền với danh lầu này của xứ Giang Tây.

Vương Bột (650 – 676) người Sơn Tây gốc Thái Nguyên, văn tài đã hiển lộ từ hồi còn sáu tuổi, người đời tôn ông cùng với Dương Quýnh, Lư Chiếu Lân và Lạc Tân Vương là “Sơ Đường tứ kiệt”. Bột có cha làm huyện lệnh Hoan Châu, nên thường đến Hoan Châu Việt Nam thăm cha. Trong một chuyến đi thăm, gió Trùng Cửu đẩy đưa thuyền Vương Bột rẽ qua sông Dự Chương, chỉ trong một ngày đã đến được Nam Xương kịp dự tiệc khoản đãi, tổ chức thi văn thơ của Diêm Bá Dư.

Không được mời dự thi, nhưng *thời đến* đã tạo cho Vương Bột có *cơ hội* hiện diện ở Đăng vương các để tranh tài cùng thiên hạ. *Thời cơ*, *Thời thế*, *Mệnh trời* gắn liền với nhau để con người vin vào đó, tự an ủi cho mình mà hồn nhiên lặn hụp trong cõi nhân sinh. Gió là *Duyên* đẩy đưa Vương Bột để đời cùng bài tự *Đăng Vương Các*, nhưng gió cũng là *Nghiệp* dập vùi sinh mệnh ngăn ngui của chàng tuổi trẻ tài hoa. Thuyền của Vương Bột bị đắm ở biển Đông Việt Nam cũng trong một chuyến đi thăm cha. Tuổi đời của Vương Bột chưa kịp đến với tuổi tam thập nhi lập. Con người có thể sống xoay chuyển theo chữ *Thời* chữ *Mệnh*, nhưng có mấy ai

chuyển vận được cuộc đời theo chữ *Nghiệp* chữ *Duyên*.

“*Duyên Đăng thuận nỏ gió đưa*”, câu thường được người đời nhắc nhở hình ảnh Vương Bột nhờ thuận buồm mà kịp đến gác Đăng Vương. Nhưng với bài tự *Đăng Vương Các*, hay nói đúng hơn chỉ với bốn câu chót trong tám câu thơ ở cuối bài tự, nó mang dáng dấp *Duyên Nghiệp* của lẽ *Sinh Diệt* nhà Phật mà chưa thấy ai nói đến.

閒雲潭影日悠悠，

物換星移幾度秋。

閣中帝子今何在，

檻外長江空自流。

Nhàn vân đàm ảnh nhật du du,

Vật hoán tinh di kỷ độ thu.

Các trung đế tử kim hà tại,

Hạ ngoại Trường Giang không tự lưu.

• Nhàn vân đàm ảnh nhật du du / Cả ngày dài mây lững lờ in bóng trên đầm nước

Thường tình cảnh vật trước mắt là những pháp hữu vi. Thế nhân thường mượn cảnh vật để trái lòng, nhưng đối với Phật gia, pháp hữu vi nó vốn không thật. Nó chẳng khác nào như hình ảnh huyễn hoặc của giấc chiêm bao, như bóng bọt nước, như giọt sương buổi sớm, như tia chớp điện xẹt. Đây chính là cái nhìn “như như” của Phật nhãn. Kinh Kim Cang Bát Nhã theo bản dịch của cao tăng Cưu Ma La Thập (Kumārāyana) có câu kệ:

+ *Nhất thiết hữu vi pháp*

Như mộng huyễn bào ảnh

Như lộ diệt như điện

Ứng tác như thị quán

+ Tất cả pháp hữu vi

Như mộng huyễn bọt bóng

Như sương sớm điện chớp

Nên quán như vậy

Đây là quá trình quán chiếu *Tánh Không* của người nhà Phật. Thực chứng của *Tánh Không* theo nguyên lý Bất Nhị vốn trừ hữu biên (chấp thường hằng), vốn trừ vô biên (chấp đoạn diệt). Cõi *Sinh Diệt* nó hoạt động liên miên không ngừng nghỉ, nó không có khởi đầu cũng không có kết thúc. Đứng dưới góc nhìn *Tánh Không* mới tiếp nhận được tứ thơ kể theo của Vương Bột:

• Vật hoán tinh di kỷ độ thu / Biết mấy thu rồi trải bao vật đổi sao dời

Bản chất của sự vật vốn là *Vô thường*. Sự vật không cố định, không chắc chắn, không mãi trường tồn, luôn biến hiện, thay đổi trong từng sát na. Mọi sự, mọi chúng sinh không thể *thường hằng* với thời gian.

Sự đời đã là vô thường thì con người bám vào đâu. Đã *Vô thường* thì *Khổ* và cũng kéo theo *Vô ngã*.

- Các trung để tử kim hà tại / Con vua trong gác nay ngự chốn nơi nào

Đặng vương Lý Nguyên Anh là con vua cháu chúa nhưng cũng đâu thể thoát vòng sinh diệt. Gác Đặng vương còn đó, vừa làm mới lại với cột vẽ mây bay sáng sớm bên Nam, rèm châu pho bóng mưa rơi buổi chiều núi Tây, nhưng người khởi xây gác nay đâu.

Theo dòng chảy tự nhiên sinh sinh diệt diệt, không loại trừ một ai hề có sinh thì có tử. Con người không ai làm chủ được tâm thân, sinh mệnh của mình hưởng hồ là sự vật. Được làm mới đấy, nhưng tử sinh của vật cũng đâu có khác lẽ tử sinh của con người. Tất cả đều cùng trong thể tính không cùng, cùng chung dòng sinh mệnh vô lượng vô tận. Vạn pháp đều bình đẳng trước thời gian.

Trước thời gian, với người nhà Phật vạn pháp hiện hữu dưới cái nhìn *Vô thường quán*, nhìn đời với tri kiến "*như thị*", tức vạn pháp "*đúng như nó là*":

- Hạm ngoại Trường Giang không tự lưu / Ngoài hiên nước Trường giang vốn tự trôi chảy mãi

Từ thuở nào nước sông Trường giang (còn gọi là sông Dương Tử) vốn vẫn không ngừng trôi chảy giữa đất trời bao la. Nguyên lý tri kiến "*như thị*" được hiểu như Gerry Shishin Wich đã có cái nhìn:

+ "*Ngay cả nước tan ra từ đỉnh tuyết cao cũng tìm đường về biển cả. Nó tìm con đường cho nó ngay cả không biết phương hướng và những chướng ngại*".

Người nhà Phật thường truyền tụng bài kệ theo ý Kinh Pháp Hoa:

+ *Chư pháp tùng bản lai
Thường tự tịch diệt tướng
Xuân đáo bách hoa khai
Hoàng oanh để liễu thượng*
+ Các pháp tử xưa nay
Tướng thường tự tịch diệt
Xuân đến trăm hoa nở
Hoàng oanh hát trên cành

Các pháp rõ ràng là vô thường sinh diệt, nhưng thể tính các pháp thường trụ bất biến, tự nó không tồn tại. Các pháp tử duyên sinh duyên khởi tương tác hòa hợp diệt sinh mà hiện khởi trong thế giới hiện tượng, cái này sinh thì cái kia diệt.

Các pháp tự nó vốn không có tự Tánh, tướng thường tự tịch diệt, các pháp mới có duyên khởi

hình thành. Nếu trẻ em có tự tánh của trẻ em, thì trẻ em mãi mãi là trẻ em không thể nào trở thành người lớn được. Tự tịch diệt chính là "Tự tánh không" của các pháp. Các pháp không có tự Tánh nên mới gọi là tự *Tánh Không*.

Nhờ không có tự Tánh, cây cỏ mới tăng trưởng trở bông hoa khi mùa Xuân đến, và cây lá tàn úa rơi rụng khi mùa Thu sang. Cõi *Sinh Diệt* giống như con nước Trường giang vốn tự thuở bao giờ vẫn không ngừng trôi chảy.

- Việt Nam trước đời Đường, từ lâu đã có dấu tích Phật giáo hiện diện ở nơi đây. Thời sơ Đường Vương Bột thường qua Hoan Châu (Nghệ An) thăm cha đang làm huyện lệnh chốn này, đây cũng là lúc mà Phật giáo Trung Hoa bắt đầu phát triển chung nhất theo con đường Trần Huyền Trang sang Ấn Độ thỉnh kinh. Chưa thấy ảnh hưởng Phật giáo rõ rệt trong toàn bộ trước tác của Vương Bột. Nhưng rõ ràng với bốn câu thơ trong bài tự *Đặng Vương Các* của ông, nó mang dáng dấp góc nhìn của người nhà Phật. Và lạ lùng thay, hiện khởi của ngọn gió đưa thuyền Bột đến *gác Đặng vương* lên cao danh vọng, ngọn gió đưa nhục thể của Bột về với *cõi vĩnh hằng* cũng là *Duyên và Nghiệp* của lẽ *Sinh Diệt* nhà Phật.

Sinh sinh diệt diệt, *gác Đặng vương* đến nay đã biết bao lần trùng tu, bốn câu cuối của bài thơ trong *Đặng Vương Các Tự* nay cũng được nhìn theo góc mới. Chúng chỉ là các Duyên hiện hữu, khi hết Duyên thì tự tịch diệt. "*Sự sự vật vật như thật*". Tánh Không của vạn vật là *Vô thường, là Vô ngã, là Khổ* trong thế gian, là Ba sự thật, là *Tam Pháp Ấn* mà Kinh Kim Cang đã đề cập.

Trong *cõi vô thường*, mọi Tướng hiển lộ hay tự tịch diệt đều từ ở hai chữ Tùy Duyên. Trong *Trung Quán Luận* có câu:

*Nhân duyên sở sanh pháp
Ngã thuyết tức thị không
Diệc danh vi giả danh
Diệc danh trung đạo nghĩa*

Những gì do *nhân duyên* sinh ra, thể tánh của nó đều là *Không*, nhưng *Duyên* hợp thì nó có hình có tướng, nên gọi đó là giả danh. Giả danh không phải là *Có*, cũng không phải là *Không*. Biểu hiện con đường Trung đạo của người nhà Phật là *Sắc* tức thị *Không*, *Không* tức thị *Sắc*.

Thôi thì với bốn câu thơ trong bài tự Đặng Vương Các. Ngày dài mây bay lững lờ in bóng trên đầm nước, đã biết bao thu vật đổi sao dời, biển hiện đổi thay mây lớp người, sông nước vẫn trống không trôi chảy vô cùng... Tự chúng đã nói lên tất cả.

• **Lâm Minh Anh**

HỎI ĐÁ XANH RÊU BAO NHIÊU TUỔI ĐỜI

• Thái Công Tụng

1. Dẫn nhập.

Xin mượn câu thơ của Hà Huyền Chi làm đề cho bài viết:

*Hỏi đá xanh rêu bao nhiêu tuổi đời
Hỏi gió phiêu du qua bao đỉnh trời*

Tả cảnh Đèo Ngang, Bà Huyện Thanh Quan cũng nhắc đến đá:

*Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa*

Kinh A Di Đà cũng có đề cập đến nhiều loại tinh khoáng:

'Này nữa, Xá Lợi Phất, ở nước Cực Lạc có rất nhiều hồ thất bảo chứa đầy thứ nước có tám công đức, dưới đáy hồ toàn là cát vàng; bốn bên hồ có những lối đi làm bằng vàng, bạc, lưu ly và pha lê; phía trên các con đường ấy lại có vô số lâu đài, cũng được xây dựng và trang trí bằng các chất liệu vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu và mã não...'

Đá cũng có trong **chuyện Trầu Cau**. Câu chuyện kể là vào đời vua Hùng Vương thứ ba có hai anh em Tân và Lang rất thương yêu nhau. Tân sau khi có vợ thì không còn chăm sóc đến em như trước nữa. Lang lấy làm buồn rầu và bỏ nhà ra đi. Tới bên bờ suối thì Lang mệt quá, gục xuống chết và hóa thành tảng **đá vôi**. Tân, không thấy em về, vì thương em nên quyết đi tìm. Đi đến bờ suối thì Tân mệt lả và chết, biến thành cây cau bên tảng đá vôi. Vợ Tân không thấy chồng cũng bỏ đi tìm. Nàng tìm đến bờ suối, ngồi dựa vào thân cau mà chết, biến thành dây trầu không.

Có nhiều loại đá có tuổi đời hàng trăm triệu năm như những sơn khối ở dãy núi Himalaya, ở dọc theo dãy núi Trường Sơn ở Việt Nam nhưng cũng có hàng năm những phun trào đá bazan chỗ này chỗ nọ trên trái đất ta ở. Ta gọi đó là những **đá phun xuất**.

Với thời gian, nhiều loại đá bị bào mòn và dòng sông suối chuyển vận các vật liệu như sỏi, cát xuống vùng hạ lưu, tạo thành châu thổ. Ta gọi đó là những **đá trầm tích**. Đá trầm tích có thể do các loại đá khác nhau, lâu ngày bị tan vữa do gió, do nước nên tạo ra nhiều đá có hạt thô, có đá hạt vừa như cát, hạt mịn như sét. Cũng có

đá trầm tích do các chất hòa tan trong nước lắng đọng xuống rồi kết lại như dolomit, thạch cao, muối mỏ. Loại đá trầm tích nhỏ nhất là đá sét. **Đá vôi** là một loại đá trầm tích. Đá vôi ít khi ở dạng tinh khiết vì thường bị pha lẫn với các tạp chất như đá phiến, đá mácma nên có nhiều màu sắc, từ trắng đến màu tro, xanh nhạt, vàng và cả màu hồng sẫm, màu đen. Ở Việt Nam, ta gặp **đá vôi** vùng cao nguyên Hà Giang và tại vịnh Hạ Long miền Bắc, vùng Phong Nha, Quảng Bình miền Trung với nhiều hang động có các thạch nhũ (vú đá), còn miền Nam có vài núi đá vôi ở Hà Tiên. Thành phần hóa học của đá vôi chủ yếu là khoáng vật calcite và aragonite tức là các dạng kết tinh khác nhau của cacbonat canxi CaCO₃. Đá vôi bị sủi bọt khi cho vài giọt giấm chua vào. Có **đá trầm tích cơ học** với sét, cuội, cát sỏi; cũng có **đá trầm tích hóa học** như đô-lô-mit, thạch cao, muối mỏ và cũng có **đá trầm tích hữu cơ** như đá vôi, đá phấn, đá diatômít v.v...

Có hơn 5.300 loại khoáng vật được biết đến; nhóm khoáng vật silicat chiếm hơn 90% vỏ Trái Đất. Sự đa dạng và phong phú của các loại khoáng vật được điều khiển bởi thành phần hóa học của trái đất. Silic và ôxy chiếm khoảng 75% vỏ trái đất, mà chúng chủ yếu nằm trong các cấu trúc của các khoáng vật silicat.

Các loại khoáng vật được phân biệt bởi nhiều tính chất vật lý và hóa học. Sự khác biệt về thành phần và cấu trúc tinh thể sẽ tạo ra các loại khoáng vật khác nhau, và các tính chất này đến lượt nó lại bị ảnh hưởng bởi môi trường địa chất mà khoáng vật đó được thành tạo. Những thay đổi về nhiệt độ, áp suất, và thành phần của khối đá có thể là nguyên nhân làm thay đổi đặc điểm khoáng vật học của nó; tuy nhiên, sự thay đổi về lâu dài về nhiệt độ và áp suất thì tính chất khoáng vật học của nó cũng có thể thay đổi theo.

2. Các khoáng sản thường gặp.

Vỏ trái đất có đến 4 ngàn tinh khoáng (minéral) khác nhau nhưng chỉ có quặng 12 tinh khoáng nhiều nhất. Có tinh khoáng màu vàng như pyrite, màu xám như galène. Phần lớn tinh khoáng ở vỏ trái đất gồm có 8 nguyên tố sau đây: Oxy (46%), Silicium (28%), Aluminium (8%), Fer (5%), Ca (3,5%), Na (3%), K (2,5%), Mg (2%). Các tinh khoáng ta thường gặp ngoài thiên nhiên nằm trong các quặng sắt, quặng dolomit v.v... Khoáng sản rất cần thiết cho những nhu cầu khác nhau của mỗi người trong xã hội ngày nay. Ví dụ:

- trong **kỹ nghệ xây cất**, ta thấy đá vôi, đá granit, thạch cao, ximăng, sỏi,

- trong **kỹ nghệ phân bón**, các khoáng sản như apatit dùng làm phân bón cho cây vì apatit có nhiều chất lân,

- trong **kỹ nghệ luyện thép**, thì tinh khoáng dolomit giúp khử lưu huỳnh, bảo vệ kim loại không bị oxy hóa.

Trong đá vôi thì hầu như chỉ có một khoáng chất là calcite. Vôi bột CaO dùng trong các ngành như: xử lý nước thải, xử lý rác thải, cây trồng, thủy sản, xử lý môi trường xác động vật bệnh, khử trùng chuồng trại heo, khử trùng trại gia cầm.

Nhiều loại đá có nhiều tinh khoáng trong đó, tuy nhiên khá phổ biến thường gặp là thạch anh, mica hay feldspath.

Dựa trên trạng thái vật lý, ta có:

- **khoáng sản rắn**: như quặng kim loại v.v...

- **khoáng sản lỏng**: như dầu mỏ, nước khoáng v.v...

- **khoáng sản khí**: khí đốt

Sự tích tụ của khoáng sản tạo ra các mỏ (như mỏ than Nông Sơn ở Quảng Nam, mỏ than Hon Gay ở miền Bắc), còn trong trường hợp chiếm một diện tích lớn thì gọi là các vùng mỏ, bồn hay bể.

Theo mục đích và công dụng người ta chia các dạng khoáng sản như sau:

- **khoáng sản năng lượng hay nhiên liệu hóa thạch** bao gồm dầu mỏ, hơi đốt, đá phiến dầu, than bùn, than v.v...

- **khoáng sản phi kim loại** bao gồm các dạng vật liệu xây dựng như vôi, cát, đất sét v.v...; đá xây dựng như đá hoa cương v.v... và các khoáng sản phi kim khác.

- **khoáng sản kim loại hay quặng** bao gồm các loại quặng kim loại đen, kim loại màu và kim loại quý:

- **kim loại đen** bao gồm gang, thép và các hợp kim của chúng (chứa đa phần là sắt). Đây là **những hợp kim** trên cơ sở sắt và cacbon.

- **kim loại màu** là tên gọi của tất cả các **kim loại** và hợp kim, không có thành phần sắt, và hợp kim của sắt.

- **kim loại quý** là các **kim loại** có giá trị cao và hiếm trong tự nhiên (vàng, bạc, kim cương)

Các **tinh khoáng kim loại** có vài đặc điểm:

- thường có mặt trong các đá phun xuất
- thường cứng và có màu sáng
- dễ uốn

Vài ví dụ các tinh khoáng kim loại, từ đó con người khai thác:

EM VÀ TRĂNG

Hôm em về quê cũ
Trăng vắng vắng dõi theo
Đã thăm đời lữ thứ
Ngủ quên trong kính chiếu.

Anh trầm trong cõi tịnh
Trăng lung linh hàng cau
Mơ màng giấc thiên định
Nên bỏ quên đời nhau!

Mai kia trời trở lạnh
Trăng giấu cuộc tình xa
Thâm nghiêm như tự tánh
Em có hiểu chăng là?

Trăng theo em trọn kiếp
Em theo trăng đời đời
Thoáng một giấc hồ điệp
Mà tâm ý rã rời!

Sông tan trong đại hải
Trăng biển trong thiên hà
Em mịt mù quan tái
Có lưu tình thiết tha?

Tùy Anh

Hamburg, 20.02.2023

Chalcopyrit để từ đó trích ra đồng và vàng. Sử dụng trong đúc tiền, ống nước v.v...

Hematit để từ đó trích ra sắt. Sử dụng trong hợp kim thép gang.

Sphalerit để từ đó trích ra kẽm. Dùng trong mạ điện, tráng kẽm.

Lại có những loại **đá màu** như ngọc thạch anh (jasper), rhodolit, đá mã não (agate), onyx, canxedon, charoit, nephrit v.v... và các loại **đá quý** như kim cương, ngọc lục bảo, hồng ngọc, xaphia.

Cũng phải kể thêm những loại **đá ghép** sử dụng phối liệu bằng nhiều thành phần như: đá vôi, sa thạch, thạch cao và các tạp chất như silic, đất sét. Theo nhu cầu của thị trường, hiện nay đã có nhiều dạng đá công nghiệp sử dụng các phối liệu từ đá trầm tích mà thành phần chủ yếu là thạch cao, tạo hình được **những dạng mô phỏng thể đá biến chất tự nhiên**, thích hợp cho không gian bên trong mà giá thành lại rẻ hơn rất nhiều so với đá tự nhiên.

3. Tinh khoáng kỹ nghệ.

Đây là những khoáng chất không phải loại dầu hỏa hay xăng dầu nhưng là các khoáng chất dùng trong các kỹ nghệ, như đá vôi, quartzit, kaolinit, vermiculit, bentonit, cát, sạn, thạch cao, graphite, bauxit, chromit, kaolin, nhựa đường, photphat, potat, bột talc, và các ứng dụng trong xây cất, gạch ceramics, sơn tường, lọc nước, điện tử, plastic chất dẻo, bột giặt, giấy, muối ăn v.v...

Tinh khoáng kỹ nghệ cũng còn gặp trong hàng không, kỹ nghệ dược phẩm, mỹ nghệ, công chánh (đường sá, cầu cống), nông nghiệp, năng lượng tái tạo, bột giặt, gạch ceramic v.v...

Ví dụ đá vôi:

- **đá vôi** là một loại đá trầm tích, về thành phần hóa học chủ yếu là khoáng chất canxit. Đá vôi ít khi ở dạng tinh khiết, mà thường bị lẫn các tạp chất như đá phiến silic, silica và đá mácma cũng như đất sét, bùn và cát, bitum... Nên nó có màu sắc từ trắng đến màu tro, xanh nhạt, vàng và cả màu hồng xẫm, màu đen. Vôi dùng sơn nhà, muối dùng cho mọi kỹ nghệ thực phẩm hoặc để làm tuyết trên đường phố mau tan trong những ngày tháng bão tuyết, talc dùng trong bào chế dược phẩm.

- **vôi bột** dùng trong các ngành như: xử lý nước thải, xử lý rác thải, cây trồng, thủy sản, xử lý môi trường xác động vật bệnh, khử trùng chuồng trại heo, khử trùng trại gia cầm.

4. Môi trường và khai thác tinh khoáng.

Khai thác mỏ kim loại thường kéo theo **ô nhiễm môi trường**: xả thải của nhà máy tuyến quặng đã khiến dòng suối lúc nào cũng đục ngầu. Khi lấy nước vào ruộng thì mặt ruộng bị đông cứng lại do bùn thải của nhà máy, cây lúa không thể phát triển được.

5. Kết luận

Khoáng sản là một loại tài nguyên không thể tái tạo được và có số lượng còn hạn chế trong lòng đất chính vì thế cần phải có chiến lược quản lý, bảo vệ và khai thác hợp lý để giúp sử dụng tiết kiệm, và có hiệu quả. Hiện nay Việt Nam đã khai thác quá nhiều khoáng chất dẫn đến tình trạng cạn kiệt nguồn tài nguyên đồng thời *gây ô nhiễm môi trường*. Bên cạnh đó, các mỏ khoáng sản ở đất liền thì đang trên đà cạn kiệt còn khoáng sản dưới biển thì mới bắt đầu khai thác, với môi trường biển đang dần bị ô nhiễm.

• Thái Công Tụng

BẦY ONG GIỮA CHÚNG TA

• Trương Văn Dân



Nhà bác học Albert Einstein đã từng khẳng định: Nếu loài ong tuyệt chủng, có thể nhân loại chỉ tồn tại được thêm 4 năm nữa mà thôi!

Vậy tại sao ong lại liên quan đến sự tồn vong của loài người?

Tuy chưa có đủ bằng chứng khoa học để chứng minh câu nói của Einstein là chính xác, nhưng nếu tất cả ong trên trái đất đột ngột biến mất - con người có lẽ chưa tuyệt chủng theo ngay nhưng chắc chắn hàng tỷ người sẽ gặp rắc rối vì tốc độ sản xuất thực phẩm sụt giảm, thảm họa sẽ xảy ra vì cả thế giới sẽ bị đói!

Các nhà khoa học cho rằng hiện nay mức độ tử vong của ong lên tới 20 đến 40%/năm và còn cao hơn vào mùa đông nên trong tương lai loài ong có nguy cơ biến mất khỏi hệ sinh thái là hoàn toàn có thể.

Ong là một loài côn trùng rất có giá trị đối với con người. Không chỉ vì chúng cho mật, một thực phẩm đồng thời là một dược phẩm quý báu mà chúng còn thụ phấn cho hoa, khi bay từ bông hoa này tới bông hoa khác để hút nhụy về "luyện" thành mật.

Ong có thể khai thác mật ở hầu hết các loại hoa, nhờ vậy, tỷ lệ đậu quả tăng lên, một đóng góp vô giá vào sự tăng năng suất cho tất cả các loại cây.

Theo các số liệu khoa học thì loài ong đã hỗ trợ cho khoảng 80% các loại thực vật phục vụ cho đời sống của loài người, chiếm 1/3 khẩu phần ăn của dân số toàn hành tinh. Hầu hết các loại cây lương thực đều phụ thuộc vào quá trình thụ phấn vì thế nếu loài ong biến mất, thế giới sẽ rơi vào một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng:

Việc sản xuất **cà phê, táo, hạnh nhân, cà chua và ca cao** sẽ không còn và các thứ hoa thơm trái ngọt quen thuộc như **bơ, táo, dâu tây, bưởi, dưa chuột và nhiều loại đậu** sẽ sụt giảm và dần dần biến mất.

Nếu thiếu ong thì chắc chắn nhiều triệu nông dân trên thế giới sẽ bó tay trong việc sản xuất rau củ.

Một đàn ong trong một tổ có thể thụ phấn cho hàng triệu bông hoa mỗi ngày.

Các động vật thụ phấn khi ghé thăm hoa để tìm mật và phấn, nó sẽ bị dính phấn hoa (giao tử đực, tương tự như tinh trùng của động vật có vú) trong đó có bao phấn, là phần cuối của nhị (nhụy?) hoa, trong đó các hạt phấn được hình thành. Đây chính là phần màu mỡ của cơ quan sinh dục đực của hoa. Khi đến thăm hoa của các cây khác, chúng chuyển phấn hoa (như tinh trùng) vào đầu nhụy, phần ngoài cùng của vòi hoa hay nhụy hoa (đại diện cho phần cái của hoa). Thông qua vòi nhụy, hạt phấn sau đó đến thụ tinh với bầu nhụy, do đó tạo điều kiện cho cây sinh sản.

Chúng ta biết rằng thụ phấn là một quá trình cơ bản cho sự tồn tại của các hệ sinh thái vì nó chịu trách nhiệm sinh sản của gần hầu hết các loài thực vật có hoa (75% cây lương thực và chiếm 35% đất nông nghiệp trên thế giới). Các loài thụ phấn không chỉ đóng góp trực tiếp vào an ninh lương thực mà còn đóng vai trò cơ bản trong việc bảo tồn sức khỏe của hệ sinh thái. Ong còn duy trì sự đa dạng của thực vật hỗ trợ các dịch vụ hệ sinh thái thiết yếu khác, kể cả việc điều hòa khí hậu, làm sạch không khí và nước, xây dựng đất và tái chế chất dinh dưỡng.

Không có ong, các hệ sinh thái đều có nguy cơ bị đe dọa.

Loài ong đã sống trên trái đất từ 100 triệu năm nhưng điều này không có nghĩa là sẽ sống mãi. Hiện nay nhiều nhà khoa học đang lên tiếng báo động về tình trạng suy thoái, thậm chí có nguy cơ tuyệt chủng!

Trên thế giới hiện nay có hơn 20.000 loài ong và nước nào cũng có loài ong bản địa của riêng mình. Ong còn được con người nuôi để khai thác sản phẩm như mật ong, sáp ong, sữa ong chúa,...

Ong là loài côn trùng có tổ chức xã hội cao như kiến, mối. Chúng sống theo đàn, trong thiên nhiên hay trong các tổ ong nhân tạo. Mỗi đàn đều có ong chúa, ong thợ, ong non... và mỗi con đều có sự phân công chặt chẽ, rõ ràng. Tuy có các động vật thụ phấn khác như **bướm, dơi và**

chim ruồi nhưng Ong chiếm giữ vai trò quan trọng nhất.



Thế nhưng sự tồn tại của các loài côn trùng mang lại lợi ích đang ngày càng bị đe dọa bởi các hoạt động của con người.

Người ta ước tính rằng chỉ trong 10 năm, từ năm 2007 – 2016 số lượng ong trên toàn thế giới đã sụt giảm nghiêm trọng, sự sinh tồn của chúng đang bị đe dọa bởi rất nhiều yếu tố do con người gây ra: ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, việc lạm dụng thuốc trừ sâu (như *neonicotinoide* đang từ từ giết những con ong), thuốc diệt nấm, dùng phân bón, hóa chất không chọn lọc, ngoài ra còn có sự tập trung vào việc chuyên môn hóa trong việc trồng trọt (chỉ chú trọng canh tác một loại cây theo kiểu độc canh để mang lại lợi ích nhất thời nhưng khiến không gian của loài ong bị thu hẹp) hay nuôi ong theo cách cổ truyền, chưa quan tâm đúng mức đến việc cải tiến, áp dụng những tiến bộ kỹ thuật mới.

Một lý do khác nữa là gần đây xuất hiện các loại ký sinh trùng gây bệnh cho chúng, đặc biệt là bệnh do loài ve bét có tên khoa học là **Varroa Oudemans** làm chúng chết hàng loạt mà các nhà khoa học chưa tìm được cách diệt trừ loài ký sinh trùng này.

Để tạo ra một ký mật ong, một con ong phải hút bốn triệu bông hoa và bay quãng đường gấp bốn lần vòng quanh hành tinh. Điều này nói lên nhiều điều về tầm quan trọng của loài thụ phấn nhỏ bé, nhưng rất chăm chỉ trên trái đất.

Đứng trước nguy cơ tuyệt chủng của loài ong, nếu không có những biện pháp kịp thời để cứu chúng thì sẽ mang lại những tổn thất nặng nề, thậm chí nạn đói trên quy mô toàn cầu.

Nhiều hội đoàn đã lên tiếng kêu gọi giới chính trị và các hiệp hội phải nỗ lực vận động để hạn chế tối đa việc sử dụng thuốc trừ sâu trong nông nghiệp.

Cần phải xem sự tồn tại của loài ong như là rất quan trọng và phải tìm đủ mọi cách để bảo vệ chúng. Bảo vệ loài ong có nghĩa là bảo vệ môi trường chung quanh chúng ta, bởi chúng ta cũng đang ăn những thứ có thuốc trừ sâu, hít thở không khí ô nhiễm.. nên cần phải ngăn chặn nguy cơ đó

Vì bảo vệ ong, cũng chính là bảo vệ loài người.

Vào ngày 20 tháng 12 năm 2017, chính phủ Slovenia đã đề xuất với Liên Hiệp Quốc (LHQ) và sau ba năm nỗ lực vận động quốc tế, các quốc gia thành viên của Liên Hiệp Quốc đã nhất trí thông qua đề xuất của Slovenia công bố **ngày 20/5 là Ngày ong thế giới (World Bee Day)**. Người ta tin rằng với việc tuyên bố Ngày Ong Thế giới, Liên Hiệp Quốc sẽ nâng cao nhận thức mọi người về loài ong, các thể hệ trẻ ý thức hơn về vấn đề môi trường và đa dạng sinh học, và khuyến khích các biện pháp mạnh mẽ để giúp đỡ, bảo vệ ong và các loài thụ phấn.

Tổ chức Nông lương Liên Hiệp Quốc (FAO) cũng đang kêu gọi tất cả từ chính phủ, công ty tư nhân, các nhà nghiên cứu và người tiêu dùng – hãy hành động để giúp bảo vệ những sinh vật nhỏ bé nhưng rất quan trọng đến nguồn cung cấp thực phẩm tránh nguy cơ biến mất của chúng, gây ảnh hưởng đến sự tồn tại của loài người.

Saigòn 6-2022

Trương Văn Dân

PS: Trong khi viết bài này (tháng 6.2022) thì hệ thống cung ứng lương thực toàn cầu đang suy yếu do tác động của nhiều yếu tố: đại dịch Covid-19, biến đổi khí hậu khắc nghiệt, thiếu hụt xăng dầu làm giá cả tăng vọt và cuộc chiến Nga Ukraine làm đứt gãy nhiều chuỗi cung ứng.

Tính đến thời điểm này thì giá lúa mì đã tăng gần 60% kể từ đầu năm và có thể còn tăng thêm khi Ấn Độ tuyên bố ngưng xuất khẩu vì đang gánh những đợt nắng nóng kỷ lục. Hạn hán cũng làm sản lượng lúa mì giảm sút ở vùng trồng lúa mênh mông ở Mỹ đến các cánh đồng ở Pháp. Trung Quốc, nước sản xuất lúa mì lớn nhất thế giới, thì ngược lại, mưa gió làm vụ gieo trồng năm ngoài bị trễ nên năm 2022 sẽ thất thu!

Truyền thông phương Tây còn cho rằng cuộc chiến Nga Ukraine có thể gây nên nạn đói vì Nga sẽ không cung cấp lúa mì nếu phương Tây không bỏ cấm vận và hạn chế thương mại. Nên nhớ là Nga và Ukraine là nhà cung cấp ngũ cốc lớn nhất thế giới (25%) và nhiều nước lệ thuộc vào nguồn cung quan trọng này. Hiện nay chiến tranh đang

tàn phá nhiều vùng lớn nên ảnh hưởng đến khả năng sản xuất của Ukraine, chưa kể cuộc chiến đang ngăn chặn hàng triệu tấn lương thực tại biển Đen.

Ngoài những lý do nói trên, do giá xăng tăng mạnh, các nước châu Âu, Mỹ và Brazil còn **sử dụng ngũ cốc làm nhiên liệu sinh học** – (tính ra đến 10% ngũ cốc cộng thêm 18% dầu thực vật) số lượng đủ nuôi đến 1,9 tỉ người!

Không lẽ nhân loại sắp phải đối diện với nạn đói ngay trong thế kỷ 21? Đó là câu hỏi hay đúng hơn là cảnh báo của David Beasley người trách nhiệm về lương thực (World Food Program) ở hội đồng an ninh Liên Hiệp Quốc. Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc António Guterres cũng dự báo là thế giới sẽ thiếu ăn, nhiều bất ổn chính trị, trẻ em sẽ suy dinh dưỡng, ảnh hưởng lên nhiều thế hệ mai sau.

Tham Khảo: Bầy ong giữa chúng ta

RRR <https://cuoituan.tuoiitre.vn/van-de-su-kien/khong-le-the-gioi-sap-thieu-an-1649580.html?fbclid=IwAR1pp31pnFsn75YbXAa1nw28FL8hgMqAU824L-XorZikXXI3EZFQdB9fPIA>

RRR <https://www.orizzontescuola.it/il-mondo-delle-api-e-la-loro-importanza-per-il-futuro-del-pianeta-in-allegato-unuda-per-la-primaria/>

RRR <https://www.orizzontescuola.it/il-mondo-delle-api-e-la-loro-importanza-per-il-futuro-del-pianeta-in-allegato-unuda-per-la-primaria/>

“Il mondo delle api” e la loro importanza per il futuro del pianeta: in allegato un’UdA per la Primaria.Di Nobile Filippo.

RRR

https://www.corriere.it/animali/22_maggio_20/giornata-mondiale-api-salvano-pianeta-ma-cercano-protezione-anche-fungicidi-0120330a-d754-11ec-baec-5e239f3efe1e.shtml

Giornata mondiale delle api: pesticidi e clima svuotano gli alveari. Persi milioni di esemplari. di Silvia Morosi.

RRR

<https://www.isprambiente.gov.it/it/attivita/biodiversita/ispra-e-la-biodiversita/articoli/perche-una-giornata-mondiale-delle-api-e-cosa-possiamo-fare-per-proteggerle>

RRR <https://beppegrillo.it/tutti-dipendiamo-dalle-api/>

bài ngắn. Có video hay

RR <https://kienthuc.net.vn/khoa-hoc-cong-nghe/neu-loai-ong-tuyet-chung-ca-the-gioi-se-bi-doi-1476126.html>

RR <https://www.rfi.fr/vi/khoa-h%E1%BB%8Dc/20200401-th%E1%BA%BF-gi%E1%BB%9Bi-s%E1%BA%BD-ra-sao-n%E1%BA%BFu-kh%C3%B4ng-c%C3%B2n-lo%C3%A0i-ong>

RR <https://www.rfi.fr/vi/khoa-h%E1%BB%8Dc/20200401-th%E1%BA%BF-gi%E1%BB%9Bi-s%E1%BA%BD-ra-sao-n%E1%BA%BFu-kh%C3%B4ng-c%C3%B2n-lo%C3%A0i-ong>

THỬ LAM BÀN VỀ HAI CHỮ “CHÍNH TRỊ”

• Trần Thế Thi

Từ lâu, nghe rất nhiều người nhất là người trong nước, mỗi khi đề cập đến chuyện xảy ra trong xã hội Việt Nam liên quan đến đời sống, quyền con người, quốc gia, chính trị v.v... thì đại đa số hầu như không mấy chú ý và thường nói: “Thôi đừng đề cập tới chuyện chính trị” hoặc cố tránh né không muốn nghe. Họ nghĩ, chính trị là điều gì đó to lớn lắm, nói động đến là nguy hiểm, tù đày hay vấn đề ấy là của ai khác chứ không dính dáng gì đến họ, dù không có một điều luật nào cấm cản. Đây là một điều hết sức tai hại, vì ở vào thời đại này mà người dân sống trong một xã hội vẫn không biết mình có được những gì hoặc mất những gì, vì sợ hãi chẳng ? có thể cả hai. Nếu người dân không dám tự mình tìm hiểu và không đủ can đảm thoát ra khỏi cái lớp vỏ chính trị phi lý này và cứ để mặc cho tầng lớp thống trị làm mưa, làm gió, người dân vẫn tiếp tục sống trong tình trạng chờ đợi một sự ban phát đặc ân nào đó từ phía chính quyền, thế thì có khác gì tự mình làm nô lệ cho chính dân tộc mình ?

Một câu hỏi đặt ra: Vì sao cho đến nay đảng CSVN vẫn tìm đủ mọi cách để cố bám quyền lực, không chấp nhận thay đổi, dù biết rằng sự thay đổi đó đem lại lợi ích cho đất nước dân tộc? Đảng lấy tư cách gì để tự cho chỉ có đảng mình độc quyền lãnh đạo đất nước? Câu trả lời ngắn gọn: “CHỈ VÌ QUYỀN VÀ LỢI”. Nắm được quyền hành, sẽ thu về được nhiều lợi ích đó là bản chất của mọi chế độ độc tài, đơn giản vậy thôi. Từ lâu, những từ ngữ mà đảng CSVN thường hay rao giảng như: bình đẳng, độc lập, tự do, hạnh phúc xem ra chỉ là những lời sáo rỗng mang tính đối trá, lừa bịp. Ở đây không bàn về cơ cấu tổ chức trong thể chế Dân Chủ, chúng ta chỉ đề cập đến ý thức và quan niệm về “chính trị” mà thôi.

Đối với các nước văn minh phương Tây, trình độ dân trí họ rất cao nên không có chuyện sợ hãi giữa người dân đối với chính quyền, họ sẵn sàng xuống đường theo luật pháp đã quy định để nói lên tiếng nói của mình mỗi khi chính sách nhà cầm quyền đụng chạm đến quyền lợi của họ, nếu chính quyền không chịu lắng nghe để sửa đổi cho phù hợp, đến khi hết nhiệm kỳ, họ sẽ bầu chọn người lãnh đạo khác thông qua lá phiếu. Theo cách nói của Đức Đế ngữ Tăng Thống cổ Hòa Thượng Thích Quảng Độ: “Chúng ta không làm chính trị, nhưng chúng ta phải có thái độ chính trị”. Đó cũng là một hình thức tham

gia vào sinh hoạt chính trị một cách hòa bình và là quyền lợi chính trị của mỗi công dân trong một quốc gia Dân Chủ. Chúng ta thử bàn về hai chữ “chính trị” để xem thử nó ra sao, nó có gì ghê gớm mà người trong nước kiêng kỵ không dám nói và cũng không dám nghe.

“Chính trị”, trong thời kỳ Quân Chủ Chuyên Chế ở phương Đông, theo nghĩa Hán Việt gọi chung, có nghĩa là sắp đặt công việc và thi hành để sửa trị cho một nước. Chính trị theo nghĩa của phương Tây có gốc từ chữ Polis (Thị xã) của Hy Lạp từ thời Cộng Hòa Athena, người làm chính trị là những người được bầu ra để lo sắp đặt công việc cho người dân trong thị xã, thành phố. Từ chữ gốc này theo thời gian cũng biến đổi có tính cách rộng lớn hơn với tầm vóc quốc gia thí dụ: Theo tiếng Đức, Politiker là nhà chính trị, tức những người tham gia vào các sinh hoạt của chính phủ, hoạch định các chính sách của Quốc Gia. Như vậy, hiểu theo nghĩa chung, Đông cũng như Tây chẳng có gì khác biệt, có khác chăng là do cách tổ chức xã hội, thể chế mà thôi.

Thể chế Dân Chủ Tự Do ngày nay được phổ cập trên toàn thế giới, muốn tìm hiểu về thuật ngữ và ý nghĩa của hai chữ Dân Chủ cũng chẳng khó khăn gì. Theo TS Nguyễn Học Tập, chữ Demokratie mà các nước phương Tây dùng để nói về thể chế Dân Chủ có gốc cũng từ thời Cộng Hòa Athena Hy Lạp. Đó là một danh từ kép Demokratía. Demo (Dân chúng), Krátos (quyền hành), có thể hiểu rằng: „Quyền lực quốc gia thuộc về người dân” khái niệm này đã được các triết gia vào thế kỷ 17 dùng để làm nền tảng khởi xướng Khế Ước Xã Hội (Social contract).

Câu nói trứ danh của TT Abraham Lincoln “CHÍNH PHỦ CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN” sẽ không bao giờ tàn lụi trên trái đất này” (Government of the people, by the people, for the people, shall not perish from the earth). Lấy câu nói trên, chúng ta chia làm ba vế làm tiền đề để nói về thể chế Dân Chủ Tự Do được hình thành từ đâu và sự khác biệt với các chế độ như Quân Chủ Chuyên Chế và những chế độ độc tài như thế nào.

CỦA DÂN

Như chúng ta đã từng biết, dưới thời đại quân chủ chuyên chế, quốc gia hay đất nước thuộc về một dòng họ Vua, Chúa. Người dân không có quyền tham dự vào chính sách của triều đình. Đến thế kỷ thứ 17 gọi là thời kỳ khai sáng, các triết gia như: John Locke 1632–1704, Jean Jacques Rousseau 1712–1778, Montesquieu 1689–1755, đã đề xướng khế ước xã hội để thiết lập một nền Dân Chủ theo nghĩa: “Quyền lực của

quốc gia thuộc về người dân” như đã đề cập phần trên. Do đó, mọi công dân đều có quyền tham gia vào các sinh hoạt chính trị theo luật pháp quy định. Ý nghĩa hai chữ CỦA DÂN không thể hiểu khác được. (Nó cũng tương tự như chúng ta khi lập một cái hội. Trước nhất phải có một Bản Nội Quy được thông qua với sự đồng thuận của tất cả mọi người có mặt trong buổi họp, sau đó mọi người đều có quyền ứng cử và bầu cử để thành lập Ban Chấp Hành điều hành công việc sinh hoạt của Hội).

DO DÂN

Sau khi bản Khế Ước được thông qua với sự đồng thuận của Cộng Đồng Dân Tộc, Hiến Pháp được xem như một hình thức của bản Khế Ước (giao kèo). Luật pháp được soạn ra dựa theo những điều khoản ghi trong Hiến Pháp để áp dụng cho toàn xã hội. Trong đó, quyền tối thượng được quy định mọi công dân đều có quyền ứng cử và bầu cử để bầu ra chính quyền và những người lãnh đạo chính quyền phải có nhiệm vụ phải bảo vệ những quyền căn bản này của người dân theo Hiến Pháp và Luật Pháp đã quy định. Như vậy, chúng ta thấy rõ ràng chính quyền là do người dân bầu chọn và được xây dựng từ dưới lên, chứ không phải do một nhóm hay một đảng nào có sức mạnh trong tay rồi tự xưng, giành lấy quyền lãnh đạo đất nước một cách độc đoán như đảng CSVN đã làm.

VÌ DÂN

Sau khi chính quyền được thành lập, ngoài những nhiệm vụ mà người dân phải đóng góp vào chính sách Quốc Gia theo Hiến Pháp và Luật Pháp đã quy định, tiền thuế mà người dân đóng cho chính phủ được trả những người được bầu chọn để lãnh đạo Quốc Gia, họ phải có nhiệm vụ điều hành đất nước nhằm đem lại phúc lợi cho người dân. Qua đó, nó được xem như một hình thức tái phân phối. Như thế, có thể nói một cách rõ ràng, vấn đề chính trị nó len lỏi vào mọi ngõ ngách liên quan đến chén cơm, manh áo trong cuộc sống của từng người dân. Vậy thì hà cớ gì người dân lại không dám nói, không dám bàn, không dám nghe hoặc thờ ơ về chính trị?

Để biện minh cho thái độ “đừng nói đến chính trị”, không nên đề cập và chẳng dám nghe này người ta thường đưa ra những lập luận như sau: “Chúng tôi biết hết, nhưng nói ra chẳng có lợi ích gì, đôi khi còn bị nhà cầm quyền bắt bớ nên phải đành vậy”. Thoạt nghe qua có vẻ rất có lý, nhưng rồi nghĩ kỹ lại câu nói này có điều gì đó xem ra không ổn. Bởi vì câu nói chỉ nói lên một

khía cạnh nhỏ của vấn đề đó là tham nhũng và độc tài, ngoài ra thì không dám bàn xa hơn nữa.

“Rằng hay thì thật là hay

Nghe qua ngậm đắng nuốt cay thế nào”

(Kiều).

Không nói đến “chính trị”, không bàn, không nghe, vậy thì tại sao có rất nhiều người ước ao được vào đảng để làm gì vậy? vào đảng mà không làm “chính trị” thì có lẽ chỉ mong được hồi lộ, tham nhũng mà thôi. Việc hồi lộ, tham nhũng cũng phải nhờ làm “chính trị” để có chức, có quyền trong bộ máy nhà nước mới hồi lộ, tham nhũng được, chứ dân thường làm sao hồi lộ, tham nhũng? Làm chính trị và hiểu biết về chính trị là hai điều khác nhau.

Ai cũng biết hiện nay nhà cầm quyền ra sức bưng bít, kiểm soát chặt chẽ hệ thống truyền thông, toàn bộ báo chí lớn nhỏ đủ mọi ngành đều nằm trong tay của đảng, họ chỉ cho phép người dân được biết những gì có lợi cho đảng mà thôi.

Trước khi về vườn, Phan Văn Khải đã ký một Nghị định cấm người dân không được phê phán, nói xấu lãnh đạo, tụ tập quá 5 người phải xin phép v.v..., điều đó cho thấy rằng: Nó thể hiện sự độc tài trắng trợn không thua gì chế độ Tần Thủy Hoàng của Trung Hoa gần hai ngàn năm trước.

Xưa kia nhà Tần

Cấm dân "tòng tam"

Ngày nay Việt Nam

Không cho "tụ ngũ"

Thời đại Dân Chủ

Chẳng khác bạo Tần

Thế mà người dân

Cứ im thin thít.

Nếu không nói đến “chính trị”, không bàn và không nghe thì làm thế nào để hiểu về “chính trị”?

Câu nói của Ralhp Nader rất đáng để chúng ta phải suy nghĩ: “Những bài học lịch sử rất rõ ràng và cũng là những lời cảnh báo. Nếu bạn không chịu khó quan tâm đến chính trị, chính trị sẽ làm nhiều điều rất khó chịu cho bạn” (The lessons of history are clear and portentous. If you do not turn on to politics, politics will turn on you).

Thật vậy, một khi con người đã có quyền lực trong tay thường có khuynh hướng độc tài, nếu thờ ơ với nó thì hậu quả sẽ đến rất khó lường, vì quyền lực mà được thả lỏng không kiểm soát, đến một lúc nào đó, nó sẽ quay trở lại cắn xé chúng ta. Không quan tâm đến chính trị hay vì sợ hãi không dám nói ra sự thật thì thường hay nói theo nhà cầm quyền để mong được yên

thân. Lâu dần, sẽ trở thành căn bệnh mãn tính, họ nói những điều dối trá mà không biết gương miệng; nên phần nhiều thiên về cảm tính, dễ bị bộ máy tuyên truyền lừa dối, lôi cuốn, dẫn đến căn bệnh tôn sùng lãnh tụ, kẻ cầm quyền thì luôn lợi dụng và núp sau những hình tượng này để củng cố sức mạnh nhằm bám chặt quyền lực để hưởng lợi. Muốn thoát ra khỏi sức mạnh của những chế độ độc tài này, kinh nghiệm cho thấy con người phải trả giá rất đắt và cũng không dễ dàng gì, đôi khi bằng chính mạng sống của mình hoặc phải kéo dài vài ba thế hệ. Ai đó đã nói một câu nghe rất chí lý: " Người ta chống lại bất công chỉ vì người ta bị bất công, chứ không phải vì lương tâm cắn rứt bởi sự bất công đó". Vì thế, đừng mong đợi kẻ cầm quyền buông bỏ quyền và lợi một cách tự nguyện, cho dù nó đã gây ra nhiều bất công.

Con người thông thường do sự ngu dốt của mình hay dẫn đến sợ hãi. Thử nhìn lại lịch sử loài người chúng ta sẽ nhận ra điều này, một thí dụ dễ biết: Từ thuở xa xưa con người thấy sấm sét, mưa, gió thì sợ sệt và cho đó là do một vị thần thánh nào đó tạo ra nên tôn thờ lạy lức, cầu xin, nhưng khi sự hiểu biết và khám phá của con người về những hiện tượng thiên nhiên này thì sự sợ hãi hay tôn thờ thần thánh cũng dần dần biến mất. Cũng vậy, nếu con người sống trong một xã hội mà đại đa số đều hiểu biết thế nào gọi là "chính trị" và sự lợi ích của nó ít nhất cũng đối với chính bản thân mình, chắc chắn người ta sẽ không còn phải sợ hãi, để rồi phải thốt ra câu nói: "Thôi đừng nói đến chính trị".

• **Trần Thế Thi**

THƠ NGÃU HỨNG NỬA ĐÊM

*Nửa đêm thức giấc
Thấy lòng rỗng rang
Một đời lang thang
Trong miền hoang tưởng*

*Thấy tình vô lượng
Rơi vào hư không
Ngày trôi như sông
Biết đâu bờ bến?*

*Đi hoài chưa đến
Chân trời lảng du
Đăm đăm sa mù
Vô minh trùng điệp*

*Ra vào tứ nhiếp
Nẻo nào chân như?
Thực thực hư hư
Chập chùng triền phước*

*Không còn họa phước
Không còn thắng thua
Thời gian một mùa
Nỗi buồn cũng tận*

*Thấy đời lặn đận
Hóa thành mây bay
Dù thân hao gầy
Giữa trời sương khói*

*Nửa đêm nghe nói
Con tim u hoài
Đấu có một nhào
Cơ mơ nào hiện*

*Tình xưa như biển
Xa rồi bờ vui
Trăm năm ngủ vùi
Nụ cười độ lượng*

*Đấu là mộng tưởng
Hãy cứ nâng niu
Còn có bao nhiêu
Thời gian hội ngộ?*

*Nửa đêm trở gió
Thổi lạnh trong mình
Là bóng hay hình?
Mai rồi tan biến*

*Nếu còn thị hiện
Xin được bên nhau
Trên mọi nỗi đau
Thấp giùm ngọn lửa*

*Nẻo về khép cửa
Luân hồi đi xa
Chẳng còn mái nhà
Che chung một thuở*

*Tìm trong nỗi nhớ
Đêm nào mai sau?
Sợi tóc phai màu
Đã thành tro bụi*

*Giã từ mê muội
Sáng giấc mộng dài
Chút hồn mảnh mai
Tan vào đêm tối
Vô biên...*

• **Nguyễn Căn**

HCM SAO Y "CHANG" BẢN CHÁNH CÁCH MẠNG VÔ SẢN CỦA TRUNG CỘNG !!!

• Gs Hứa Hoàn

"Nỗi thao thức chính yếu của ông Hồ vào lúc đó, không phải là vấn đề có thể sớm đạt được một nền độc lập hay không, mà chính là vấn đề bản thân của Việt Minh có thể đoạt thủ được chính quyền hay không" (Trường Vinh Kính, sách HCM tại Trung Quốc, trang 356 - 357).

Ít ai ngờ rằng ông Hồ từng tâm sự với cán bộ thân tín rằng "Thà để cho thực dân Pháp đô hộ thêm 5, 10 năm nữa, còn hơn để các đảng phái quốc gia giành được chánh quyền một Nước Việt Nam độc lập !

"Nhằm tranh thủ quần chúng, ông (Hồ) mâu thuẫn đã dựng cờ, trong khi đó lại còn bán rẻ và bài trừ các đảng phái chống Pháp và tranh thủ độc lập Dân tộc chân chính khác... Ông rất cần ngoại viện, nhưng ông không muốn cá nhân hoặc đảng phái nào nhận ngoại viện. Ông cũng cần tranh thủ quần chúng, nhưng không muốn cá nhân hoặc đảng phái nào tranh thủ quần chúng..." (Sách đã dẫn, trang 373).

Những năm gần đây, càng ngày càng có nhiều học giả khám phá thêm nhiều tài liệu lịch sử, làm sáng tỏ nhiều vấn đề từ trước tới nay ít người biết. Các sử liệu ấy đã đánh đổ nhiều huyền thoại về Hồ Chí Minh, mà đảng CS của ông đã thêu dệt, bịa đặt để thần thánh hóa ông ta. Sự thật ông Hồ không có sáng kiến gì cả. Cái gọi là "sự vận dụng nhuần nhuyễn chủ nghĩa Mác Lê", chẳng qua là sự sao chép, cóp nhặt, vay mượn của người khác. Nếu không có cuộc cách mạng vô sản ở Trung Cộng, liệu ông Hồ có thành công ở Việt Nam hay không?

Ông Hồ chỉ học lớp 7 trung học phổ thông. Ông chưa biết hết khái niệm thông thường của khoa học thường thức. Tuy nhiên, vì ra đời sớm, tự lập để mưu sinh bằng đủ thứ nghề: bồi tào hạng bét, phu quét tuyết trên đường phố Luân Đôn, bồi khách sạn, thợ rửa ảnh.... ông Hồ có nhiều mưu gian mẹo vặt và thủ đoạn gian hùng. Ông sáng trí trong việc bắt chước. Ông không bao giờ nêu về vấn đề gì có liên quan đến xuất xứ của mình. Đó là thái độ thiếu minh bạch.

Hơn 20 năm làm cán bộ tình báo, gián điệp (1924 - 1944), ông Hồ ăn lương, lãnh phụ cấp, giấy thông hành của Liên Xô để qua các Nước Á Châu hoạt động. Liên Xô không trả tiền để ông đi "giải phóng Dân tộc" Việt Nam của ông. "Ai chi tiên, người ấy chi huy", đó là một định luật. Ông Hồ ăn cơm chúa phải múa tối ngày. Những từ ngữ "đi tìm đường cứu Nước", "giải phóng Dân tộc" là những

huyền thoại mà đảng CSVN thêu dệt, bịa đặt thêm sau này, để tôn ông lên hàng "cha già Dân tộc". Sự thật thủy chung ông Hồ vẫn là một cán bộ CS quốc tế, có nhiệm vụ truyền bá chủ nghĩa CS sang các Nước. Ông phải ngụy trang dưới chiếc áo Dân tộc, để lừa gạt mọi người. Ông tới Trung Hoa trước sau 5 lần. Mỗi lần ông ở lại một thời gian khác nhau và lấy những bí danh khác nhau, để hoạt động gián điệp trá hình, và xuất cảng chủ nghĩa CS theo lệnh của Nước chi tiền.

ÔNG HỒ KHÔNG THIẾT THA GÌ ĐẾN "ĐỘC LẬP DÂN TỘC"

Những ai từng nghiên cứu về cuộc đời hoạt động của HCM cũng nhận ra một điều quan trọng: Đối với ông, không có tình yêu Nước hay Dân tộc. Tuy nhiên, lúc nào ông cũng ngụy trang, nép mình dưới chủ nghĩa Dân tộc để truyền bá chủ nghĩa cộng sản. Đó chính là lý tưởng suốt đời của ông. Nó thôi thúc ông trong bữa ăn, trong giấc ngủ. Nó biến thành một bản năng mãnh liệt.

Vào năm 1941, từ biên giới Trung Quốc, ông lén lút về hoạt động, ngụ tại hang Pác Bó (Cao Bằng). Thấy mình chưa có địa vị và quyền hành gì trong đảng CSVN, ông đã nghĩ ra mưu sâu kế độc "tiêu diệt trung ương đảng ở tại Nam Kỳ". Ông bí mật chỉ điểm cho Pháp hốt trọn ổ trung ương Đảng ở Nam Kỳ, rồi lập ra trung ương Đảng mới, cử Trường Chinh làm Tổng bí thư. Theo sự nghiên cứu của các học giả Trung Quốc: "Nỗi thao thức chính yếu của ông Hồ vào lúc đó, không phải là "vấn đề có thể sớm đạt được một nền độc lập hay không mà chính là vấn đề bản thân của Việt Minh có thể đoạt thủ được chính quyền hay không?".

Với thực lực còn yếu kém, cho nên vào các năm 1942 - 1943, ông Hồ đã nghĩ đến việc phải thương lượng bắt tay với kẻ thù chính là Pháp. Hiệp ước sơ bộ ngày 6/3/1946 của HCM và Pháp sau này đã manh nha từ mấy năm trước.

Khi tiếp xúc được với đại diện phái bộ Đồng minh đi tìm phi công bị bắn rơi, ông Hồ tìm cách lợi dụng họ. Ông luôn che giấu bộ mặt thật CS của mình. Ông còn tuyên truyền lừa bịp rằng "Việt Minh là một sự liên minh của các đảng phái quốc gia.....?".

Ông gấp rút lập một căn cứ địa trong rừng núi Việt Bắc để đón tiếp "phái bộ không trợ trên mặt đất của Mỹ" để xin viện trợ, xin cung cấp vũ khí và huấn luyện. Đổi lại, Việt Minh có cứu được vài phi công dẫn qua biên giới, trao cho đại diện của Đồng minh. Tại căn cứ, ông Hồ tỏ ra thân thiện với phái bộ Mỹ. Ông đã dùng điện đài của một viên Trung sĩ Mỹ tại căn cứ này để liên lạc với Đại diện của phe De Gaulle tại Côn Minh để xác nhận:

- Pháp phải hứa với ông (có giấy bảo chứng) sẽ trả độc lập cho VN từ 5 tới 10 năm nữa, thì ông sẽ cộng tác với Pháp.

- Yêu cầu Pháp giúp vũ khí và huấn luyện.

Cũng qua các cuộc thoại đàm, HCM hứa sẽ thân thiện với Tây phương, đặc biệt là Pháp và Mỹ. Đồng thời ông tố cáo đảng Đại Việt (Đại Việt Duy Tân thân Nhật) đang chĩa mũi nhọn vào người Pháp. Ông tiếp "Việt Minh sẽ ra lệnh cho hai triệu đảng viên và dân chúng ủng hộ, hãy đem hết khả năng để đề phòng cẩn mật, cùng ngăn chặn kế hoạch phạm pháp này của đảng Đại Việt....." (Đối với Việt Minh, đảng Đại Việt đang chống Pháp là "phạm pháp", còn VM thì bắt tay và ủng hộ Pháp!). Xem "HCM tại Trung Quốc, của Tưởng Vĩnh Kính, trang 359).

"HCM nói xấu và bán rẻ đảng Đại Việt, không những để tranh thủ ân sủng của người Pháp, mà còn gián tiếp phản Hoa..." (Sách đã dẫn trang 359)... Trong một đoạn khác cùng tài liệu đã dẫn, cho biết: "Trước ngày Nhật đầu hàng không lâu, John (Người Mỹ trong phái bộ Đồng minh đến căn cứ của ông Hồ) đã dùng điện đài của hắn đánh đi bức điện tín sau đây giùm ông Hồ:

"Đảng Đại Việt (chống Việt Minh) đang trù tính gây cuộc khủng bố chống Pháp đại quy mô và mưu toan giá họa cho Việt Minh..." (Sách đã dẫn, trang 358).

Như vậy trong thâm tâm ông Hồ chẳng thiết tha gì đến độc lập Dân tộc. Đó chỉ là chiêu bài để ông sử dụng trong giai đoạn này. Ông chỉ băn khoăn lo sợ rằng các đảng phái quốc gia sẽ phông tay trên ông, cướp chính quyền trước, cho nên ông sẵn sàng liên kết với kẻ thù để tiêu diệt anh em cùng chung một mục đích. Đó là mưu kế gian manh, phản trắc của ông Hồ và tập đoàn đảng CSVN.

HCM suốt đời chỉ ôm ấp một giấc mộng đem chủ nghĩa CS du nhập vào Nước ta, và biến Dân tộc này trở thành chư hầu của Liên Xô, cho nên đi đâu và lúc nào nhìn ở đâu ông cũng thấy hình ảnh Các-Mác, Lenin, Engels.... Khi về ẩn náu trong hang Pác Bó, ông đặt tên ngọn núi phía sau hang là "núi Các-Mác", suối trước mặt là "Suối Lenin", còn rừng xung quanh là "rừng Engels", hoa dại ven rừng là "hoa vô sản"... Nhìn đâu, ông cũng thấy các lãnh tụ cộng sản, các lý thuyết gia cộng sản. Chủ nghĩa CS đã thâm nhập vào đầu óc ông ta mấy mươi năm, cho nên ông đâu có màng gì đến độc lập, tự do của Dân tộc? Nước ta đang bị hai tầng áp bức bóc lột của Pháp Nhật, dân chúng nhất là miền Bắc và Trung đang rên xiết, oằn oại dưới sự bóc lột của thực dân, ông đâu có đau khổ.....? Ông chỉ mượn các thảm cảnh ấy làm chiêu bài đấu tranh giai đoạn mà thôi.

Ít ai ngờ rằng ông Hồ từng tâm sự với các cán bộ thân tín rằng "Thà để cho thực dân Pháp đô hộ VN thêm 5, 10 năm nữa, còn hơn để các đảng phái quốc gia giành được chính quyền một nước Việt Nam độc lập" (Sách đã dẫn).

Nếu như không có cuộc "chiến tranh giải phóng" ở Trung Quốc, để đưa toàn dân Trung Hoa vào quỹ

đạo cộng sản, liệu ông Hồ có tìm ra cái khuôn mẫu để tổ chức kháng chiến ở Việt Nam hay không?

Ngụy trang dưới chiêu bài quốc gia Dân tộc, giấu bộ mặt thật CS để lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp, rồi tiến hành cuộc cách mạng vô sản ở Việt Nam, giết biết bao nhiêu người vô tội cũng chỉ vì yêu Nước, theo kháng chiến, lập nhiều chiến công, rồi lại bị quy chụp là "giả vờ kháng chiến, leo cao, chui sâu vào hàng ngũ cách mạng để phá hoại....". Đó là cách kết tội những người đi theo kháng chiến trước khi hạ sát họ. Chiếm được phân nửa Đất nước miền Bắc, ông Hồ dựng lên chiêu bài "Chống Mỹ cứu nước" (Lại bắt chước Trung Cộng "Kháng Nhật cứu nước") để lừa bịp toàn Dân vào cuộc chiến tranh nội da xáo thịt, chiếm cho bằng được miền Nam, mệnh danh là "giải phóng Dân tộc?".

Chữ nghĩa đã bị CS làm thay đổi ý nghĩa nguyên thủy. Nếu như không sống với CS thì không thể hiểu được tâm địa và mặt mũi họ. "Giải phóng" gì mà một Nước nghèo nàn lạc hậu, dân trí thấp, đời sống cơ cực... đem quân chiếm một nước giàu có, phồn thịnh hơn mình để cướp của, cướp tài sản.... thì gọi là "giải phóng Dân tộc đó ư?".

MẶT TRẬN VIỆT MINH (1914) VÀ "MẶT TRẬN GPMN", SAO Y BẮN CHÁNH CỦA TRUNG CỘNG

Năm 1938, từ Liên Xô, ông Hồ chạy qua Trung Quốc lần thứ 3. Tại căn cứ địa Diên An, ông Hồ gia nhập làm đảng viên của Trung Cộng do Mao Trạch Đông lãnh đạo. Rồi ông gia nhập quân đội của Mao để làm lính đánh thuê cho Mao. Muốn thấy rõ tiến trình hoạt động của ông Hồ, chúng tôi xin nhắc lại giáo điều của CS Quốc Tế:

"HCM đã rập khuôn các giáo điều của CSQT, đem cuộc vận động cách mạng VN chia làm 2 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Dùng chủ nghĩa Dân tộc làm chiếc áo che ngoài, và thiết lập chính quyền dân chủ của giai cấp tư sản (Chính phủ Liên hiệp hồi 1946 và "Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng Hòa miền Nam VN" 1973).

Giai đoạn 2: thực sự đi vào cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hồi đó báo "Thanh Niên" do "Đồng chí hội" phát hành, cũng là "tiếng nói của giai đoạn 1". Nó không hề nói đến chủ nghĩa Mác Lê một cách trực tiếp, mà các luận đề thảo luận trước tiên về chủ nghĩa Dân tộc, rồi khéo léo xen vào một vài giáo điều cơ bản cùng quan điểm của Lenin, để "chuẩn bị chuyển hướng đến giai đoạn 2". Trong tác phẩm "Đường cách mệnh", dùng làm tài liệu học tập cho cán bộ, ông Hồ công khai nói rõ chủ nghĩa Mác Lê...." (Sách đã dẫn, trang 96).

Nên nhớ vào năm 1935, trong kỳ Đại hội CSQT kỳ 7, đã chỉ thị cho Trung Cộng: "Phải thay đổi đường lối là sau khi Mao Trạch Đông chạy thoát cuộc bao vây của Quốc Dân Đảng, còn gọi "Vận lý

trường chinh", là phải thành lập "Mặt trận Dân tộc", rồi dùng chiêu bài "Kháng Nhật cứu Nước". Tất cả các tổ chức "cứu quốc" của ông Hồ đều mô phỏng y chang tổ chức của Trung Cộng mà thôi.... "Mặt trận Dân tộc", các tổ chức "Cứu quốc", rồi căn cứ địa, khu giải phóng.... đều được ông Hồ bê y chang đem về VN để lập "Mặt trận Việt Minh", và các tổ chức phụ thuộc cùng tên gọi với các tổ chức của Trung Cộng. Khi Nhứt vào VN, uy hiếp Pháp, ông Hồ lợi dụng thời cơ lập ra cái gọi là "Mặt trận Việt Minh", để xây dựng chính quyền địa phương và chuẩn bị cướp chính quyền y chang như bên Trung Cộng.

Trong thời gian làm lính đánh thuê cho Trung Cộng, ông Hồ học được nhiều kinh nghiệm về tổ chức huấn luyện cho binh sĩ, tổ chức các khóa học chính trị, và lập ra các tổ chức bịp bợm, nguy trang dưới hình thức chính nghĩa. Ngoài ra, ông Hồ cũng học kinh nghiệm cùng phương pháp xâm nhập, cùng các tổ chức khác, để phá hoại lời cuốn người của họ về phe mình.

Có thể nói Mặt trận Việt Minh (1941 - 51) rồi "Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam (1960 - 1975) cũng như khẩu hiệu "chống Mỹ cứu Nước" chính là bắt chước các tổ chức của Trung Cộng mà thôi. Sách lược của tổ chức này, ngoài mặt "kêu gọi đoàn kết rộng rãi các Dân tộc và đảng phái", nhưng ý đồ sâu kín của họ là phân hóa hàng ngũ những người quốc gia, tiêu diệt các đảng theo hệ phái Dân tộc chủ nghĩa, đồng thời khuếch trương lực lượng của riêng CS lớn mạnh thêm. Trước khi chọn danh xưng "Mặt trận Việt Minh", ông Hồ giả bộ thảo luận để chọn lựa từng chữ: "trước cục diện mới, vấn đề đoàn kết Dân tộc càng quan trọng. Chúng ta cần phải cân nhắc kỹ để thành lập một mặt trận mà hình thức và tên gọi sao cho tuyệt đối phù hợp với cục diện đó". "Chữ Việt Minh" do "VN Độc lập đồng minh"). (Sách đã dẫn, trang 186).

Từ đó, ông Hồ tìm sự mập mờ giữa các đảng "VN cách mạng Đồng Minh Hội" và "Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội" của những người quốc gia, có trước bên Trung Hoa, để lập ra "VN độc lập Đồng Minh" tức "Việt Minh", rồi lại định nghĩa "Việt Minh là sự liên minh các đảng phái quốc gia...."

Tương cũng nên nhắc lại rằng "VN Cách mạng Đồng minh hội" là một tổ chức hợp pháp của các đảng theo xu hướng chủ nghĩa Dân tộc, của các nhà cách mạng VN sống lưu vong tại Trung Hoa năm 1942. Thực chất "Việt Minh" là CS trá hình nhằm nguy trang để lôi cuốn mọi tầng lớp nhân dân. Khi mặt trận "Việt Minh" ra đời, ông Hồ đem các tổ chức "thanh niên cứu quốc", "phụ nữ cứu quốc", "công nhân cứu quốc", "nông dân cứu quốc".....(đều bắt chước Mao) làm nòng cốt, núp dưới mỹ từ chính nghĩa "cứu quốc".

Các tổ chức mệnh danh là "cứu quốc" thật ra khủng bố đồng bào trong các vùng, họ chưa thiết lập được chính quyền. Các tổ chức "cứu quốc" còn

tranh công với phe quốc gia đang xả thân kháng chiến, rồi tìm cách tiêu diệt người quốc gia tiểu tư sản, bằng cách vu khống, chụp mũ, rồi thủ tiêu....

Khai sinh ra "Mặt trận Việt Minh" thì ông Hồ nhằm mục đích lợi dụng danh nghĩa "VN Độc Lập Đồng Minh Hội", để chiêu tập tổ chức quần chúng của tổ chức này, và đồng thời chiêu dụ tàn quân của phe thân Nhật. Ông Hồ lợi dụng danh nghĩa "VN Độc Lập Đồng Minh Hội" để lôi cuốn phe thân Nhật, cũng giống như việc ông lợi dụng danh nghĩa "Giải Phóng Đồng Minh Hội" của Trung Quốc, để lôi cuốn phe thân Hoa. Mục tiêu thật sự của ông nhằm phân hóa hàng ngũ đối phương và xây dựng thêm lực lượng riêng của ông ta. Có thể nói không nhầm lẫn rằng: khi lập Mặt Trận "Việt Minh", ông Hồ muốn che giấu bộ mặt thật CS của mình và tổ chức của mình. Lý do hai chữ "cộng sản" đã bị dân chúng ghét bỏ vì nó đã tàn sát dã man người Việt trong vụ "CS dậy năm 1940", mà sách của CS gọi "Nam Kỳ khởi nghĩa". Mặt trận "Việt Minh" là sự nguy trang chủ nghĩa Dân tộc, bắt chước tổ chức "Mặt trận dân tộc" tung khẩu hiệu "Kháng Nhật cứu Nước", thì mục đích chính của nó không phải đánh Nhật, mà chỉ làm tiêu hao lực lượng của chính phủ Quốc Dân Đảng, đồng thời khuếch trương lực lượng của riêng ông ta. Theo cách đó, ông Hồ lập "Mặt trận Việt Minh", kêu gọi đoàn kết chống Pháp, nhưng mục tiêu thật sự của nó nhằm phân hóa hàng ngũ của phe quốc gia, để tiêu diệt họ. Khi mặt trận "Việt Minh" ra đời rồi, ông Hồ cũng bắt chước phương pháp của Trung Cộng để tiến hành:

- Cho cán bộ thụ huấn về chính trị ở Tỉnh Tây làm nòng cốt.

- Củng cố và phát triển căn cứ địa.

Ông nói: "Muốn củng cố thì phải lấy huấn luyện chính trị làm cơ bản. Muốn phát triển phải tuyên truyền. Trong chế độ cộng sản, sự tuyên truyền (lừa bịp) là quốc sách hàng đầu... Khi chính phủ lâm thời tự phong đầu tiên trong rừng Thái Nguyên, ông Hồ có lập Bộ Tuyên Truyền, giao cho Trần Huy Liệu làm Bộ Trưởng. Cách tổ chức "chiến khu" thời kháng Pháp là bắt chước phương thức của Quốc Dân Đảng Trung Hoa thời kháng Nhật. Hai chữ "chiến khu" thời kháng chiến như có ma lực, quyền rũ nhờ cách tuyên truyền qua các bài hát thịnh hành lúc đó:

"Chiều nay nhớ chiến khu, Trong rừng chiều..."

Tôi chắc rằng quý vị ở cái tuổi cổ lai hi hôm nay, nhiều người còn nhớ bài hát rất được thanh niên ưa thích này. Chính sách của Việt Minh gồm hai mặt: điềm và diện. Nói chỗ này nhằm tấn công chỗ khác. Nói thẳng mình là cộng sản, và muốn làm cách mạng vô sản thì phần đông dân chúng chán ghét, sẽ thất bại. Ông phải "nói một đằng, làm một nẻo". Muốn vậy phải học tập chính trị, nhờ sự "chính nghĩa giai đoạn" cho mọi cán bộ. Cán bộ sẽ bảo đảm thi hành đúng đường lối và chính sách

của đảng đề ra. Trong sách "HCM tại Trung Quốc", tác giả Tường Vinh Kính có nhắc tới: "Ông Hồ tỹ dụ: "Cuộc vận động cách mạng (không phải kháng chiến giải phóng Đất nước như họ đã tuyên truyền), giống như thủy triều lên. Các phần tử trung kiên giống như hàng cọc đóng xuống đất cát; khi thủy triều xuống, hàng cọc này sẽ chặn giữ đất cát lại, không để cho trôi đi" (Sách đã dẫn, trang 210).

Phương pháp tuyên truyền của VC trước sau như một: trước hết dùng lời lẽ ngọt dịu để quyến rũ. Sau đó, tới giai đoạn làm áp lực, buộc thanh niên nam nữ gia nhập các tổ chức. Ai không theo bị gán tội "Việt gian" sẽ bị giết chết và tịch thu gia sản bất cứ lúc nào. Vì lẽ đó, thời kháng chiến chống Pháp, nhiều gia đình trung lưu phải bỏ vùng "giải phóng", để ra vùng Pháp chiếm mới bảo toàn được sinh mạng, tuy bị mang tiếng phản bội.

Hồi mới về tuyên truyền lập các căn cứ du kích tại vùng của dân tộc Nùng, Thái đâu biết gì đến "độc lập" "tự do". Họ chỉ biết có một điều "com no, áo ấm", và cán bộ Việt Minh bảo họ cứ theo "Kê Hồ" tức có đủ hai thứ đó, thế thì nhiều người theo. Tuyên truyền với Dân tộc thiểu số rất dễ dàng, và ông Hồ nhờ đó mà có được thành công bước đầu.

Chẳng những ông Hồ nhọc nhằn giữa danh xưng các tổ chức có sẵn để lợi dụng, mà ông còn xâm nhập vào các tổ chức có trước, để lũng đoạn, phá hoại. Khi ở Liễu Châu (1942-1944), ông Hồ tìm cách gia nhập "VN Cách Mạng Đồng Minh Hội" (lập 10-1942) để tìm viện trợ của Trung Hoa Quốc Dân Đảng... Tuy nhiên, ông chỉ gia nhập với tư cách cá nhân, chớ không đem cái mặt trận Việt Minh của mình theo. Về chiến thuật này, ông Hồ từng nói với cán bộ: "Ta phải lợi dụng cơ hội đó mà gia nhập "VN Cách Mạng Đồng Minh Hội" để biến tổ chức của địch làm tổ chức của ta. Ta cũng lũng đoạn tổ chức của họ, khiến nó phân hóa". Thủ đoạn này được ông Hồ áp dụng triệt để trong thời chiến tranh Quốc Cộng Nam Bắc 1954-1975.

Sách lược của ông Hồ là bất luận phe phái nào, tổ chức nào, miễn có lợi cho quyền lợi riêng của đảng CS, thì ông không bao giờ bỏ qua. Ông lợi dụng triệt để, để tiến hành công tác riêng của đảng CS.

Vì không biết rõ tâm địa của Hồ Chí Minh, nhiều trí thức, đảng phái quốc gia chỉ trích ông ta "trước ở hải ngoại thì cùng chung tranh đấu giành độc lập, nay về Nước thì phản bội". Thật sự, chủ trương của ông Hồ chỉ giả vờ "đoàn kết", thế thôi, ông Hồ "đoàn kết cuội", để lừa dối họ, chớ đâu có thiết tha gì đến độc lập!

Nổi ưu tư lớn nhất của ông Hồ là làm sao nắm chính quyền hợp pháp. Cướp chính quyền tháng 8 - 1945, chỉ có giá trị bằng sức mạnh, nhưng thiếu tư cách pháp lý để quốc tế nhìn nhận. Ông cần tư cách ấy, để kết tội những kẻ chống đối bằng những tội trạng bịa đặt, vu khống rồi tiêu diệt hoặc thủ tiêu. Sau đó mượn chính nghĩa "Kháng chiến"

giành độc lập để tiến hành cuộc cách mạng vô sản, để trở thành một nước xã hội chủ nghĩa, chớ hầu của Nga, Tàu.

Nói tóm lại, thái độ của ông Hồ và đảng CS thay đổi như cái chong chóng: Khi thân Hoa, khi thân Mỹ, khi thân Pháp... có lúc lại biến tất cả thành kẻ thù. Lại có khi "liên hiệp" với các đảng quốc gia, nhất cử nhất động của ông ta, đều là những cử chỉ, thái độ giả trá. Mục đích của ông là làm sao cho Việt Minh cướp được chính quyền. Khi có danh chính ngôn thuận, tư cách chính phủ hợp pháp, ông Hồ liền loại tất cả những ai không ở trong tổ chức Việt Minh. Sau khi bầu cử Quốc hội cuội xong, ông Hồ, với tư cách Chủ tịch nước, được Quốc hội phê chuẩn, liền dùng mảnh khóe, chụp mũ, vu cáo "những người quốc gia làm loạn", giết người cướp của... rồi hạ lệnh cho bọn "tự vệ", "cứu quốc" lùng sục, bắt bớ, thủ tiêu. Mặt khác, ông Hồ liên tục cho mở các khóa huấn luyện chính trị cho cán bộ, để làm cái nhân của Việt Minh CS. Lẽ ra "kháng chiến", một cuộc chiến tranh chống xâm lăng như dưới đời nhà Trần, nhà Lê, nó đâu cần "nhồi nhét" lý thuyết chính trị vào đầu óc cán bộ, binh sĩ. Kháng chiến tự nó đã có chính nghĩa, chớ không phải "có chính nghĩa giai đoạn" như Việt Minh đề ra. Vai trò làm bình phong và cũng để lừa gạt dư luận của các trí thức như các ông Nguyễn Văn Huyền, Trần Đăng Khoa, Trần Thiện Lộc, Bùi Bằng Đoàn, Hoàng Minh Giám, Đặng Phúc Thông... bị gạt bỏ, khi sự lừa bịp đã bị phơi bày rõ ràng. Hồi mới sang sảng kêu gọi, thúc giục toàn dân kháng chiến của ông Hồ, thanh niên cứ đinh ninh có một điều: "ta chiến đấu để đuổi quân thù ra khỏi Đất nước, để Nước nhà độc lập, rạng rỡ và vinh quang. Nào ngờ, cuộc kháng chiến cứ đi ngoằn ngoèo từng giai đoạn. Đó là "chỉnh huấn". Đó là "rèn cán chỉnh quân". Đó là "Cải cách ruộng đất". Rồi phải học tập chỉ thị của đảng "đi theo cách mạng" (không còn kháng chiến nữa) là để cải tạo tư tưởng thối tha, để xứng đáng "là người của đảng, của xã hội mới", chớ không phải kháng chiến để mong tới ngày độc lập như họ đã hứa, đã tuyên truyền mấy năm trước! Những cán bộ sau khi thụ huấn ở Tỉnh Tây về, trở thành những kẻ giảng dạy cho binh sĩ tân tuyển. Huấn luyện xong, cán bộ, binh sĩ trở thành "những kẻ bảo vệ quyền lãnh đạo của đảng". Họ được đưa vào Nam, để thay thế các chức vụ then chốt mà những người có tài, có khả năng, được binh sĩ, dân chúng kính trọng nắm giữ... Xin nhắc lại nổi bận tâm duy nhất của ông Hồ và đảng CS tức là Việt Minh không phải là vấn đề "VN có sớm được độc lập hay không, mà là vấn đề bản thân Việt Minh có thể đoạt thủ chính quyền hay không?" (sách đã dẫn, trang 357). Vì thế, khi Nhật đầu hàng, các đảng quốc gia từ Trung Quốc kéo về, bị Việt Minh liên tục chặn đánh và tiêu diệt dọc đường. Từ tháng 5 - 1945, Việt Minh cũng đổi thái độ từ thân ra thù với Trung Hoa Quốc Dân Đảng, vì

sợ chính phủ Tưởng Giới Thạch lãnh đạo, sẽ giúp người quốc gia "hăm Việt Minh vào thế bất lợi".

Mở các khóa huấn luyện, ông Hồ bí mật cho phân loại thành phần xã hội những người đã theo Việt Minh để kháng chiến. Binh sĩ, cán bộ thuộc các gia đình tiểu tư sản, con cháu quan lại cũ, công chức thời Pháp, các gia đình điền chủ.... đều cảm thấy không còn chỗ đứng trong hàng ngũ kháng chiến nữa. Họ đã vì yêu nước mà theo Việt Minh, đã lập nhiều chiến công để Việt Minh nổi tiếng, bây giờ đến lúc "phải anh dũng hy sinh trong các trận đánh với Pháp". Mỗi khi lâm trận, con em các gia đình tiểu tư sản bị dồn ra phía trước, làm bia đỡ đạn. Họ là những thành phần "phải xung phong trong chiến thuật biển người" của CS. Lợi dụng kẻ thù hy sinh cho đảng, hưởng lợi là sách lược trước sau như một. Chính sách này còn được tiếp diễn trong cuộc nội chiến Quốc Cộng (1954 - 1975) và tới cả ngày nay. Những người ty nạn CS, chạy thụt mạng trên biển Đông, bây giờ, trở thành "Việt kiều yêu Nước", đem tiền bạc, trí tuệ về "xây dựng quê hương", tức vỗ béo cán bộ, đảng viên CS!

Từ khi Mặt Trận Việt Minh ra đời (5 - 1941) cho tới khi chiếm được chánh quyền (2-9-1945), đảng CS và bản thân ông Hồ, đều ngụy trang dưới hình thức chủ nghĩa Dân tộc. Trong tiến trình khuếch trương lực lượng để cướp chính quyền, ông Hồ có quá nhiều kẻ thù: Pháp, Nhật, Trung Hoa Quốc Dân Đảng, Mỹ.... và các đảng phái quốc gia. Ông Hồ quỷ quyết dùng nhiều thủ đoạn nay bạn, mai thù, sớm chơi tối đánh, khi thân, khi chống... Ông còn giả vờ hợp tác với các đảng quốc gia trong "chính phủ liên hiệp", để phá hoại và tiêu diệt đối phương. Đời ông chỉ có hai Nước mà thủy chung ông vẫn tôn thờ, sùng bái là Liên Xô, Trung Quốc. Tuy nhiên, lãnh tụ các nước ấy khinh bỉ ông ra mặt. Năm 1949, Mao Trạch Đông là Chủ tịch Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa. Ông Hồ cũng là Chủ tịch nước Việt Nam 4 năm rồi. Vậy mà ông Hồ cầm đầu một phái đoàn đi xin viện trợ, phải băng rừng lội suối đến biên giới. Nhà cầm quyền Trung Cộng dùng một chiếc xe hàng (truck) chở phái đoàn lên Quảng Tây, bắt chấp nghi thức ngoại giao không kèn, không trống. Sau đó, ông đi Liên Xô. Ông Lê Phát, thành viên của phái đoàn này kể lại: "... Sau này khi xem cuốn hồi ký "Memoires Inedites" của Nikita Kroutchev do nhà xuất bản Pierre Belfont dịch và in ở Paris, tôi biết thêm về chuyến "vi hành đầy gian khổ của ông Hồ. Tác giả (Nikita Kroutchev) kể lại:

"Tôi nhớ HCM đã đến Moscou để xin viện trợ vật chất và vũ khí để chống Pháp. Staline không tin vào cuộc chiến ở VN, nên đối xử với ông Hồ một cách nhục mạ. Tôi không thấy ở ông ta chút cảm tình nào đối với một người CS như Hồ...". Đáng lẽ phải kính trọng, biết ơn... Tôi còn nhớ một việc khác xúc phạm đến Hồ. Staline nói với chúng tôi là Hồ xin được đón với tư cách là Chủ tịch Nước Việt

Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Staline không chấp nhận, đã trả lời Hồ: "Cơ hội ấy đã qua rồi. Ông đến Moscou không ai biết, không thể thông báo việc ông đến được ...". Hồ chỉ đề nghị Staline cho một máy bay và chuẩn bị diễn văn đón Hồ, có thể từ trên máy bay xuống, để được đón như Chủ tịch nước. Staline từ chối và ông ta cười khoái trá khi kể cho chúng tôi nghe về việc ấy..." (Hồi ký Lê Phát, Quê Mẹ, số 140).

Chúng tôi xin mượn lời kết của Tưởng Vĩnh Kính: "*Nhằm tranh thủ quần chúng, ông (Hồ) dựng cờ chống Pháp và đấu tranh giành độc lập Dân tộc, trong khi đó, ông lại bán rẻ và bài trừ các đảng phái chống Pháp và tranh thủ độc lập Dân tộc chân chính khác. Khi cần thiết, ông thà từ bỏ nhu cầu độc lập, để mưu cầu sự sinh tồn và phát triển cho bản thân ông. Ông cũng tuyên truyền đấu tranh chống Nhật, nhưng lại kết hợp, lợi dụng vào các thế lực thân Nhật, thậm chí cùng với Nhật hành động song hành, hiệp trợ nhau chống lại những kẻ địch khác, chỉ cốt mưu cầu bành trướng thế lực của bản thân ông. Ông cũng bày tỏ thái độ thân Hoa, nhưng chỉ là lợi dụng tổ chức thân Hoa này, để bài trừ hoặc tiêu diệt các đảng phái thân Hoa khác. Lúc cần thiết, ông lại thực thi các hành động bài Hoa để đạt mục đích mà ông cảm thấy là rất cần cho bản thân ông. Ông rất cần ngoại viện, nhưng ông không muốn cá nhân hoặc đảng phái nào nhận ngoại viện. Ông cũng cần tranh thủ quần chúng, nhưng không muốn cho cá nhân hoặc đảng phái nào khác tranh thủ quần chúng. Ông lớn mạnh không phải từ những hô hào về chủ nghĩa cộng sản. Ông đã dùng rất nhiều tên giả, lấy chủ nghĩa Dân tộc để ngụy trang, lợi dụng tất cả các cơ hội có lợi, để bảo tồn và phát triển lực lượng bản thân ông. Ông cũng lợi dụng những nhược điểm của đối phương để làm cho lực lượng đối phương yếu đi, hoặc bị tiêu diệt hẳn... Bởi vậy, mỗi một hành động của ông đều cho thấy ông là một người theo cơ hội chủ nghĩa, chỉ biết lấy sự sinh tồn, lợi hại của bản thân mình mà làm mục tiêu chính". (Sách đã dẫn, trang 373).*

15.01.2007

GS. Hứa Hoàn

Các bí danh của HCM tại Trung Quốc:

-Lý Thụy, Vương Sơn Nhi, Vương Đạt Nhân, Lão Vương, Tống Văn Cơ, P.C. Lin, Hồ Quang, Lão Trần, Hồ Chí Minh, Hoàng Quốc Tuấn, Thu Đại Gia...

Tài liệu tham khảo:

-Sách "HCM tại Trung Quốc" của Tưởng Vĩnh Kính, do Thượng Huyền dịch, nhà xuất bản Văn Nghệ phát hành, 1999.

-Hồi ký Lê Phát.

-Tư liệu của tác giả.

TIN ĐẶC BIỆT

• Phù Vân

Tổng Thống Ukraine Selenskyj đến thăm nước Đức và nhận giải thưởng Karlspreis:

Sáng sớm 14.5.2023 Tổng Thống Selenskyj rời Rom thủ đô nước Ý đến thăm nước Đức. Đây là chuyến viếng thăm đầu tiên kể từ khi Ukraine bị quân Nga xâm lược ngày 24 tháng 02 năm 2022.



Tổng Thống Đức đã tiếp đón Tổng Thống Ukraine tại dinh Schloss Bellevue. Ông Selenskyj đã nồng nhiệt cảm ơn chính quyền và nhân dân Đức đã không ngừng ủng hộ cuộc chiến tranh chống quân đội Nga xâm lăng chiếm lãnh thổ của Ukraine. Sau Hoa Kỳ, Đức là quốc gia đã tiếp viện vũ khí và tài trợ cho Ukraine. Tổng Thống Đức ca tụng tinh thần yêu nước của nhân dân Ukraine.



Thủ Tướng Đức Olaf Scholz cũng đón tiếp Tổng Thống Ukraine và cho biết đây là một dấu hiệu tốt đẹp giữa hai quốc gia Đức và Ukraine. dịp này Thủ Tướng cũng công bố gói tài trợ mới trị giá 2,7 tỉ Euro cho Ukraine về hệ thống phòng không, chiến xa, đạn dược...

Buổi lễ trao tặng giải Karlspreis cho Tổng Thống Selenskyj được tổ chức tại Aachen do bà Sybille Keupen, Oberbürgermeisterin trao tặng.

Tối hôm đó ông Selenskyj đã rời nước Đức để đến Paris, Pháp.



(Phù Vân, tóm lược tin từ Tagesschau ARD 19:10 giờ ngày 14.5.2023)

Cựu Thủ Tướng Merkel được trao giải Huân Chương hàng đầu nước Đức



Tổng thống Frank-Walter Steinmeier trao huân chương cao quý cho bà Merkel. Ảnh: GM

(CLO) 18/04/2023 - Cựu Thủ Tướng Angela Merkel đã được trao huân chương cao quý nhất của nước Đức vào hôm thứ Hai để ghi nhận 16 năm cầm quyền của bà.

Tổng Thống Frank-Walter Steinmeier đã trao tặng Huân chương Công trạng Grand Cross vì thành tích đặc biệt cho bà, người đã có 4 nhiệm kỳ làm Thủ Tướng của Đức. Bà là người cựu lãnh đạo thứ 3 nhận được huân chương này. Hai

người trước đó là Konrad Adenauer, nhà lãnh đạo đầu tiên của Tây Đức, và Helmut Kohl, người đã lãnh đạo nước Đức thống nhất.

"Trong 16 năm, bà đã phục vụ nước Đức với tham vọng, trí tuệ và niềm đam mê", ông Steinmeier nói với bà Merkel và một nhóm khách mời do chính bà Merkel lựa chọn trong bài phát biểu khen ngợi của ông tại dinh Tổng Thống ở Berlin.

"Trong 16 năm, các bạn đã làm việc vì tự do và dân chủ, vì đất nước chúng ta và hạnh phúc của người dân", ông Steinmeier nói thêm.

Bà Merkel, 68 tuổi, là người phụ nữ đầu tiên lãnh đạo nước Đức và là Thủ Tướng đầu tiên lớn lên sau Bức tường sắt ở Đông Đức.

"Bà không chỉ là người phụ nữ đầu tiên giữ chức Thủ Tướng", Tổng thống nói. "Với chức Thủ Tướng của mình, bà đã đảm bảo rằng việc một người phụ nữ đứng đầu chính phủ sẽ là một điều bình thường ở đất nước chúng ta".

Bà Merkel từ chức vào tháng 12/2021 sau khi dẫn dắt nền kinh tế lớn nhất châu Âu vượt qua hàng loạt cuộc khủng hoảng, bao gồm khủng hoảng tài chính toàn cầu, khủng hoảng nợ khu vực đồng tiền chung châu Âu và đại dịch COVID-19. Bà đã kết thúc nhiệm kỳ của mình với tư cách là nhà lãnh đạo phục vụ lâu thứ hai của Đức sau Thế chiến thứ hai, kém 10 ngày so với kỷ lục của ông Kohl.

Ông Steinmeier ca ngợi bà Merkel về "ba kỹ năng nổi bật".

"Đầu tiên, sự cố chấp của bà đối với sự thật. Thứ hai, nghệ thuật đàm phán và khả năng thỏa hiệp của bà. Và thứ ba, sự kiên quyết, không lay chuyển của bà, điều đã giúp duy trì các nguyên tắc rất cơ bản của nhà nước chúng ta", ông Steinmeier nói.

Tuy nhiên, ông nói thêm, "để làm chính trị tốt, bà cũng có một thứ khác, và đó là sự tự tin".

Trong một phản hồi ngắn sau bài phát biểu của ông Steinmeier, bà Merkel cảm ơn nhiều người đã giúp đỡ bà trong suốt bốn nhiệm kỳ Thủ Tướng, bao gồm một số người đã tham dự buổi lễ như chồng bà, Joachim Sauer, người phát ngôn lâu năm của bà Steffen Seibert và nhiều người bạn đồng hành chính trị.

"Bây giờ tôi chỉ có thể nói lời cảm ơn và đơn giản nói rằng tôi đã có nhiều trải nghiệm rất, rất tốt", bà nói.

Kể từ khi từ chức, bà cũng rất kín tiếng và đứng ngoài những vấn đề chính trị trong và

ngoài nước. Người kế nhiệm bà, ông Olaf Scholz, cũng tham dự buổi lễ hôm thứ Hai.

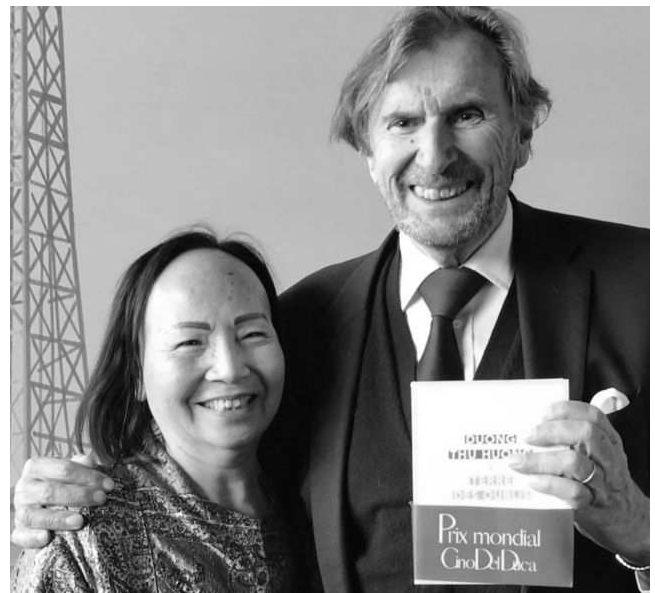
• **Hoàng Nam** (theo AP)

Nhà Văn Dương Thu Hương được trao giải 'Cino del Duca

NGUỒN HÌNH ẢNH, INSTITUT DE FRANCE

Ngày 21/04, nhà văn Dương Thu Hương đã được trao Giải Toàn cầu 2023 (Cino-Del-Duca 2023), trong khuôn khổ Lễ hội Sách Paris (Festival du Livre de Paris).

Giải Cino-Del-Duca 2023 trị giá 200.000 euro đã được trao cho tác giả 'Đỉnh cao chói lọi' để "tôn vinh một nhà văn lớn vì nhân cách và sự nghiệp xuất sắc, truyền đi thông điệp về chủ nghĩa nhân văn hiện đại", theo Institut de France 23 tháng 4 2023.



Giải thưởng Cino-Del-Duca 2023 là một giải thưởng quan trọng, chỉ sau giải Nobel Văn học, theo một số đánh giá của các tạp chí văn chương châu Âu.

Theo đề xuất được thông qua tuyệt đối, Ban Giám khảo giải Cino Del Duca, do bà Hélène Carrère d'Encausse, Thư ký trọn đời của Viện Hàn lâm Pháp ngữ, Ủy ban Quỹ hội Del Duca, Chủ tịch của Ủy ban là ông Xavier Darcos, Chương ấn của Pháp quốc Học viện (Institut de France) đã trao giải thưởng cho bà Dương Thu Hương, tác giả của Terre des oublis (Chốn vắng).

Ông Daniel Rondeau từ Viện Hàn lâm Pháp đã xướng tên bà Dương Thu Hương vào ngày 21/04 trong Lễ hội Sách Paris.

Nhà văn 'dấn thân'

Theo đánh giá của Hội đồng giám khảo giải Cino-Del-Duca, nhà văn Dương Thu Hương, sinh năm 1947 là một nhà văn dấn thân. Bà đã có hàng chục tiểu thuyết được dịch sang tiếng Pháp, chủ yếu là do nhà xuất bản Sabine Wespieser lưu hành.

Terre des oublies (Chốn vắng, năm 2016) là tác phẩm được đọc nhiều nhất của bà, đến Eucalyptus Hills (Đồi bạch đàn, năm 2014), Au zénith (Đỉnh cao chói lọi, năm 2009) viết về Hồ Chí Minh.

Nhà văn Thu Hương đã mô tả cuộc sống thường nhật của nhân dân Việt Nam, gánh nặng từ quá khứ và một xã hội bị chiến tranh hằn sâu. Giải thưởng Cino-Del-Duca được doanh nhân người Pháp Simone Del Duca sáng lập vào năm 1969 để tôn vinh tác gia người Pháp hoặc người nước ngoài có công trình văn chương hay khoa học truyền tải thông điệp về chủ nghĩa nhân văn hiện đại.

Danh Sách đợt II Mạnh Thường Quân Ủng Hộ Tu Sửa Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa.

Từ ngày **25.03.2023**
đến ngày **15.05.2023**.

Sari Dao (Duisburg) 200€; Thi Nguyet Ho 50€; Hoai Phu Huynh & Thi Kim Hoa Huynh 50€; Danh Tran Van Phuc Tran Thi 30€; Tim Nguyễn & Lena (Genf Thụy Sĩ) 200€; Jacqueline Nga Pham & Hồng Vân (Emmen Thụy Sĩ) 182,20€; Trần Ngọc Tiến (Hamburg) 50€. Trần Thị Anh + Trần Ngọc Quân 30€.

Xin thay mặt Liên Hội Trùng Tu Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa. Chân thành cảm ơn Quý Vị Mạnh Thường Quân.

Đại diện Hội VAF ở Đức Quốc.
Nguyễn Tích Phùng.
TI (049) 0176 8726 3989.
phungnguyen34@gmail.com.

THƠ VIẾT TRONG THÁNG TƯ



*Dấu in theo bước nặng nề
Gập ghềnh rẽ lối sơn khê hoang rùng
Mồ hôi hay lệ rưng rưng
Bỏ thành thị đến xem chùng hả hê*

*Nhìn sau trước lối nào về
Ma Hời than khóc lạnh tê tái lòng
Lặng nhìn thân phận chinh chong
Mặc cho gió chuyển xuôi dòng tới đâu*

*Đất nào cũng nặng chữ sầu
Kẽm gai rào chắn mà ngao ngán đời
Để gì nghe được tiếng cười
Tự trong tâm đã rã rời niềm tin*

*Tự dưng gió trở thành linh
Ai đâu giúp để giữ mình ổn yên
Cảnh đời đâu của ai riêng
Trăm người như một, nổi phiến nặng tâm*

*Đến khi biết đã lỡ lầm
Con chim con cá sanh cầm thiên thu
Lối về mờ mịt sa mù
Hồn oan uổng tử cầm thù khắc in*

*Căn rặng chịu đựng làm thinh
Soi nhìn bóng nước dáng hình như ma
Lòng luôn nặng nước với nhà
Thân người gỗ mục khó hòa với ma...*

thylanthào
23.4.22



• Phù Vân phụ trách

Đại học Harvard thành lập Trung tâm Chánh niệm Thích Nhất Hạnh



Sư cô Chân Không (ngồi) tham dự các sự kiện chào mừng việc ra mắt Trung tâm Chánh niệm Thích Nhất Hạnh tại Đại học Harvard

Trường Sức khỏe Cộng đồng T.H. Chan thuộc Đại học Harvard hôm 26/4 vừa thành lập Trung tâm Chánh niệm Thích Nhất Hạnh với một hội nghị chuyên đề có sự tham gia của các Thiền sư và học giả trên khắp thế giới, trong đó có các đại đệ tử của cố Thiền sư Thích Nhất Hạnh.

Sứ mạng của trung tâm này là 'giúp cho con người trên khắp thế giới sống có mục đích, sống thanh thản, sống yêu đời thông qua thực hành chánh niệm'; thực hiện các phương cách thực chứng để cải thiện sức khỏe và sự an lạc thông qua chánh niệm và giáo dục công chúng về chánh niệm, thông cáo báo chí của Đại học Harvard cho biết.

Số tiền tài trợ để mở Trung tâm Chánh niệm Thích Nhất Hạnh này là 25 triệu đô la Mỹ do một Mạnh thường quân ẩn danh hiến tặng – một trong những khoản hiến tặng đơn lẻ lớn nhất từ trước đến nay cho trường đại học danh giá này.

Cải thiện sức khỏe và sự an lạc

"Chánh niệm là cách thực hành an trú hoàn toàn trong từng khoảnh khắc. Đó là phương châm sống Phật giáo có từ xa xưa dạy chúng ta an trú ở đây và vào lúc này – ý thức những gì đang diễn ra trong thân tâm và xung quanh chúng ta trong mỗi khoảnh khắc mà không phán xét. Phương pháp này có thể được áp dụng để giảm căng thẳng, tăng cường nhận thức bản thân và nuôi dưỡng cảm giác tiếp nhận cũng như sự an lạc", thông cáo báo chí giải thích.

Tuy nhiên, 'lĩnh vực chánh niệm còn tương đối mới và các nhà nghiên cứu ở Trung tâm Thích Nhất Hạnh nhận thấy cần có thêm các công cụ khoa học để đánh giá tác động của can thiệp chánh niệm đối với sức khỏe và sự an lạc', thông cáo báo chí viết.

Trong thư ngỏ gửi cho các Giáo sư và Sinh viên Trường Sức khỏe Cộng đồng T.H. Chan, Giáo sư Michelle A. Williams, Viện trưởng nhà trường, cho biết các khoa kết nối với Trung tâm Thích Nhất Hạnh 'sẽ theo đuổi các nghiên cứu nghiêm cẩn để tìm ra các cách tiếp cận hứa hẹn nhất nhằm cải thiện sức khỏe và sự an lạc bằng con đường chánh niệm'.

"Tôi muốn mọi người chú ý đến ý nghĩa của việc đặt Trung tâm Chánh niệm này trong trường Sức khỏe Cộng đồng. Sứ mạng của chúng tôi ở đây là thúc đẩy và bảo vệ sức khỏe của mọi người trên khắp thế giới. Chúng tôi hoạt động ở quy mô đại chúng, chúng tôi hướng đến tiếp cận và nâng đỡ toàn bộ cộng đồng. Trung tâm Chánh niệm này sẽ hoạt động theo tinh thần đó. Và như vậy, nó sẽ tôn vinh di sản của vị Thiền sư phi thường mà Trung tâm này được mang tên," Giáo sư Williams viết.

Thông cáo báo chí cho biết Trung tâm Chánh niệm này được đặt tên Thích Nhất Hạnh nhằm tôn vinh vị Thiền sư, nhà lãnh đạo tinh thần toàn cầu, học giả và nhà hoạt động hòa bình 'được tôn kính trên khắp thế giới' cho những bài giảng của ông về chánh niệm, đạo đức và hòa bình'.

"Trong cuộc chiến tranh Việt Nam, Thích Nhất Hạnh đã đi khắp nơi một cách không mệt mỏi để truyền bá các nguyên tắc bất bạo động, lòng trắc ẩn và tình đoàn kết", thông cáo báo chí viết.

"Trên quê hương của ông, ông đã hiện thực hóa các nguyên tắc này bằng cách thành lập một tổ chức cứu trợ hoàn toàn tình nguyện có tên gọi là Trung tâm Thanh niên Phụng sự Xã hội. Thiền sư Thích Nhất Hạnh đã dành cả đời phấn đấu cho hòa bình và công bằng xã hội, đào tạo thế hệ tương lai những tu sĩ Phật giáo dẫn thân và xây dựng các cộng đồng lành mạnh về sống trong chánh niệm".

Hội nghị chuyên đề

Trung tâm Chánh niệm Thích Nhất Hạnh được đặt trong Khoa Dinh dưỡng của Trường Sức khỏe Cộng đồng, Đại học Harvard, và sẽ được Walter Willett, Giáo sư dinh dưỡng và dịch tễ học, lãnh đạo.

Giáo sư Lilian Cheung, Giám đốc nghiên cứu và thực hành chánh niệm tại Khoa Dinh dưỡng, đã gặp Thiền sư Thích Nhất Hạnh vào năm 1997 tại một khóa tu chánh niệm và sau đó bà đã cùng viết chung với Thiền sư một cuốn sách có tựa đề: 'Hương vị: Ăn uống chánh niệm, Sống chánh niệm'.

"Trong những năm qua, tôi trở nên rất quan tâm đến việc tìm hiểu làm sao áp dụng thực hành

chánh niệm vào khoa y, vốn tìm cách ngăn ngừa bệnh tật và thúc đẩy an lạc ở quy mô đại chúng. Đó chính là điều mà Trung tâm sẽ làm”, Giáo sư Cheung được Thông cáo báo chí dẫn lời cho biết.

Trung tâm Chánh niệm Thích Nhất Hạnh ra mắt với một hội nghị chuyên đề kéo dài một ngày vào ngày 26/4 với sự tham gia của các học giả, các nhà thực hành chánh niệm hàng đầu và các Thiền sư thực tập dưới sự hướng dẫn của Thiền sư Thích Nhất Hạnh đến từ các Trung tâm Làng Mai ở châu Âu và Mỹ, thư ngỏ của Giáo sư Williams cho biết, nhằm chia sẻ những nghiên cứu mũi nhọn, hoạch định các nghiên cứu trong tương lai và lan tỏa năng lượng cho nhau.

Trước đó, vào tối ngày 25/4, Câu lạc bộ các Giáo sư Harvard đã tổ chức một bữa tối riêng tư để chào mừng sự ra mắt của Trung tâm Chánh niệm Thích Nhất Hạnh với sự tham gia của Chủ tịch Đại học Harvard Lawrence Bacow, các đại đệ tử của Thiền sư Thích Nhất Hạnh như Sư cô Chân Không và Thiền sư Thích Chân Pháp Ấn, Giám đốc Viện Phật học Ứng dụng châu Âu, cùng các Giáo sư và Ban giảng huấn trường Sức khỏe Cộng đồng T.H. Chan.

Cho đến đầu năm 2023 đã có gần 25.000 công trình nghiên cứu về chánh niệm trong các ấn bản được xem xét đồng đẳng bao trùm nhiều lĩnh vực đa dạng, theo Trường Sức khỏe Cộng đồng T.H. Chan, và các công trình nghiên cứu về chánh niệm do Viện sức khỏe Quốc gia Hoa Kỳ tài trợ đã tăng từ 2 trong năm 2018 lên đến 327 công trình trong năm 2022.

Các nghiên cứu khoa học này đã đưa ra bằng chứng cho thấy thực hành chánh niệm có thể giúp nâng cao sức khỏe con người. Quan trọng hơn, chúng cho thấy thực hành chánh niệm còn có thể tác động tích cực đến các mục tiêu giáo dục, hệ thống tư pháp, cấu trúc kinh tế-xã hội và môi trường. Tuy nhiên, cho đến nay, các nghiên cứu về chánh niệm chỉ mới tập trung vào tâm lý học, khoa học thần kinh, giáo dục... mà ít tập trung vào lĩnh vực y tế.

(Nguồn VOA Tiếng Việt, 28.4.2023)

Khóa Phật Pháp thường niên Kỳ 27 Gia Đình Phật Tử Đức Quốc từ 06.4 – 10.4.2023

Như mọi năm, trong dịp Lễ Ostern (Phục Sinh) Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Đức Quốc tổ chức Khóa Phật Pháp cho Đoàn Viên Gia Đình Phật Tử (GDPT) gồm Thanh, Thiếu, Đồng Niên và cho Huỳnh Trưởng cùng Phụ Huỳnh các em. Khóa Phật Pháp được diễn ra từ ngày 06 đến ngày 10.04.2023 tại Tổ Đình Viên Giác Hannover.



Hòa Thượng và Chư Tôn Đức Tăng Ni Giảng Sư khóa học Phật pháp thường niên kỳ 27

Năm nay Khóa Phật Pháp Thường Niên kỳ thứ 27, Ban Hướng Dẫn GDPT Đức Quốc ủy nhiệm cho 3 GDPT đảm nhiệm, đó là: GDPT Minh Hải (Aurich), GDPT Pháp Quang (Hamburg) và GDPT Chánh Giác (Bremen). Ban điều hành gồm các Huỳnh Trưởng trong 3 GDPT. Tuy nhiên Trưởng Ban Điều Hành là một Anh hay một Chị trong Ban Thường Vụ đảm trách. Năm nay Huỳnh Trưởng cấp Tấn Nguyễn Mẫn Nguyễn Đình Hưng, Phó Trưởng Ban Nội Vụ kiêm Tổ Kiểm của Ban Hướng Dẫn, làm Trưởng Ban Điều Hành và Htr. Cấp Tín Thị Thiện Phạm-Công Hoàng, Bác Gia Trưởng và Liên Đoàn Trưởng GDPT Chánh Giác, làm Phó Trưởng Ban Điều Hành. Ngoài các Htr. của 3 GDPT đảm nhận nhiều khâu trong khóa học.

Với chủ đề: TRAU GIỎI ĐỨC TIN khóa Phật Pháp Thường Niên được tổ chức và được sự hỗ trợ và khuyến tấn của Hòa Thượng Phương Trưởng Tổ Đình Viên Giác và Chư Tôn Đức Tăng, Chư Tôn Đức Ni. Ngoài ra còn có nhiều Phụ Huỳnh đặc biệt là Chị Hà, Anh Phương đến từ Nürnberg xa xôi, Anh Duy đến từ Aurich và một số Anh Chị phụ Huỳnh khác ở nhiều tiểu bang cùng về yểm trợ, vừa giúp cho khâu ẩm thực vừa cho khâu trai soạn và vệ sinh...

Lồng vào trong Khóa Phật Pháp này có Lễ Thọ Cấp Tập cho một Huỳnh Trưởng thuộc Gia Đình Phật Tử Chánh Niệm Berlin. Ngoài ra còn có Lễ Hoa Đăng cho các em Oanh Vũ và Lễ Hoa Đăng cho hai ngành Thanh Thiếu và Phụ Huỳnh.

Ngày thứ 7 cho ngành Thanh Thiếu và ngày chủ nhật cho Đại Học Oanh Vũ tại Sporthalle của Cơ Quan Từ Thiện DIAKOVERE Annastift Leben & Lernen.

Khóa Phật Pháp Kỳ này được tổ chức trực tiếp không qua online như hai năm trước. Tuy nhiên có một số Phật Tử trong khắp nơi muốn nghe Pháp do Chư Tôn Đức giảng nên anh em Huỳnh Trưởng trong Ban kỹ thuật chuyển qua online để quý vị ở xa nghe Pháp.

Một điều mà hành giả muốn nói sau đây là nhờ ân Tam Bảo mà thời tiết trong bốn ngày qua là mưa tạnh, nắng ấm. Thêm vào đó sự nhiệt tình của các Phụ Huynh đã không những góp công, góp tài chánh mà còn sẵn sàng chạy xe đưa, rước các em Thanh Thiếu vào ngày thứ 7, và Oanh Vũ vào ngày Chủ Nhật từ Tổ Đình đến Sporthalle và từ Sporthalle trở về Tổ Đình.

Theo truyền thống, trong mỗi khóa Phật Pháp thường niên, vào tối chủ nhật đều có đêm Văn nghệ. Phần lớn là do các em Thanh Thiếu và Oanh Vũ trình diễn. Thế nhưng những Phụ Huynh và Huynh Trưởng cũng muốn đóng góp vào cho đêm Văn nghệ thêm phần sống động và đa dạng. Hôm đó qua sự kêu gọi của Hành Giả và đã nói chuyện với Chị Ủy Viên Văn Nghệ Tâm Tịnh và anh Phụ Tá Ủy Viên Hoảng Tùng, tiết mục hợp ca của Phụ Huynh và Huynh Trưởng đã trình bày bản hợp ca với bài hát „Khóa Phật Pháp Thường Niên” vào ngày Lễ Phục Sinh do Huynh Trưởng Thị Thiện sáng tác.



Anh Phó Điều Hành khóa học, Htr. Thị Thiện tác bạch về Khóa Phật Pháp Thường Niên tóm lược như sau:

Kính bạch Chư Tôn Đức,

Toàn thể học viên chúng con thật diễm phúc, sanh ra sau thời Đức Phật trên 2500 năm, mà nay còn được nghe pháp của Ngài, được Chư Tôn Đức hướng dẫn tu tập, được sống trong đạo tràng thanh tịnh dưới mái chùa Viên Giác.

Tình thương của Sư Ông, của chư Tôn Đức dành cho khóa học suốt 27 năm qua, chúng con khó nói hết nỗi niềm tri ân. Chúng con xin nguyện trau dồi niềm tin, trí tuệ và đạo hạnh để xứng đáng là những người Phật tử chân chánh.

Trong 4 ngày qua, chúng con còn nhiều thiếu sót trong tu học cũng như trong việc tổ chức, làm phật ý quý Chư Tôn Đức. Kính mong Chư Tôn Đức hoan hỷ chỉ dạy, chúng con nguyện y giáo phụng hành...

Anh Thị Thiện còn đọc một bài thơ của anh nhằm thơ tri ân, kính dâng lên Chư Tôn Đức Tăng

Ni, đồng kính gởi quý vị ân nhân của khóa học kỳ thứ 27 này.

Khóa Phật Pháp Thường Niên GDPTĐQ kỳ thứ 27 được kết thúc vào ngày 10.4.2023.

Htr. Thị Thiện Phạm Công Hoàng
tường trình tóm lược

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Nhận được tin

Ưu Bà Di Bồ Tát Giới
BIỆT THỊ MAI
Pháp danh Như Lộ

Sinh ngày 20.6.1947
nhằm ngày mùng 2 tháng 5 Đinh Hợi
tại Quảng Ngãi – Việt Nam
Đã xả bỏ thân tứ đại để trở về cõi Phật
ngày 25.4.2023
nhằm ngày mùng 6 tháng 3 Quý Mão
tại Hamburg – Đức Quốc
Hưởng thọ 77 tuổi.

Chúng tôi chân thành Phân Ưu cùng gia đình tang quyến, đồng thời cầu nguyện cho hương linh Ưu Bà Di Bồ Tát Giới Như Lộ Biệt Thị Mai sớm vắng sanh Cực Lạc Quốc.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật



- HT Phương Trưởng và Chư Tăng Ni Tổ Đình Viên Giác Hannover.
- Sư Cô Trụ Trì, Chư Ni và Phật tử Chùa Bảo Quang Hamburg.
- Gđ. Phù Vân Nguyễn Hòa, Văn Công Trâm, Văn Công Tuấn, Huỳnh Khương Ninh, Võ Thị Ni, Trương Quang Như, Huỳnh Thoảng, Huỳnh Thị Thúy Lan.

IN SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

• **Phù Vân phụ trách**

Ngày sinh hoạt đấu tranh 30/4 của Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại CHLB Đức

Biểu tình trước Đại sứ quán CSVN tại Berlin:

Đúng 12 giờ trưa ngày 29 tháng Tư 2023 buổi lễ bắt đầu bằng nghi thức chào cờ Đức – Việt và phút mặc niệm ghi ơn công đức tiền nhân, tưởng nhớ các nạn nhân cộng sản.



Bà Bác sĩ Hoàng Thị Mỹ Lâm, Chủ tịch Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại CHLB Đức mở đầu ngày sinh hoạt với lời chào mừng và cảm ơn đại diện các hội đoàn và tham dự viên hiện diện. Bà sơ lược về biến cố 30/4/1975 đã chìm đất nước vào bao tai họa liên quan đến số phận hàng chục triệu gia đình và cho cả nước này.

Ông Nguyễn Thế Bảo, Chủ tịch Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Nürnberg và vùng phụ cận bằng giọng nói hùng hồn đã lên tiếng tố cáo tội ác của chế độ CSVN và chính sách trả thù người dân miền Nam thay vì thực hiện chính sách hòa hợp hòa giải dân tộc như họ vẫn tuyên truyền cho đến tận bây giờ.

Ông Nguyễn Thanh Văn đại diện Ủy Ban Điều Hợp Các Công Tác tại CHLB Đức tiếp lời hai vị phát biểu trước. Ông tố cáo CSVN dùng chính sách dùng vũ lực của công an, nhà tù và tòa án để đàn áp mọi tiếng nói phản biện của dân. Đồng thời, ông tố cáo CSVN không lên tiếng khi Trung Cộng chiếm một phần quần đảo Trường Sa cũng như độc chiếm Biển Đông.

Ông Nguyễn Đình Phúc, Hội Trưởng Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Hamburg phát biểu bằng Đức ngữ về ý nghĩa ngày 30/4.

Cuối cùng, đặc biệt anh Lê Đình Hiếu, con trai tù nhân lương tâm đang bị CSVN giam cầm với bản án nặng nề 20 năm, đã được mời lên phát biểu. Anh cảm ơn các cộng đồng người Việt khắp nơi sau 48 năm vẫn quan tâm đến đất nước và những người đấu tranh cho nhân quyền trong nước, đã quan tâm đến và hỗ trợ gia đình anh và những TNLT Việt Nam khác.

Biểu tình trước tòa Đại sứ Trung Cộng:

Năm nay đoàn biểu tình được cảnh sát an bài vị trí sát cổng chính của tòa Đại sứ Trung Cộng. Lúc này đoàn biểu tình đông hơn trước vì một số tham dự viên đến trễ do đường đi quá xa.

Địa điểm sát trên cầu bắt ngang dòng sông Spree của Berlin. Gió mạnh hơn các nơi khác. Rừng cờ vàng bay phất phới trông rất đẹp mắt, thu hút khách bộ hành hơn dù ở đây không nhiều người qua lại. Lúc này trời đã tạnh mưa.



*Biểu tình trước Đại sứ quán Trung Cộng tại Berlin
hôm 29/4/2023*

BS Mỹ Lâm lên tiếng tố cáo chính sách bành trướng của Trung Cộng sau nghi thức khai mạc. Bà phát biểu bằng tiếng Đức, nói về nền kinh tế Trung Cộng đang hiện diện và chi phối nhiều sinh hoạt kinh tế và đời sống người dân Việt Nam.

Trước cổng Đại sứ quán Trung Cộng đã vang lên âm thanh của các khẩu hiệu song ngữ đòi Trung Cộng trả lại Hoàng Sa, Trường Sa cho Việt Nam và rút khỏi Biển Đông, tự do, dân chủ, nhân quyền cho Việt Nam,...

Trước Cổng Brandenburg:

Phần thứ ba của chương trình diễn ra trên Quảng trường Pariser Platz trước Cổng Brandenburg (tiếng Đức: Brandenburger Tor)

như từ nhiều năm trước và bắt đầu khoảng 15g30.

Sau nghi thức thường lệ BS Mỹ Lâm đề cập đến thảm trạng đất nước sau 48 năm bị CSVN cai trị bằng bàn tay sắt.

Bà Fleischer đại diện Tổ Chức Kì Tô Hữu Chống Tra Tấn (ACAT) được mời lên máy vi âm nhắc nhở đến tội ác của các chế độ độc tài toàn trị như Trung Cộng, CSVN nơi con người thường xuyên bị tra tấn.



Ông Nguyễn Thế Bảo nói về việc CSVN đã để mất nhiều phần lãnh thổ ông cha Việt để lại về tay Trung Cộng vì cần chỗ dựa để đảng CSVN có thể tồn tại. Ông tố cáo Trung Cộng liên tục bắn giết ngư dân Việt ngay trên lãnh hải Việt Nam. Ông bày tỏ sự đoàn kết với các dân tộc Duy Ngô Nhĩ, Tây Tạng đang bị Trung Cộng cai trị, và cả với dân Đài Loan đang bị áp lực nặng nề từ Bắc Kinh.

Đặc biệt, đại diện một tổ chức phi chính phủ (NGO) từ Đài Loan đã gửi thư đến Ban tổ chức biểu tình, bày tỏ tình liên đới đến với người Việt tự do và chia sẻ những giá trị về dân chủ, nhân quyền.

Sau đó đoàn người biểu tình được Ban tổ chức hướng dẫn diễn hành quanh Pariser Platz trong tiếng nhạc của những bài hát đấu tranh, đặc biệt là bài nhạc mới "*Hoàng Trường Sa mãi mãi là của ta*" và tiếng hô vang dội các khẩu hiệu tố giác tội ác của CSVN và đòi tự do, nhân quyền cho đất nước.

Nhà thờ Tin Lành Lukaskirche:

Khoảng 17g30 đã diễn ra nghi thức cầu nguyện Phật Giáo. Kế đến, bà Mục sư Mary Buteyn, phụ tá mục vụ giáo xứ St. Lukas, Berlin, người đã tạo điều kiện thuận tiện cho đoàn biểu tình tổ chức buổi sinh hoạt văn nghệ đấu tranh, đã hướng dẫn mọi người cầu nguyện theo nghi thức Tin Lành.

Sau khi thắp nến trên bàn đồ Việt Nam trong tiếng ca bài "*Kinh hòa bình*," mọi người được mời

dùng bánh mì bò kho rất ngon miệng do vợ chồng Huệ – Giang từ Pinneberg khoản đãi.

Cư sĩ Trí Lực từ Thụy Điển sang đã mang theo hơn 20 quyển hồi ký của ông để phổ biến tại chỗ và dùng số tiền đó để ủng hộ Ban tổ chức.



Luật sư Nguyễn Văn Đài, người luôn năng nổ trong đấu tranh cho nhân quyền tại Việt Nam, cũng là cựu TNLT, đang sống tại Đức được Ban tổ chức mời lên chia sẻ ngắn về công việc đấu tranh của ông.

Ban tổ chức đã cho phát Video lời chia sẻ của Dân biểu Peter Heidt, Dân biểu Quốc hội Đức, Phát ngôn viên của đảng FDP về Nhân Quyền, thành viên Ủy ban Nhân quyền Quốc hội Đức. Đọc thư của NGO Tổ chức Pháp lý Hàn Quốc.

Ngoài ra còn có lời chào mừng của ông Martin Patzelt, cựu Dân biểu Quốc hội Đức, cựu thành viên Ủy Ban Nhân Quyền QH Đức, người đã từng về Việt Nam thăm viếng thân nhân các TNLT mà vì lý do kỹ thuật nên Ban tổ chức nhận trễ.

Phần văn nghệ gồm nhiều tiết mục đặc sắc như bài thơ của Hòa thượng Thích Quảng Độ do Cư sĩ Trí Lực diễn ngâm; của bà Bích Thủy; bài hát của ca nhạc sĩ Gabi Uhl, Chủ tịch Tổ Chức Chống Án Tử Hình, Đức Quốc (bài "*Don't give up*"). Ca sĩ Thụy Uyển đảm nhận phần MC cùng Nhạc sĩ Cao Thịnh từ Hannover cống hiến những bài hát rất hay như "*Nhận diện bản sắc*," "*Chúng đi buôn*". Đặc biệt, anh Vinh Điệp làm bùng bùng khí thế hội trường với bài "*Con đường Việt Nam*" của nhạc sĩ lừng danh Việt Khang.

Ngày sinh hoạt chấm dứt lúc 21g để lại nhiều lưu luyến trong lòng người tham dự. Mọi người hẹn nhau lần biểu tình tới.

*Tóm lược từ Bản Tường trình từ Berlin
của Viettan
01/05/2023*

• Quảng Trục phụ trách

* Kỹ sư Trần Bang bị tuyên án 8 năm tù và 3 năm quản chế



Sáng 12/5/2023, Tòa án cs tại Thành Hồ đã kết án kỹ sư Trần Bang 8 năm tù giam, và 3 năm quản chế với cáo buộc “tuyên truyền chống nhà nước CHXHCN Việt Nam”. Mẹ ông Bang 90 tuổi được công vào tòa để tham dự, và bà đã qụy xuống khi nghe tòa tuyên án con trai mình. Bên ngoài sân tòa án có ông Rustum, viên chức chính trị tòa Tổng Lãnh sự quán Hoa Kỳ. Hình ảnh ông Bang được chụp tại tòa án cho thấy ông khá bình thản. Trước khi bị bắt ông Bang đã viết trên Facebook rằng: “Nếu Chúa đã chọn tôi là người tiếp theo phải gánh thập giá để bảo vệ sự thật và sự công chính thì tôi xin vâng theo ý Chúa”. Được biết, ông Bang là cựu chiến binh cs tham gia cuộc chiến chống Trung Cộng. Sau này, ông liên tục lên tiếng yêu cầu nhà cầm quyền phải kiện Trung Cộng ra tòa án quốc tế để bảo vệ chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Ông cũng thường xuyên tham gia các cuộc biểu tình chống Trung Cộng. Tuy nhiên, khoảng gần một năm trước khi bị bắt, ông Bang khá kín tiếng, và cũng ít xuất hiện trên trang Facebook cá nhân. Ông cho biết là bản thân bị bệnh nên cần nghỉ ngơi, điều trị. Vì vậy, nhiều người đã rất bất ngờ khi công an Cs bắt ông Bang, và kết án ông với bản án nặng nề. (Nguồn www.sbtn.tv/)

* Bộ Thông tin & Tuyên truyền cs sẽ yêu cầu các chủ tài khoản FB và Tiktok phải xác nhận danh tính

Ngày 8/5/2023, Nguyễn Thanh Lâm, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Cs cho biết, sắp tới sẽ yêu cầu tất cả các cá nhân, cũng như tổ chức phải thực hiện định danh khi dùng mạng xã hội. Cơ quan này sẽ áp dụng cho cả mạng xã hội ngoại quốc, thí dụ như Facebook, YouTube, TikTok, chứ không chỉ mình trong nước. Nếu những tài khoản mạng xã hội nào không định danh, tức xác định danh tính rõ ràng thì sẽ bị nhà cầm quyền đấu tranh, ngăn chặn, giải quyết với các mức độ khác nhau. Ông Lâm khẳng định rằng, Bộ Thông tin và Truyền thông Cs làm được việc ngăn chặn, xóa bỏ các tài khoản mạng xã hội mà họ cho là vi phạm, cho dù tài khoản này là ứng dụng của ngoại quốc. Nhưng, việc ngăn chặn, xóa bỏ sẽ làm mất đi dấu vết, chứng cứ, gây khó khăn cho công an củng cố chứng cứ, đấu tranh. Đối với Bộ Thông tin và Truyền thông, có một khó khăn là người phạm tội sử dụng tin nhắn bằng ứng dụng OTT xuyên biên giới. Nhưng, sắp tới nhà cầm quyền sẽ sửa luật Viễn thông quy định việc cai quản các ứng dụng OTT viễn thông xuyên biên giới như các nền tảng của Việt Nam, còn nếu chủ các nền tảng không chấp nhận luật của nhà cầm quyền thì sẽ bị ngăn chặn. (Nguồn www.thanhnien.vn/)

* Nhà cầm quyền csVN nổi điên vì 2 đồng Úc kim mới

Nhà cầm quyền csVN đã yêu cầu Úc ngừng phát hành đồng xu kỷ niệm do có hình cờ Việt Nam cộng Hòa, nhưng yêu cầu này đã bị phía Úc bác bỏ. Theo SBS News, vào tháng Tư, Sở đúc tiền Hoàng gia Úc đã phát hành 85.000 bộ đồng 2 Úc kim bằng vàng và bạc để đánh dấu kỷ niệm 50 năm quân đội Úc rút khỏi Miền Nam Việt Nam. Tuy nhiên, lá cờ vàng 3 sọc đỏ của Việt Nam Cộng Hòa bị nhà cầm quyền cs Việt Nam cấm. Bà Phạm Thu Hằng, phó phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Việt Nam, cho biết chính phủ nước này “cực lực phản đối” việc Sở Đúc tiền Hoàng gia Úc và Bưu điện Úc phát hành các mặt hàng có hình lá cờ vàng. Bà cho biết Việt Nam đã thảo luận vấn đề này với chính phủ Úc và yêu cầu ngừng lưu hành đồng xu. Úc và Việt Nam đã đánh dấu ý định nâng tầm quan hệ song phương lên đối tác chiến lược toàn diện trong chuyến thăm của Vương Đình Huệ, Chủ tịch Quốc hội, tới Canberra vào tháng 11 năm ngoái. Trong khi đó, Sở Đúc tiền Hoàng gia Úc nói rằng thiết kế của đồng xu phản ánh màu sắc của các dải huy

chương được trao cho những người lính Úc từng phục vụ tại Việt Nam. Được biết, hơn 60.000 binh sĩ Úc đã phục vụ trong Chiến tranh Việt Nam, với 523 người chết và gần 2.400 người bị thương. Quân đội Úc rút khỏi Việt Nam năm 1973, hai năm trước khi quân Cs từ miền Bắc tràn vào và cưỡng chiếm miền Nam vào ngày 30 tháng 4 năm 1975. (Nguồn sbsnews)

* Liên Hiệp Quốc yêu cầu nhà cầm quyền csVN trả tự do ngay cho ông Đỗ Nam Trung

Hôm 3/5/2023, nhóm Công tác về bắt giữ tùy tiện của Liên Hiệp Quốc đã yêu cầu nhà cầm quyền Cs thực hiện các biện pháp cần thiết để khắc phục tình trạng của tù nhân lương tâm Đỗ Nam Trung, 42 tuổi, một cách phù hợp với các quy định quốc tế liên quan, trong đó có việc ngay lập tức trả tự do và bồi thường thỏa đáng cho ông. Theo nhóm Công tác về Bắt giữ tùy tiện, nhà cầm quyền đã bắt giữ và kết án ông Trung một cách tùy tiện, vi phạm nhiều quyền cơ bản của con người được quy định trong Tuyên ngôn Nhân quyền phổ quát mà Việt Nam cũng là thành viên. Ông Phil Robertson, Phó giám đốc Phân ban Châu Á của Tổ chức Nhân quyền cho biết, nhóm Công tác về Bắt giữ tùy tiện của Liên Hiệp Quốc xuất sắc bác bỏ những nguyên nhân yếu ớt của nhà cầm quyền trong việc giam giữ ông Trung, đồng thời đưa ra nguyên nhân rõ ràng về việc tại sao Hà Nội nên trả tự do ngay lập tức cho ông. Ông Trung bị bắt vào ngày 6/7/2021. Ông là một nhà hoạt động chống "BOT bẩn", và là thành viên của Hội Anh Em Dân Chủ.

(Nguồn www.rfa.org/vietnamese)

* 50% điện thoại sản xuất tại VN được bán sang Hoa Kỳ và Trung cộng

50% số điện thoại có dòng chữ "made in Vietnam" được bán sang Hoa Kỳ và Trung Cộng. Báo cáo của Bộ Công thương cs hôm 27/4/2023 vừa công bố cho biết, trong năm 2022, số lượng điện thoại được sản xuất tại Việt Nam là 210,5 triệu chiếc, giảm 9,1% so với năm 2021. Hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Ninh là nơi sản xuất chủ yếu. Số tiền từ việc xuất cảng điện thoại, và linh kiện trong năm 2022 đạt gần 58 tỷ Mỹ kim, tăng 0,81% so với năm 2021, và chiếm 15,62% tổng doanh thu xuất cảng hàng hóa của cả Việt Nam. Năm 2022, thị trường xuất cảng chính của hàng điện thoại và linh kiện ở Việt Nam là: Trung Cộng, Hoa Kỳ, EU, Nam Hàn, UAE, Hồng Kông. Trong đó, Trung Cộng là thị trường xuất cảng lớn nhất của Việt Nam, với số tiền thu được vào năm

2022 là 16,3 tỷ Mỹ kim, tăng 7,1% so với năm 2021. Đứng thứ 2 là Hoa Kỳ với số tiền 11,9 tỷ Mỹ kim, tăng 22,5%, chiếm 20,5% tổng xuất cảng. Tiếp đến là EU đạt 6,5 tỷ Mỹ kim, giảm 15,7% so với năm 2021. Theo Bộ Công thương cs, điện thoại và các linh kiện đã giữ vững vị trí đầu tiên, là nhóm hàng chiếm tỷ trọng cao nhất trong nguồn thu xuất cảng của Việt Nam vào năm 2022. (Nguồn <https://vietnamnet.vn/>)

* Lượng ma túy trong 3 tháng đầu năm 2023 bị bắt giữ nhiều hơn 5 năm trước đó cộng lại

Cuối tháng 4/2023, thống kê của cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy cs cho biết, lượng ma túy bị thu giữ trong 3 tháng đầu năm 2023 là 592 kg, nhiều gấp 5 năm trước cộng lại. Đây là tang vật thu giữ được tại cửa qua phi trường quốc tế Nội Bài, Hà Nội với 10 vụ và bắt giữ 21 đối tượng. Thượng tá công an cs Đoàn Tất Nam, Phó trưởng phòng 7, cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy cho biết, các tội phạm về ma túy đã thành lập đường dây từ ngoại quốc, rồi vận chuyển về Việt Nam. Các đối tượng chủ mưu đứng đầu đều là người Việt sinh sống, học tập, lao động ở ngoại quốc. Họ đã kết nối với các đối tượng trong nước để vận chuyển ma túy về Việt Nam. Họ sử dụng các loại hình du lịch, mua bán hàng ký gửi ở phi trường hay chuyển hàng hóa qua công ty logictic để đưa ma túy vào trong nước. Theo ông Nam, giá ma túy ở châu Âu rất rẻ, nhưng về đến Việt Nam thì giá tăng gấp 4 đến 5 lần. Mặc dù nhà chức trách đã phá nhiều vụ án ma túy vận chuyển qua đường hàng không, bắt được cả đường dây, thu được số lượng ma túy rất lớn, nhưng do lợi nhuận cao nên các đối tượng vẫn không từ bỏ. Ông Nam còn cho rằng, tội vận chuyển ma túy ở châu Âu bị xử rất nhẹ, nên việc phối hợp của quốc tế trong vấn đề chống tội phạm ma túy trên đường hàng không vẫn chưa kịp thời, triệt để.

(Nguồn www.sbtn.tv)

* Công an cs khởi tố 65 người trong vụ 4 nữ tiếp viên hàng không xách ma túy:

Theo báo <https://vietnamnet.vn/> hôm 26/4/2023 loan tin, liên quan đến vụ 4 nữ tiếp viên hãng hàng không Vietnam Airlines xách hơn 11 kg ma túy về phi trường Tân Sơn Nhất, công an cs tại Thành Hồ đã khởi tố 65 bị can, nhưng lại "bỏ qua" cho 4 nữ tiếp viên. 65 bị can thuộc 22 vụ án mà cảnh sát điều tra công an thành phố đã khởi tố trong tiến trình mở rộng điều tra vụ 4 nữ tiếp viên xách ma túy bị phát hiện vào

ngày 16/3. Các bị can bị khởi tố về các tội vận chuyển trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy, và che giấu tội phạm. Phía công an đã khám xét nhiều địa điểm ở nhiều tỉnh thành, và thu giữ 51kg ma túy tổng hợp. Công an cũng đã điều tra có 7 chuyến hàng mà các đối tượng vận chuyển từ Pháp về Việt Nam bằng cách "lợi dụng" các nữ tiếp viên vận chuyển. Ngoài việc phát hiện 4 nữ tiếp viên xách ma túy, công an xác định thêm 6 chuyến hàng chứa ma túy tổng hợp các loại do một đối tượng người Việt đang sống tại Pháp làm chủ, với thủ đoạn là giấu ma túy trong các kem đánh răng, hộp thực phẩm chức năng. Đối tượng này đã lợi dụng người Việt học tập, định cư tại Pháp có nhận dịch vụ gom hàng, chuyển hàng nhanh quốc tế để vận chuyển ma túy về Việt Nam qua phi trường quốc tế Nội Bài. Sau đó, các đối tượng sử dụng dịch vụ giao hàng nhanh trong nước để đưa ma túy về cho một đối tượng ở Đồng Nai tách thành từng kiện hàng riêng, rồi giao cho các đối tượng ở Thành Hồ và Bình Dương để chia nhỏ, mang đi tiêu thụ. Theo dư luận trên mạng, 4 nữ tiếp viên trên, trong đó có một người – Võ Tú Quỳnh - là cháu gái tân Chủ tịch nước cs Võ Văn Thưởng, được công an cho là không biết gì nên đã tha. Cô cháu gái ông Thưởng là người yêu của trùm ma túy, hiện đang sống tại Pháp mà công an vừa nhắc ở trên. Hiện dư luận đồn là cô đã được đưa sang Thụy Sĩ. Và vụ bắt giữ này không đơn giản là án ma túy, mà do phe phái của các quan chức cs "đánh đấm" nhau để giành chức ghế Tổng Bí thư. Và nếu không có chuyện tranh giành quyền lực này, thì các nữ tiếp viên vẫn "vô tư" xách ma túy về Việt Nam mà không hề hấn gì.

(Nguồn www.sbtn.tv/)

*** Thủ Tướng csVN đưa ra hàng loạt "mong muốn" đề nghị Hoa Kỳ hỗ trợ**

Tại buổi tiếp ông Thomas J. Vilsack, Bộ trưởng Nông Nghiệp Hoa Kỳ vào chiều 19/4/2023, Phạm Minh Chính, Thủ Tướng Cs đã đưa ra hàng loạt các mong muốn đề nghị phía Hoa Kỳ hỗ trợ. Ông Chính đề nghị Hoa Kỳ hỗ trợ Việt Nam thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển nhanh, thương mại hóa và nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp. Mong Hoa Kỳ hỗ trợ thiết lập cơ sở chiếu xạ ở miền Bắc, tạo điều kiện xuất cảng quả vải, xoài, bưởi và thanh long; hệ chế sử dụng các công cụ, hàng rào kỹ thuật không cần thiết trong thương mại nông sản. Hỗ trợ Việt Nam quy hoạch, xây dựng vùng nguyên liệu, đáp ứng các tiêu chuẩn của Hoa Kỳ về an toàn, vệ sinh nông sản. Hỗ trợ Việt Nam chuyển đổi xanh,

thích ứng biến đổi khí hậu, chuyển giao công nghệ và chuyển đổi số nông nghiệp. Hỗ trợ kiểm soát dịch bệnh, nghiên cứu, sản xuất vaccine, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, tăng học bổng, đào tạo nhân lực cho ngành nông nghiệp Việt Nam. Ông Chính đề nghị Hoa Kỳ mở cửa hơn cho ngành nông sản Việt Nam, hoàn tất thủ tục cho nhập cảng trái dưa, và trái chanh leo. Trong năm 2022, số tiền mà Việt Nam thu được từ việc xuất cảng các sản phẩm nông nghiệp sang Hoa Kỳ là 13 tỷ Mỹ kim, còn Hoa Kỳ xuất sang Việt Nam thu được hơn 2 tỷ Mỹ kim. Ông Chính khẳng định, Việt Nam luôn xem Hoa Kỳ là một trong những đối tác quan trọng hàng đầu, mong muốn thúc đẩy mối quan hệ toàn diện với nước này. (Nguồn www.vietnamnet.vn/)

*** Hai bị can trong vụ "chuyến bay giải cứu" bị truy tố ở khung tử hình**

Ngày 19/4/2023, Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao cs vừa ban hành cáo trạng truy tố 54 bị can trong vụ án "chuyến bay giải cứu", trong đó có hai khung hình phạt tử hình đối với hai ông là Tô Anh Dũng, cựu Thứ trưởng Bộ ngoại giao, và Nguyễn Quang Linh, cựu Trợ lý cựu Phó thủ tướng Phạm Bình Minh. Các bị can trong vụ án bị truy tố về các tội: đưa hối lộ, nhận hối lộ, môi giới hối lộ, lợi dụng chức vụ quyền hạn trong thi hành công vụ, và lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Theo điều tra của công an, từ tháng 9/2020 đến tháng 12/2022, 25 bị can là viên chức thuộc các Bộ, ngành địa phương đã nhận hối lộ số tiền gần 165 tỷ đồng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thực hiện công vụ gây thiệt hại gần 10,5 tỷ đồng. Còn 23 cá nhân là đại diện các công ty đưa hối lộ tổng cộng gần 227 tỷ đồng, 4 cá nhân môi giới hối lộ gần 74,5 tỷ đồng, và lừa đảo hơn 24,5 tỷ đồng. Trong số trên thì Tô Anh Dũng nhận hối lộ 37 lần với tổng số tiền 21,5 tỷ đồng. Nguyễn Quang Linh nhận hối lộ 5 lần với tổng số tiền 4,2 tỷ đồng. Nguyễn Thị Hương Lan, cựu Trưởng cơ quan Lãnh sự Bộ Ngoại giao nhận hối lộ 32 lần, tổng số tiền hơn 25 tỷ đồng. Phạm Trung Kiên, cựu Thư ký Thứ trưởng Bộ Y tế Đỗ Xuân Tuyên nhận hối lộ 253 lần với tổng số tiền 42,6 tỷ đồng. Trong vụ án này, có bị can Trần Thị Hà Liên bị truy tố về tội môi giới hối lộ đã chuyển nhiều tỷ đồng cho ông Linh, và cựu viên chức cơ quan Cai quản xuất nhập cảnh. Hiện Liên đã bỏ trốn và đang bị truy nã. (Nguồn www.thanhnien.vn/)

*** Nhà bất đồng chính kiến Đường Văn Thái bị công an csVN bắt cóc tại Thái Lan, rồi đưa thông tin là "vượt biên về VN"**

Ngày 17/4/2023, lãnh đạo công an tỉnh Hà Tĩnh thông tin, chiều tối 14 tháng 4, công an xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh đã phát hiện ra Đường Văn Thái xâm nhập trái phép vào Việt Nam qua đường mòn, lối mở ở khu vực biên giới xã Sơn Kim. Trên người Thái không có giấy tờ tùy thân gì, sau đó Thái khai với công an về tên tuổi và quê quán của mình ở thôn Hà Lâm 3, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội. Theo cáo buộc của công an, Thái thường xuyên đưa ra những luận điệu, thông tin xuyên tạc, bịa đặt, tin đồn thất thiệt để gây hoang mang dư luận, gây rối loạn xã hội, Thái cũng tham gia nhiều tổ chức hội nhóm bất hợp pháp. Sau khi sang Thái Lan, Thái đăng tải nhiều bài viết, video cắt ghép bóp méo, xuyên tạc sự thật về đời tư, công việc của nhiều giới chóp bu Cộng sản. Ngược lại với thông tin của công an, theo Facebook Đoàn Huy Chương, một người đang ở Thái Lan cho biết, Thái có hẹn đi đón một người bạn từ Việt Nam sang đang ở phi trường. Lúc đi Thái không mang theo đồ đạc gì, và dùng một chiếc xe gắn máy để di chuyển. Và sau đó thì họ được tin Thái bị công an bắt cóc dẫn về Việt Nam.

(Nguồn www.danviet.com.au)

*** Nhà bất đồng chính kiến Nguyễn Lâm Thăng bị tuyên án 6 năm tù giam**

Ngày 12/4/2023, Tòa án cs thành phố Hà Nội đã mở phiên tòa kín, xét xử và tuyên phạt nhà hoạt động xã hội dân sự Nguyễn Lâm Thăng 6 năm tù giam và 2 năm quản chế, với cáo buộc "làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam". Theo cáo trạng, từ tháng 6/2018 đến tháng 12/2020, ông Thăng đã trực tiếp tham gia trả lời phỏng vấn các trang mạng, đăng tải nhiều video có nội dung tuyên truyền thông tin, tài liệu nhằm chống nhà cầm quyền. Trong đó, có 11 nội dung bị công an khép vào tội tuyên truyền thông tin xuyên tạc đường lối, chính sách của nhà cầm quyền, phi báng nhà cầm quyền. Có 8 nội dung tuyên truyền luận điệu chiến tranh tâm lý, phao tin bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân. Có 4 nội dung xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân. Ngoài ra, ông Thăng còn tàng trữ tài liệu dạng sách có 3 nội dung tuyên truyền thông tin xuyên tạc, 14 nội dung tuyên truyền thông tin bịa đặt, 12 nội dung xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, và nhân phẩm của cá nhân. Theo người nhà ông Thăng, phía tòa án đã thông báo mở phiên tòa kín, và ngăn không cho bất kỳ thân

nhân nào vào dự tòa. Từ khi ông Thăng bị bắt đến nay, ông Thăng cũng chưa được gặp người thân, nên họ rất hy vọng sẽ được gặp ông tại phiên tòa này, nhưng bất thành.

(Nguồn www.vietnamnet.vn/)

*** Đài Loan phát hiện 16 thi thể người Việt tình nghi nằm trong đường dây buôn người**

Ngày 29/3/2023, cơ quan Tuần duyên Đài Loan cho biết, họ đã tìm thấy 16 thi thể nghi là người Việt trôi giạt ngoài khơi và ven biển phía tây của nước này. Nhưng hiện tại, họ chỉ khẳng định có 2 trong các nạn nhân là nam giới quốc tịch Việt Nam. Các công tố viên địa phương đã được mời đến hiện trường khám nghiệm thi thể, còn các cơ quan đang điều tra sự việc có thể liên quan đến việc nhập cư bất hợp pháp. Theo báo cáo của cơ quan điều tra Đài Loan, nguyên nhân khiến các nạn nhân chết vẫn chưa được rõ ràng. Trước đó, vào ngày 7/3, thi thể một người đàn ông được tìm thấy trên bệ turbine gió trong một trang trại điện gió ngoài khơi cảng Đài Trung. Khoảng hai tuần sau, lực lượng tuần tra ven biển tìm thấy 7 thi thể bán khóa thân của cả nam và nữ, dọc theo bờ biển từ Đài Trung đến Cao Hùng. Các thi thể còn lại cũng được lần lượt tìm thấy sau đó. Theo báo cáo, có thể toàn bộ nạn nhân đều là người Việt Nam, họ đã bị một đường dây buôn người ném xuống biển. Hiện tại, các công tố viên đã mở một cuộc điều tra để làm sáng tỏ sự việc.

(Nguồn www.rfa.org/vietnamese/)

*** Hàng hóa VN xuất cảng sang Nga giảm 60%**

Ngày 26/3/2023, Thương vụ Cs Việt Nam tại Nga cho biết, trong hai tháng đầu năm, hàng hóa Việt Nam xuất cảng sang Nga đạt 205 triệu Mỹ kim, giảm gần 60% so với cùng thời kỳ năm 2022. Trong đó, các mặt hàng sắt thép, giày dép, hàng điện tử gần như không xuất cảng được lô nào, giảm gần 100%. Các mặt hàng nông sản như gạo, thủy sản, rau quả giảm từ 20% đến 50%. Nguyên nhân của việc giảm sút này được Thương vụ Cs Việt Nam giải thích là, do cuộc chiến tranh Nga xâm lăng Ukraine vẫn còn căng thẳng, sự gây hấn của Nga chưa chấm dứt. Nhiều công ty lo lắng cuộc chiến tranh xâm lăng này ngày càng leo thang. Các hãng tàu, hàng không lớn của Việt Nam hiện tại vẫn chưa được nối lại đường bay với Nga, nên những hoạt động vận tải, thanh toán giữa đôi bên còn gặp khó khăn. Phía Thương vụ Cs Việt Nam ra cảnh báo với các công ty, các hiệp hội nếu có hợp tác ký

hợp đồng, giao dịch thì cần phải tìm hiểu kỹ về đối tác. Còn về phía Nga thì các công ty Nga đang rất quan tâm đến việc thúc đẩy hợp tác thương mại với Việt Nam, số lượng các công ty Nga sang Việt Nam tìm cơ hội kinh doanh tăng. Trong hai tháng qua, giao dịch thương mại giữa hai nước đạt hơn 402 triệu Mỹ kim, giảm gần 62% so với cùng thời kỳ năm ngoái.

(Nguồn www.vnexpress.net)

*** Một tiến sĩ VN bị FBI truy nã vì nằm trong vụ rửa tiền 3 tỷ Mỹ kim tiền Bitcoin**

Ngày 16/3/2023, FBI đã ra thông báo truy nã một người quốc tịch Việt Nam mang tên "Minh Quốc Nguyễn", với cáo buộc đã tham gia vụ rửa tiền Bitcoin trị giá 3 tỷ Mỹ kim. Trong thông báo vào ngày 15/3 của Cảnh sát châu Âu Europol cho biết, cảnh sát quốc tế đã đánh sập sàn điện tử ChipMixer, tịch thu 40 triệu euro, và Minh Quốc Nguyễn nằm trong vụ điều tra này. ChipMixer là nền tảng trộn tiền điện tử, để xóa dấu vết, che giấu nguồn gốc của tiền mã hóa. ChipMixer bị Europol và Bộ Tư pháp Hoa Kỳ cáo buộc rửa tiền cho giới buôn ma túy, tin tặc của quân đội Nga, và tội phạm mạng Triều Tiên với số tiền 3 tỷ Mỹ kim. Minh Quốc Nguyễn bị Bộ Tư pháp Hoa Kỳ cáo buộc rằng, ông đã công khai vi phạm các quy định tài chính, và từng phát ngôn trên một diễn đàn Bitcoin rằng "rửa tiền là một tội danh được tạo ra từ những chính phủ chuyên dọ thám công dân của mình". FBI cho biết, Minh Quốc Nguyễn sinh năm 1973 tại Quảng Bình, quốc tịch Việt Nam, và có các bí danh như Minh Nguyễn Quốc, Quốc-Minh Nguyen, Minh Nguyen Quoc, Quoc-Minh Nguyen, James Smith, và David Minh. FBI đã truy nã Minh Quốc Nguyễn vì rửa tiền, vận hành một công ty chuyển tiền không có giấy phép, và ăn cắp danh tính. Năm 2016, Minh Quốc Nguyễn có bằng tiến sĩ về kỹ thuật điện tử tại Đà Loan, từng được đào tạo cơ bản về kỹ thuật tiền mã hóa, từng làm việc trong lĩnh vực trinh sát trực tuyến và giải mã thông tin liên lạc.

(Nguồn www.tuoitre.vn)

*** Kon Tum: Được hỗ trợ 10 triệu đồng, người dân bị thu lại 8 triệu:**

Báo Thanh niên ngày 9 tháng 5 năm 2023 loan tin, 71 gia đình ở thôn Đăk Bồi, xã Mường Hoong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum sau khi nhận được số tiền hỗ trợ là 10 triệu đồng để nâng cấp nhà ở hoặc mua vật dụng phòng chống thiên tai, ổn định cuộc sống thì đã bị phía xã thu lại 8 triệu đồng ngay sau đó. Sự việc xảy ra vào

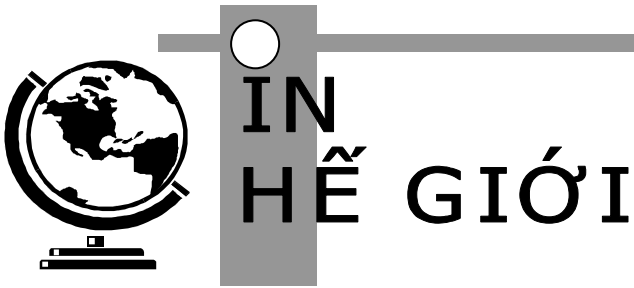
năm 2019, khi tỉnh Kon Tum phê duyệt dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn ở huyện Đăk Glei với số tiền 145 tỷ đồng. Đối với hai địa điểm được tái định cư tại chỗ, các gia đình nằm trong vùng có nguy cơ thiên tai, nguy cơ ngập lụt, sạt lở được hỗ trợ 10 triệu đồng một gia đình. Nhưng sau khi người dân nhận tiền, thì ông A Ai, là công an viên của thôn đã thu lại của mỗi gia đình 8 triệu đồng. Ông A Ai nộp lại số tiền đã thu cho Ủy ban xã Mường Hoong. Xã Mường Hoong giải thích số tiền này để trả cho việc san ủi mặt bằng khu tái định cư tập trung là 497 triệu đồng, 71 triệu còn lại để hỗ trợ tiền cây cối, hoa màu cho các gia đình đã hiến đất làm khu tái định cư. Việc làm trên của xã Mường Hoong chưa tổ chức họp dân, và chưa có sự đồng ý của họ. Sau khi Ủy ban xã Mường Hoong san ủi mặt bằng xong thì người dân không đồng ý đến nơi này ở, do vị trí san ủi chưa bảo đảm an toàn, không phù hợp với phong tục, tập quán của người dân, chưa có đường giao thông, nước sinh hoạt, điện thắp sáng. Sự việc gây bất mãn trong người dân.

(Nguồn www.thanhvien.vn/)

*** Dự án nâng cấp Quốc lộ 91 sau 12 năm kéo dài vốn lên gần 7.000 tỷ đồng**

Dự án nâng cấp chỉ 7 km Quốc lộ 91 đoạn qua trung tâm thành phố Cần Thơ sau 12 năm khởi công vẫn chưa làm xong, nay đã được đội vốn đầu tư từ 1.400 tỷ đồng lên 8.000 tỷ đồng. Dương Tấn Hiển, Phó chủ tịch thường trực Ủy ban thành phố Cần Thơ cho biết, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã khảo sát lại dự án, và dự trù sẽ chi hơn 7.000 tỷ đồng cho việc đền bù, san bằng mặt đất. 1.000 tỷ đồng còn lại là để thực hiện xây lắp dự án. Ông Hiển giải thích, do tuyến đường đi qua trung tâm thành phố nên mỗi căn nhà mặt tiền đường, và đất phải bồi thường với số tiền trên dưới 10 tỷ đồng. Nếu dự án thuận lợi, thành phố tập trung triển khai đợt 1 có số vốn là 3.000 tỷ đồng trong giai đoạn từ năm 2023 đến 2024. Trước đó, vào năm 2008, dự án 7 km này là một trong 3 dự án thuộc quốc lộ 91 có số vốn đầu tư là 1.400 tỷ đồng, hai dự án còn lại có chiều dài 44 km có tổng số vốn là 2.200 tỷ đồng, dự trù sẽ hoàn thành năm 2015. Nhưng đến năm 2011, nhà cầm quyền cs đã yêu cầu dự án phải dừng lại để cắt giảm đầu tư công, kiểm chế lạm phát. (Nguồn www.sbtn.tv)

Quảng Trục
(tháng 4 & 5.2023)



• Quảng Trực phụ trách

*** Nhóm tác chiến hàng không mẫu hạm USS Nimitz quay lại Biển Đông**



Trực thăng MH-60S Sea Hawk đáp xuống trên Hàng không mẫu hạm USS Nimitz tại Biển Đông ngày 12/2/2023.

Nhóm tác chiến hàng không mẫu hạm Hoa Kỳ USS Nimitz quay lại Biển Đông và tham gia các hoạt động huấn luyện trên biển, trên không và dưới biển tại đó. Cùng tham gia những hoạt động này còn có các máy bay cánh cố định và cánh quay. Mạng USNI và Marine Tracker loan tin vừa nêu ngày 17/4. Phó Đề đốc Christopher Sweeney- chỉ huy Nhóm Tác chiến tàu Sân bay 1 ra thông cáo về hoạt động của nhóm tàu USS Nimitz như vừa nêu và cho biết rõ hoạt động này nhằm hoàn thành cam kết với các đồng minh và đối tác của Hoa Kỳ trong khu vực: Mỹ không bỏ đi đến nơi nào khác. Phó Đề đốc Christopher Sweeney cho rằng sự hiện diện của Hoa Kỳ trong khu vực giúp củng cố các tuyến liên lạc rộng mở trên biển và trật tự quốc tế dựa trên luật lệ. Đây là lần thứ ba nhóm tác chiến hàng không mẫu hạm USS Nimitz hoạt động tại Biển Đông kể từ khi được bố trí cho chương trình Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Vào đầu tháng tư vừa qua, nhóm tác chiến hàng không mẫu hạm USS Nimitz tham gia cuộc tập trận ba bên với Lực lượng Phòng vệ Biển Nhật Bản và Hải Quân Hàn Quốc tại khu vực Biển Hoa Đông.

*** Trung Cộng không tham gia điều tra quốc tế về nguy cơ lây lan dịch bệnh từ động vật hoang dã sang người**

Bắc Kinh không tham gia một dự án điều tra của Liên Hiệp Quốc về nguy cơ lây lan dịch bệnh từ động vật hoang dã ở các chợ sang người bất chấp những đàm phán kéo dài về dự án này giữa Bắc Kinh và Liên Hiệp Quốc. Reuters dẫn nguồn tin từ một giới chức Liên Hiệp Quốc giấu tên cho biết như vậy hôm 13/4. Bắc Kinh hiện đang phải đối mặt với sức ép của quốc tế về việc công bố nguồn gốc của vi-rút COVID-19 đã gây nên đại dịch COVID-19 trên toàn thế giới vào cuối năm 2019 đầu năm 2020 vừa qua khiến hơn 700 triệu người nhiễm và gần bảy triệu ca tử vong trên toàn cầu, theo số liệu thống kê của WH Mục đích của nghiên cứu nhằm giúp các chuyên gia quốc tế tìm cách ngăn ngừa các đại dịch trong tương lai đến từ động vật, tiếp xúc giữa động vật và người. Bốn nước Châu Á gồm Trung Cộng, Thái Lan, Việt Nam và Lào được lựa chọn để tham gia nghiên cứu có tên An toàn trên khắp Châu Á vì Môi trường toàn cầu (SAFE) bởi vì nhiều cơ sở tại các quốc gia này cho thấy nguy cơ lây nhiễm bệnh từ động vật sang người. Chuyên gia của LHQ cho Reuters biết như vậy.

*** Tổ chức Y tế Thế giới thúc giục Trung Cộng minh bạch về nguồn gốc của COVID**

Nhóm cố vấn của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) hôm 18/3 lên tiếng thúc giục Bắc Kinh công bố toàn bộ các thông tin liên quan đến nguồn gốc của COVID-19 sau khi có những phát hiện mới được chia sẻ trong dữ liệu quốc tế được dùng để truy xét mầm bệnh. Reuters loan tin này hôm 18/3. Thông báo của nhóm cố vấn về mầm bệnh của WHO (gọi gắt là SAGO) cho biết, hồi đầu năm nay, các nhà khoa học Trung Cộng đã đăng tải lên bộ dữ liệu GISAID (cơ sở dữ liệu vi-rút công cộng lớn nhất thế giới) đoạn gene của vi-rút SARS-CoV-2 lấy từ các động vật sống ở chợ Vũ Hán hồi năm 2020, cho phép các nhà khoa học từ các nước khác xem xét. Theo thông tin này thì chó ở chợ Vũ Hán có thể đã nhiễm vi-rút. Điều này cho thấy một bằng chứng mới về đường dây lây nhiễm bệnh sang người. Tuy nhiên, việc tiếp cận thông tin mới này lại bị Trung tâm phòng chống và kiểm soát bệnh tật Trung Cộng hạn chế. Lý do được các nhà khoa học Trung Cộng đưa ra là CDC Trung Cộng có kế hoạch nộp lại nghiên cứu lên tạp chí khoa học Nature của Anh để xuất bản. Theo các chuyên gia của WHO, dù những dữ liệu như vậy

không phải là kết luận cuối cùng nhưng là hướng điều tra về nguồn gốc của COVID-19. Tổng giám đốc WHO Tedros Adhanom Ghebreyesus hôm 17/3 kêu gọi Trung Cộng phải minh bạch trong việc chia sẻ các thông tin về dịch bệnh, thực hiện các cuộc điều tra và chia sẻ thông tin kết quả. Giới chức Mỹ cũng đã lên tiếng kêu gọi Trung Cộng minh bạch về thông tin nguồn gốc của COVID. Đại sứ Mỹ tại Trung Cộng – ông Nicholas Burns – hôm 27/2 lên tiếng kêu gọi Bắc Kinh “thành thật về những gì đã xảy ra ở Vũ Hán ba năm về trước liên quan đến nguồn gốc của COVID-19”. Nhận xét của Đại sứ Mỹ liên quan đến COVID được đưa ra sau khi có thông tin từ Bộ Năng lượng, đánh giá rằng vẫn có nghi ngờ về nguồn gốc đại dịch phát sinh từ phòng thí nghiệm. Trong một báo cáo tình báo được giải mật hồi năm 2021, bốn cơ quan tình báo đánh giá có khả năng thấp là vi-rút đã có thể từ động vật lan truyền sang người trong tự nhiên, trong khi FBI đánh giá với khả năng cao hơn là đại dịch là kết quả từ một tai nạn trong phòng thí nghiệm.

*** Liên minh Châu Âu muốn điều các tàu hải quân đến khu vực Biển Đông**

Liên Minh Châu Âu muốn gia tăng các chuyến thăm của tàu hải quân đến khu vực Biển Đông, thậm chí có thể tham gia các cuộc diễn tập quân sự chung để khuyến khích tự do hàng hải và tuân thủ luật quốc tế ở vùng nước đang có tranh chấp này. AP dẫn lời của Đặc sứ EU tại khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương là Richard Tibbels nói hôm 15/3 rằng, khối 27 nước ở Châu Âu đồng thời cũng sẵn sàng cung cấp các trợ giúp về giám sát vệ tinh cho các nước như Phi Luật Tân để đối phó với các thảm họa thiên nhiên và bảo vệ các quyền lợi của mình. Đây là một phần trong chiến lược của EU được đưa ra hồi năm 2021 nhằm tập trung các hành động vào khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương, góp phần vào an ninh khu vực vào khi có các cạnh tranh căng thẳng về địa chính trị. Ông Tibbels cho biết, sự tham gia của EU vào khu vực sẽ dựa trên các giá trị được chia sẻ bao gồm tôn trọng dân chủ, nhân quyền và pháp quyền. *"Chúng tôi sẽ cố gắng gia tăng sự hiện diện Hải quân"*- Ông Tibbels nói khi được hỏi về các bước chuẩn bị để đảm bảo tự do hàng hải, tuân thủ luật quốc tế bao gồm Công ước về Luật biển của Liên Hiệp Quốc 1982 (UNCLOS). *"Chúng tôi sẽ cố gắng khuyến khích và phối hợp các nước thành viên để tiếp tục thực hiện các chuyến thăm của tàu hải quân và thậm chí có*

thể là các diễn tập quân sự" - ông Tibbels nói. Một số quốc gia thuộc EU trong đó có Đức đã triển khai tàu chiến tới khu vực trong các năm gần đây. Ông Tibbels cũng nhấn mạnh EU ủng hộ các nỗ lực của ASEAN để đàm phán một bộ quy tắc về ứng xử chấp nhận được với Trung Cộng nhằm tránh các xung đột về lãnh thổ vẫn tiếp diễn và tránh gia tăng các đối đầu quân sự. Các nước thành viên ASEAN bao gồm Việt Nam, Phi Luật Tân, Mã Lai Á, Brunei từ lâu đã có những tranh chấp về các đòi hỏi chủ quyền ở Biển Đông với Trung Cộng và Đài Loan. Khoảng 40% hàng hóa thương mại của EU được đi qua vùng biển này mỗi năm và vì vậy an ninh ở Biển Đông được cho là mối quan tâm của EU.

*** Trung Cộng tiếp tục gia tăng chi tiêu quốc phòng, kêu gọi quân đội sẵn sàng chiến đấu**

Trung Cộng vào ngày 5/3 công bố ngân sách quốc phòng cho năm 2023 là 1,55 nghìn tỷ nhân dân tệ (tương đương khoảng 224 tỷ đô la), tăng 7,5% so với năm trước và là năm thứ tám Trung Cộng liên tục tăng chi tiêu quốc phòng ở mức một con số. Ngân sách quốc phòng trong năm mới được công bố tại Quốc hội Trung Cộng vào khi cơ quan này chuẩn bị phê chuẩn nhiệm kỳ thứ ba Chủ tịch nước đối với Tổng bí thư Đảng Cộng sản Trung Cộng Tập Cận Bình. Thủ tướng Trung Cộng Lý Khắc Cường phát biểu tại Quốc hội Trung Cộng nhân việc công bố ngân sách quốc phòng mới rằng *"có những nỗ lực đang gia tăng từ bên ngoài nhằm kiềm chế Trung Cộng"*. *"Các lực lượng vũ trang cần gia tăng huấn luyện quân sự và sẵn sàng chiến đấu trên mọi mặt, phát triển hướng dẫn chiến lược quân sự mới, đặt nhiều nỗ lực hơn vào huấn luyện quân sự trong điều kiện chiến trường và có những nỗ lực phối hợp tốt để tăng cường công tác quân đội ở mọi hướng và mọi mặt"* - ông Lý Khắc Cường nói tiếp. Trung Cộng hiện đang có những thách thức liên quan đến vấn đề Đài Loan và khu vực Biển Đông. Hồi tháng 8 năm ngoái, Trung Cộng đã có cuộc diễn tập quân sự lớn gần Đài Loan để bày tỏ sự tức giận trước chuyến thăm của Chủ tịch Hạ viện Mỹ Nancy Pelosi tới Đài Loan, đảo quốc mà Bắc Kinh khẳng định thuộc chủ quyền của Hoa Lục. Trung Cộng hiện là nước có số lượng quân nhân đông nhất thế giới và đang tích cực phát triển các vũ khí quân sự mới bao gồm tàu sân bay và chiến đấu cơ tàng hình. Bắc Kinh nói rằng, chi tiêu quốc phòng của nước này hiện vẫn thấp so với GDP và cho rằng quốc

tế đã làm xấu hình ảnh Trung Cộng khi cho rằng nước này là mối đe dọa cho hoà bình thế giới. Hiện ngân sách quốc phòng của Trung Cộng chỉ mới tương đương khoảng 1/4 ngân sách quốc phòng của Mỹ, mặc dù một số chuyên gia cho rằng con số chỉ tiêu quốc phòng thực sự của Trung Cộng trên thực tế có thể cao hơn. Ngân sách quốc phòng năm 2023 của Mỹ là 858 tỷ đô la được dùng cho việc mua các vũ khí, tàu chiến và máy bay, hỗ trợ Đài Loan và Ukraine.

* Trung Cộng và Campuchia lần đầu diễn tập chung trên biển

Trung Cộng và Campuchia vào ngày 19/3 tiến hành cuộc diễn tập Hải quân lần đầu tiên giữa hai phía tại vùng biển Xứ Chùa Tháp. Hoạt động diễn tập Hải quân giữa Trung Cộng và Campuchia được diễn ra ngay trước thềm cuộc tập trận chung Rồng Vàng- 2023 giữa quân đội hai nước. Reuters loan tin dẫn nguồn từ Bộ Quốc phòng Trung Cộng cho biết cuộc diễn tập Hải quân có sự tham gia của ba tàu của hai phía nhằm hoàn thành các bài tập liên lạc và huấn luyện đội hình. Cuộc tập trận chung Rồng Vàng- 2023 giữa quân đội Trung Cộng và Campuchia diễn ra từ ngày 20/3 đến ngày 8/4. Tin nói có hơn 3.000 nhân sự và hơn 300 phương tiện của hai phía tham gia. Đây là lần thứ năm Trung Cộng và Campuchia tập trận chung với nhau.

* Ukraine tuyên bố thắng lợi ở Bakhmut không phải là khởi đầu của cuộc phản công

Bà Hanna Maliar, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Ukraine, vào hôm 12/5, cho biết các lực lượng nước này đã tiến lên khoảng 2 km xung quanh thành phố Bakhmut phía đông trong tuần này và không từ bỏ bất kỳ vị trí nào trong thời gian đó. Nhưng bà dường như lại bác bỏ những lời gợi ý rằng Ukraine đã bắt đầu cuộc phản công được dự đoán trước, đồng thời kêu gọi người dân Ukraine phớt lờ những thông tin sai lệch của Nga về tình hình trong và xung quanh Bakhmut. Theo Reuters, một số blogger quân sự Nga vào hôm thứ Năm, 11/5, đưa tin quân đội Ukraine đã đột phá qua nhiều phần của chiến tuyến. Moscow đã phủ nhận thông tin này và tuyên bố tình hình vẫn nằm trong tầm kiểm soát sau 10 tháng giao tranh ác liệt ở Bakhmut. Khi mô tả "tình hình thực tế" trong tuần qua, bà Maliar nói "kẻ thù đã không thực hiện được kế hoạch và bị tổn thất lớn về nhân lực; quân phòng thủ của Ukraine đã tiến được 2 km (1.2 dặm) trong khu vực Bakhmut và

không hề để mất một vị trí nào ở Bakhmut trong tuần này". Moscow đang xem Bakhmut là bàn đạp để tấn công các thành phố khác của Ukraine. Kiev nói rằng việc tiếp tục phòng thủ Bakhmut đang cho phép quân đội Ukraine chuẩn bị cho một cuộc phản công dự trù.

* Lễ đăng quang long trọng của Vua Charles III tại Tu viện Westminster ở Luân Đôn



Tân Vương và Hoàng hậu xuất hiện trên ban-công.

Vua Charles III vào hôm thứ Bảy, 6/5, vừa đăng quang trong sự kiện lớn nhất của Anh Quốc trong bảy thập niên, một nghi lễ xa hoa có từ 1.000 năm trước. Trước đám đông gồm khoảng 100 nhà lãnh đạo thế giới và hàng triệu khán giả truyền hình, Tổng Giám mục Canterbury, nhà lãnh đạo tinh thần của Anh giáo, đã chậm rãi đặt Vương miện Thánh Edward 360 tuổi lên đầu vua Charles III khi ông ngồi trên ngai vàng thế kỷ 14 ở Tu viện Westminster. Reuters cho hay sự kiện lịch sử và long trọng này đã bắt đầu từ thời của William the Conqueror, 74 tuổi, vào năm 1066. Người vợ thứ hai của vua Charles III, bà Camilla, 75 tuổi, sẽ lên ngôi Hoàng hậu trong buổi lễ kéo dài hai giờ. Dù có nguồn gốc lịch sử, nhưng buổi lễ này cũng là nỗ lực để cho thấy một chế độ quân chủ hướng tới tương lai, khi những người tham gia nghi lễ phản ánh một Anh Quốc đa dạng hơn và các nhà lãnh đạo từ mọi tín ngưỡng. Đối với một quốc gia đang cố gắng xác định phương hướng trong vòng xoáy chính trị sau khi rời khỏi Liên minh châu Âu và duy trì vị thế trong trật tự thế giới mới, những người ủng hộ Anh Quốc cho rằng hoàng gia đang cung cấp sức hút quốc tế, một công cụ ngoại giao quan trọng và một phương tiện để duy trì vị thế trên sân khấu thế giới. Tuy nhiên, lễ đăng quang lại diễn ra giữa cuộc khủng hoảng chi phí sinh hoạt và sự hoài nghi của công chúng, đặc biệt là trong giới trẻ, về vai trò và sự phù hợp của chế độ quân chủ.

*** Hoa Kỳ ước tính Nga gánh chịu 100.000 thương vong ở Ukraine trong 5 tháng vừa qua**

Tòa Bạch Ốc vào hôm 1/4, ước tính quân đội Nga đã gánh chịu 100.000 trường hợp thương vong trong 5 tháng qua trong các cuộc giao tranh ở khu vực Bakhmut và các khu vực khác của Ukraine. Ông John Kirby, phát ngôn viên an ninh quốc gia của Tòa Bạch Ốc, thông báo với các phóng viên rằng con số này, dựa trên ước tính của tình báo Hoa Kỳ, bao gồm hơn 20,000 người thiệt mạng, một nửa trong số họ thuộc nhóm lính đánh thuê Wagner, bao gồm những tội phạm được ra tù để tham gia chiến đấu. Theo Reuters, ông Kirby nói "nỗ lực của Nga trong cuộc tấn công mùa đông ở Donbas chủ yếu thông qua Bakhmut đã thất bại. Vào tháng 12 năm ngoái, Nga đã khởi xướng một cuộc tấn công diện rộng trên nhiều hướng tiến công, bao gồm cả hướng tới Vuhledar, Avdiivka, Bakhmut và Kreminna. Hầu hết những nỗ lực này đều bị đình trệ và thất bại. Nga đã không thể chiếm được bất kỳ lãnh thổ có ý nghĩa chiến lược nào". Ông nêu rõ Nga đã đạt được một số thắng lợi nhỏ ở Bakhmut nhưng đã phải trả một "cái giá khủng khiếp", và lực lượng phòng thủ của Ukraine trong khu vực vẫn còn rất hùng hậu. Ông tuyên bố hầu hết binh lính của nhóm lính đánh thuê Wagner là "những tội phạm người Nga bị đẩy vào chiến trường ở Bakhmut mà không được huấn luyện đầy đủ về mặt chiến đấu, khả năng lãnh đạo hoặc bất kỳ ý thức chỉ huy và kiểm soát nào". Ông Kirby cũng thông báo rằng Hoa Kỳ sẽ sớm công bố một gói vũ khí khác cho Ukraine.

*** Hội Đồng Bảo An LHQ lên án cuộc đàn áp của Taliban đối với phụ nữ Taliban**

Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc vào hôm 27/4, đã bỏ phiếu để lên án lệnh cấm phụ nữ A Phú Hãn làm việc cho Liên Hiệp Quốc ở A Phú Hãn và kêu gọi chính quyền Taliban "nhanh chóng đảo ngược" cuộc đàn áp quyền phụ nữ và trẻ em gái. Nghị quyết này – do Tiểu vương quốc Arab Thống nhất và Nhật Bản soạn thảo và được Reuters xem qua – mô tả rằng đây là lệnh cấm "chưa từng có trong lịch sử Liên Hiệp Quốc" và khẳng định "vai trò không thể thiếu của phụ nữ trong xã hội A Phú Hãn". Các nhà ngoại giao dự trù nghị quyết này sẽ được thông qua. Dự thảo nghị quyết nêu rõ lệnh cấm phụ nữ A Phú Hãn làm việc cho Liên Hiệp Quốc "đang hủy hoại nhân quyền và các nguyên tắc nhân đạo". Bà Lana Nusseibeh, Đại sứ Tiểu Vương quốc Arab Thống nhất tại Liên Hiệp Quốc, cho biết những hạn chế

này "có thể gây nguy hiểm cho toàn bộ hoạt động của Liên Hiệp Quốc tại A Phú Hãn" và Hội đồng Bảo an không thể giữ im lặng. Hội đồng Bảo an đã bỏ phiếu vài ngày trước cuộc họp quốc tế ở Doha vào ngày 1-2 tháng 5 về A Phú Hãn. Ông Antonio Guterres, Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, đã triệu tập kín các đặc phái viên về A Phú Hãn từ nhiều quốc gia khác nhau để thảo luận về một cách tiếp cận thống nhất để đối phó với Taliban. Taliban vào đầu tháng này đã bắt đầu áp dụng lệnh cấm phụ nữ A Phú Hãn làm việc cho Liên Hiệp Quốc sau khi ngăn chặn hầu hết phụ nữ làm việc cho các nhóm viện trợ nhân đạo vào tháng 12.

*** Đài Loan mua 400 hỏa tiễn chống hạm của Hoa Kỳ để đối phó mối đe dọa từ Trung Cộng**

Bloomberg News vào hôm 17/4, đã trích dẫn một nhà lãnh đạo nhóm thương mại cùng nhiều nguồn tin trong cuộc, và đưa tin Đài Loan sẽ mua tối đa 400 hỏa tiễn Harpoon phóng từ đất liền của Hoa Kỳ trước mối đe dọa ngày càng gia tăng từ Trung Cộng. Theo Reuters, Ngũ Giác Đài đã công bố hợp đồng trị giá 1,17 tỷ Mỹ kim cho 400 hỏa tiễn chống hạm vào ngày 7/4 mà không nêu rõ bên mua, đồng thời cho biết việc sản xuất dự trù sẽ hoàn thành vào tháng 3/2029. Bloomberg đã nêu rõ Đài Loan là bên mua. Đài Loan vào năm 2020 nói họ đã lập kế hoạch mua hỏa tiễn chống hạm Harpoon do Boeing sản xuất trên đất liền như một phần trong nỗ lực tối tân hóa quân đội. Khi được hỏi về bài báo này trong một cuộc họp báo thường kỳ, ông Sun Li-fang, phát ngôn Bộ Quốc phòng Đài Loan, xác nhận họ từng tiết lộ thông tin về thỏa thuận này trước đó, đồng thời bổ sung rằng họ "tự tin" thỏa thuận sẽ tiếp diễn theo đúng kế hoạch. Bài báo của Bloomberg đã trích lời ông Rupert Hammond-Chambers, Chủ tịch Hội đồng doanh nghiệp Hoa Kỳ – Đài Loan, rằng hợp đồng với Boeing mà Bộ Tư lệnh Hệ thống Hàng không Hải quân Hoa Kỳ thay mặt Đài Loan ký kết đang đánh dấu lần đầu tiên Đài Loan sẽ nhận được phiên bản hỏa tiễn cơ động phóng từ mặt đất. Trước đó họ đã mua phiên bản phóng từ trên tàu. Trong tháng này, ông Kevin McCarthy, Chủ tịch Hạ viện Hoa Kỳ, đã tiếp đón bà Thái Anh Văn, Tổng thống Đài Loan, tại California và nhấn mạnh nhu cầu đẩy nhanh việc chuyển giao vũ khí cho Đài Loan trước các mối đe dọa ngày càng gia tăng từ Trung Cộng.

Quảng Trục
(tháng 4 & 5-2023)

Thông báo ngưng hoạt động Hội Cứu Trợ TPB/VNCH tại Đức

Kính gửi quý ân nhân, quý mạnh thường quân
Kính gửi anh Ngô Văn Phát, anh Trần Văn Huyền,
cô Lê Thị Ngọc Thủy.

Trong thời gian qua, quý vị đã luôn ủng hộ tiền
và góp sức cho Hội Cứu Trợ Thương Phế Binh Việt
Nam Cộng Hòa từ thập niên 2000 cho đến nay hơn
20 năm. Rất tiếc thời gian gần đây vì bệnh dịch
Covid kéo dài cũng như sau dịch, Hội đã gặp nhiều
khó khăn trong vấn đề điều hành như trước đây.
Vào tháng 6.2021 Hội đã đăng tin tạm ngưng nhận
tiền ủng hộ TPB trong Báo Viên Giác 243 và số tiền
tồn quỹ là **4.099€**.

Thông thường thì mỗi năm, cô Thủy đem tiền
về Việt Nam trao tận tay cho các anh em TPB.
Nhưng từ đầu năm 2022, vì vấn đề di chuyển khó
khăn nên chúng tôi đã nhờ cô Thủy chuyển cho
Dòng Chúa Cứu Thế **3.000€** (theo ý kiến chung)
cho cha Trương Hoàng Vũ ngày 11.01.2022 và tiền
quỹ còn lại là **1.099€** (4.099 – 3.000= 1.099€).

Vì dịch bệnh kéo dài nên Hội không hoạt động
được nữa, tuy nhiên trong thời gian tạm ngưng Hội
vẫn nhận được tiền của quý vị Cao Niên ủng hộ là
500€. Tổng số tiền quỹ là **1.099€ + 500=**
1.599 tính tròn là **1.600€**.

Số tiền **1.600€** này, cô Thủy về Tết 2023 đã
trao hết tận tay cho các Anh Em TPB mà cô đã gặp.
Như vậy chúng tôi đã thanh toán hết số tiền quỹ
của Hội mà quý vị đã ủng hộ.

Tất cả các chứng từ về Thu Chi, chúng tôi hiện
đang lưu giữ, nếu quý vị nào cần hỏi gì xin liên lạc
với chúng tôi.

Nay, chúng tôi nhờ báo Viên Giác đăng thông
báo cho quý vị biết là **Hội ngưng hoạt động kể**
từ ngày đăng thông báo này và gửi lời cảm ơn
tất cả quý mạnh thường quân đã giúp đỡ chúng
tôi trong nhiều năm qua, nếu không có tấm lòng
từ thiện cao cả của quý MTQ, chúng tôi không thể
sinh hoạt đến ngày hôm nay, xin thành thật tri ân
tất cả quý vị.

Trân trọng kính chào quý vị,

Thay mặt Hội Cứu Trợ TPB/VNCH Đức Quốc
Hội Trưởng Hoàng Tôn Long

Tel: 04941-6991233

E-Mail : Longhk31@gmail.com

*(Tb: Đã khóa sổ lại vừa nhận được 55€ của cô
Ô Thị Hai ở Meppen ủng hộ, nên chúng tôi ủng hộ
số tiền này cho báo VG đăng tin này)*

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con / chúng tôi đau buồn báo tin
thân bằng quyến thuộc và các bạn hữu gần xa:
Ba, Ông Nội chúng con / chúng tôi là:



Ông NGUYỄN MUỐN

Pháp danh Tâm Khương

Sanh ngày 24.02.1944

tại Quảng Ngãi, Việt Nam.

Từ trần ngày 25.05.2023 vào lúc 15 giờ 19 phút
(nhằm ngày 07.4 năm Quý Mão)

tại Nastätten, Đức Quốc

Thượng thọ 80 tuổi

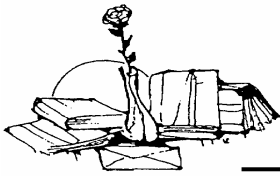
Tang lễ được cử hành theo nghi thức Phật Giáo vào
lúc 10:30 giờ ngày 31.05.2023 tại Bestattungen
Heil, Oberstr. 3, 56355 Nastätten, Đức Quốc.

Gia đình chúng con / chúng tôi thành kính tri ân và cảm tạ:

- Hòa Thượng Thích Như Điển - Phương Trưởng Tổ
Đình Chùa Viên Giác.
 - Đại Đức Thích Hạnh Hòa, Trụ trì chùa Viên Âm tại
Nürnberg.
 - Đại Đức Thích Hạnh Vân, Trụ Trì chùa Viên Đức
tại Ravensburg
 - Sư Cô Tịnh Nghiệp
 - Cùng tất cả quý Chư Tăng, Ni Tổ Đình Chùa Viên
Giác
 - Cùng tất cả thân bằng quyến thuộc, bạn hữu gần
xa đã thăm hỏi, điện thoại, cầu nguyện, cầu siêu và
tiễn đưa Hương Linh của Ba, Ông Nội chúng con /
chúng tôi sớm vắng sanh về cực lạc quốc.
- Trong lúc tang gia bối rối không sao tránh khỏi
thiếu sót, kính mong quý Thầy, Quý Sư Cô, Quý Bà
con, Cô Bác hoan hỷ lượng thứ.

Tang gia đồng kính bái và cảm tạ.

- Trưởng Nam: Nguyễn Trọng Luật, Pd. Nhuận Pháp.
- Trưởng Nữ: Nguyễn Thị Hoàng Uyên, Pd. Nhuận
Trang.
- Thứ Nam: Nguyễn Trọng Khoa, Pd. Quảng Hạnh.
- Dâu: Phạm Mỹ Hạnh Kathleen, Phạm Thị Ut.
- Rể: Trần Thanh Sơn, Pd. Phúc Cao
- Cháu Nội: Nguyễn Trọng Pháp Phillip, Nguyễn Mỹ
Thư Lilyana, Nguyễn Trọng Phi, Nguyễn Thiên Kim.



HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

• THƯ TÍN

- **Đức:** HT Thích Như Điển, Thị Tâm Ngô Văn Phát, Phù Vân, Tuy Anh, Trần Thế Thi, Đỗ Trường, Nguyễn Hữu Huấn, Đại Nguyên, Hoa Lan Thiện Giới, Nguyễn Minh Hoàng, Nguyễn Song Anh.

- **Pháp:** Hoang Phong, Chúc Thanh.

- **Ý:** Elena Truong, Trương Văn Dân.

- **Hoa Kỳ:** Thích Thánh Trí, Huỳnh Kim Quang, Diệu Minh Tuệ Nga, Lâm Minh Anh, Lê Nguyễn Hằng, Diễm Châu Cát Đơn Sa, Hồ Bạch Thảo.

- **Canada:** Thái Công Tụng, Hứa Hoàn.

- **Úc Châu:** TK Thích Viên Thành, Quảng Trực Trần Viết Dung.

- **Việt Nam:** Nguyễn Cẩm, Tôn Nữ Mỹ Hạnh.

• THƯ & SÁCH BÁO

- **Đức:** Buddhismus aktuell 2/2023. D & C + E & Z Nr. 03&04/2023.

- **Pháp:** Bản tin Khánh Anh 136.

- **Thụy Sĩ:** Mục Vụ số 414.



PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 30. 04. 2023)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo V.V...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền giùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách.

Chùa có sổ Konto mới và Tu Viện Viên Đức cũng đã có sổ Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

• TAM BẢO

ĐH. Ai Linh Zuidema 50€. Alis Albenfal & Nguyễn Quang Bi 5€. Ấn danh 50€. Ấn danh (người Hoa) 50€. Blumenthal 40€. Bùi Đức Trọng 50€. Cardenas-Krens Hugo 100€. Chau-Huy Schwenken 10€. Christian Leupold 30€. Christian Leupold 30€. Đàm Thị Bích Loan Pd Đồng Loan 150€. Đào Duy Tùng 50€. Đào Nguyễn 100€ HHL Vũ Thị Hà. Diệu Hạnh Nguyễn Thị Ngọc Nga 50€. Đỗ Cường-Tommy 50€. Đỗ Đình Bình 1.577,88€. Đỗ Hoàng Ngọc Quỳnh Châu 50€. Đồng Bạch Nguyễn Thị Liên 20€. Đồng Phúc Đình Thị Hạnh 50€. Đồng Tâm Nguyễn Hồng Thu 30€. Dr. Đặng Ngọc Lưu 200€ HHL Ông Nguyễn Văn Diệp. Dr. Thoai-Dao Trang 432€. Dr. Thoai-Dao Trang 108€ HHL Mẹ Xuan Van-Trang Pd Đồng Huệ. Dương Minh Chi 150€. Fam. Nguyễn 15€. Fam. Sutjpto 10€. Frau Bang-On Hakelberg, Frau Anne Hakelberg & Herr Leon Hakelberg 500€. Gđ. Chì Khỏe 50€. Gđ. Cổ Say Hùng 20€. Gđ. Doãn Thị Cúc & Quân và Trần Thị Huệ 50€. Gđ. Kim Thị Thúy Huệ, Kim Ngọc Trang & Kim Ngọc Huyền 100€. Gđ. Kim Thị Thúy Huệ, Kim Ngọc Trang & Kim Ngọc Huyền 300€ HHL Thân phụ Kim Châu. Gđ. Lê Thị Quý 50€. Gđ. Nguyễn Trường Ý 20€. Gđ. Phạm Thị Hằng Pd Đồng Thịnh 50€. Gđ. Phạm Văn Sơn (Hải) & Đồng Hoa Nguyễn Thị Thu Hương 70€. Gđ. Pt Đồng Tịnh, Ngọc Hiếu & Đồng Chánh 100€. Gđ. Pt Ngọc Cẩm Trần Thị Lan 250€. Gđ. Quách Nhi 46,72€. Gđ. Thịnh Trà 20€. Gđ. Trần Ngọc Huệ 20€. Gđ. Trần Vĩnh Cam 50€. Gđ. Trần Yến Huệ 20€. Gđ. Trương Tuấn Minh & Trần Nguyệt Minh, Trương Ha My và Trương Levi 50€. Han Tai Van 30€. HHL Bà Jutta Leupold 200€. Hoàng Thụy Nga 20€. Hồng Loi & Thụy Choi 20€. Hứa Yến Huy 500€ HHL Diệu Thơ Trần Tú Anh. Huệ Tường 50€. Huỳnh Mỹ Duyên 100€. Huỳnh Phương Linh 30€. Jian Bineck 20€. Quý Phật Tử Khóa Tu Bát Quan Trai 670€. Khóa tu học Gia Đình Phật Tử 1.000€. Kim Chi 70€. Lâm Anh Ngọc 40€. LC Nguyễn-Vương 100€. Lưu Kha Thu Hương 20€. Lý Khánh Minh (Thích Hạnh Bốn) 2.103,76€. Mẫn Thị Hồng Lan 30€. Michael Tran 20€. Ngô Quang Đức 50€. Nguyễn Đình Linh 20€. Nguyễn Đình Thiệu 20€. Nguyễn Hữu Hùng 50€. Nguyễn Hữu Hùng & Mai Thị Huyền 50€. Nguyễn Thảo 500€ HHL Anneliese Meyer-Scheunemann. Nguyễn Thị Cẩm Anh 20€. Nguyễn Thị Hà 10€. Nguyễn Thị Hồng Anh 250€. Nguyễn Thúy Hồng 100€. Nguyễn Văn An 600€. Ouyang 200€. Phạm Phương Anh 20€. Phạm Thị Cúc 20€. Phan Văn Hoa 100€. Pt. Đức Như 40€. Rafael Adam Spyra 10€. Shi, Biru 50€. Son Nguyen 1.051,92€. Sư Cô Thông Chiếu 300€. Sumitra 20€. Tan Yangxi 20€. Thạch Hồng Vân 20€. Thái Tu

Nguyễn Thị Anh 10€. Võ Thị Mỹ 20,46€. Võ Thị Mỹ (Nürnberg) 20€. Võ Văn Hùng 30€. Vũ Đình Đức 30€. Vũ Quang Tú 100€. Vũ Thị Phương Thảo 10€. Vũ Thị Tường Nhân 20,46€. Young Thị Thanh 30€.

Tu Viện VIÊN ĐỨC

• TAM BẢO

ĐH. Bành Hên 110€. Bùi Thị Minh Thy 20€. Chang 50€. Đặng Thị Thu Thủy & Đinh Xuân Hùng 20€. Đào Xuân Thái 15€. Diệu Ngọc & Quảng Tâm 60€. Đỗ Bích Giao 15€. Đỗ Văn Vinh 30€. Đoàn Hữu Trung 20€. Đoàn Trung Dũng & Vũ Uyển Diễm 40€. Đông Ngọc Đào Thủy Uyên 100€ (Định kỳ). Đông Phúc & Đông Hậu 170€. Dung Phụng 20€. Dung, Kirk & Meissner 100€. Dương Thị Ngọc Liên 30€. Fam. Đặng Thái Dương & Bùi Thị Tuyết Linh 20€. Fam. Phạm 20€. Fink Ngọc Bích, Fabian & Pascal 30€. Gđ. Diệu Như Phạm Thị Kim Nhung 250€. Gđ. Hoàng Thế Dương & Quách Thị Hằng, Hoàng Anh Thư Ann Sophia, Hoàng Bảo Anh Emilia và Hoàng Bảo Hà Flora 200€. Gđ. Hùng & Mỹ và Vinh Hào 50€. Gđ. Huỳnh Cuối Liễu 20€. Gđ. Lộc & Tam 20€. Gđ. Mạch Trúch Khung & Kim Xiếu 50€. Gđ. Phạm Đình Hồng 40€. Gđ. Pt Đồng Châu 50€. Giang Muoi 50€. Hồ Kim Mai 20€. Hồ Thị Lo 20€. HT. Thích Như Điển 100€. Janet Lim 50€. Janet Lim, Jennifer Lim, Lim Kai Hean & Lim Do Anh 30€. Kiên & Lưu 20€. Kim Loan Lâm Thị Maier 45€. Lai Trung Việt & Lo Thị Phương 60€. Lâm Tuyết Linh, Bernd Lehmann, Ronny & Tony 5€. Lê Thị Kim Loan 60€. Lê Thúy Hà 30€. Liễu Thái Hòa 1.000€. Nguyễn Thị Bằng Tâm & Nguyễn Thị Tước 110€. Nguyễn Duy Khánh 20€. Nguyễn Hữu Hậu 50€. Nguyễn Hữu Thuận 20€. Nguyễn Thanh Hai 90€. Nguyễn Thị Hà 30€. Nguyễn Thị Kim Dung 150€ HHHL Trần Hữu Phúc Pd Thanh Tran. Nguyễn Thị Nhiêu 30€. Nguyễn Thị Thanh Kim 1.143,74€. Nguyễn Tuyết Xinh 90€. Nguyễn Văn Thịnh 10€. Nguyễn Võ An 40€. Phạm Thái Hùng 15€. Phạm Thái Nhật Long & Phạm Thái Phi Long 50€. Phan Triều Han, Phan Nguyệt Anh & Fam. Phan, Billy, Vanessa, Liliane 50€. Pt Lê Văn Hương 20€. Pt. Nguyễn Thị Hoa 50€. Quách Thị Phương & Văn Khánh 30€. Sebastian Apostu 12€. Tâm Huệ 20€. Thanh Hương Bauer 30€. Trần Hoàng Minh 90€. Trần Mạnh Thắng 150€. Trần Thị Nga 30€. Trần Thị Nở 60€. Trần Thị Tân 30€. Trung Hoa 20€. Võ Hồng Ngọc 20€. Vũ Đình Đức 45€. Yamak Metin 20€. Gđ. Phạm Xuân Tuân (Albstadt Elingen) 50€. Ngô Văn Chia & Hồ Thị Thu Hồng (Austria) 30€. Từ Vạn Thọ 20€. Bùi Thị Hiền (Berlin) 20€. Đỗ Trung (Biberach) 40€. Nguyễn Thị Thanh (Bregenz/Áo) 30€. Nguyễn Thị Minh Phương (Erbach) 90€. Phạm Thái Gia Hiếu 50€. Phạm Thái Gia Huy 50€. Ho - Le (Friedrichshafen) 100€. Lưu Phước Lai 30€. Nguyễn Thu Hoàn 300€. Pt Lê Thị Oanh 30€. Tonny Lưu 10€. Kha Bảo Như (Hameln) 50€. Fam. Hà Quốc Thanh (Hemmingen) 50€. Gđ. Trần Thanh Hà & Nguyễn Thắng Đức, Cindy Hà Anh Nguyễn và Johnny Đức Anh Nguyễn (Immenstadt) 100€. Gđ. An Dũng, Huệ Kiệt và Thiệu Bảo (Kassel) 100€. Vũ Việt Hưng & Phương Thị Thủy (Kaufbeuren) 20€. Lê Thị Phương Thảo (Kempten) 50€. Gđ. Phan Văn Đã & Trần Bích Nga và Phan Bảo Khang (Konstanz) 50€. Lê Ngọc Việt & Nguyễn Thị Hoài 40€. Lương Văn Du 100€. Nguyễn Thị Tân 10€. Quách Kim Trinh 30€. Trần Thị Hồng Thanh 50€. Vũ Đức Hậu & Lê Thị Thêu, Vũ Đức Hùng và Vũ Đức Huy 50€. Nguyễn Xuân Đông (Kornwestheim) 20€. Nguyễn Xuân Đạt (Leutkirch) 20€. Đỗ Trung Thành (Lindau) 20€. Nguyễn Thị Hồng Bích & Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Jason Minh Đức và Nguyễn Lucas Hoàng Đức 100€. Nguyễn Văn Tiến 100€. Trần Quốc Vương 50€. Trần Thị Sương 20€. Huỳnh Thị Thanh Hà (Lindenberg) 120€. Huỳnh Vĩ Minh 20€. Nhất Hạnh (Memmingen) 50€. Gđ. Phương & Phú (München - Memmingen) 70€. Trần Thúy Nga (Neukirch) 10€. Lê Thị Tuyền (Neukirch) 10€. Nguyễn Bích Thúy (Neu-Ulm) 60€. Nguyễn Thị Lan Anh 30€. Gđ. Hùng & Thủy (Nonnenhorn) 100€. Nguyễn Đắc Dũng 50€. Fam. Công Thanh Dương (Pfullendorf) 50€. Gđ. Hải Lý (Ravensburg) 50€. Lê Thị Kim Hoa 100€. Huỳnh Thị Kim Nhung & Lê Tiến Cường 20€. Lê Diệu Linh 10€. Lê Quỳnh Trang 10€. Quách Việt Anh, Vũ Thu Huyền, Elina Gia Hân & Louis Gia Huy 50€. Trần Thị Mai Lan 10€. Hương Werner (Schorndorf) 20€. Fam. Nguyễn (Schweiz) 20€. Võ Bắc Thái & Nguyễn Thị Kim Dung (Singen) 50€. Fam. Khoa & Hằng (Sontheim/Brenz) 50€. Đoàn Trac (Stuttgart) 20€. Trần Thi Diệu An & Nguyễn Văn Phát 1.000€. Phạm Thị Thu Hằng (Tettngang) 20€. Đồng Dung Nguyễn Thu Trang (Ukraine) 20€. Vũ Thanh Hương (Ulm) 50€. Đh. Huệ Ân (USA) 400€. Trần Hồng Châu 100€. Beauty Lounge Capitol (Wangen) 20€. Nguyễn Thị Minh 20€. Trần Quỳnh 50€. Sammy Hoài Nam Heuricvh (Wasungen) 20€. Nguyễn Thương Huyền (Weingarten) 50€.

*

* *

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính

Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa qua Email: **pagodevg2020@gmail.com** bằng thư hoặc điện thoại, cho đến cuối tháng 4 mỗi năm; chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa Viên Giác, xin chuyển vào Konto mới như sau:

**Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche Abteilung i.d
Sparkasse Hannover
Konto Nr. 910 403 066
BIC: SPKHDE2HXXX
IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66**

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

**Kloster Vien Duc
BIC: SOLADES1RVB
IBAN: DE53 6505 0110 0111 3020 68
Kreissparkasse Ravensburg**

Ngày tháng năm 202

PHIẾU ỦNG HỘ BẢO VIÊN GIÁC

Số hiệu độc giả (SH)

Họ và tên :

Địa chỉ :

Tel./Email :

Số tiền :

Giấy chứng nhận khai thuế : Có Không

Độc giả mới Độc giả cũ

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

.....
.....
.....

**Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche
Abteilung i.d
Sparkasse Hannover
Konto Nr. 910 403 066
BIC: SPKHDE2HXXX
IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66**



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Phù Vân Nguyễn Hòa

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

BAN BIÊN TẬP & CỘNG TÁC VIÊN

HT. Thích Như Điển - Phù Vân -- Quảng Trực Trần Việt
Dung -- Đại Nguyên

✽ và Các Văn - Thi Hữu ✽

- * **Đức:** Tích Cốc Ngô Văn Phát – Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn - Tử Hùng Trần Phong Lưu - Tùy Anh - Dr. Trương Ngọc Thanh - Trần Đan Hà - Đỗ Trường - Lương Nguyễn Hiền - Nguyễn Quý Đại - Nguyễn Hạnh HTD – Trần Thị Hương Cầu – Hoa Lan Thiên Giới - Thị Thị Hồng Ngọc – Phương Quỳnh - Dr. Văn Công Trâm - Quỳnh Hoa – Trần Thế Thi – Hoàng Quân.
- * **Pháp:** Dr. Hoang Phong Nguyễn Đức Tiến.
- * **Thụy Sĩ:** Trần Thị Nhật Hưng - Song Thư LTH – Lưu An Vũ Ngọc Ruẩn.
- * **Hòa Lan:** Nguyễn Trí-Hồ Thanh Trước.
- * **Ý Đại Lợi:** Huỳnh Ngọc Nga - TS. Elena Pucillo Trương & Trương Văn Dân.
- * **Hoa Kỳ:** Tuệ Nga – Họa Sĩ Vi Vi Võ Hùng Kiệt & Cát Đơn Sa – Diễm Châu – Lâm Minh Anh – thylanthao.11^^
- * **Canada:** Dr. Thái Công Tụng – GS. Trần Gia Phụng – DVM Nguyễn Thượng Chánh,
- * **Úc Châu:** TT. Thích Nguyễn Tạng – TS. Lâm Như Tạng.

KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Chùa - Pagode Viên Giác - Hannover CHLB Đức

CỘNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Chùa – Pagode Viên Giác
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 941 200
Homepage: <https://www.viengiac.info>
E-mail Chùa : todinh@viengiac.info
Email Văn Phòng : pagodveg2020@gmail.com
E-mail : baoviengiac@viengiac.info
E-mail : vongatuong@yahoo.de
E-mail người Đức: deutsch@viengiac.info

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những bài viết được đăng hay trích đăng, cũng như Quảng Cáo thuê đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là tư tưởng, lập trường hay chủ trương của Ban Biên Tập. Tác giả những bài viết, hay những người thuê đăng quảng cáo chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này.

Ủng hộ tịnh tài xin gửi qua trương mục:

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche

Abteilung i.d.

Sparkasse Hannover

Konto Nr. 910 4030 66

BIC: SPKHDE2HXXX.

IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66

MỤC LỤC

• Tôn Giáo

2. Thư Tòa Soạn
4. Cảm niệm Đại lễ Phật Đản PL. 2567 (HT Thích Tín Nghĩa)
5. Chiến tranh, bạo lực, hận thù... (HT Thích Như Điển)
8. Tưởng niệm Phật Đản (An Chí)
12. Biết ơn và Đền ơn (Thích Viên Thành)
14. Lý tưởng của người Bồ Tát – Bốn yếu tố... (Hoang Phong)
18. Vài nét đặc trưng trong phương pháp giáo dục Phật Giáo (Thích Thánh Trí)
22. Vô thường (Thị Tâm Ngô Văn Phát)

• Văn Học Nghệ Thuật:

24. Ra mắt Thanh Văn Tạng ... (Huỳnh Kim Quang)
30. Chùa của tôi (Chúc Thanh)
35. Vô Thường (Nguyễn Phương Lan)
39. Mảnh đạn (Kiều Giang)
44. Chuyện của Tình (Nguyễn Hữu Huân)
50. Lê Mai Linh với tình yêu và hồn thơ thế sự lưu đày (Đỗ Trường)
54. Chuyện con Ốc lạ lưng... Diễm Châu (Cát Đơn Sa)
59. Duyên dang thuận nẻo gió đưa (Lâm Minh Anh)
61. Hỏi đá xanh rêu bao nhiêu tuổi đời (Thái Công Tụng)
63. Bầy Ong giữa chúng ta (Trương Văn Dân)
66. Thử lạm bàn về hai chữ « Chính Trị » (Trần Thế Thi)
69. HCM sao y « chang » bản chánh ... (Gs Hứa Hoàn)

• Tin Tức

74. Tin Đặc biệt (Phù Vân phụ trách)
77. Tin Phật Sự (Phù Vân phụ trách).
80. Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng (Đại Nguyên phụ trách).
82. Tin Việt Nam (Quảng Trực phụ trách).
87. Tin Thế Giới (Quảng Trực phụ trách)

• Phân Ưu, Cáo Phó Cảm Tạ: 34, 49, 53, 79, 91

91. Thông Báo: 91 Hội Cứu Trợ TPBVN tại Đức

92. Hộp Thư Viên Giác – Phương Danh Cúng Dường

95. Mục Lục

• Thơ:

7. Thơ Đường (Thích Như Điển dịch Thơ của Vua Trần Nhân Tông)
11. Niệm Phật (Phan Tấn Hải)
29. Đàn Hạc trắng (Diệu Minh Tuệ Nga)
43. Khi mưa về bên sông (Tôn Nữ Mỹ Hạnh)
57. Saigon hoài niệm (Nguyễn Song Anh)
58. Vượt biển (Mỹ Lâm)
62. Em và Trăng (Tùy Anh)
68. Ngẫu hứng nửa đêm (Nguyễn Cảnh)
76. Thơ viết trong tháng Tư (thylanthao)

• Hình bìa: Cầu nguyện – Tranh của Họa sĩ ViVi Võ Hùng Kiệt

• **Cáo lỗi:** Vì số trang báo có giới hạn nên bài viết của Quý Văn Thi Hữu gửi đến, cũng như Phương Danh Cúng Dường không thể đăng hết trong kỳ này. Chúng tôi sẽ lần lượt đăng trong các số báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng Quý Phật Tử và Độc Giả.

• Báo Viên Giác



Trung Tâm Du Lịch ĐÔNG NAM REISEN

Tận Tâm, Tin Nhiệm, Nhanh Chóng, Bảo đảm Giá Rẻ

Hãy liên lạc cho bằng được Đông Nam trước khi quyết định du lịch.
Chắc chắn quý vị sẽ được hài lòng với Đông Nam, nơi rất đáng tin cậy,
đã phục vụ cộng đồng nhiều năm qua.

Ab **820€**

Emirates
ab FRA.DUS.HAM.MUC



Ab **760€**

Turkish Airlines



Ab **775€**

Vietnam Airlines
ab FRA

Vé Cho Thân Nhân từ VN
Sang Đức/Âu Châu
ab **890,- EURO**

Chúng Tôi có bán vé cho các Hãng bay khác:



Nhận lo Visa và Miễn thị
thực, Hộ Chiếu và các thủ
tục Sứ Quán

Đông Nam Reisen
Stickgraser Damm 72A - 27751 Delmenhorst
Tel. 04221/680224
Handy 0178-2691708 und 0172-1454497

DONG NAM REISEN
IBAN: DE77 2805 0100 0000 8369 40
BIC : SLZODE22XXX
Internet: www.dongnam.eu

Giờ làm việc:
Thứ hai đến thứ sáu 08:00 đến 19:00 giờ
Thứ bảy 08:00 đến 16:00 giờ
E-mail: info@dongnam.eu

Xin cảm ơn quý khách đã tin tưởng chúng tôi

PHÒNG VÉ Á CHÂU

Flug Reisen
Asien Agentur

BẠN MUỐN BAY, CHỈ CẦN GỌI ĐIỆN

08638 / 888 754

- * Dịch vụ mới: đặt hotel khắp thế giới
- * Taxi giá rẻ chở khách ra sân bay München (5 chỗ, 8 chỗ)
- * Thường xuyên cập nhật chương trình khuyến mãi phục vụ quý khách
- * Dịch vụ VISUM GẤP 24 GIỜ

**BÁN VÉ MÁY BAY TRẢ GÓP
KHÔNG CẦN BẢNG LƯƠNG**

Grüner Weg 81, 84478 Waldkraiburg
Tel. 08638 888 754, Fax. 03212 888 7540
Email: truong@flug-reisen-agentur.de

7032-250255 OK



LEHAI-REISE

Chinh Thao - Reise

Reuter Str. 17a - 49377 Vechta
Tel. 04441/918573/ 72. Tel. 04441/911559 - Fax: 04441/918571
Handy: **0172 725 66 03**



**BÁN VÉ MÁY BAY ĐI KHẮP THẾ GIỚI
CỦA TẤT CẢ CÁC HÃNG HÀNG KHÔNG**

3163-250255 OK



- * Vé thăm thân - đoàn tụ (Từ Việt Nam sang Đức/ Châu Âu)
- * Thủ tục Lãnh sự (Miễn Thị thực, Visa, đổi Hộ chiếu,...)
- * Chuyển tiền: Nhận tại VN bằng EUR, US Dollar hoặc Đồng VN
- * Bảo hiểm, Y tế, Thăm thân, Du lịch * Dịch thuật giấy tờ

Chúng Tôi Làm Việc Tận Tâm, Nhiệt Tình, Vui Dè Và Uy Tín

www.chinhthao-reise.de *Email: lehai-reise@t-online.de *Email: info@chinhthao-reise.de

Giờ làm việc: Thứ 2 - Thứ 6 : 9:00 - 12:30 và 14:00-18:00
Thứ 7: 9:00 - 14:00

Bankverbindung: Volksbank Vechta eG
DE: 83 2806 4179 0143 4632 00 IBAN: GENODEF1VEC